



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2018

CHUYỂN ĐỔI

CHUYỂN ĐỔI

MỤC LỤC

■ ĐIỂM NHẤN VNDIRECT 2018

1. KHỞI NGUỒN

Thông tin doanh nghiệp	14
Quá trình hình thành phát triển	16
Sản phẩm dịch vụ	20
Mạng lưới hoạt động	24
Mô hình tổ chức	26

2. CHUYỂN ĐỔI

Mô hình quản trị tại VNDIRECT	30
Hoạt động quản trị rủi ro	45
Báo cáo của Hội đồng quản trị	49
Báo cáo của Ban kiểm soát	54
Báo cáo quản trị - thể điểm quản trị	55
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	76
Thông tin cổ phiếu, cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	79

3. KẾT NỐI

Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	84
Chiến lược kinh doanh năm 2019	100

4. BỨT PHÁ

Tổng quan thị trường chứng khoán	104
Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018	108

5. VƯƠN XA

Tổng quan báo cáo phát triển bền vững	126
Điểm nhấn phát triển bền vững 2018	128
Gắn kết với các bên liên quan	131
Tăng trưởng kinh tế 134	
Xây dựng xã hội	135
Bảo vệ môi trường (bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu...)	140

6. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo của ban tổng giám đốc	144
Báo cáo kiểm toán độc lập	146
Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất	148
Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất	153
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	156
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất	159



DANH MỤC TỪ NGỮ VIẾT TẮT

VND	Công ty cổ phần chứng khoán VNDIRECT
CTCP	Công ty cổ phần
CTCK	Công ty chứng khoán
DTT	Doanh thu thuần
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LNST	Lợi nhuận sau thuế
TTS	Tổng tài sản
TSNH	Tài sản ngắn hạn
NDH	Nợ dài hạn
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng Quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
TGD	Tổng giám đốc
GDBLQ	Giao dịch bên liên quan
NĐT	Nhà đầu tư
KHTC	Khách hàng tổ chức



CHUYỂN ĐỔI NỀN TẢNG KINH DOANH SỐ (WEALTHTECH)

Kính thưa quý cổ đông, quý khách hàng, đối tác và các VNDIRECTORS!

Trước tiên, tôi xin thay mặt Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc cảm ơn sự tín nhiệm, hợp tác và đồng hành của tất cả quý vị đối với VNDIRECT trong một năm vừa qua.

Thị trường chứng khoán đã trải qua một năm có nhiều biến động như nó luôn vốn như vậy. VNDIRECT – một công ty tập trung chủ yếu vào nền tảng giao dịch chứng khoán cũng không thể tránh khỏi những khó khăn khi thị trường giao dịch cạnh tranh về mức phí giao dịch, thanh khoản sụt giảm và niềm tin của khách hàng cá nhân bị tổn thương khiến cho mảng hoạt động cốt lõi của công ty bị ảnh hưởng lớn.

Mặc dù vậy, kết thúc năm 2018, VNDIRECT vẫn đạt 1.634 tỷ đồng doanh thu, và 373 tỷ đồng lợi nhuận hợp nhất sau thuế, vốn chủ sở hữu tăng lên gần 3.000 tỷ đồng, tổng tài sản đạt hơn 10.500 tỷ đồng, hoàn thành mục tiêu tăng trưởng quy mô tổng tài sản. Tuy nhiên, so với kế hoạch kinh doanh được Đại hội cổ đông thông qua – kết quả lợi nhuận hợp nhất là 680 tỷ đồng thì mới đạt 54,85%.

Trong 2018, Công ty đã tăng vốn điều lệ lên hơn 2.200 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, phát hành thành công 1.000 tỷ trái phiếu, giúp công ty bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh. VNDIRECT đã chứng minh được uy tín tài chính và năng lực tiếp cận nguồn vốn kinh doanh với hầu hết các định chế tài chính trong nước cũng như ngoài nước, chính điều này đã giúp công ty xây dựng được hoạt động kinh doanh nguồn vốn trên thị trường tiền tệ và thị trường vốn, đóng góp hơn 60% vào tổng kết quả hoạt động kinh doanh các bộ phận.

Về mảng giao dịch chứng khoán, VNDIRECT tiếp tục giữ thị phần đứng thứ 2 trên sàn HNX và thứ 4 trên sàn HOSE. Trên thị trường phái sinh, VNDIRECT dẫn đầu thị phần môi giới hợp đồng tương lai với 23,92%.

Những biến động của năm 2018 và sự ra đời của một loạt các công ty chứng khoán nước ngoài mới với nguồn vốn rẻ cũng là một thách thức để ban lãnh đạo công ty nhận diện được những rủi ro cũng như nền tảng hoạt động chưa thực sự bền vững của VNDIRECT trong những năm vừa qua. Ngoài nhiệm vụ vận hành kinh doanh và quản trị chất lượng hiệu quả, ban lãnh đạo công ty đã tập trung đầu tư xây dựng lại nền tảng tổ chức kinh doanh, chuyển dịch

sự phụ thuộc vào nguồn thu duy nhất từ giao dịch chứng khoán và lãi thu từ hoạt động cho vay margin sang nền tảng dịch vụ quản lý tài sản cho khách hàng cá nhân để từ đó gia tăng cơ hội cho các hoạt động giao dịch tài sản, dịch vụ tư vấn đầu tư và quản lý đầu tư. Với lợi thế là công ty có đội ngũ công nghệ có kinh nghiệm trong lĩnh vực dịch vụ tài chính chứng khoán, VNDIRECT đã quyết tâm chuyển dịch toàn bộ nền tảng kinh doanh của mình sang nền tảng số, từ đó giảm được các chi phí mở rộng hoạt động trong tương lai, chuyển dịch từ hoạt động tập trung theo sản phẩm “product eccentric” sang hoạt động tập trung theo nhu cầu của khách hàng “customer eccentric”, đồng thời xây dựng một hệ sinh thái dịch vụ kết nối mở “Open API” để công ty có thể mở rộng năng lực tiếp cận thị trường mới và kết nối thêm các nguồn lực sản phẩm dịch vụ tài chính cho nền tảng khách hàng đang sử dụng dịch vụ của công ty.

Về nền tảng dịch vụ cho mảng khách hàng cá nhân, Công ty cũng đã xây dựng được hai gói dịch vụ cho nhà đầu tư giao dịch - Dservice (dịch vụ hỗ trợ trên nền tảng số) và Dbroker (dịch vụ môi giới chăm sóc tài khoản), Dịch vụ Dwealth dành cho nhà đầu tư tài chính cũng đã hoàn thiện để VNDIRECT/IPAAM mở rộng tới nhóm khách hàng có nhu cầu giao dịch tài sản từ đó mở rộng được thị trường tới số đông khách hàng cá nhân và năng lực cung cấp tư vấn đầu tư vào các loại tài sản tài chính khác nhau.

Về nền tảng sản phẩm, công ty vẫn tiếp tục tập trung đầu tư xây dựng năng lực quản lý đầu tư hướng tới các sản phẩm giao dịch tài sản, đầu tư cho nhóm khách hàng cá nhân. VNDIRECT có lợi thế của nền tảng số, nền tảng kinh doanh của công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ IPAAM, sự chuyển dịch kinh doanh theo định hướng khách hàng sẽ gia tăng thêm sức mạnh đội ngũ của cả hai công ty, đó cũng là hướng đi chiến lược và mũi nhọn trong thời gian tới.

Mảng khách hàng tổ chức và doanh nghiệp, VNDIRECT đang thiết lập lại đội ngũ, nền tảng kinh doanh trên lợi thế của mảng khách hàng cá nhân để làm cầu nối cung cấp nhu cầu vốn cho doanh nghiệp và cơ hội đầu tư cho khách hàng. Kết quả hoạt động của mảng này còn khá khiêm tốn vì công ty cũng chưa đủ nguồn lực để tập trung cho mảng hoạt động này.

Công ty cũng chuyển đổi lại nền tảng cơ cấu tổ chức để phù hợp với định hướng mới, cùng với đó là những thay đổi trong đội ngũ lãnh đạo của công ty. Chúng tôi tin rằng, sức mạnh của một tổ chức trong kỷ nguyên số là sức mạnh của một tập thể đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm

và kỷ luật công việc cao nhất, trong đó tính chuyên nghiệp được đề cao khi mỗi cá nhân đều cam kết làm tốt nhất nhiệm vụ mình được giao để mỗi mắt xích trong một chuỗi mắt xích giá trị được cộng hưởng nhân lớn thành một giá trị tối ưu hướng tới khách hàng.

Với sự chuyển dịch từ một công ty môi giới chứng khoán sang một nền tảng ngân hàng số hướng tới dịch vụ quản lý tài chính và đầu tư toàn diện cho khách hàng cá nhân, ban lãnh đạo công ty vẫn cam kết tiếp tục đầu tư vào các nhiệm vụ nền tảng bao gồm chuyển dịch số hóa nền tảng kinh doanh và giao dịch trực tuyến toàn bộ nền tảng sản phẩm dịch vụ của công ty. Chúng tôi vẫn tiếp tục đầu tư tuyển dụng mới, đào tạo đội ngũ có thái độ làm việc tập thể, tinh thần trách nhiệm cá nhân cao nhất và năng lực hành động hướng tới giá trị kết quả cuối cùng, liên tục điều chỉnh, tối ưu các thiết kế nghiệp vụ nền tảng để đảm bảo sự hài lòng trong cả quá trình trải nghiệm dịch vụ của khách hàng.

VNDIRECT là một tập thể mạnh của những con người luôn đổi mới và khát khao hướng tới sự hoàn thiện dịch vụ, sáng tạo tập thể, đó chính là những giá trị chúng tôi đã xây dựng được trong suốt hơn 12 năm qua và sẽ tiếp tục là nền tảng để công ty luôn đón nhận được những cơ hội mới, biến những thách thức thành cơ hội kinh doanh mới.

Cuối cùng, thay mặt Hội đồng quản trị, ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Chứng Khoán VNDIRECT, tôi xin trân trọng cảm ơn quý khách hàng, quý cổ đông, quý đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên đã tin tưởng và đồng hành cùng VNDIRECT trong suốt thời gian qua, chúng tôi hy vọng sẽ tiếp tục là nơi đặt niềm tin của quý vị và VNDIRECT sẽ cùng quý vị với **“Đồng hành – Đồng sự - Đồng hòa – Đồng lợi”**.

Thân ái!

Chủ tịch Hội đồng quản trị
Phạm Minh Hương





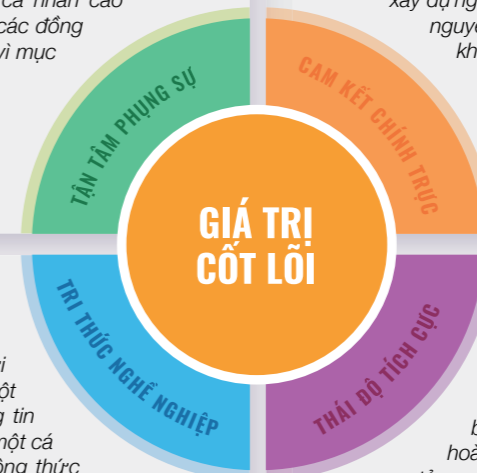
TẦM NHÌN

VNDIRECT trở thành cổng giao dịch tài sản tài chính và dịch vụ tư vấn, quản lý đầu tư uy tín và toàn thiện nhất.



SỨ MỆNH

Xây dựng VNDIRECT trở thành nơi hội tụ của đội ngũ những người làm nghề tài chính đầu tư chuyên nghiệp trên nền tảng mở của một hệ chia sẻ tri thức, kinh nghiệm đầu tư và nền tảng dịch vụ số để từ đó có thể nhân được giá trị dịch vụ hướng tới các nhu cầu mang tính cá nhân tới mọi nhà đầu tư.



Mỗi nhân viên VNDIRECT luôn hiểu trách nhiệm của người làm nghề dịch vụ tài chính đó là phương thức làm việc với tinh thần trách nhiệm cá nhân cao nhất, nỗ lực tận tâm hết mình cùng các đồng nghiệp để mang lại giá trị thiết thực vì mục tiêu và lợi ích của khách hàng.

Sự chính trực là nguyên tắc làm việc và nền tảng bảo vệ uy tín của mỗi VNDIRECTOR trong suốt chặng đường xây dựng sự nghiệp chung ở VNDIRECT. Đó cũng là nguyên tắc để chúng ta hành xử và tôn trọng sự khác biệt của mỗi người, chia sẻ và cộng sự được với nhau để có được một cái nhìn toàn thiện nhất.

Sự thành công của mỗi người trong VNDIRECT là sự kết nối tri thức nghề nghiệp của mỗi người với tri thức được tập hợp lại từ một tập thể lớn mạnh. Chúng tôi không tin vào thành công hay sức mạnh của một cá nhân, mà tin vào sức mạnh của công thức n+1 trong đó mỗi VNDIRECTOR vừa là người đóng góp vào hệ giá trị chung và vừa là người được chia sẻ toàn bộ sức mạnh tri thức tập thể để làm bộ phận và tỏa sáng nghề nghiệp và tri thức của mình trong công việc.

Mỗi thất bại hay thành công đều là những bài học quý báu để chúng ta soi chiếu lại mình và hoàn thiện mình mỗi ngày. Thái độ tích cực chính là nếp sống và làm việc luôn hướng tới sự hoàn thiện bản thân của mỗi người mà không đổ lỗi cho hoàn cảnh hay đồng nghiệp, là nguyên tắc nền tảng của tuyển dụng trong VNDIRECT và cũng là nguyên tắc lựa chọn đội ngũ lãnh đạo của chúng tôi vì nó chính là tố chất quan trọng để mỗi chúng tôi tìm thấy được chính mình trong tất cả các công việc dù khó khăn hay thuận lợi, và tự làm chủ được công việc ở mọi vị trí và trong mọi hoàn cảnh.

1. THAY ĐỔI BAN LÃNH ĐẠO CAO CẤP CỦA VNDIRECT

Tháng 3 năm 2018, chủ tịch Hội đồng quản trị Phạm Minh Hương trở lại vị trí Tổng Giám Đốc. Việc thay đổi vị trí Tổng giám đốc cũng nằm trong chiến lược đầu tư lại năng lực tổ chức để thu hút được thêm nguồn lực lãnh đạo mới tạo nền tảng tổ chức cho định hướng hoạt động mới từ 2019-2029. Cơ cấu tổ chức mới theo hướng phân công nhiệm vụ theo RACI, trao quyền tự chủ và tự giác tới từng vị trí lãnh đạo thực thi (Staff) để mỗi nhân viên có thể trở thành một mắt xích tạo giá trị thực cho một chuỗi giá trị của một tập thể, hướng tới giá trị cuối cùng cho khách hàng.

2. BỔ SUNG NGUỒN VỐN DÀI HẠN ỔN ĐỊNH

TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ LÊN HƠN 2.200 TỶ ĐỒNG

Quý I năm 2018, VNDIRECT thực hiện đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức và chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Tổng số cổ phiếu phát hành thành công là 65.432.004 cổ phiếu, nâng tổng số cổ phiếu của công ty lên 220.430.169 cổ phiếu, tương đương vốn điều lệ 2.204.301.690.000 đồng.

PHÁT HÀNH THÀNH CÔNG 1.000 TỶ ĐỒNG TRÁI PHIẾU

Năm 2018, VNDIRECT đã thành công trong việc phát hành trái phiếu huy động vốn từ các nhà đầu tư nước ngoài, thông qua đó thu về 1.000 tỷ đồng, bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh nguồn vốn.

3. CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU TỔ CHỨC KINH DOANH

VNDIRECT đã chuyển đổi cơ cấu tổ chức kinh doanh theo định hướng khách hàng và phân cấp trách nhiệm rõ ràng giữa vận hành nền tảng (Operation Business), sản phẩm dịch vụ (Product and Services Business) và nền tảng khách hàng (Customer Business).

4. XÂY DỰNG NỀN TẢNG SỐ

VNDIRECT xây dựng nền tảng giao dịch theo định hướng số nhằm mục đích mở rộng kết nối với các thị trường mới và mở rộng năng lực kết nối sản phẩm dịch vụ đa dạng cho khách hàng.

Trong định hướng xây dựng nền tảng số này, VNDIRECT nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới Open API bên cạnh việc tiếp tục cải tiến nâng cấp sản phẩm DirectInvest.

Open API của VNDIRECT cung cấp kết nối các thông tin giao dịch trực tuyến, cổng giao dịch cổ phiếu cơ sở và phái sinh, cũng như bộ thông tin doanh nghiệp.

DirectInvest là sản phẩm được phối hợp nghiên cứu phát triển cùng công ty chứng khoán Finansia Syrus Thái Lan (FSS) từ 2017 và đã được chính thức đưa vào sử dụng từ tháng 01/2018. Sản phẩm này giúp các nhà đầu tư tại Thái Lan thực hiện giao dịch chứng khoán trực tuyến tại thị trường Việt Nam.

5. ĐẦU TƯ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KHÁCH HÀNG MỤC TIÊU TỪ VIỆC TẬP TRUNG CHỦ YẾU VÀO KHÁCH HÀNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN SANG KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN VÀ NỀN TẢNG DỊCH VỤ SỐ

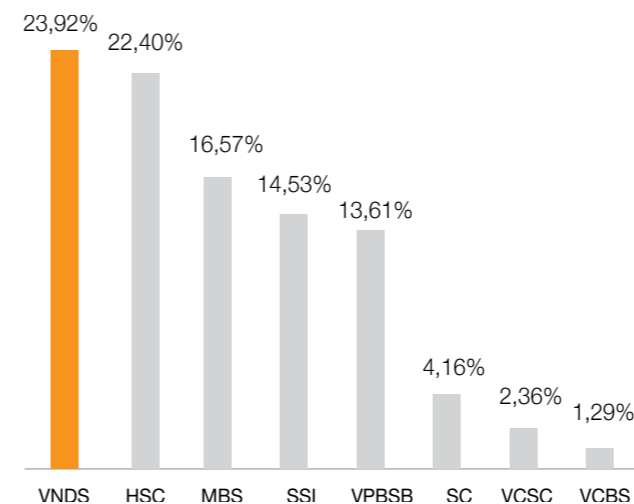
Năm 2018, khối công nghệ đã tổ chức lại để có chuyên môn hóa, tập trung đầu tư cho ba nền tảng công nghệ quan trọng là:

- Nền tảng giao dịch trực tuyến Protrade;
- Nền tảng Tri thức & thông tin đầu tư Stockbook;
- Nền tảng khách hàng.



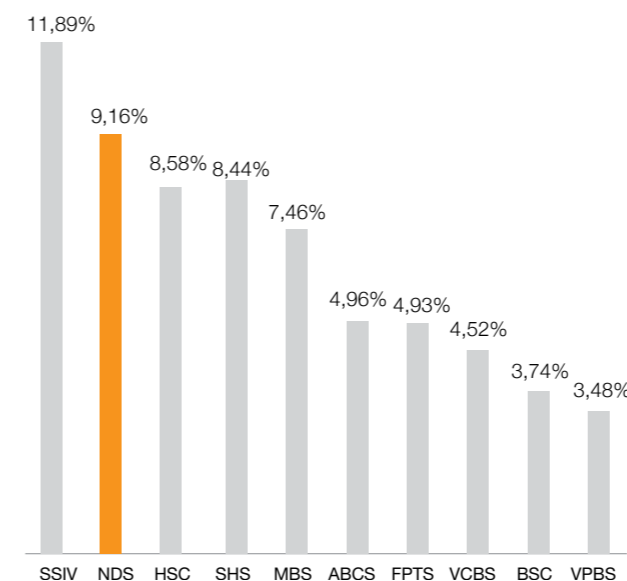
6. TOP 1 THỊ PHẦN MÔI GIỚI HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Trên thị trường phái sinh, VNDIRECT là công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất thị trường với 23,92%. Với kết quả này, VNDIRECT đã vượt qua các công ty chứng khoán lớn khác như CTCP Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HSC), CTCP Chứng Khoán MB, CTCP Chứng khoán SSI.



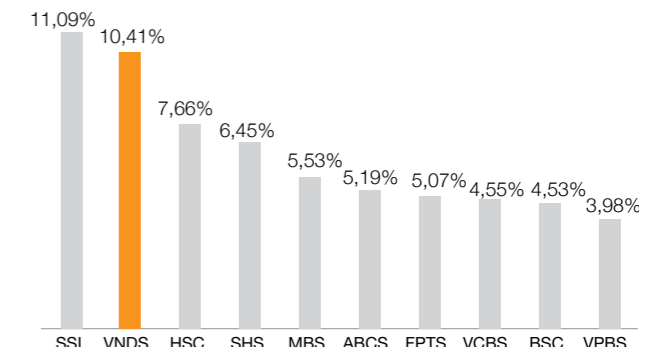
7. TOP 2 THỊ PHẦN MÔI GIỚI CỔ PHIẾU VÀ CCQ TRÊN HNX

Tại HNX, thị phần môi giới cổ phiếu và chứng chỉ quỹ của VNDIRECT đã vươn lên vị trí thứ 2, với 9,16%, tăng 1,02 điểm phần trăm so với năm 2017, chỉ xếp sau SSI (11,89%).

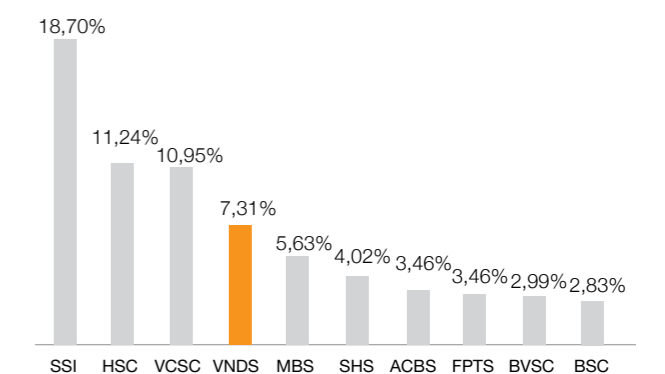


8. TOP 2 THỊ PHẦN MÔI GIỚI CỔ PHIẾU VÀ CCQ TRÊN UPCOM

Năm 2017, VNDIRECT là công ty chứng khoán có thị phần môi giới cổ phiếu và CCQ lớn nhất UPCOM với thị phần 11,95%. Năm 2018, VNDIRECT xếp thứ hai với 10,41% thị phần, sau SSI (với 11,09%).



9. TOP 4 THỊ PHẦN MÔI GIỚI CỔ PHIẾU VÀ CCQ TRÊN HOSE



10. PHÁT HÀNH VÀ PHÂN PHỐI THÀNH CÔNG 600 TỶ TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP V-BOND VÀ D-BOND

VNDIRECT giới thiệu được hai nhóm sản phẩm trái phiếu doanh nghiệp gồm V-BOND và D-BOND tới khách hàng cá nhân, gia tăng thêm lựa chọn đầu tư cho nhà đầu tư cá nhân trên thị trường.

Ưu điểm của hai nhóm trái phiếu này là lãi suất cao, thanh khoản tốt, rủi ro thấp do có cam kết mua lại từ VNDIRECT.

Hiện tại, V-BOND đang phân phối trái phiếu của Công ty cổ phần Đất Xanh, D-BOND đang phân phối trái phiếu CTCP Bình Hiệp, CTCP Năng Lượng Bắc Hà, CTCP Tập Đoàn Đầu Tư I.P.A.



01 **57**
Xếp hạng của VNDIRECT trong top 500 doanh nghiệp tư nhân lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2018

02 **3000 tỷ**
Vốn chủ sở hữu VNDIRECT tính đến 31/12/2018.

03 **1000 tỷ đồng**
Phát hành trái phiếu thành công

04 **120.000**
là số users truy cập trong một tháng đạt được trên nền tảng giao dịch Protrade

05 **67.000 tài khoản mở mới**
nâng tổng số tài khoản giao dịch tại VNDIRECT lên 189.796 tài khoản, tăng 37,69% so với 2017.

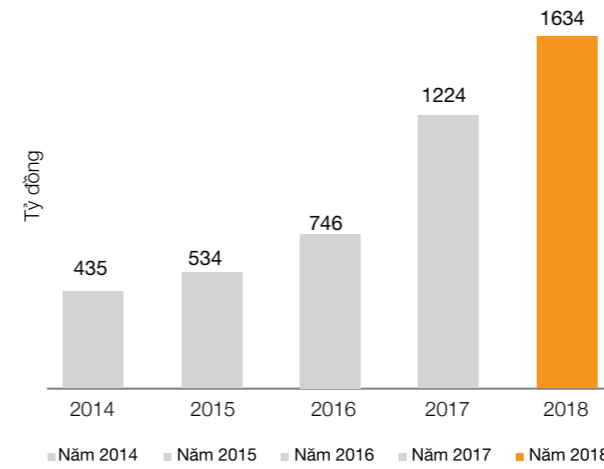
06 **11.800 tài khoản**
giao dịch phái sinh – thị phần đứng đầu thị trường

07 **33,45% & 49,73%**
lần lượt là tăng trưởng số lượng tài khoản và giá trị giao dịch của khách hàng tổ chức so với năm 2017

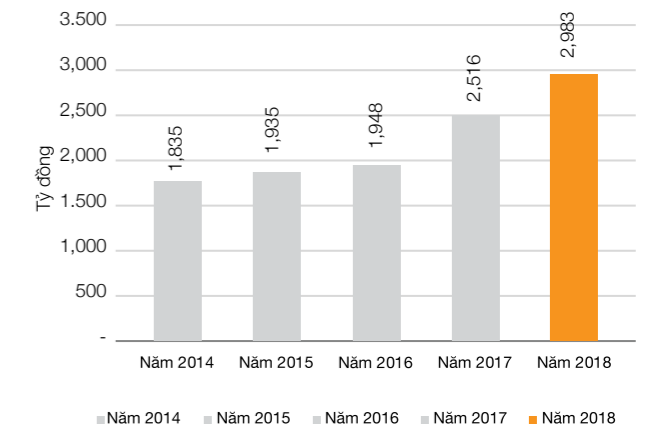
08 **5 đối tác**
trong và ngoài nước thử nghiệm kết nối Open API thành công với VNDIRECT

09 **600 tỷ đồng**
trái phiếu V-BOND & D-BOND chào bán thành công, thu hút được 393 khách hàng.

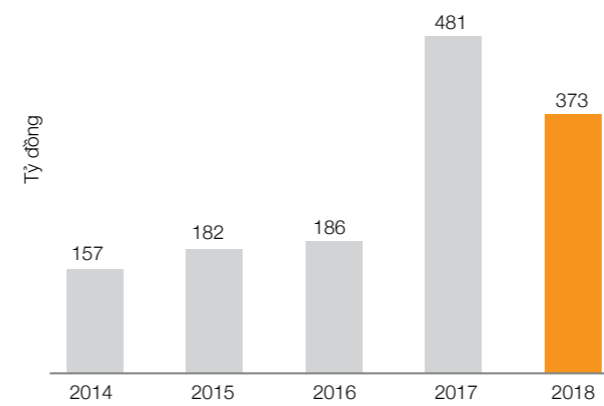
1. TỔNG DOANH THU



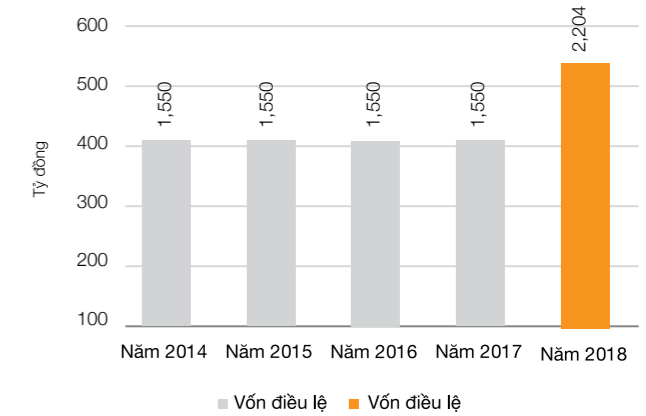
4. VỐN CHỦ SỞ HỮU



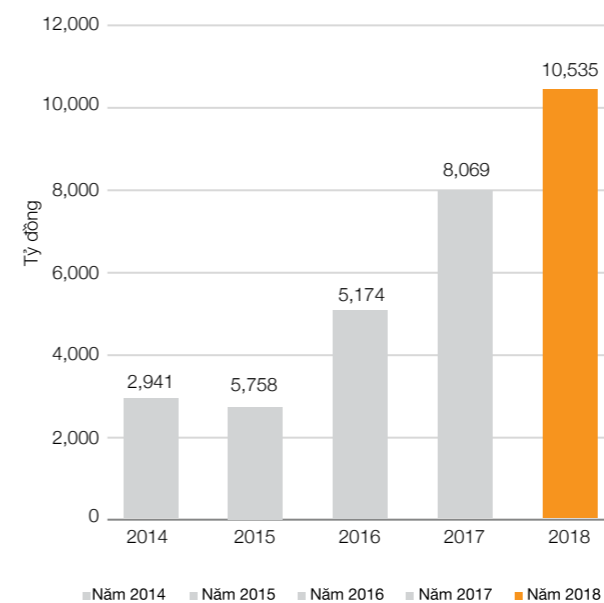
2. LỢI NHUẬN SAU THUẾ



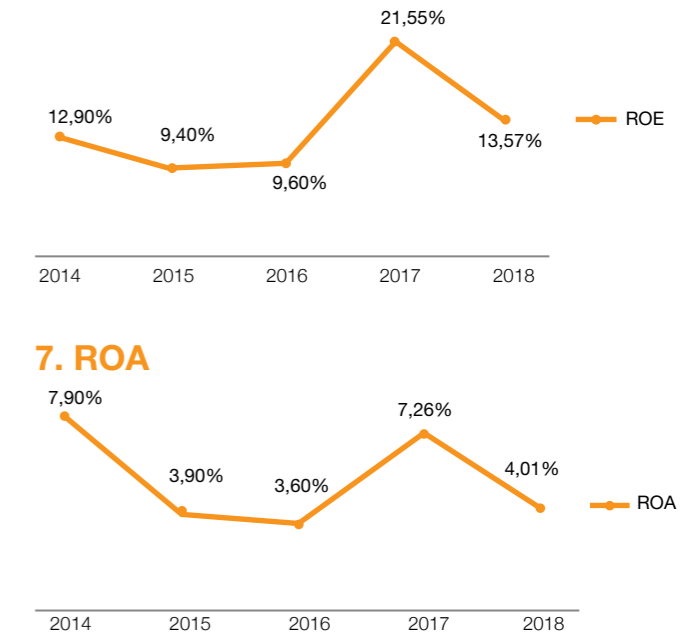
5. VỐN ĐIỀU LỆ



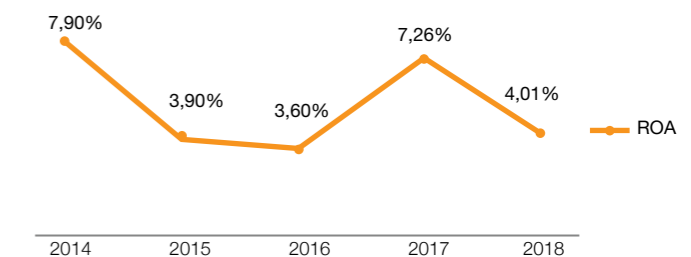
3. TỔNG TÀI SẢN



6. ROE



7. ROA





THÔNG TIN DOANH NGHIỆP



Tên công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT
Tên viết tắt:	VNDIRECT.
Mã chứng khoán:	VND
Giấy chứng nhận ĐKDN:	Số 0103014521 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 07/11/2006 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh
Giấy phép HĐKD chứng khoán:	Số 22/UBCK-GPHĐKD ngày 16/11/2006 và các Giấy phép điều chỉnh số: số 307/UBCK-GP ngày 03/03/2010; số 344/UBCK-GP ngày 20/08/2010; số 118/GPĐC-UBCK ngày 25/12/2012; số 11/GPĐC-UBCK ngày 06/02/2015; số 14/GPĐC-UBCK ngày 01/06/2016; số 38/GPĐC-UBCK ngày 01/06/2018.
Vốn điều lệ:	2.204.301.690.000 đồng (Hai nghìn hai trăm lẻ bốn tỷ, ba trăm lẻ một triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng)
Trụ sở chính:	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam
Số điện thoại:	+ (84 24) 3972 4568
Số fax:	+ (84 24) 3972 4600
Website:	www.vndirect.com.vn
Logo:	
Đại diện theo pháp luật:	Phạm Minh Hương – Chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Vũ Nam Hương – Giám đốc Tài chính Trần Vũ Thạch – Giám đốc điều hành vận hành

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

2006

VNDIRECT được thành lập, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014521 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 07/11/2006 và Giấy phép hoạt động số 22/UBCK-GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/11/2006 với vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng.

2007

Công ty tiến hành tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng.

Là doanh nghiệp đầu tiên tại Việt Nam cung cấp giải pháp giao dịch chứng khoán trực tuyến toàn diện.

2008

VNDIRECT đầu tư nền tảng công nghệ riêng, tự phát triển hệ thống Core system và tạo tiền đề đầu tiên cho nền tảng số của VNDIRECT. Đây cũng là năm công ty hạch toán lỗ hoạt động vì các rủi ro của hoạt động tự doanh và công ty thay đổi nền tảng hoạt động hướng tới tập trung vào mảng dịch vụ giao dịch và khách hàng cá nhân.

2009

VNDIRECT đi đầu trong việc tạo ra các sản phẩm đột phá mới trên thị trường, tiền đề đầu tiên cho các sản phẩm tương lai và quyền chọn, hoạt động cho vay margin, và các công cụ tài chính hỗ trợ cho giao dịch.

2010

Công ty tăng vốn điều lệ hai lần từ 300 lên 450 và lên 1.000 tỷ đồng vào cuối năm.

2011

lần đầu tiên VNDIRECT dẫn đầu thị phần môi giới chứng khoán tại sàn giao dịch HNX. Công ty bắt đầu tập trung xây dựng nền móng đầu tiên cho hoạt động Môi giới giao dịch chứng khoán cho khách hàng cá nhân.

2012

Công ty ra mắt cổng kết nối FIX Bloomberg, cung cấp thành công sản phẩm Direct Market Access cho khách hàng tổ chức. Công ty cũng ký kết hợp tác phát triển hoạt động phân tích để cung cấp tới khách hàng tổ chức nước ngoài cùng với CIMB.

2017

VNDIRECT nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh và cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và chuyển sàn giao dịch cổ phiếu VND từ Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội sang niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán HOSE. VNDIRECT là công ty chứng khoán có hiệu quả hoạt động trên vốn tốt nhất trong các công ty chứng khoán.

2018

VNDIRECT được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký thay đổi tăng vốn lên 2.204,3 tỷ đồng, trở thành Công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn thứ 3 trên thị trường. Công ty tiếp tục chuyển dịch nền tảng hoạt động kinh doanh ngân hàng số, và kết nối với các thị trường khách hàng cá nhân trong khu vực thông qua hệ sinh thái mở Open API.

2016

VNDIRECT dẫn đầu thị trường về số tài khoản cá nhân và tổng tài sản ròng của khách hàng do VNDIRECT quản lý đạt xấp xỉ 26 nghìn tỷ đồng. Công ty cũng lọt TOP 15 công ty thành viên tiêu biểu giai đoạn 2015 – 2016, TOP 30 doanh nghiệp minh bạch nhất trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

2015

VNDIRECT lọt TOP 10 công ty chứng khoán có thị phần giao dịch trái phiếu lớn nhất trên cả 2 sàn và được vinh danh là 1 trong 3 công ty chứng khoán thành viên có dịch vụ môi giới tốt nhất giai đoạn 2005 – 2015.

2014

VNDIRECT tăng vốn điều lệ lên gần 1.550 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu xấp xỉ 1.900 tỷ đồng và trở thành 1 trong 3 công ty chứng khoán có vốn lớn nhất trên sàn. Công ty tập trung vào hoạt động giao dịch môi giới và cho vay margin, xây dựng nền tảng quản trị rủi ro của hoạt động này và giúp Công ty mở rộng được thị trường thu hút khách hàng cá nhân giao dịch chứng khoán.



SẢN PHẨM DỊCH VỤ

KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN Dịch vụ cho nhà đầu tư

D BROKER

D-Service

Gói dịch vụ trực tuyến dành cho các nhà đầu tư giao dịch chủ động, hoặc các nhà đầu tư mới có thể tiếp cận được thị trường chứng khoán thông qua nền tảng số của VNDIRECT.

D SERVICE

D-Broker

Gói dịch vụ môi giới tư vấn tài khoản giao dịch chứng khoán, giành cho nhà đầu tư muốn tìm kiếm cơ hội giao dịch và kinh doanh chứng khoán.

D WEALTH

D-Wealth

Gói dịch vụ tư vấn quản lý tài sản dành cho nhà đầu tư tài chính có nhu cầu đầu tư và quản lý tài sản đầu tư.

Nền tảng giao dịch trực tuyến Protrade trên nền tảng Omnichannel Web/Mobile



Giao dịch chứng khoán cơ sở

Giao dịch chứng khoán phái sinh

Giao dịch trái phiếu

Giao dịch chứng chỉ quỹ

Giao dịch tiền trực tuyến với 10 ngân hàng

Giao dịch vay margin và ứng sức mua tự động

Nền tảng thông tin và tư vấn đầu tư



Datafeed dành cho nhà đầu tư giao dịch

Thông tin dữ liệu thị trường trực tuyến chạy trên nền tảng Amibroker giúp các nhà đầu tư chuyên nghiệp xác định tín hiệu giao dịch.



Corporate Investor Page (CIP)

Trang thông tin cổ phiếu giúp doanh nghiệp tiếp cận được nhà đầu tư cá nhân và kênh tương tác thông tin trao đổi riêng cho từng cổ phiếu. Thông qua CIP, nhà đầu tư có một nơi chuyên biệt để theo dõi cộng đồng trao đổi về cổ phiếu, thu nhận các báo cáo đánh giá phân tích của các chuyên gia.



Trung tâm tư vấn đầu tư

Đội ngũ tư vấn đầu tư độc lập, không bị ảnh hưởng bởi giá trị giao dịch và xung đột lợi ích, giúp nhà đầu tư có cơ hội tiếp cận dịch vụ tư vấn và lựa chọn cổ phiếu phù hợp với chiến lược tài chính cá nhân.



Cổ phiếu khuyến nghị theo các chiến lược giao dịch và đầu tư

Giúp cho nhà đầu tư độc lập có thêm sự tham khảo trong việc lựa chọn danh mục cổ phiếu cho mình.

Nền tảng sản phẩm đầu tư và ủy thác

D BOND

D-Bond

Trái phiếu VND phát hành hoặc bảo lãnh phát hành;

V BOND

V-Bond

Trái phiếu doanh nghiệp có điều kiện tài chính lành mạnh, tài sản đảm bảo rủi ro và khả năng trả nợ an toàn;

D CASH

DCash

Quỹ mở trái phiếu giành cho nhà đầu tư có nhu cầu tìm kiếm công cụ quản lý tiền linh hoạt, chuyển dịch giữa tiền và tiết kiệm;

VN DAF

VNDAF

Quỹ mở cổ phiếu sản phẩm giành cho nhà đầu tư cá nhân tích sản đầu tư và một lựa chọn nữa cho cách tiếp cận cơ hội trên thị trường chứng khoán;

VN VALUE

VNVALUE

Quản lý danh mục theo chiến lược đầu tư giá trị;

VN QUANT

VNQUANT

Quản lý danh mục theo chiến lược đầu tư công nghệ số.





DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC VÀ KHÁCH HÀNG NƯỚC NGOÀI



Kết nối hệ thống giao dịch trực tuyến cho các định chế tài chính quốc tế theo phương thức open API, Fix (Bloomberg và Fidessa)

Sản phẩm hỗ trợ giao dịch cho nhà đầu tư nước ngoài: ETFVN30

Dịch vụ tài khoản giao dịch chứng khoán niêm yết bao gồm hỗ trợ đặt lệnh giao dịch, tìm kiếm thỏa thuận lô lớn

Dịch vụ thu xếp tiếp cận gặp gỡ doanh nghiệp theo yêu cầu (corporate access)

Dịch vụ giới thiệu cơ hội đầu tư tiềm năng

Báo cáo phân tích cổ phiếu In alliance với CIMB

KINH DOANH THỊ TRƯỜNG VỐN



Kinh doanh nguồn vốn trên thị trường tiền tệ và thị trường vốn

Kinh doanh dịch vụ trái phiếu chính phủ (TPCP), trái phiếu chính phủ bảo lãnh (TPCPBL), trái phiếu chính quyền địa phương (TPC-QĐP):

Đấu thầu TPCP, TPCPBL, TPCQĐP trên thị trường trái phiếu sơ cấp;

Tìm đối tác mua/bán; đặt lệnh giao dịch TPCP, TPCPBL, TPCQĐP trên thị trường trái phiếu thứ cấp;

Dịch vụ phân phối Chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu doanh nghiệp:

Tìm đối tác mua/bán và phân phối Chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do các định chế tài chính phát hành;

Tìm đối tác mua/bán và phân phối trái phiếu doanh nghiệp.

DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

Dịch vụ cho nhà đầu tư lớn (Buy side services)



Dịch vụ mua bán thỏa thuận lô lớn;

Dịch vụ hỗ trợ vốn cho vay đầu tư;

Dịch vụ tư vấn đánh giá và thẩm định cơ hội đầu tư;

Dịch vụ tư vấn M&A.

Dịch vụ cho khách hàng doanh nghiệp (Sell side services)



Thị trường vốn

Phát hành trước khi chào bán ra công chúng;

Chào bán lần đầu ra công chúng;

Chào bán bổ sung.

Thị trường nợ:

Phát hành trái phiếu;

Thu xếp các khoản vay và cho vay hợp vốn.

Mua bán sáp nhập:

Tư vấn bên mua;

Tư vấn bên bán;

Phát hành riêng lẻ.

Tư vấn tài chính doanh nghiệp

Tư vấn niêm yết;

Tái cơ cấu tài chính;

Tư vấn sử dụng vốn;

Tư vấn thoái vốn;

Dịch vụ khác.

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG



TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 024 3972 4568 | Fax: 024 3972 4600



PHÒNG GIAO DỊCH ĐÀO DUY ANH

Địa chỉ: Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội



CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Tòa nhà The 90th Pasteur, số 90 Pasteur, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 7300 0688 | Fax: 028 3914 6924



PHÒNG GIAO DỊCH KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP & KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC CHI NHÁNH HCM

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Vincom Center, Số 72 Lê Thánh Tôn, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 7300 0688 | Fax: 028 3914 6922



CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Phòng 7-8-9, tầng 3, tòa nhà Bưu Điện, 155 Nguyễn Văn Linh, Tp. Đà Nẵng
Điện thoại: 0236 382 1111 | Fax: 0236 389 8616



CHI NHÁNH VINH - NGHỆ AN

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VCCI, Số 1 Đại lộ Lê-nin, thành phố Vinh, Nghệ An
Điện thoại: 0238 868 8466 | Fax: 0238 868 8466



CHI NHÁNH CẦN THƠ

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà STS, số 11B Hòa Bình, Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
Điện thoại: 0292 376 6959 | Fax: 0292 382 6331



CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 18, Tòa nhà Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, TP. TDM, Bình Dương
Điện thoại: 0274 222 2659 - 0274 222 2660



CHI NHÁNH QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 29 - 31 Đường 25/4, Phường Hồng Gai, Tp. Hạ Long, Quảng Ninh.
Điện thoại: 0203 382 0818 - 382 0008 - 365 6072 | Fax: 0203 382 0333

MÔ HÌNH TỔ CHỨC

CÔNG TY CON



Tên công ty: Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán IPA

Trụ sở: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VND

Tỷ lệ sở hữu của VNDIRECT: 100%

Chức năng chính: Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán



Tên công ty: Công ty TNHH IVND

Trụ sở: Tầng 15, Tòa nhà VCCI, Số 9 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VND

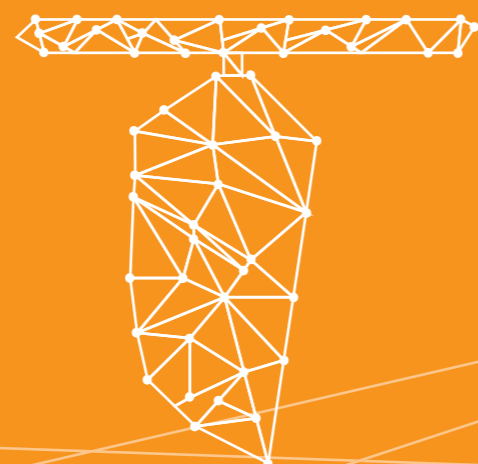
Tỷ lệ sở hữu của VNDIRECT: 100%

Chức năng chính: Cổng thông tin (trừ thông tin Nhà nước cấm và hoạt động báo chí).



02. CHUYỂN ĐỔI

- 01. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ TẠI VNDIRECT
- 02. HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO
- 03. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- 04. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
- 05. BÁO CÁO QUẢN TRỊ - THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ
- 06. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
- 07. THÔNG TIN CỔ PHIẾU, CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU





1. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ TẠI VNDIRECT

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Quản trị doanh nghiệp được VNDIRECT xác định là yếu tố trọng tâm trong việc tăng trưởng dài hạn và phát triển bền vững, tạo nền tảng vững chắc cho việc xây dựng thương hiệu công ty. Chiến lược quản trị công ty trong giai đoạn tới được xây dựng trên cơ sở thay đổi về tư duy quản trị, gắn liền với thay đổi về mô hình kinh doanh và xây dựng lại văn hóa doanh nghiệp theo ***tinh thần làm chủ tập thể, chịu trách nhiệm cá nhân với nhiệm vụ được giao và đóng góp thực chất vào kết quả cuối cùng.*** Hội đồng quản trị công ty cũng phân tách trách nhiệm điều hành theo chức năng nhiệm vụ, bao gồm nhiệm vụ vận hành kinh doanh, nhiệm vụ chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống, nhiệm vụ đầu tư nền tảng cho định hướng kinh doanh tương lai theo định hướng phát triển bền vững. Chúng tôi tin tưởng rằng những thay đổi này sẽ mang lại hiệu quả tích cực cho VNDIRECT trên mọi mặt, tạo động lực mới trong phát triển kinh doanh và xây dựng một tập thể mạnh có sức sáng tạo, có năng lực chuyển hóa những khó khăn thách thức thành cơ hội kinh doanh mới.

Nguyên tắc quản trị

- **Đảm bảo khuôn khổ quản trị hiệu quả:** Khuôn khổ quản trị công ty được xây dựng trên nguyên tắc đảm bảo tính minh bạch thông tin và hiệu quả hệ thống, phù hợp với các quy định của pháp luật, được phân định rõ ràng trách nhiệm định hướng và giám sát của Hội đồng quản trị; trách nhiệm điều hành và thực thi của Ban Điều hành; phân tầng nhiệm vụ và đo lường hiệu quả giữa các bộ phận khách hàng (Customer business), sản phẩm dịch vụ (Product and Services), vận hành nghiệp vụ (Customer services and Operations), giám sát chất lượng tuân thủ (QA and Compliance), kiểm soát tài chính và hệ thống thông tin quản trị (Financial Control and Management Information Systems).
- **Đối xử bình đẳng với mọi cổ đông:** Khuôn khổ quản trị công ty được xây dựng trên nguyên tắc bảo vệ, tạo điều kiện thực hiện quyền cho cổ đông và đối xử bình đẳng với mọi cổ đông, trong đó có cổ đông nhỏ và cổ đông nước ngoài.

- **Đảm bảo vai trò của các Bên có Quyền lợi Liên quan:** Khuôn khổ quản trị công ty công nhận quyền của các bên có quyền lợi liên quan đã được pháp luật hay quan hệ hợp đồng quy định.
- **Xây dựng tính minh bạch:** Khuôn khổ quản trị công ty đảm bảo việc công bố thông tin kịp thời và chính xác về mọi vấn đề quan trọng liên quan đến công ty, bao gồm tình hình tài chính, tình hình hoạt động, sở hữu và quản trị công ty.
- **Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị:** Khuôn khổ quản trị công ty cần đảm bảo định hướng chiến lược của công ty, giám sát có hiệu quả công tác quản lý của Hội đồng Quản trị và trách nhiệm của Hội đồng Quản trị đối với công ty và cổ đông.

Khuôn khổ pháp lý về quản trị công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT là công ty đại chúng quy mô lớn được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật liên quan đến quản trị công ty nói chung cũng như các quy định quản trị riêng áp dụng cho công ty đại chúng niêm yết như:

- Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP;
- Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán (sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 07/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016);
- Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Bên cạnh đó để duy trì cũng như nâng cao tính tuân thủ thực hiện quy định pháp luật về quản trị công ty, VNDIRECT đã cụ thể hóa các quy định trên thông qua việc ban hành các quy chế nội bộ, quy trình nghiệp vụ:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Quy chế Quản trị Công ty;
- Quy trình Công bố thông tin;
- Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông;
- Quy chế quản lý tài chính;
- Quy chế thưởng và tiền lương;
- Bộ quy tắc ứng xử tại Công ty...

VNDIRECT cũng không ngừng nâng cao chất lượng quản trị theo tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế nhằm nâng cao tính chủ động, đảm bảo cập nhật kịp thời, đầy đủ các quy định, giúp duy trì và phát triển giá trị doanh nghiệp theo đúng định hướng đề ra.

Định hướng quản trị năm 2019

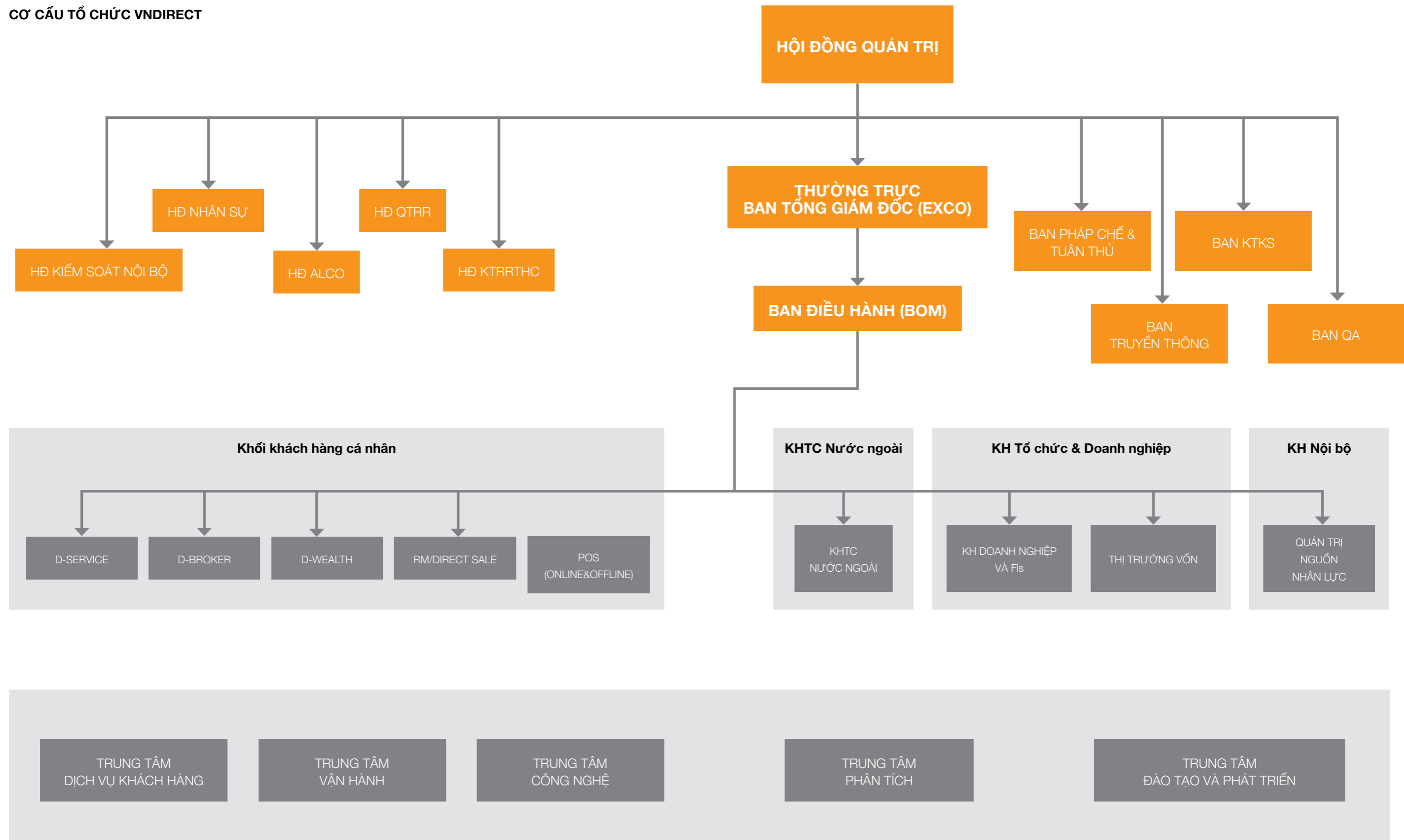
- Tiếp tục nguyên tắc vận hành theo hướng hoạt động chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả, Ban lãnh đạo Công ty triển khai hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo phân tầng nhiệm vụ và đo lường hiệu quả giữa các bộ phận.

- Nâng cao năng lực xây dựng nguyên tắc vận hành có hệ thống tổ chức theo RACI để có thể phân quyền phân cấp tới từng nhân viên, tạo động lực làm việc theo tinh thần tự giác tự chủ và chịu trách nhiệm cá nhân cao nhất.
- Xây dựng hệ thống báo cáo minh bạch kịp thời giữa Hội đồng quản trị và Ban Điều hành, giữa Ban Điều hành và các khối phòng ban ở các phân lớp theo khách hàng, theo sản phẩm dịch vụ, theo tiêu chuẩn chất lượng và hiệu quả hoạt động, kiểm soát rủi ro và tài chính của toàn hệ thống.
- Xây dựng hệ thống KPI, đo lường và giám sát công việc theo kế hoạch KPI phù hợp với từng thời kỳ, kịp thời điều chỉnh theo điều kiện tổ chức, điều kiện thị trường và sự phát triển bền vững dài hạn.
- Tiếp tục đầu tư xây dựng hệ thống đào tạo tri thức nội bộ, đáp ứng cho sự phát triển nhân sự mới trong tương lai.





CƠ CẤU TỔ CHỨC VNDIRECT



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BÀ PHẠM MINH HƯƠNG – CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày tháng năm sinh:	17/06/1966
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ hệ thống thông tin Đại học Bách khoa Kiev – Liên xô (cũ)
Chức vụ hiện nay:	Chủ tịch Hội đồng quản trị (Điều hành) kiêm Tổng Giám đốc
Thời điểm được bổ nhiệm:	Tháng 12/2006
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:	6.414.459 cổ phần tương ứng với 2,91%

Quá trình công tác:

12/2006-nay:	Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2009-2010:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2008-2009:	Giám đốc - Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ I.P.A
2006-2008:	Tổng giám đốc - Thành viên HĐQT- Công ty CP Đầu tư I.P.A
2003-2005:	Tổng giám đốc - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
1995-2002:	Giám đốc kinh doanh tiền tệ và thị trường tài chính- Ngân hàng Citibank
1993-1994:	Chuyên gia đào tạo - Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông

Thành tựu nổi bật

Bà Phạm Minh Hương có trên 25 năm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Bà từng là một trong những thành viên đầu tiên đóng góp vào sự phát triển hoạt động của Ngân hàng Citibank N.A ở Việt Nam. Với cương vị Giám đốc kinh doanh vốn và tài chính – Country Treasurer trong 9 năm hoạt động ở Citibank, Bà Hương đã xây dựng được kinh nghiệm hoạt động trên thị trường tiền tệ và mối quan hệ kinh doanh với hệ thống tài chính ngân hàng, hiểu biết sâu sắc về quản trị kinh doanh trong một tổ chức tài chính ngân hàng hàng đầu ở thế giới. Với kinh nghiệm kinh doanh ở Citibank, Bà đã đóng góp rất lớn trong việc xây dựng nền móng và phát triển Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn SSI, từ một công ty hoạt động môi giới với quy mô vốn 20 tỷ đồng trở thành một trong những định chế ngân hàng đầu tư lớn nhất ở Việt Nam. Vừa với vai trò là cổ đông lớn và vai trò tổng giám đốc công ty, Bà đã tích lũy được rất nhiều kinh nghiệm để làm nền tảng thành lập Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Mang khát vọng xây một công ty công nghệ số trong lĩnh vực tài chính, Bà Hương đã giành rất nhiều thời gian và tâm sức để xây dựng nền tảng hoạt động của VNDIRECT thành một công ty chứng khoán có dịch vụ khách hàng cá nhân uy tín nhất trên thị trường Việt Nam hiện nay. Không chỉ là một nhà đầu tư chuyên nghiệp, Bà còn là một nhà lãnh đạo quản trị doanh nghiệp hiện đại và là người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực đầu tư, tài chính - ngân hàng. Dưới sự lãnh đạo của Bà, VNDIRECT thực sự đã được thử thách qua khá nhiều những thăng trầm kinh doanh của một thị trường non trẻ như Việt Nam. Bà cũng là một nhà lãnh đạo có tầm nhìn xa và là người tiên phong trong việc đưa sản phẩm mới tới thị trường. Sự đóng góp của Bà với cộng đồng chứng khoán có sức ảnh hưởng rất lớn và uy tín hoạt động cá nhân đã giúp cho Bà luôn là một nhà lãnh đạo có uy tín lớn trên thị trường tài chính Việt Nam.



ÔNG VŨ HIỀN – PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày tháng năm sinh:	17/06/1966
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư hàng hải – Đại học Hàng hải Việt Nam
Chức vụ hiện nay:	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị (Điều hành)
Thời điểm được bổ nhiệm:	Năm 2012
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:	180 cổ phần tương ứng với 0,00008%

Quá trình công tác:

2009 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
2007 - nay	Sáng lập viên, Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A và thành viên HĐQT của nhiều công ty đầu tư mà IPA nắm giữ
1998 - 2006	Giám đốc - Công ty TNHH Dịch vụ giao nhận hàng hóa VTS
1996 - 1998	Trưởng phòng kinh doanh - Công ty Vận tải biển Vũng Tàu Chi nhánh Hà Nội
1989 - 1995	Công ty Vận tải biển Ngoại thương
1985 - 1989	Công ty Vận tải biển Hà Nội

Thành tựu nổi bật

Ông Hiền là một doanh nhân có nguyên tắc làm việc rất thận trọng và kỷ luật. Với nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ thương mại, Ông Hiền đã mở rộng lĩnh vực hoạt động sang đầu tư và lãnh đạo IPA Investments thành một tập đoàn đầu tư đa lĩnh vực bao gồm năng lượng, thực phẩm, dược, bất động sản và tài chính. Ông cũng là một doanh nhân có rất nhiều đóng góp trong công tác xã hội tạo thêm giá trị nhân văn và môi trường lành mạnh cho cộng đồng



ÔNG NGUYỄN HOÀNG GIANG – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày tháng năm sinh: 21/01/1986

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: - Cử nhân chuyên ngành Toán kinh tế - Khoa học máy tính - Học viện Peter Kiewith - Trường Đại học Nebraska.
- Thạc sỹ chuyên ngành Quản trị Kinh doanh - Đại học Chicago, Mỹ.

Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị

Thời điểm được bổ nhiệm: Năm 2012

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần tương ứng với 0%

Quá trình công tác:

2016 - nay	Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty CP Dịch vụ HOMEDIRECT
2012 - nay	Thành viên HĐQT - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
10/2010 - 04/2018	Tổng giám đốc - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
10/2010 - 12/2012	Quyển Tổng giám đốc - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
07/2010 - 09/2010	Giám đốc Khối phát triển sản phẩm và giải pháp nghiệp vụ - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
10/2009 - 06/2010	Trưởng phòng Giải pháp nghiệp vụ và quản trị rủi ro - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
05/2008 - 09/2009	Chuyên viên Phòng Giải pháp nghiệp vụ - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT

Thành tựu nổi bật:

- Giữ nhiều trọng trách quan trọng, đóng góp lớn cho việc phát triển VNDIRECT.
- Vinh dự nhận Bằng khen “Cá nhân tiêu biểu” do Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh trao tặng năm 2016



ÔNG CHRISTOPHER BERTRAM BRINKERBORN BESELIN - THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày tháng năm sinh: 30/07/1983

Quốc tịch: Thụy Điển

Trình độ chuyên môn: - Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính - Trường Kinh tế Stockholm, Thụy Điển.
- Thạc sĩ quản trị kinh doanh - Đại học Tsinghua, Bắc Kinh, Trung Quốc

Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị (Độc lập)

Thời điểm được bổ nhiệm: Tháng 05/2017

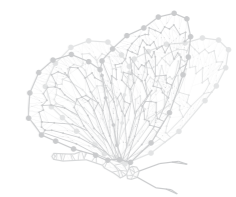
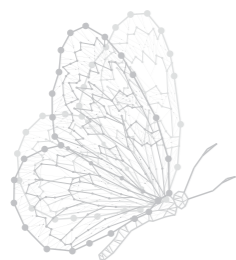
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần tương ứng với 0%

Quá trình công tác:

29/05/2017 - nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng Khoán VNDIRECT
2017 - nay	Chủ tịch HĐQT - Công ty Intrepid E-commerce Services Group BV và Công ty TNHH Intrepid E- Commerce Services Group Vietnam
2016 - nay	Chủ tịch HĐQT - Công ty Norsel Industries BV, Công ty TNHH Endurance Capital Advisors Vietnam, Công ty TNHH Pangara Việt Nam
2015 - nay	Chủ tịch HĐQT - Công ty Zpotdrop AB
2014 - nay	Giám đốc đầu tư và thành viên sáng lập Endurance Capital Group
2013 - nay	Chủ tịch Công ty TNHH Fram
2012 - nay	Chủ tịch Công ty Norsel Ltd

Thành tựu nổi bật:

- Một trong những thành viên sáng lập Công ty TNHH Endurance Capital Advisors Vietnam.
- Thành viên đồng sáng lập Tập đoàn thương mại điện tử Lazada





ÔNG PHẠM LÊ NHẬT QUANG - THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày tháng năm sinh:	04/11/1983
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính Ngân hàng – Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh
Chức vụ hiện nay:	Thành viên Hội đồng quản trị (Độc lập)
Thời điểm được bổ nhiệm:	Năm 2016
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:	0 cổ phần tương ứng với 0%

Quá trình công tác:

2016 - nay	Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Chứng khoán VNDIRECT
10/2016 - nay	Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần VietWash
2015 - nay	Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Beta Media
2014 - 2015	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Khu công nghiệp Hòa Cẩm
2011 - nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vietnam Foods
2007 - nay	Thành viên HĐQT Công ty CP QSR Vietnam
2005 - 2007	Chuyên viên môi giới, CTCP Chứng khoán Mê Kông

Thành tựu nổi bật:

- Giám sát và tham mưu chiến lược phát triển trung dài hạn cho Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.
- Nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, tài chính và chứng khoán

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



BÀ HOÀNG THÚY NGA – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Ngày tháng năm sinh:	17/10/1977
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân ngành Tài chính ngân hàng – Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
Chức vụ hiện nay:	Trưởng Ban Kiểm soát
Thời điểm được bổ nhiệm:	Năm 2012
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:	0 cổ phần tương ứng với 0%

Quá trình công tác:

2012 - nay	Trưởng Ban Kiểm soát – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2010 - nay	Trưởng phòng tư vấn và phát triển sản phẩm – Công ty CP Giải pháp phần mềm Tài chính
2007 - 2009	Trợ lý Tổng giám đốc - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2006	Kế toán trưởng - Công ty CP Tập đoàn I.P.A
2005 - 2006	Chuyên viên tư vấn tài chính doanh nghiệp - Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn
1999 - 2004	Kế toán trưởng - Công ty CP Đầu tư XNK Quảng Ninh

Thành tựu nổi bật:

- Nắm giữ nhiều vị trí chủ chốt của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT trong thời kỳ đầu thành lập.
- 16 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính kế toán và tái cấu trúc Doanh nghiệp.





BÀ NGUYỄN THỊ MINH HẠNH – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Ngày tháng năm sinh:	24/03/1987
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kế toán tổng hợp – Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
Chức vụ hiện nay:	Thành viên Ban Kiểm soát
Thời điểm được bổ nhiệm:	Năm 2015
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:	0 cổ phần tương ứng với 0%

Quá trình công tác:

2015 - nay	Thành viên Ban Kiểm soát – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2010 - nay	Nhân viên kế toán – Công ty CP Tập đoàn đầu tư I.P.A
2009 - 2010	Nhân viên kế toán – Công ty CP Dịch vụ hậu cần VT

Thành tựu nổi bật:

- Hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính kế toán ở các doanh nghiệp lớn.
- Giám sát, đánh giá việc thực hiện hoạt động kinh doanh của VNDIRECT.



BÀ HUỲNH THANH BÌNH MINH – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Ngày tháng năm sinh:	04/11/1983
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Kinh tế - Chương trình Cao học Erasmus Mundus do Ủy Ban Châu Âu tài trợ
Chức vụ hiện nay:	Thành viên Ban Kiểm soát
Thời điểm được bổ nhiệm:	Năm 2012
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:	0 cổ phần tương ứng với 0%

Quá trình công tác:

2012 - nay	Thành viên Ban Kiểm soát – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2015 - nay	Phó Giám đốc – Công ty TNHH Thương mại Vistar
2007 - 2014	Chuyên viên đầu tư – Quỹ Đầu tư Vietnam Investments Group
2005 - 2006	Chuyên viên tín dụng – Ngân hàng Á Châu

Thành tựu nổi bật:

- Hơn 12 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.
- Giám sát, đánh giá việc thực hiện hoạt động kinh doanh của VNDIRECT

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



BÀ PHẠM MINH HƯƠNG – CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày tháng năm sinh:	17/06/1966
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ hệ thống thông tin Đại học Bách khoa Kiev – Liên xô (cũ)
Chức vụ hiện nay:	Chủ tịch Hội đồng quản trị (Điều hành) kiêm Tổng Giám đốc
Thời điểm được bổ nhiệm:	Tháng 12/2006
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:	6.414.459 cổ phần tương ứng với 2,91%

Quá trình công tác:

12/2006-nay:	Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2009-2010:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2008-2009:	Giám đốc - Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ I.P.A
2006-2008:	Tổng giám đốc - Thành viên HĐQT- Công ty CP Đầu tư I.P.A
2003-2005:	Tổng giám đốc - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
1995-2002:	Giám đốc kinh doanh tiền tệ và thị trường tài chính- Ngân hàng Citibank
1993-1994:	Chuyên gia đào tạo - Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông

Thành tựu nổi bật

Bà Phạm Minh Hương có trên 25 năm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Bà từng là một trong những thành viên đầu tiên đóng góp vào sự phát triển hoạt động của Ngân hàng Citibank N.A ở Việt Nam. Với cương vị Giám đốc kinh doanh vốn và tài chính – Country Treasurer trong 9 năm hoạt động ở Citibank, Bà Hương đã xây dựng được kinh nghiệm hoạt động trên thị trường tiền tệ và mối quan hệ kinh doanh với hệ thống tài chính ngân hàng, hiểu biết sâu sắc về quản trị kinh doanh trong một tổ chức tài chính ngân hàng hàng đầu ở thế giới. Với kinh nghiệm kinh doanh ở Citibank, Bà đã đóng góp rất lớn trong việc xây dựng nền móng và phát triển Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn SSI, từ một công ty hoạt động môi giới với quy mô vốn 20 tỷ đồng trở thành một trong những định chế ngân hàng đầu tư lớn nhất ở Việt Nam. Vừa với vai trò là cổ đông lớn và vai trò tổng giám đốc công ty, Bà đã tích lũy được rất nhiều kinh nghiệm để làm nền tảng thành lập Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Mang khát vọng xây một công ty công nghệ số trong lĩnh vực tài chính, Bà Hương đã giành rất nhiều thời gian và tâm sức để xây dựng nền tảng hoạt động của VNDIRECT thành một công ty chứng khoán có dịch vụ khách hàng cá nhân uy tín nhất trên thị trường Việt Nam hiện nay. Không chỉ là một nhà đầu tư chuyên nghiệp, Bà còn là một nhà lãnh đạo quản trị doanh nghiệp hiện đại và là người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực đầu tư, tài chính - ngân hàng. Dưới sự lãnh đạo của Bà, VNDIRECT thực sự đã được thử thách qua khá nhiều những thăng trầm kinh doanh của một thị trường non trẻ như Việt Nam. Bà cũng là một nhà lãnh đạo có tầm nhìn xa và là người tiên phong trong việc đưa sản phẩm mới tới thị trường. Sự đóng góp của Bà với cộng đồng chứng khoán có sức ảnh hưởng rất lớn và uy tín hoạt động cá nhân đã giúp cho Bà luôn là một nhà lãnh đạo có uy tín lớn trên thị trường tài chính Việt Nam.



BÀ VŨ NAM HƯƠNG – GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

Ngày tháng năm sinh:	21/12/1983
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân ngành Ngân hàng Tài chính
Chức vụ hiện nay:	Giám đốc Tài chính
Thời điểm được bổ nhiệm:	Năm 2017
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:	130.000 cổ phần tương ứng với 0,059%

Quá trình công tác:

2017 - nay	Giám đốc Khối Nguồn vốn & Kinh doanh tài chính – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2008 - 2017	Trưởng phòng Nguồn Vốn – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2006 - 2008	Chuyên viên phòng quản lý tín dụng, kế toán vốn và nguồn vốn – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT

Thành tựu nổi bật:

- Hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.
- Xây dựng đội ngũ kinh doanh nguồn vốn và quan hệ kinh doanh với các định chế tài chính ngân hàng, giúp VNDIRECT mở rộng được mảng kinh doanh tài chính với các định chế ngân hàng trên thị trường.
- Bà cũng là một trong những đội ngũ lãnh đạo trẻ xây dựng sự nghiệp và sự thành công tập thể ở VNDIRECT.

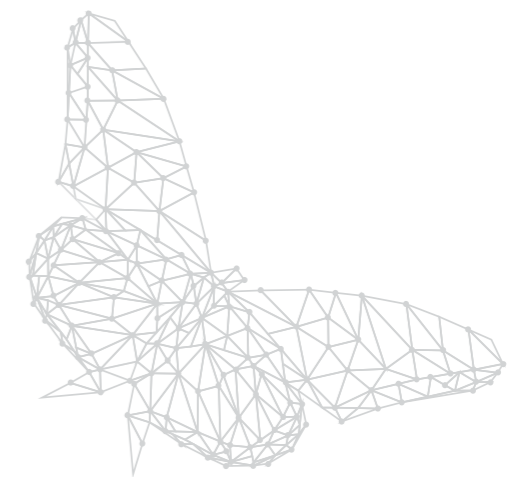


ÔNG TRẦN VŨ THẠCH – GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ VẬN HÀNH

Ngày tháng năm sinh:	28/03/1985
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế kỹ thuật
Chức vụ hiện nay:	
Thời điểm được bổ nhiệm:	Năm 2017
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:	100.000 cổ phần tương ứng với 0,0454%

Quá trình công tác:

2017-Đến nay	Giám đốc Điều hành Vận hành – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2014 – 2016	Giám đốc khối giao dịch – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2012 – 2014	Dịch vụ trực tuyến – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2011 – 2012	Trợ lý Tổng Giám đốc – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2009 – 2011	Phó Trưởng phòng Hợp tác quốc tế, Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin, Bộ Công Thương
2008 – 2009	Chuyên viên phòng pháp chế, Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin, Bộ Công Thương





ÔNG LÊ ANH TUẤN – GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

Ngày tháng năm sinh:	08/04/1982
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Chức vụ hiện nay:	Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh
Thời điểm được bổ nhiệm:	Năm 2017
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:	26.000 cổ phần tương ứng với 0,0118%
Quá trình công tác:	
2017 – nay	Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2011 – 2017	Phó Giám Đốc Khối Khách hàng cá nhân – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2009 - 2011	Chuyên viên cao cấp – Công ty CP chứng khoán Sài Gòn
2006 - 2009	Phó Phòng Kiểm toán – Công ty TNHH KPMG
Thành tựu nổi bật:	
Ông Tuấn là một trong những đội ngũ lãnh đạo trẻ của VNDIRECT, có đóng góp rất lớn vào nền tảng kinh doanh khối Môi giới và khách hàng cao cấp tại VNDIRECT	



BÀ NGUYỄN THỊ HÀ NINH - KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ngày tháng năm sinh:	10/08/1977
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay:	Kế toán trưởng
Thời điểm được bổ nhiệm:	Năm 2007
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:	25.597 cổ phần tương ứng với 0,0116%
Quá trình công tác:	
2007 - nay	Kế toán trưởng – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2006 - 2007	Kế toán trưởng – Công ty CP Anh Đức
2000 - 2005	Kế toán trưởng – Công ty TM và SX Vĩnh Lộc Phát
Thành tựu nổi bật:	
<ul style="list-style-type: none"> - Bà Ninh là một trong những đội ngũ đầu tiên tại VNDIRECT và đã cùng công ty đi suốt một chặng đường dài 12 năm từ lúc thành lập. - Đóng góp lớn trong việc xây dựng văn hóa kiểm soát và quản trị kế toán tài chính tại VNDIRECT. 	

2. HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO

Ngay từ khi mới thành lập, VNDIRECT đã xây dựng bộ phận quản trị rủi ro và giám sát hoạt động độc lập với đội ngũ kinh doanh, đảm bảo năng lực nhận diện, phòng ngừa và kiểm soát rủi ro ở mọi cấp độ từ rủi ro nghiệp vụ, rủi ro khách hàng, rủi ro biến động thị trường, rủi ro pháp lý và rủi ro hệ thống.

Luôn tuân theo nguyên tắc và kỷ luật trong hoạt động quản trị rủi ro, VNDIRECT đã vượt qua được rất nhiều thách thức biến cố trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh. Không chỉ là nhiệm vụ của riêng bộ phận rủi ro, quản trị rủi ro còn gắn liền với ý thức làm việc của mọi nhân viên trong công ty và luôn được chú trọng nhận diện rủi ro, phòng ngừa trong công tác đào tạo. Công ty đã xây dựng quy trình kinh doanh tuân thủ theo từng chương trình sản phẩm, trong đó việc thiết kế sản phẩm phải hướng tới đúng đối tượng khách hàng mục tiêu, cách làm giá phải điều chỉnh được theo mức độ rủi ro và một trong những trách nhiệm quan trọng của bộ phận kinh doanh sản phẩm là thiết kế được mô hình quản trị rủi ro và chính sách điều chỉnh giá theo rủi ro (Risk adjusted pricing).

CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

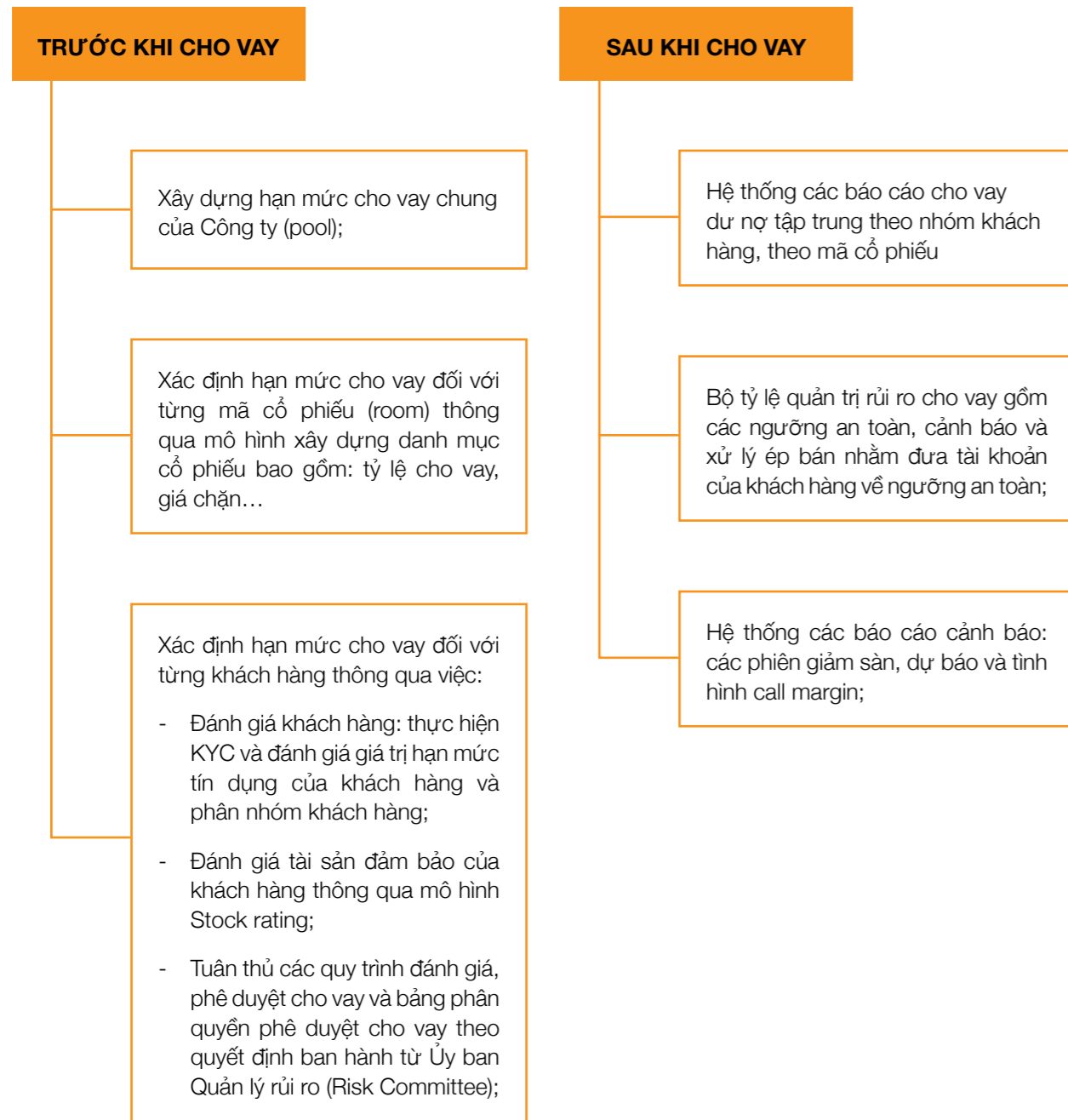
VNDIRECT đã phân loại và đánh giá các nhóm rủi ro có khả năng ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh và sự phát triển bền vững của Công ty, bao gồm:

Rủi ro thị trường: Rủi ro thị trường phát sinh từ những thay đổi về lãi suất, tỷ giá, giá trị chứng khoán... dẫn tới sự giảm giá trị tài sản của Công ty. Với đặc thù hoạt động kinh doanh dịch vụ trong lĩnh vực đầu tư chứng khoán, VNDIRECT đã giảm thiểu tối đa các hoạt động tự doanh để bị ảnh hưởng rủi ro biến động giá cổ phiếu. Hoạt động chính của công ty có thể bị ảnh hưởng từ rủi ro thị trường là hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ với khách hàng giao dịch chứng khoán. Để giảm thiểu rủi ro này công ty đã xây dựng nền tảng kinh doanh cho vay giao dịch ký quỹ từ năm 2011 với mô hình quản trị kinh doanh liên tục được làm mới và hoàn thiện, từ đó giúp hệ thống có thể nhận diện các cổ phiếu tiềm ẩn rủi ro trong danh mục cho vay, điều chỉnh tỷ lệ cho vay tự động theo điều kiện của thị trường và của riêng mã cổ phiếu cụ thể. Các hoạt động cho vay có tính nhạy cảm cao đến biến động lãi suất, giá thị trường đều được kiểm soát

bằng hạn mức phân bổ danh mục và hạn mức phân bổ vốn cho từng nhóm tài sản.

Rủi ro đối tác: Rủi ro đối tác xảy ra khi các khách hàng của Công ty không thực hiện các nghĩa vụ nợ đã cam kết, dẫn tới tổn thất cho Công ty. Rủi ro này liên quan đến hoạt động cho vay đầu tư với nhóm khách hàng lớn, hay trong lĩnh vực tiền gửi với các định chế tài chính ngân hàng. Vì vậy, Công ty đặc biệt chú trọng việc tuân thủ các hạn mức cho vay đối với từng khách hàng, hạn mức tiền gửi và quy định gửi tiền ở những tổ chức tín dụng được đánh giá minh bạch và rủi ro đối tác thấp.

- Hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ
 - ▶ Danh mục cho vay giao dịch ký quỹ được xây dựng theo các nguyên tắc chấm điểm minh bạch và tự động điều chỉnh theo điều kiện của thị trường và của cổ phiếu nói riêng để xác định tỷ lệ cho vay giao dịch ký quỹ. Việc xây dựng và phê duyệt danh mục độc lập với hoạt động kinh doanh cho vay để đảm bảo tính độc lập và minh bạch. Thanh khoản và các tiêu chí cơ bản là hai nền tảng để chấm điểm cổ phiếu trong danh mục cho vay.
 - ▶ Xác định khẩu vị rủi ro của sự tập trung vào một nhóm cổ phiếu hay một nhóm khách hàng bằng cách quy định các hạn mức cho vay đối với từng cổ phiếu, nhóm ngành và từng nhóm khách hàng cụ thể.
 - ▶ Phân tích đưa ra các kịch bản ứng phó dự báo các rủi ro để có thể điều chỉnh rủi ro kịp thời khi điều kiện thị trường không thuận lợi.
 - ▶ Nghiệp vụ xử lý call margin được tách bạch khỏi bộ phận kinh doanh và được xử lý tự động với điều kiện cổ phiếu có tính thanh khoản hợp lý.
 - ▶ Quy trình quản trị rủi ro trong hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ được công ty xây dựng như sau:



Như vậy, hoạt động cho vay được giám sát liên tục, chặt chẽ nhằm phát hiện các rủi ro tiềm ẩn, phân tích khả năng chịu đựng của danh mục trong các điều kiện thị trường xấu, từ đó, thực hiện kịp thời các biện pháp giảm thiểu rủi ro.

- Hoạt động tiền gửi ngân hàng
 - ▶ Hiện khách hàng mở tài khoản tại công ty chứng khoán VNDIRECT và công ty có trách nhiệm chọn ngân hàng có uy tín để giữ tiền

cho khách hàng. Ngoài ra, bộ phận kinh doanh nguồn vốn cũng có những hoạt động tiền gửi và cho vay trên thị trường liên ngân hàng. Công ty quy định danh sách các ngân hàng được giao dịch kinh doanh và hạn mức áp dụng cho từng ngân hàng và định chế tài chính.

Rủi ro pháp lý: Rủi ro pháp lý là một loại hình rủi ro rất nhạy cảm ở thị trường Việt Nam, trong lịch sử kinh doanh hoạt động VNDIRECT luôn phải giải trình đối với các loại hình sản phẩm mới khi môi trường

pháp lý ở Việt Nam chưa theo kịp sự phát triển của thị trường. Đối với loại hình rủi ro pháp lý, công ty đã thành lập một bộ phận pháp chế và tuân thủ, có trách nhiệm tham gia tư vấn pháp lý cho các khối kinh doanh, tham gia phê chuẩn việc cho ra đời sản phẩm dịch vụ mới. Công ty cũng luôn cập nhật các thay đổi chính sách để đánh giá sự ảnh hưởng tới hoạt động tuân thủ. Bên cạnh đó nhấn mạnh việc đào tạo ý thức tuân thủ chính sách và luật ở mọi cấp độ, luôn chú trọng văn hóa làm việc theo đúng quy định pháp luật.

Rủi ro hoạt động: Rủi ro hoạt động đối với công ty chứng khoán bao gồm các rủi ro liên quan như sau:

- Rủi ro bảo mật thông tin khách hàng: Công ty có hệ thống phân quyền truy cập thông tin tài khoản của khách hàng, chỉ có môi giới được khách hàng chỉ định và/hoặc ủy quyền mới được truy cập tài khoản và quản lý chăm sóc theo yêu cầu của khách hàng. Các nhân viên khi vào các bộ phận có truy cập trực tiếp tới thông tin khách hàng đều phải ký cam kết bảo mật thông tin khách hàng nhằm nâng cao ý thức bảo vệ lợi ích của khách hàng và uy tín của công ty.
- Rủi ro xung đột lợi ích giữa công ty và khách hàng, giữa nhân viên kinh doanh và công ty và khách hàng, sự bình đẳng giữa các khách hàng: Công ty yêu cầu từng vị trí kinh doanh phải ký cam kết không xung đột lợi ích và khai báo xung đột với bộ phận kiểm soát tuân thủ. Mọi tiềm ẩn rủi ro mà không có khai báo xung đột được coi là vi phạm có thể dẫn đến bị kỷ luật ở mức cao nhất là cho nghỉ việc.
- Rủi ro sản phẩm và tính phù hợp: Thị trường chứng khoán là một thị trường có rất nhiều cơ hội, nhưng đồng thời cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro. Rất nhiều sản phẩm dịch vụ được thiết kế chỉ phù hợp với một số nhóm khách hàng có khẩu vị rủi ro và trình độ hiểu biết thị trường khác nhau, do đó cán bộ kinh doanh cần được đào tạo để hiểu rõ nhu cầu của khách hàng trước khi bán. Chính vì vậy, công ty đã bổ sung thêm trách nhiệm kiểm soát tính phù hợp cho bộ phận dịch vụ khách hàng và tương tác xác nhận với khách hàng khi có đăng ký sản phẩm dịch vụ. Việc đào tạo đội ngũ kinh doanh và ý thức về tính phù hợp sẽ giúp khách hàng giảm thiểu các rủi ro khi không hiểu sản phẩm.

- Rủi ro bảo mật thông tin và sở hữu trí tuệ: Một số bộ phận có quyền truy cập đến bí quyết kinh doanh và sở hữu trí tuệ của công ty như bộ phận công nghệ, bộ phận phát triển sản phẩm, bộ phận kiểm soát chất lượng và chính sách kinh doanh. Các nhân viên thuộc các bộ phận này đều được đào tạo ý thức bảo vệ sở hữu trí tuệ tập thể và ký cam kết chống cạnh tranh trực tiếp khi có chuyển đổi công việc.
- Rủi ro chống cạnh tranh và phá giá: VNDIRECT đã tham gia hiệp hội chứng khoán để có thể cùng nhau đưa ra các nguyên tắc kinh doanh lành mạnh và không cạnh tranh phá giá gây ảnh hưởng tới sự phát triển bền vững của hệ thống.
- Rủi ro con người do cố ý lạm dụng tín nhiệm của nhân viên kinh doanh hay đội ngũ nghiệp vụ: mọi quy trình nghiệp vụ hay vận hành kinh doanh đều được tách bạch theo nguyên tắc maker – checker/Validate – Control (kiểm soát sau) để đảm bảo tính độc lập giữa người thực hiện và người kiểm tra. Nguyên tắc này được áp dụng trong mọi thiết kế quy trình nghiệp vụ và hoạt động vận hành của công ty từ các nghiệp vụ kinh doanh, nghiệp vụ hạch toán hệ thống đến nghiệp vụ hỗ trợ và kiểm soát.
- Rủi ro phát sinh từ lỗi hạ tầng viễn thông và nhà cung cấp thứ ba: Lỗi hệ thống có thể do đường truyền giữa Công ty và các Sở giao dịch chứng khoán không ổn định, ảnh hưởng đến việc truyền lệnh lên hệ thống ghi nhận lệnh; hệ thống báo cáo bị lỗi, dẫn đến thiếu thông tin và chậm trễ trong việc cảnh báo rủi ro. Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã thường xuyên kiểm tra hệ thống Core, hệ thống đặt lệnh... nhằm đảm bảo tính ổn định, thông suốt của hệ thống; Công ty cũng đầu tư xây dựng site backup nhằm đảm bảo tính ổn định và liên tục của hệ thống ở mức cao nhất.

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

VNDIRECT đã xây dựng quy trình quản trị rủi ro có tham chiếu theo các tiêu chuẩn quốc tế nhằm quản lý các rủi ro một cách minh bạch, hệ thống và đáng tin cậy trong phạm vi môi trường hoạt động của Công ty.



HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2018

Trong năm 2018, hoạt động quản trị rủi ro của VNDIRECT được kiểm soát rất tốt và không có chi phí phát sinh rủi ro. Bên cạnh đó các hệ thống chính sách, quy trình về quản trị rủi ro tiếp tục được hoàn thiện và cập nhật, phù hợp với thực tế kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Xây dựng hệ thống đo lường mức độ rủi ro có thể xảy ra với cảnh báo tự động giúp bộ phận ứng phó kịp thời trong các điều kiện biến động nhanh của thị trường.
- Hoạt động call margin mặc dù đã được xây dựng công cụ để tự động hóa xử lý nhưng do thanh khoản của một số cổ phiếu khi thị trường có biến động cần có sự can thiệp của nghiệp vụ và quá trình vận hành này còn chưa ổn định nên vẫn phải bố trí nhân sự để theo dõi.

- Bộ phận quản trị rủi ro tiếp tục hoàn thiện bộ chính sách và tự động hóa quy trình thẩm định cho vay theo hệ thống, nhằm giảm thiểu thời gian thẩm định của nhân viên và các yếu tố mang tính chủ quan.
- Kịp thời cập nhật các quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh chứng khoán, đảm bảo việc tuân thủ quy định khi đưa ra các sản phẩm mới đáp ứng tính linh hoạt của thị trường.

KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2019

Tiếp tục thực hiện chính sách quản trị rủi ro thận trọng trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động, VNDIRECT sẽ tập trung nguồn lực để nâng cao hoàn thiện năng lực nhận diện, kiểm soát và phòng ngừa rủi ro, đặc biệt nhóm rủi ro liên quan đến đạo đức kinh doanh, bình đẳng khách hàng, cùng với đó thiết kế các công cụ tự động để tối ưu năng lực vận hành quản trị kinh doanh của hệ thống.

Ban Lãnh đạo đã đề ra những kế hoạch quản trị rủi ro cụ thể trong năm 2019 nhằm nâng cao năng lực quản trị rủi ro của Công ty trong lĩnh vực kinh doanh tài chính, hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ và cho vay đầu tư, hoạt động cấp hạn mức vay ứng vốn cho khách hàng có nhu cầu, hoạt động thúc đẩy sự tham gia của nhiều thành phần kinh doanh trên thị trường mà cần sự hỗ trợ năng lực quản trị rủi ro và thẩm định của VNDIRECT, chi tiết:

- Xây dựng năng lực thẩm định rủi ro, số hóa nền tảng phân tích và chấm điểm xếp hạng cổ phiếu, đánh giá tín nhiệm, xếp hạng khách hàng và các cơ hội, rủi ro của thị trường để giúp đội ngũ kinh doanh có công cụ thẩm định nhanh, chính xác giúp nâng cao năng lực và tốc độ ra quyết định.
- Xây dựng công cụ quản trị rủi ro và cảnh báo tự động với hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, cấp hạn mức ứng vốn bằng sức mua tài khoản.
- Xây dựng công cụ giám sát rủi ro tuân thủ giữa cam kết của nhân viên kinh doanh với khách hàng để đảm bảo quyền lợi của khách hàng được thực thi ở mức cao nhất.
- Xây dựng bộ hạn mức quản trị rủi ro toàn diện để kiểm soát và tính toán được hệ số rủi ro công ty trong mọi điều kiện của thị trường.
- Chú trọng công tác đào tạo nghiệp vụ, truyền thông văn hóa tuân thủ, nâng cao ý thức quản trị rủi ro đến từng nhân viên trong Công ty.

3. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thực hiện theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng, Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên nhiệm kỳ giai đoạn 2017 – 2022, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập. Các thành viên HĐQT đều là những cá nhân có năng lực, trình độ chuyên môn chuyên sâu trong nhiều lĩnh vực như tài chính, chứng khoán, đầu tư và quản lý doanh nghiệp.

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã phát huy hiệu quả vai trò chỉ đạo điều hành trong việc định hướng, xây dựng kế hoạch hoạt động kinh doanh với trọng tâm là tái thiết cơ cấu tổ chức theo bốn trục sản phẩm cốt lõi cùng hai kênh của khách hàng nội bộ và khách hàng bên ngoài. Bên cạnh đó, HĐQT còn tham vấn cho Ban Điều hành trong việc đưa ra chiến lược kinh doanh, phương án đầu tư, giải pháp phát triển Công ty nhằm tiếp tục củng cố vững chắc vị thế của VNDIRECT trên thị trường chứng khoán.

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018

- **Tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018:** HĐQT đã triệu tập 01 cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 20/04/2018 và báo cáo xin ý kiến ĐHĐCĐ các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, bao gồm các nội dung sau:





- ▶ Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017;
- ▶ Báo cáo của Ban tổng giám đốc về kết quả kinh doanh 2017 và kế hoạch năm 2018;
- ▶ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017;
- ▶ Thông qua các nội dung về BCTC năm 2017 đã kiểm toán, phân phối lợi nhuận năm 2017, lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018, chi trả thù lao cho HĐQT và BKS, chính sách thưởng kinh doanh năm 2018, phê duyệt Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc, sửa đổi bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty, thông qua Quy chế quản trị Công ty;
- ▶ Thông qua việc phát hành cổ phiếu và trái phiếu của Công ty;

ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 đã được tổ chức theo đúng trình tự và quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của VNDIRECT cũng như các quy định khác có liên quan đối với công ty niêm yết. Hội đồng quản trị cũng đã kịp thời chỉ đạo, giám sát Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện các vấn đề được thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018.

Hoạt động họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị: HĐQT đã tổ chức 07 cuộc họp trong năm 2018 với sự tham gia đầy đủ của các thành viên HĐQT, nhằm bàn bạc, trao đổi, thống nhất và giải quyết các vấn đề liên quan đến tổ chức & hoạt động của Công ty. Việc tổ chức các cuộc họp của HĐQT được đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Ngày bắt đầu/ không còn là TV HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1.	Phạm Minh Hương	Chủ tịch HĐQT	02/5/2012	07	100%
2.	Vũ Hiền	Thành viên HĐQT	02/5/2012	07	100%
3.	Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên HĐQT	02/5/2012	07	100%
4.	Christopher Bertram Brinkerborn Beselin	Thành viên HĐQT	29/5/2017	07	100%
5.	Phạm Lê Nhật Quang	Thành viên HĐQT	27/4/2016	07	100%

Ngoài 07 cuộc họp trực tiếp, Hội đồng quản trị đã ban hành 19 nghị quyết/quyết định trong năm 2018 như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1.	16/2018/NQ-HĐQT	10/1/2018	Phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2018 với tổng giá trị phát hành tối đa 1000 tỷ đồng, phê duyệt danh mục giấy tờ có giá trị
2.	58-2/2018/QĐ-HĐQT	05/2/2018	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu
3.	118/2018/NQ-HĐQT	13/3/2018	Thông qua báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2017, định hướng 2018; Chương trình và kế hoạch họp ĐHĐCĐ
4.	125/2018/QĐ-HĐQT	14/3/2018	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu

5.	200-8/2018/NQ-HĐQT	20/4/2018	Thay đổi Tổng Giám đốc
6.	210/2018/NQ-HĐQT	26/4/2018	Trả cổ tức cho cổ đông
7.	225/2018/QĐ-HĐQT	03/5/2018	Thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập tại Ủy ban chứng khoán
8.	344-3/2018/NQ-HĐQT	27/6/2018	Thông qua báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm và chương trình hoạt động kinh doanh 6 tháng cuối năm
9.	355/2018/QĐ-HĐQT	02/7/2018	Miễn nhiệm theo đơn từ nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV QLQ Đầu tư chứng khoán I.P.A
10.	356/2018/QĐ-HĐQT	02/7/2018	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV QLQ Đầu tư chứng khoán I.P.A
11.	360/2018/NQ-HĐQT	04/7/2018	Tạm thời phong tỏa tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu VND của công ty để tìm kiếm/ đàm phán với đối tác chiến lược nước ngoài
12.	407/2018/QĐ-HĐQT	23/7/2018	Ban hành bộ quy tắc ứng xử tại Công ty
13.	453/2018/VNDIRECT	17/8/2018	Lập Phòng giao dịch Vincom trực thuộc Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
14.	480/2018/VNDIRECT	10/9/2018	Lập Chi nhánh Bình Dương
15.	526-2/2018/NQ-HĐQT	10/10/2018	Báo cáo hoạt động kinh doanh 09 tháng đầu năm và các vấn đề về tổ chức, hoạt động của công ty
16.	526-4/2018/NQ-HĐQT	10/10/2018	Thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ, bổ sung thêm nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, sửa đổi Điều lệ và các vấn đề khác liên quan của Công ty TNHH MTV QLQ Đầu tư chứng khoán I.P.A
17.	540/2018/NQ-HĐQT	24/10/2018	Mua lại 10.000.000 cổ phiếu Công ty
18.	568/2018/QĐ-HĐQT	08/11/2018	Tăng vốn điều lệ, bổ sung thêm nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán cho Công ty TNHH MTV QLQ Đầu tư chứng khoán I.P.A
19.	607-5/2018/NQ-HĐQT	12/12/2018	Lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT Công ty về các vấn đề liên quan tới Công ty TNHH MTV QLQ Đầu tư chứng khoán I.P.A



HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm 2018 Hội đồng quản trị VNDIRECT tiếp tục nâng cao hoạt động giám sát, hướng dẫn, chỉ đạo đối với Ban Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo triển khai đúng và đầy đủ việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, đồng thời dành nhiều thời gian trao đổi, thảo luận với Ban Tổng Giám đốc để thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty trên cơ sở thực hiện đúng Điều lệ, Quy chế và các quy định pháp luật có liên quan.

Nhìn về những kết quả của năm 2018, Hội đồng quản trị đề cao vai trò của Ban Tổng Giám Đốc trong các thành quả đạt được của công ty. Ban Tổng Giám Đốc đã điều hành hệ thống thay đổi cách thức vận hành thông qua chuyển đổi mô hình kinh doanh mới nhưng vẫn đảm bảo các mục tiêu về kinh doanh, không để quá trình chuyển đổi mô hình kinh doanh ảnh hưởng đến việc vận hành, góp phần mang lại lợi ích cho Công ty và toàn thể cổ đông, tiếp tục củng cố vị thế của Công ty trên thị trường chứng khoán.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP KHÔNG ĐIỀU HÀNH

Với vai trò giám sát, tham vấn trong các hoạt động quản trị và điều hành công ty, thành viên HĐQT Độc lập không điều hành góp phần cân bằng hài hòa lợi

ích của các nhóm cổ đông, của cơ quan nhà nước và người lao động làm việc tại công ty, đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững lâu dài. Bên cạnh đó thành viên HĐQT Độc lập không điều hành còn đóng vai trò quan trọng giúp công khai minh bạch, tăng cường hiệu quả hoạt động của bộ máy quản trị Công ty. Các hoạt động chính của thành viên HĐQT Độc lập không điều hành trong năm 2018 bao gồm:

- Tham vấn và hỗ trợ HĐQT các vấn đề liên quan định hướng chiến lược của Công ty.
- Tham mưu và đề xuất các vấn đề liên quan đến nhân sự cho HĐQT.
- Bảo đảm sự nhất quán của các báo cáo tài chính và phi tài chính, hỗ trợ HĐQT rà soát giao dịch của các bên liên quan.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trách nhiệm và nhiệm vụ của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị được quy định cụ thể trong Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty. Bên cạnh hoạt động chung của HĐQT, các Tiểu ban cũng được tổ chức và hoạt động chặt chẽ, chuyên sâu nhằm tối ưu hóa nguồn lực theo từng lĩnh vực như sau:

STT	Tiểu ban	Nội dung
1.	Ban kiểm toán nội bộ (Ban kiểm soát tuân thủ)	Đánh giá độc lập đối với việc tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của ĐHĐCĐ, các quyết định/quy chế của HĐQT; kiểm tra đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách, quy chế và quy trình nội bộ; kiểm tra đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật; kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản; kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc; tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ; kiểm tra, đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh; kiểm tra, đánh giá hiệu quả của các hoạt động; đánh giá việc tuân thủ của các cam kết trong hợp đồng; kiểm tra, điều tra các vi phạm trong nội bộ công ty; thực hiện các công việc khác liên quan đến kiểm soát tuân thủ, kiểm toán nội bộ công ty (bao gồm cả công ty con) theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế do HĐQT ban hành.

STT	Tiểu ban	Nội dung
2.	Bộ phận Quản trị rủi ro	Quy định chính sách, chiến lược quản trị rủi ro, các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro, mức độ rủi ro tổng thể của Công ty và từng bộ phận trong Công ty; đánh giá một số các độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách, quy trình rủi ro đã được thiết lập trong Công ty.
3.	Hội đồng nhân sự	Tham mưu cho Hội đồng quản trị về các vấn đề liên quan đến hoạt động quản trị nhân sự của Công ty; phê duyệt các chế độ chính sách nhân sự, cơ chế lương thưởng, phúc lợi dành cho cán bộ nhân viên của Công ty; thay mặt HĐQT quyết định việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật các cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền của HĐQT và hoặc của Chủ tịch HĐQT; thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ và Nghị quyết/Quy chế do HĐQT ban hành.
4.	Hội đồng đầu tư	Tham mưu cho Hội đồng quản trị về các vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư của Công ty; Quyết định phân bổ tài sản đầu tư của Công ty trong phạm vi thẩm quyền; phê duyệt danh mục chứng khoán đầu tư ngắn hạn và/hoặc dài hạn của Công ty; quản lý, ban hành chính sách và phê duyệt các khoản đầu tư tự doanh của Công ty; thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ và Nghị quyết/Quy chế do HĐQT ban hành.

ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Với phương châm xây dựng và phát triển VNDIRECT trở thành công ty chứng khoán có dịch vụ khách hàng cá nhân uy tín nhất trên thị trường Việt Nam, công tác đào tạo về quản trị theo chuẩn mực quốc tế đối với ban lãnh đạo luôn được ưu tiên hàng đầu. Vì vậy các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty luôn được khuyến khích tham gia các chương trình đào tạo về quản trị Công ty. Một số thành viên đã được cấp Chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty do Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo Chứng khoán - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước (SRTC) tổ chức như:

- Bà Phạm Minh Hương – Chủ tịch HĐQT
- Ông Vũ Hiến – Thành viên HĐQT
- Bà Hoàng Thúy Nga – Trưởng BKS
- Bà Nguyễn Thị Hà Ninh – Kế toán trưởng
- Bà Lê Thị Hương Mai – Giám đốc Nhân sự

4. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2018

Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn của mình theo chức năng và nhiệm vụ đã được ghi rõ tại Điều lệ Công ty, tuân thủ các quy định trong Luật Doanh nghiệp, bao gồm việc kiểm tra tính hợp lý, tuân thủ quy chế, điều lệ của các hoạt động kinh doanh, kiểm tra các Báo cáo tài chính trong năm tài chính 2018.

Công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018:

- Ban Kiểm soát thống nhất đồng ý với các nội dung của Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2018 đã được Ban Tổng giám đốc và bộ phận kế toán lập. Xét trên các phương diện trọng yếu, các báo cáo tài chính đã phản ánh chính xác tình hình tài chính Công ty, thuyết minh hợp lý tình hình hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền trong kỳ tương ứng, phù hợp với các quy định kế toán hiện hành.
- Các Báo cáo tài chính bán niên và năm 2018 được soát xét, kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte

Việt Nam, là đơn vị đã được UBCKNN chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết. Ý kiến của kiểm toán viên về các báo cáo tài chính của VNDIRECT là ý kiến chấp nhận toàn phần. Báo cáo tài chính năm 2018 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2018, phù hợp chuẩn mực chế độ kế toán và các quy định liên quan hiện hành.

Đánh giá việc tuân thủ của Công ty đối với quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHCĐ: Các hoạt động kinh doanh của VNDIRECT trong năm 2018 được triển khai đầy đủ theo Nghị quyết ĐHCĐ thông qua, đồng thời tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị doanh nghiệp cũng như các quy định của Pháp luật có liên quan. Việc giám sát hoạt động kinh doanh không chỉ được thực hiện bởi Ban Kiểm soát mà còn được thực hiện đồng bộ, quán triệt tinh thần tập trung phát triển kinh doanh từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đến từng Phòng/Ban nghiệp vụ và từng nhân viên VNDIRECT.

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường bao gồm:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1.	Hoàng Thúy Nga	Trưởng BKS	21/4/2013	20	100%
2.	Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên BKS	28/4/2012	20	100%
3.	Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên BKS	23/4/2015	20	100%

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Ngoài các phiên họp định kỳ của Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện chức năng của mình, BKS còn dành thời gian tham gia các phiên họp của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực trọng yếu sau:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, điều hành của Ban Tổng giám đốc và bộ máy quản lý của Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động trong năm. Phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban có liên quan kiểm tra, giám

sát mọi hoạt động kinh doanh tại Công ty, đồng thời góp ý, hỗ trợ HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, yếu kém trong hệ thống quản lý, điều hành.

- Tổ chức kiểm tra sổ sách kế toán, tình hình quản lý công nợ, khả năng thanh toán, quản lý khai thác tài sản cố định, giám sát chi phí, giám sát rủi ro, phân tích ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh, từ đó đưa ra đề xuất, kiến nghị kịp thời tới HĐQT Công ty.

5. BÁO CÁO QUẢN TRỊ - THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ

Đây là năm thứ hai VNDIRECT áp dụng và so sánh các tiêu chí theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN, hướng đến mục tiêu nâng tầm chuẩn mực quản trị công ty và giúp các nhà đầu tư có cái nhìn rõ hơn về hệ thống quản trị công ty, thông qua đó củng cố khả năng thu hút đầu tư, nâng cao hình ảnh và thương hiệu của VNDIRECT trên thị trường vốn quốc tế. Bên cạnh đó còn hỗ trợ các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong việc hiểu và áp dụng các nguyên tắc theo thẻ điểm quản trị liên quan tới quyền cổ đông, vai trò của các bên có quyền lợi liên quan, công bố thông tin minh bạch và trách nhiệm của Hội đồng Quản trị giúp công ty có thể phát triển bền vững.

CÂU HỎI CẤP I

1. Quyền của cổ đông

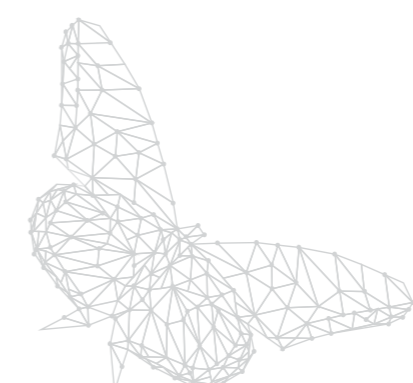
Mã	Câu hỏi	Trả lời	Ghi chú
A.1	Quyền cơ bản của cổ đông		
A.1.1	Công ty có trả cổ tức một cách bình đẳng và kịp thời trong vòng 30 ngày sau khi công bố (đối với cổ tức giữa kỳ) và được ĐHCĐ thông qua (đối với cổ tức cuối năm)? Trường hợp trả cổ tức cổ phiếu, công ty có trả cổ tức trong 60 ngày kể từ ngày công bố không?	Có	Những năm gần đây, VND đều thực hiện chia cổ tức một cách bình đẳng cho cổ đông, mặc dù thời gian thực hiện nhiều hơn 30 ngày. Riêng năm 2017, VND không chia cổ tức mà giữ lại lợi nhuận năm nhằm bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh.
A.2	Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi quan trọng của công ty		
A.2.1	Cổ đông có quyền tham gia sửa đổi quy chế công ty?	Có	Mọi vấn đề sửa đổi trong Quy chế Công ty đều được xin ý kiến cổ đông tại ĐHCĐ.
A.2.2	Cổ đông có quyền biểu quyết phát hành cổ phiếu?	Có	Phát hành cổ phiếu là vấn đề phải xin ý kiến chấp thuận của cổ đông tại ĐHCĐ.
A.2.3	Cổ đông có quyền tham gia việc chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản công ty, dẫn đến việc bán công ty?	Có	Tại VND chưa từng xảy ra tiền lệ chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản Công ty. Tuy nhiên Điều lệ Công ty có quy định trường hợp bán tài sản trị giá trên 35% tổng tài sản VND thì phải được ĐHCĐ thông qua với tỷ lệ biểu quyết ít nhất 51%.





A.3 Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, và phải được thông tin về quy định hợp ĐHĐCĐ, bao gồm cả thủ tục biểu quyết			
A.3.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) hoặc mọi khoản tặng thù lao cho thành viên HĐQT không điều hành?	Có	Tại ĐHĐCĐ, HĐQT đều có tờ trình xin ý kiến ĐHĐCĐ về thù lao các thành viên HĐQT.
A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền để cử thành viên Hội đồng Quản trị?	Có	
A.3.3	Công ty có cho phép cổ đông bầu chọn từng thành viên Hội đồng Quản trị?	Có	
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi đại hội tiến hành?	Có	Thủ tục biểu quyết được VND công bố khi mời họp và tại ĐHĐCĐ khi khai mạc.
A.3.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận?	Có	Các câu hỏi và câu trả lời tương ứng đều được ghi nhận tại Biên bản họp ĐHĐCĐ VND.
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trắng cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?	Có	Biên bản ĐHĐCĐ có ghi rõ tỷ lệ biểu quyết thông qua, phản đối và phiếu trắng cho mỗi nội dung lấy ý kiến cổ đông.
A.3.7	Công ty có công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	Có	
A.3.8	Công ty có công bố rằng tất cả thành viên HĐQT và TGD/Giám đốc Điều hành (nếu TGD/Giám đốc Điều hành không phải là thành viên HĐQT) có tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	Có	
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	Có	Tùy từng thời điểm, VND có thể xem xét áp dụng biểu quyết vắng mặt thông qua hệ thống điện tử được bảo mật, biểu quyết qua internet hoặc qua điện thoại để tạo điều kiện thuận lợi cho các cổ đông tham gia dự họp ĐHĐCĐ.
A.3.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất?	Có	
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) tham gia ban kiểm phiếu để đếm và/hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ?	Có	VND có thành lập và công bố trước ĐHĐCĐ về Ban Kiểm phiếu. Vấn đề này được ghi lại trong Biên bản họp ĐHĐCĐ.

A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?	Có	Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ được công bố thông tin trên website VND trong vòng 24h sau cuộc họp.
A.3.13	Công ty có thông báo ĐHĐCĐ và ĐHCĐ bất thường trước tối thiểu 21 ngày?	Có	
A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/ tài liệu ĐHĐCĐ/Dự thảo và/hoặc các báo cáo đính kèm?	Có	Mọi dự thảo nghị quyết đều được trình bày rõ ràng, đầy đủ trên các Tờ trình gửi ĐHĐCĐ.
A.3.15	Cổ đông có được cho cơ hội để đóng góp (các) vấn đề thảo luận vào trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ?	Có	
A.4 Thị trường giao dịch thầu tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch			
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại và/hoặc thầu tóm cần được cổ đông thông qua, thành viên/ủy viên HĐQT của công ty được đề nghị có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	Có	
A.5 Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức			
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách/ thực hành nhằm khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ?	Có	VND thường xuyên tổ chức các hoạt động trao đổi thông tin với các cổ đông tổ chức, các nhà đầu tư nước ngoài, cũng như hoạt động công bố thông tin trên website nhằm khuyến khích sự tham gia, đóng góp của các cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ.





2. Đối xử bình đẳng với cổ đông

Mã	Câu hỏi	Trả lời	Ghi chú
B.1 Cổ phiếu và quyền biểu quyết			
B.1.1	Mỗi cổ phiếu phổ thông của công ty có một phiếu biểu quyết?	Có	
B.1.2	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu (vd: thông qua trang thông tin điện tử/báo cáo/sở giao dịch chứng khoán/trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý)?	Có	Hiện VND chỉ phát hành cổ phiếu phổ thông. Trường hợp có phát hành loại cổ phiếu khác, Công ty sẽ xin ý kiến ĐHĐCĐ và làm đúng theo các quy định pháp luật liên quan.
B.2 Thông báo ĐHĐCĐ			
B.2.1	Mỗi nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một nghị quyết?	Không	Hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ của VND vẫn đang gộp nhiều nội dung của dự thảo nghị quyết.
B.2.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ gần nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố vào cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương?	Có	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ đều được dịch sang tiếng Anh, tuy nhiên vẫn chưa thực hiện việc công bố cùng ngày với bản tiếng Việt.
Thông báo về ĐHĐCĐ có những chi tiết sau không:			
B.2.3	Có cung cấp tiểu sử của thành viên/ủy viên HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại (tối thiểu là tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và vị trí thành viên HĐQT đang tại vị trong các công ty niêm yết khác)?	Có	Tiểu sử các thành viên HĐQT bầu chọn/bầu chọn lại đều được công bố đầy đủ và gửi tới toàn thể ĐHĐCĐ.
B.2.4	Kiểm toán viên/công ty kiểm toán chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?	Có	Mỗi ĐHĐCĐ của VND đều có tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán.
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng?	Có	Thư mời họp kèm giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ đều được đăng tải mẫu trên website Công ty.
B.3 Phải ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân			
B.3.1	Công ty có chính sách và/hoặc quy định cấm thành viên HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài?	Có	Điều lệ VND có quy định cấm thành viên HĐQT và nhân viên không được lợi dụng những thông tin có được từ chức vụ của mình để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức/cá nhân khác.

B.3.2	Thành viên HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu công ty trong vòng 3 ngày làm việc?	Có	
B.4 Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao			
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT công bố lợi ích có liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với công ty không?	Có	Điều lệ VND yêu cầu thành viên HĐQT công khai bản chất, nội dung các lợi ích có liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với Công ty.
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một tiểu ban bao gồm thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không?	Có	
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích?	Có	Điều lệ VND quy định, đối với cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên HĐQT có xung đột lợi ích thì thành viên đó không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần có mặt để tổ chức họp, cũng như không được tham gia biểu quyết về nội dung cuộc họp.
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó qui định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?	Có	VND có quy định cấm cấp các khoản vay, bảo lãnh hoặc tín dụng cho các thành viên HĐQT và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có lợi ích tài chính.
B.5 Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng			
B.5.1	Công ty có công bố về việc GDBLQ được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?	Có	Các GDBLQ đều được công bố thông tin đầy đủ, đảm bảo hợp lý và theo đúng pháp luật hiện hành.
B.5.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích.	Có	

3. Vai trò của các bên có liên quan

Mã	Câu hỏi	Trả lời	Ghi chú
C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng		
	Công ty có công bố chính sách và các thực hành về:		
C.1.1	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?	Có	
C.1.2	Công bố chính sách và các thực hành, qui trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu?	Có	
C.1.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững ?	Có	VND có công bố nội dung này trong Báo cáo Phát triển bền vững hàng năm.
C.1.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động?	Có	VND có công bố nội dung này trong Báo cáo Phát triển bền vững hàng năm.
C.1.5	Công bố chính sách và các thực hành phòng chống tham nhũng của công ty?	Có	
C.1.6	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả cách thức bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?	Có	
C.1.7	Công ty có viết báo cáo/nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường/kinh tế và xã hội?	Có	Báo cáo Phát triển bền vững của VND thể hiện đầy đủ các hoạt động hướng tới môi trường/kinh tế và xã hội.
C.2	Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm		
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của công ty hay Báo cáo Thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (vd: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ	Có	VND công khai thông tin liên hệ bao gồm địa chỉ, số điện thoại và email hỗ trợ trên website và Báo cáo thường niên của Công ty.
C.3	Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng		

C.3.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về sức khỏe, an toàn, và phúc lợi cho nhân viên?	Có	Các thông tin liên quan đến chính sách sức khỏe, an toàn, bảo vệ nhân viên, cũng như các chương trình đào tạo, phát triển nhân lực được công bố đầy đủ trong BCTN, Báo cáo Phát triển bền vững và truyền tải đến từng nhân viên thông qua kênh thông tin nội bộ.
C.3.2	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?	Có	
C.3.3	Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn?	Có	
C.4	Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên HĐQT và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ		
C.4.1	Công ty có chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp đạo đức và cung cấp thông tin liên hệ khiếu nại chi tiết được để cập trên trang web công ty hoặc báo cáo thường niên?	Có	
C.4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên/cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức?	Có	



4. Công bố thông tin và minh bạch

Mã	Câu hỏi	Trả lời	Ghi chú
D.1	Cấu trúc sở hữu minh bạch		
D.1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của các chủ sở hữu nắm giữ 5% cổ phần trở lên?	Có	Các cổ đông lớn sở hữu trên 5% cổ phần VND đều được công bố công khai tại Báo cáo quản trị, BCTN Công ty.
D.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của cổ đông lớn?	Có	Việc sở hữu cổ phần trực tiếp và gián tiếp của cổ đông lớn đều được công bố công khai tại Báo cáo quản trị, BCTN Công ty.
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của thành viên HĐQT?	Có	Việc sở hữu cổ phần trực tiếp và gián tiếp của thành viên HĐQT đều được công bố công khai tại Báo cáo quản trị, BCTN Công ty.
D.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của ban điều hành?	Có	Việc sở hữu cổ phần trực tiếp và gián tiếp của thành viên Ban TGD đều được công bố công khai tại Báo cáo quản trị, BCTN Công ty.
D.1.5	Công ty có công bố chi tiết về công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và doanh nghiệp/công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/ (SPV)?	Có	VND có công bố chi tiết về công ty mẹ, các công ty con và công ty liên kết tại BCTN và BCTC hợp nhất.
D.2	Chất lượng của báo cáo thường niên		
	Báo cáo thường niên của công ty có công bố những nội dung sau:		
D.2.1	Mục tiêu của công ty	Có	
D.2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính	Có	
D.2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính	Có	
D.2.4	Chính sách cổ tức	Có	
D.2.5	Chi tiết tiểu sử (tối thiểu tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp, và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết) của thành viên HĐQT	Có	
D.2.6	Chi tiết về tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm	Có	
D.2.7	Tổng thù lao của mỗi thành viên HĐQT	Có	

Tuyên bố Khẳng định về Quản trị công ty			
D.2.8	Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?	Có	
D.3	Công bố Giao dịch bên liên quan		
D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt GDBLQ trọng yếu/quan trọng?	Có	
D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất và giá trị cho mỗi GDBLQ trọng yếu/quan trọng?	Có	VND công khai các GDBLQ trọng yếu/quan trọng trong BCTN Công ty.
D.4	Thành viên HĐQT giao dịch cổ phiếu của công ty		
D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của công ty do người nội bộ của công ty thực hiện?	Có	VND công khai các GDBLQ trọng yếu/quan trọng trong BCTN và các Báo cáo quản trị Công ty.
D.5	Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán		
D.5.1	Phí kiểm toán và phi kiểm toán có được công bố công khai?	Không	VND có công bố việc ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán, tuy nhiên không công khai mức phí.
D.5.2	Phí dịch vụ phi kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?	Không	VND không có phí dịch vụ phi kiểm toán.
D.6	Phương tiện truyền thông		
	Công ty có sử dụng các hình thức truyền thông sau đây?		
D.6.1	Báo cáo quý	Có	Báo cáo tài chính mỗi quý được VND công bố trên website Công ty.
D.6.2	Trang thông tin điện tử của công ty	Có	Các thông tin quan hệ cổ đông VND đều được đăng tải lên website Công ty.
D.6.3	Đánh giá của chuyên gia phân tích	Có	VND tổ chức nhiều cuộc trao đổi với các chuyên gia phân tích hàng đầu, cả trong và ngoài nước.
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/hợp báo	Có	Các thông tin liên quan như KQKD, thông tin nổi bật đều được đăng tải rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.
D.7	Phương tiện truyền thông		
D.7.1	Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	Có	



D.7.2	Báo cáo thường niên có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	Có
D.7.3	Sự trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính năm có được thành viên HĐQT và/hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của công ty khẳng định?	Có
D.8	Trang thông tin điện tử của công ty	
	Công ty có trang thông tin điện tử công bố thông tin cập nhật về:	
D.8.1	Báo cáo tài chính (quý gần nhất)	Có
D.8.2	Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông	Có
D.8.3	Báo cáo thường niên có thể được tải về	Có
D.8.4	Thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHĐCĐ bất thường	Có
D.8.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHĐCĐ bất thường	Có
D.8.6	Điều lệ công ty có thể được tải về	Có
D.9	Quan hệ nhà đầu tư	
D.9.1	Công ty có công bố thông tin liên hệ (vd: số điện thoại, fax, và email) của cán bộ/bộ phận chịu trách nhiệm về quan hệ nhà đầu tư?	Có



5. Trách nhiệm của HĐQT

Mã	Câu hỏi	Trả lời	Ghi chú
E.1	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT		
	Trách nhiệm của HĐQT và quy chế quản trị công ty được xác định rõ ràng		
E.1.1	Công ty có công bố quy chế quản trị công ty/ điều lệ hoạt động của HĐQT?	Có	VND công bố Điều lệ hoạt động của Công ty trên website và có thể tải về được.
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai?	Có	Nội dung được công bố đầy đủ theo quy định.
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng?	Có	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT được quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty.
	Tầm nhìn/sứ mệnh của công ty		
E.1.4	Công ty có công bố tầm nhìn và sứ mệnh được xem xét, cập nhật?	Có	Tầm nhìn và sứ mệnh của VND được công bố đầy đủ tại BCTN và website Công ty.
E.1.5	Thành viên HĐQT có đóng vai trò lãnh đạo trong quá trình xây dựng/theo dõi chiến lược của công ty ít nhất một năm?	Có	VND tổ chức họp HĐQT để xây dựng chiến lược kinh doanh Công ty cho từng năm hoạt động.
E.1.6	Thành viên HĐQT có quy trình xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty?	Có	HQĐT giám sát việc thực hiện chiến lược kinh doanh theo quy trình quản trị nội bộ chặt chẽ.
E.2	Cơ cấu HĐQT		
	Bộ Quy tắc đạo đức hoặc ứng xử		
E.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?	Có	
E.2.2	Công ty có công bố về việc tất cả thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	Có	
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử?	Có	
E.2.4	Thành viên HĐQT độc lập có chiếm tối thiểu 50% số thành viên HĐQT?	Không	Hiện chỉ có 2/5 thành viên HĐQT là độc lập.
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ tối đa 9 năm hoặc ít hơn hoặc tối đa 2 nhiệm kỳ 5 năm đối với mỗi thành viên HĐQT độc lập?	Không	



E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên HĐQT độc lập/ không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác không?	Có	Điều lệ VND quy định rõ việc giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên HĐQT có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác.
E.2.7	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn?	Không	
Tiểu ban nhân sự			
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự hay không?	Có	
E.2.9	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập?	Không	
E.2.10	Chủ tịch của Tiểu ban Nhân sự có phải là thành viên HĐQT độc lập?	Không	
E.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Tiểu ban Nhân sự?	Không	
E.2.12	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Nhân sự có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu hai lần trong năm?	Không	
Tiểu ban thù lao/lương thưởng			
E.2.13	Công ty có Tiểu ban Thù lao không?	Có	
E.2.14	Tiểu ban Thù lao có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập?	Không	
E.2.15	Chủ tịch của Tiểu ban Thù lao có phải là thành viên HĐQT độc lập?	Không	
E.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Tiểu ban Thù lao?	Không	
E.2.17	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Thù lao có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Thù lao có họp tối thiểu hai lần trong năm?	Không	
Tiểu ban kiểm toán			
E.2.18	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán không?	Có	
E.2.19	Tiểu ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành với đa số thành viên/ủy viên HĐQT độc lập?	Không	
E.2.20	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán có phải là thành viên HĐQT độc lập?	Không	

E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán?	Không	
E.2.22	Tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập của Tiểu ban Kiểm toán có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	Không	
E.2.23	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Kiểm toán có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Kiểm toán có họp tối thiểu bốn lần trong năm?	Không	
E.2.24	Tiểu ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm, và miễn nhiệm kiểm toán độc lập?	Không	
E.3 Quy trình HĐQT			
Họp và tham dự họp HĐQT			
E.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?	Có	HĐQT VND thực hiện lập kế hoạch các cuộc họp cho năm tiếp theo vào cuối mỗi năm tài chính.
E.3.2	Thành viên HĐQT có họp tối thiểu sáu lần trong năm?	Có	Năm 2017, HĐQT VND tổ chức 11 cuộc họp quan trọng.
E.3.3	Mỗi thành viên HĐQT có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm?	Có	Năm 2017, các cuộc họp HĐQT đều được 100% thành viên HĐQT đương nhiệm tham gia.
E.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số thành viên HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT?	Có	Điều lệ VND quy định các cuộc họp HĐQT chỉ được tổ chức khi có tối thiểu 3/4 số thành viên tham dự.
E.3.5	Thành viên HĐQT không điều hành của công ty có họp riêng tối thiểu một lần trong năm mà không có mặt các thành viên điều hành?	Không	VND sẽ cải thiện nội dung này trong các năm tới.
Tiếp cận thông tin			
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu năm ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp HĐQT?	Có	Điều lệ VND quy định tối thiểu 3 ngày làm việc, tuy nhiên các tài liệu họp HĐQT vẫn thường được gửi cho các thành viên trước cuộc họp 5 - 7 ngày làm việc.
E.3.7	Thư ký công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình? Thư ký công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký công ty và được cập nhật các vấn đề mới có liên quan các nội dung trên?	Có	Điều lệ VND quy định rõ trách nhiệm của Thư ký Công ty trong việc hỗ trợ HĐQT. Thư ký Công ty được đào tạo về pháp lý, kế toán và các vấn đề chuyên môn khác, phù hợp với yêu cầu công việc.



Bổ nhiệm và tái cử thành viên HĐQT			
E.3.8	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới?	Có	Bộ tiêu chí yêu cầu đối với thành viên HĐQT được ghi rõ tại Điều lệ Công ty.
E.3.9	Công ty có mô tả quy trình được áp dụng trong việc bổ nhiệm thành viên HĐQT mới?	Có	Việc bổ nhiệm thành viên HĐQT mới được thực hiện theo quy trình đã được quy định tại Điều lệ Công ty.
E.3.10	Tất cả các thành viên HĐQT có được bầu lại tối thiểu 3 năm, hoặc 5 năm đối với công ty niêm yết ở những quốc gia có pháp luật quy định nhiệm kỳ 5 năm một lần?	Có	Luật Doanh nghiệp quy định nhiệm kỳ HĐQT là 5 năm, và VND cũng thực hiện bầu lại HĐQT mỗi 5 năm một lần.
Các vấn đề thù lao			
E.3.11	Công ty có công bố chính sách/thực hành về thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) (nghĩa là việc sử dụng các chính sách khích lệ và các chỉ tiêu hiệu quả ngắn và dài hạn) đối với thành viên HĐQT điều hành và TGD?	Có	VND công bố chính sách thù lao đối với HĐQT và Ban TGD tại BCTN Công ty.
E.3.12	Cơ cấu thù lao cho thành viên HĐQT không điều hành có được công bố công khai?	Có	
E.3.13	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của thành viên HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao?	Có	ĐHĐCĐ cho ý kiến thông qua Tờ trình thù lao HĐQT mỗi kỳ đại hội.
E.3.14	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các thành viên HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoãn lại (Clawback provision, deffered bonus)?	Không	Hiện VND chưa áp dụng các chính sách, tiêu chuẩn này.
Kiểm toán nội bộ			
E.3.15	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ riêng biệt?	Không	
E.3.16	Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ có được công bố, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của công ty thuê ngoài có được công bố công khai?	Không	
E.3.17	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán nội bộ có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua?	Không	
Giám sát rủi ro			

E.3.18	Công ty có công bố quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro và định kỳ xem xét tính hiệu quả của hệ thống mà công ty đang thực hiện?	Có	Nội dung này được công bố tại BCTN VND.
E.3.19	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có công bố rằng thành viên HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của công ty (bao gồm các chốt kiểm soát về hoạt động, tài chính và tuân thủ) và các hệ thống quản lý rủi ro?	Có	
E.3.20	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, vận hành bao gồm công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế)?	Có	Nội dung này được công bố tại BCTN VND.
E.3.21	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có trình bày tuyên bố của thành viên HĐQT hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro của công ty?	Có	
E.4 Nhân sự trong HĐQT			
Chủ tịch HĐQT			
E.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGD?	Có	VND thực hiện đúng theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP.
E.4.2	Chủ tịch có phải là thành viên HĐQT độc lập?	Không	
E.4.3	Có bất kỳ thành viên HĐQT là nguyên Tổng giám đốc/Giám đốc điều hành của công ty trong 2 năm trước?	Có	
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của chủ tịch có được công bố công khai?	Có	Vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT được ghi rõ trong Điều lệ Công ty.
Trưởng thành viên HĐQT độc lập			
E.4.5	Nếu chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập, HĐQT có bầu chọn Trưởng thành viên độc lập (Lead independent director) và vai trò của vị trí này có được xác định rõ ràng?	Không	
Kỹ năng và năng lực			
E.4.6	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà công ty đang hoạt động?	Có	



E.5 Hiệu quả HĐQT			
Phát triển thành viên HĐQT			
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho thành viên HĐQT mới?	Không	
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?	Có	
Bổ nhiệm và hiệu quả của TGD/Ban điều hành			
E.5.3	Công ty có công bố cách thức thành viên HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí TGD/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt?	Không	
E.5.4	Thành viên HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với TGD/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt?	Có	HĐQT hàng năm đều tổ chức họp đánh giá hiệu quả thực hiện đối với Ban Tổng giám đốc.
Đánh giá HĐQT			
E.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	Không	
Đánh giá thành viên HĐQT			
E.5.6	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với từng thành viên HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	Không	
Đánh giá tiểu ban			
E.5.7	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với các tiểu ban của HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	Không	

CÂU HỎI CẤP I

Câu hỏi thường

Mã	Câu hỏi	Trả lời	Ghi chú
(B)A. Quyền cơ bản của cổ đông			
(B)A.1	(Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong đại hội đồng cổ đông được thông báo trong các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong đại hội đồng cổ đông)		
(B)A.1.1	Công ty có cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại đại hội cổ đông?	Có	
(B)B. Đối xử công bằng với cổ đông			
(B)B.1 Thông báo ĐHĐCĐ			
(B)B.1.1	Công ty có ra thông báo về ĐHĐCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?	Có	
(B)C. Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan			
(B)C.1 Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng			
(B)C.1.1	Công ty có thực hiện khuôn khổ báo cáo được quốc tế công nhận về phát triển bền vững (nghĩa là GRI, Báo cáo Tích hợp, SASB) không?	Không	
(B)D. Công bố thông tin và minh bạch			
(B)D.1 Chất lượng báo cáo thường niên			
(B)D.1.1	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?	Không	
(B)D.1.2	Công ty có công bố chi tiết về thù lao của TGD?	Không	
(B)E. Trách nhiệm của HĐQT			
(B)E.1 Năng lực và sự Đa dạng của HĐQT			
(B)E.1.1	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập là nữ?	Không	
(B)E.1.2	Công ty có công bố chính sách và các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và báo cáo tiến độ đạt được?	Không	

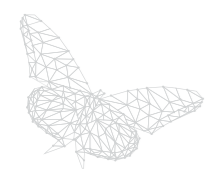




B)E.2 Cấu trúc HĐQT		
(B) E.2.1	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT độc lập?	Không
(B) E.2.2	Tiểu ban Nhân sự có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các thành viên HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty?	Không
(B)E.3 Bổ nhiệm và tái cử HĐQT		
(B) E.3.1	Công ty có sử dụng các công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài (như cơ sở dữ liệu thành viên HĐQT do các viện thành viên HĐQT hay hiệp hội cổ đông thiết lập) khi tìm kiếm ứng cử viên cho thành viên HĐQT?	Không
(B)E.4 Cơ cấu & Thành phần HĐQT		
(B) E.4.1	Công ty có số thành viên HĐQT độc lập không điều hành chiếm trên 50% số thành viên HĐQT với chủ tịch là thành viên độc lập?	Không
(B)E.5 Quản lý rủi ro		
(B) E.5.1	HĐQT có mô tả quy trình quản trị về vấn đề liên quan công nghệ thông tin như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm họa, để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và báo cáo cho Hội đồng Quản trị?	Có
(B)E.6 Hiệu quả hoạt động của HĐQT		
(B) E.6.1	Công ty có Tiểu ban quản lý Rủi ro riêng biệt?	Không

Câu hỏi phạt

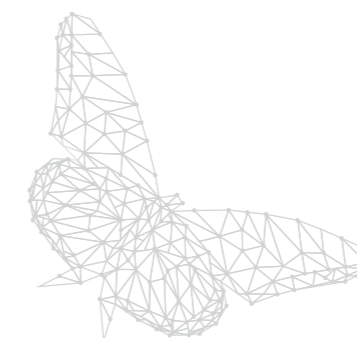
Mã	Câu hỏi	Trả lời	Ghi chú
(P)A.	Quyền của cổ đông		
(P)A.1	(P)A.1 Quyền cơ bản của cổ đông		
(P) A.1.1	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông?	Không	
(P)A.2	Cổ đông, bao gồm cả cổ đông tổ chức, phải được trao đổi với nhau về các vấn đề liên quan tới quyền cơ bản của cổ đông như nêu trong bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty này, trừ trường hợp ngoại lệ nhằm ngăn ngừa lạm dụng.		
(P) A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác?	Không	
(P)A.3	Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong đại hội đồng cổ đông và được thông báo về các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong đại hội đồng cổ đông.		
(P) A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHĐCĐ/ĐHĐCĐ bất thường?		
(P) A.3.2	Chủ tịch HĐQT, chủ tịch tiểu ban kiểm toán và Tổng giám đốc/giám đốc có tham dự ĐHĐCĐ mới nhất?	Có	
(P)A.4	Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai. Công ty không công bố sự tồn tại của:		
(P) A.4.1	Thỏa thuận cổ đông?	Không	
(P) A.4.2	Giới hạn biểu quyết?	Không	
(P) A.4.3	Cổ phiếu nhiều quyền biểu quyết?	Không	
(P)A.5	Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai		
(P) A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và/hoặc cấu trúc sở hữu chéo có tồn tại không?	Không	
(P)B.	Đối xử công bằng với cổ đông		
(P)B.1	Cản ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.		





(P) B.1.1	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, ban điều hành và nhân viên công ty trong ba năm qua?	Không
(P) B.2	Bảo vệ cổ đông thiểu số trước hành vi lạm dụng	
(P) B.2.1	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu trong ba năm trước không?	Không
(P) B.2.2	Có bất kỳ giao dịch bên liên quan nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (nghĩa là không được thực hiện hợp lý trên cơ sở thị trường) cho các đơn vị không phải là công ty con?	Không
(P) C.	Vai trò của Các bên có quyền lợi liên quan	
(P) C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng	
(P) C.1.1	Có vi phạm luật pháp nào về các vấn đề lao động/việc làm/người tiêu dùng/phá sản/thương mại/cạnh tranh hay môi trường?	Không
(P) C.2	Khi các bên có quyền lợi liên quan tham gia vào quá trình quản trị công ty, họ phải được tiếp cận với thông tin phù hợp, đầy đủ và đáng tin cậy một cách kịp thời và thường xuyên.	
(P) C.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý vì đã không công bố thông tin trong khoảng thời gian được yêu cầu đối với các sự kiện trọng yếu?	Không
(P) D.	Công bố thông tin và minh bạch	
(P) D.1.1	Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến báo cáo tài chính	
(P) D.1.1	ty Công có nhận được "ý kiến loại trừ" trong báo cáo kiểm toán độc lập?	Không
(P) D.1.2	Công ty có nhận được "ý kiến bất lợi" trong báo cáo kiểm toán độc lập?	Không
(P) D.1.3	Công ty có nhận được "từ chối đưa ra ý kiến" trong báo cáo kiểm toán độc lập?	Không
(P) D.1.4	Công ty có sửa đổi Báo cáo Tài chính trong năm vừa qua vì những lý do khác với lý do thay đổi trong chính sách kế toán?	Không
(P) E.	Trách nhiệm của HĐQT	
(P) E.1	Tuân thủ quy định, quy tắc và luật hiện hành về niêm yết	

(P) E.1.1	Có bằng chứng gì là công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về công bố thông tin?	Không
(P) E.1.2	Có trường hợp nào mà thành viên HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị?	Không
(P) E.2	Cấu trúc HĐQT	
(P) E.2.1	Công ty có thành viên HĐQT độc lập nào đã phục vụ hơn 9 năm hay hai nhiệm kỳ 5 năm (chọn trường hợp nào cao hơn) với cùng chức trách?	Không
(P) E.2.2	Công ty đã không xác định rõ ai là thành viên HĐQT độc lập?	Không
(P) E.2.3	Công ty có bất kỳ thành viên HĐQT độc lập nào giữ vai trò quản trị ở tổng cộng hơn 5 HĐQT của các công ty đại chúng?	Không
(P) E.3	Kiểm toán Độc lập	
(P) E.3.1	(Trong hai năm trước) Có thành viên HĐQT hay lãnh đạo điều hành cấp cao nào từng là nhân viên hoặc thành viên hợp danh của công ty kiểm toán độc lập hiện tại?	Không
(P) E.4	Thành phần và cơ cấu HĐQT	
(P) E.4.1	Chủ tịch HĐQT có phải là TGD của công ty trong 3 năm qua không?	Không
(P) E.4.2	Các thành viên độc lập không điều hành có được nhận các quyền chọn mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng không?	Không



6. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

- Chế độ lương, thưởng, thù lao của các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành được hưởng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với chính sách lương, thưởng của Công ty.
- Tổng tiền lương, thưởng, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong năm 2018 như sau:



STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng thu nhập (đồng)
Hội đồng quản trị			
1.	Phạm Minh Hương	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	84.000.000
2.	Vũ Hiền	Thành viên HĐQT	84.000.000
3.	Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên HĐQT	84.000.000
4.	Christopher Bertram Brinkerborn Beselin	Thành viên HĐQT độc lập	84.000.000
5.	Phạm Lê Nhật Quang	Thành viên HĐQT độc lập	84.000.000
Ban Kiểm soát			
1.	Hoàng Thúy Nga	Trưởng Ban Kiểm soát	60.000.000
2.	Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên Ban Kiểm soát	60.000.000
3.	Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên Ban Kiểm soát	60.000.000

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NĂM 2018

STT	Cổ đông nội bộ và người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu đầu năm		Số cổ phiếu sở hữu cuối năm		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
							Cổ tức bằng cổ phiếu: 98.683
1.	Phạm Minh Hương	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	986.832	0,637	6.414.459	2,914	Quyên mua: 328.944 Mua bán: 5.000.000
2.	Vũ Hiền	Thành viên HĐQT	164	0,00011	180	0,000082	Cổ tức bằng cổ phiếu (16)
3.	Trần Vũ Thạch	Giám đốc	0	0	100.000	0,05	
4.	Vũ Nam Hương	Giám đốc tài chính	0	0	130.000	0,06	
5.	Điêu Ngọc Tuấn	Trưởng Ban KTNB	0	0	20.000	0,01	
6.	Nguyễn Thị Hà Ninh	Kế toán trưởng	6.696	0,003	25.597	0,01	





HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

- Trong năm 2018, Công ty có một số giao dịch với các bên liên quan.

STT	Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch	Giá trị (đồng)
1.	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA	TV HĐQT VND đồng thời là Chủ tịch HĐQT IPA	Chi phí thuê/quản lý văn phòng	10.581.277.422
			Thu phí phát hành trái phiếu	2.900.000.000
2.	Công ty Cổ phần Dịch vụ HOMEDIRECT	TV HĐQT VND đồng thời là Chủ tịch HĐQT HOMEDIRECT	Doanh thu khác	6.999.439
			Trả lãi không kỳ hạn	12.239.320
			Chi phí khác	120.000.000
			Doanh thu phí	28.736.553
3.	Công ty TNHH MTV Tài chính IPA	TV HĐQT VND đồng thời là Chủ tịch HĐQT; Cổ đông lớn	Trả lãi không kỳ hạn	1.523.447
			Nhận cổ tức của VNDIRECT	56.188.354.000
			Tài khoản giao dịch chứng khoán	571.295.213.980
4.	Tổng Công ty bảo hiểm Bưu điện (PTI)	TV HĐQT VND đồng thời là Thành viên HĐQT PTI	Cổ tức nhận được	21.126.475.200
			Doanh thu phí	1.563.621.633
			Trả lãi không kỳ hạn	19.742.135
5.	Công ty cổ phần Năng lượng Bắc Hà	TV HĐQT VND đồng thời là Chủ tịch HĐQT	Trả lãi không kỳ hạn	1.308.348
			Tài khoản giao dịch chứng khoán	120.718.918.424
6.	Công ty cổ phần Hòn Ngọc Á Châu	TV HĐQT VND đồng thời là Chủ tịch HĐQT	Tài khoản giao dịch chứng khoán	12.068.478.051
			Trả lãi không kỳ hạn	210.451
7.	Công ty TNHH Bất động sản ANVIE	TV HĐQT VND đồng thời là Chủ tịch HĐQT	Tài khoản giao dịch chứng khoán	172.586.932
			Trả lãi không kỳ hạn	115.381
			Doanh thu phí	271.551
8.	Công ty cổ phần Thực phẩm HOMEFOOD	TV HĐQT VND đồng thời là Chủ tịch HĐQT	Mua thực phẩm	150.455.468
			Trả lãi không kỳ hạn	1.638
			Chi phí khác	18.039.481

9.	Công ty cổ phần Cơ khí Ngành In	TV HĐQT VND đồng thời là Chủ tịch HĐQT	Trả lãi không kỳ hạn	1.400.508
			Doanh thu phí	1.699.976
			Chi phí thuê đất	2.612.074.205
10.	Bà Phạm Minh Hương	Chủ tịch HĐQT	Tài khoản giao dịch chứng khoán	210.891.278.870
			Thù lao HĐQT	84.000.000
			Trả lãi không kỳ hạn	790.592
			Doanh thu phí	166.141.845
11.	Ông Vũ Hiến	Thành viên HĐQT	VNDIRECT trả cổ tức	1.343.736.050
			Tài khoản giao dịch chứng khoán	247.624.926.959
			Thù lao HĐQT	84.000.000
			Trái tức trái phiếu Công ty	2.603.978.120
			Trả lãi không kỳ hạn	2.850.260
			Doanh thu phí	6.415.077
			VNDIRECT trả cổ tức	171.000

7. THÔNG TIN CỔ PHIẾU, CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHIẾU VND TẠI NGÀY 31/12/2018

- Vốn điều lệ của Công ty: 2.204.301.690.000 (Hai nghìn hai trăm lẻ bốn tỷ ba trăm lẻ một triệu sáu trăm chín mươi nghìn) đồng.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Khối lượng cổ phiếu niêm yết (tại ngày 31/12/2018): 220.430.169 cổ phiếu
- Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành (tại ngày 31/12/2018): 208.565.480 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ: 11.864.689 cổ phiếu
- Giá trị vốn hóa trên thị trường (tại ngày 31/12/2018): 3.420.473.986.800 đồng

Giá trị vốn hóa thị trường giai đoạn 2013 – 2018

Năm	2013	2014	2015	2016	2017	2018
Giá trị vốn hóa trên thị trường	1.008	1.221	1.875	1.965	3.986	3.420

Thống kê giao dịch cổ phiếu VND năm 2018

- Tổng số phiên: 248 phiên giao dịch
- Tổng khối lượng khớp lệnh: 397.140.540 cổ phiếu
- Tổng giá trị khớp lệnh: 9.324.596.000.000 đồng
- Giá cao nhất (ngày 09/04/2018): 32.799 đồng
- Giá thấp nhất (ngày 03/07/2018): 15.400 đồng
- Khối lượng giao dịch bình quân/ngày: 1.601.373 cổ phiếu
- Khối lượng giao dịch cao nhất 52 tuần (ngày 10/05/18): 7.057.690 cổ phiếu
- Khối lượng giao dịch thấp nhất 52 tuần (ngày 21/12/18): 153.190 cổ phiếu



- Biểu đồ giá đóng cửa của cổ phiếu VND so với VNIndex từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018
- Biểu đồ khối lượng giao dịch của cổ phiếu VND từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Theo danh sách do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày 29/03/2019:

- Cơ cấu và tỷ lệ sở hữu theo loại hình cổ đông



Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Nước ngoài	195	97.338.105	973.381.050.000	44,16%
Tổ chức	54	94.996.003	949.960.030.000	43,10%
Cá nhân	141	2.342.102	23.421.020.000	1,06%
Trong nước	7.485	111.227.335	1.112.273.350.000	50,46%
Tổ chức	47	56.954.753	569.547.530.000	25,84%
Cá nhân	7.438	54.272.582	542.725.820.000	24,62%
Cổ phiếu quỹ	0	11.864.729	118.647.290.000	5,38%
Tổng cộng	7.680	220.430.169	2.204.301.690.000	100,00%

Danh sách cổ đông lớn:				
Tên cổ đông	Số đăng ký sở hữu	Địa chỉ	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH MTV Tài chính IPA	0101398161	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam	56.188.354	25,49%
PYN Elite Fund (Non - UCITS)	CA5604	C/O Pyn Rahastoyhtio, PL 139 00101, Helsinki, Phần Lan	20.589.050	9,34%
VI (Vietnam Investments) Fund I, L.P	CS9396	Số 603, tòa nhà CentecTower 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP. HCM, Việt Nam	11.108.501	5,04%



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm 2018 chứng kiến một năm thăng trầm của thị trường chứng khoán thế giới cũng như Việt Nam. Trong khi các thị trường lớn trên thế giới phập phùng vì các thông tin về quyết định về lãi suất của FED, về các diễn biến của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung thì tại thị trường Việt Nam, chúng ta cũng chứng kiến những diễn biến khó lường của thị trường. Quý I năm 2018, thị trường chứng khoán Việt Nam tăng trưởng 19,3%, trở thành thị trường tăng trưởng cao nhất thế giới, VNIndex đã xác lập mức đỉnh mới là 1.204,3 điểm. Tuy nhiên sau đó thị trường đã lao dốc 19,7% trong quý II, sau nhiều đợt sóng tăng giảm kéo theo sự hy vọng và hụt hẫng của nhà đầu tư, năm 2018 VNIndex đóng cửa ở mốc 892,5 điểm, ghi nhận năm tăng trưởng âm.

Cơ hội và thách thức năm 2018

Đầu năm 2018, trong báo cáo của Ban tổng giám đốc, VNDIRECT đã đặt kỳ vọng tăng trưởng thị trường vào nhóm Midcap, các sản phẩm phái sinh và động lực từ IPO – thoái vốn Doanh nghiệp nhà nước.

Thực tế năm 2018, các cổ phiếu lớn của ngành dầu khí, ngân hàng, bán lẻ đã chính thức tham gia thị trường, có thể kể đến như Tổng Công ty Dầu Việt Nam – CTCP (UPCOM: OIL), CTCP Lọc hóa Dầu Bình Sơn (UPCOM: BSR), Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (HOSE: TCB), Ngân hàng TMCP Tiên Phong (HOSE: TPB), CTCP Bán lẻ kỹ thuật số FPT (HOSE: FRT), ngoài ra thị trường còn đón nhận thêm cổ phiếu của CTCP Vinhomes (HOSE: VHM). Nếu chỉ tính trên HNX và HOSE, năm 2018 có 46 doanh nghiệp chào sàn, với số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết lần đầu là 7.129.328.035 cổ phiếu, tổng vốn hóa sau phiên giao dịch đầu tiên đạt 541.374 tỷ đồng. Số lượng cổ phiếu tham gia mới với các hàng hóa chất lượng như cổ phiếu của VHM, TPB, TCB đã tạo thêm chiều sâu cho thị trường, tăng tính hấp dẫn và thanh khoản.

Thị trường chứng khoán cũng đón nhận khá tích cực sự ra đời của sản phẩm Phái sinh và việc đó giúp VNDIRECT có thêm cơ hội phát triển nền tảng giao dịch thu phí từ hoạt động của thị trường phái sinh.

Sau 20 năm hoạt động, mặc dù thị trường từ bên ngoài thấy có nhiều biến động thăng trầm, nhưng tốc độ phát triển tự nhiên của thị trường vẫn ở mức cao,

dòng tiền đầu tư dài hạn từ nhóm khách hàng cá nhân bắt đầu chuyển dịch từ đầu tư bất động sản và gửi tiết kiệm sang các loại hình đầu tư tài chính khác như trái phiếu doanh nghiệp, đầu tư cổ phiếu tích sản dài hạn, đầu tư chứng chỉ quỹ mở. Sự chuyển dịch này đã mở ra cơ hội cho các công ty chứng khoán có nền tảng dịch vụ khách hàng cá nhân chuyển dịch sang các loại hình tài sản tài chính mới.

Sự ra đời của nền tảng công nghệ số, cho phép các công ty kết nối hệ sinh thái sản phẩm trực tuyến với nhau, khiến cho ranh giới giữa nhà cung cấp sản phẩm và khách hàng gần nhau hơn, tạo tiền đề cho VNDIRECT có thể cung cấp cho khách hàng của mình một nền tảng giao dịch tài sản và sản phẩm dịch vụ rất đa dạng, từ bảo hiểm đến tiền gửi tiết kiệm, thanh toán online, giao dịch cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ hay các hợp đồng tương lai và các công cụ đầu tư phái sinh.

Những biến động của thị trường chứng khoán năm 2018 và sự chuyển dịch cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán khiến cho hoạt động của VNDIRECT cũng bị ảnh hưởng đáng kể. Nền tảng khách hàng cá nhân giao dịch chứng khoán bị cạnh tranh với các công ty chứng khoán nước ngoài mới, có mức giá vốn thấp, và giảm phí để cạnh tranh lấy thị phần. Ban lãnh đạo công ty cũng đã nhận diện được những thách thức này và đã chủ động chuyển dịch nền tảng kinh doanh từ việc tập trung duy nhất vào thu phí giao dịch và cho vay margin tới nhóm khách hàng cá nhân giao dịch chứng khoán, mở rộng sang kinh doanh nguồn vốn trên thị trường tài chính và thị trường vốn, mảng cho vay với nhóm khách hàng có nhu cầu đầu tư lớn và cung cấp giải pháp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho cả bên mua (khách hàng lớn) và bên bán (các doanh nghiệp có quy mô vốn vừa và nhỏ).

Chinh phục các mục tiêu

Mục tiêu mà Ban Tổng giám đốc đặt ra trong năm 2018 tập trung vào việc tăng trưởng quy mô tổng tài sản, VNDIRECT đã hoàn thành mục tiêu này thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành trái phiếu. Về khả năng sinh lời, VNDIRECT đã đạt mục tiêu duy trì ROE và ROA tương đương năm 2017, tăng trưởng doanh thu ít nhất 25%, tuy không đạt được mục tiêu duy trì ROE và ROA tương đương năm 2017 nhưng về doanh thu, VNDIRECT đã tăng trưởng 33,50% so với năm 2017.

Ngoài các nhiệm vụ về kết quả kinh doanh, Ban lãnh đạo đề ra nhiệm vụ mới như sau:

- Tăng cường hiệu quả và giám sát chất lượng hoạt động kinh doanh
 - Nâng cao hiệu quả và chất lượng hoạt động của công ty qua hệ thống báo cáo giám sát kinh doanh và các chương trình thúc đẩy kinh doanh.
 - Xây dựng các chỉ số đo lường hiệu suất làm việc và các biện pháp nâng cao giá trị hoạt động của các vị trí nghiệp vụ và vị trí chuyên gia. Bộ chỉ tiêu Demand rate và tương tác kết nối nghiệp vụ.
 - Kiểm soát chất lượng hệ thống và cải thiện chất lượng dịch vụ qua các bộ chỉ số theo CX và phản hồi của khách hàng.
 - Thành lập hệ thống giám sát chất lượng QA và hệ thống hóa SPDV và quy trình đưa SPDV ra thị trường.
- Xây dựng năng lực tổ chức và nguồn lực kinh doanh
 - Xây dựng lại cơ cấu tổ chức theo hướng khách hàng và cơ chế làm việc theo phân quyền

trách nhiệm rõ ràng theo RACI và hướng theo KPI ở mọi cấp độ.

- Thu hút và tuyển dụng mới đội ngũ kinh doanh và các cán bộ quản lý có kinh nghiệm.
- Xây dựng cơ chế giao việc đúng người đúng việc, đánh giá hiệu quả của quá trình làm việc, đào tạo định hướng và nâng cao năng lực đội ngũ.
- Nhiệm vụ đầu tư nền tảng chuyển dịch sang nền tảng kinh doanh số
 - Trực tuyến hóa toàn bộ luồng nghiệp vụ và cung cấp sản phẩm dịch vụ của VNDIRECT từ khách hàng cho tới bộ phận nghiệp vụ và kiểm soát.
 - Xây dựng ba trụ cột nền tảng: Nền tảng Giao dịch (protrade), Thông tin và sản phẩm (Stockbook), quan hệ khách hàng và gói dịch vụ tài khoản (iVND) .
 - Xây dựng hệ tri thức nghề nghiệp của VNDIRECT và số hóa tri thức để có thể chia sẻ rộng khắp trên toàn công ty.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2018, VNDIRECT đã đạt được những thành công đáng trân trọng trong việc gia tăng thị phần, trở thành một trong những thành viên có thị phần tăng trưởng tốt nhất HNX.

Đa dạng hóa dịch vụ chứng khoán

Dịch vụ chứng khoán

VNDIRECT đã triển khai được một loạt các sản phẩm đầu tư mới cho khách hàng cá nhân bao gồm sản phẩm đầu tư chứng khoán: Chứng chỉ quỹ mở - VNDAF, Đầu tư tích lũy giá trị - VN VALUE, Đầu tư theo công nghệ số - VN QUANT và sản phẩm đầu tư trái phiếu D-Bond, V-Bond, phân phối được 600 tỷ trái phiếu cho nhà đầu tư nhỏ lẻ cá nhân. Năm 2018, công ty mới tập trung đầu tư được nền tảng sản phẩm cho mảng dịch vụ quản lý đầu tư nên chưa ghi nhận được doanh thu từ mảng này, tuy nhiên, nó sẽ tạo tiền đề để VNDIRECT có thể chuyển dịch thành một market place cho các dịch vụ đầu tư và kết nối sản phẩm tài chính cá nhân.

Nền tảng giao dịch trực tuyến của công ty đã giúp công ty tăng trưởng được số lượng khách hàng mới mở tài khoản giao dịch và đưa tỷ lệ doanh thu giữa kênh online và kênh offline là 27% trong năm 2018 thay vì 20% của năm 2017.

D-Broker: VNDIRECT đã xây dựng được một đội ngũ môi giới trên 600 chuyên viên, đội ngũ môi giới vẫn là lực lượng chủ đạo trong việc cung cấp dịch vụ cho nhóm khách hàng cá nhân giao dịch chứng khoán. Dịch vụ DBroker của VNDIRECT sẽ tiếp tục được đầu tư về chất lượng đội ngũ và tri thức tư vấn để có thể đáp ứng được nhu cầu của thị trường và sự cạnh tranh khốc liệt trong 2019 và những năm tiếp theo.

D-Services: Đội ngũ chuyên viên dịch vụ tài khoản D-Services phát triển từ nền tảng dịch vụ sàn sang nền tảng số, với đội ngũ nhân sự hiện nay là 50 chuyên viên AE và sẽ tiếp tục phát triển để đáp ứng nhu cầu hỗ trợ dịch vụ và quản lý tài sản cho nhóm khách hàng đầu tư mới, giúp khách hàng tiếp cận được thị trường và kết nối với nền tảng dịch vụ số của VNDIRECT.

Dịch vụ cho KHTC: Từ năm 2014, VNDIRECT kết hợp với CIMB để cung cấp năng lực phân tích và chia sẻ doanh thu phí từ giao dịch. Với việc xây dựng

quan hệ hợp tác kinh doanh đa phương, chiến lược của VNDIRECT trong mảng KHTC sẽ tập trung tìm kiếm kết nối quan hệ hợp tác kinh doanh phát triển thị trường ở các thị trường trong khu vực và thị trường quốc tế. VNDIRECT sẽ tập trung chủ yếu vào xây dựng hệ thống giao dịch và năng lực đội ngũ giao dịch, cùng với phát triển các sản phẩm và dịch vụ cho khách hàng tổ chức nước ngoài nhằm giúp các khách hàng tiếp cận nhanh chóng tới các cơ hội đầu tư và hiện thực hóa các ý định đầu tư.

Wealth Service (Dịch vụ quản lý tài chính cá nhân)

Wealth Service là sản phẩm mới được VNDIRECT định hình lại, phát triển thành một nhóm các công cụ giúp các khách hàng cá nhân xác lập các mục tiêu tài chính, lựa chọn sản phẩm đầu tư. VNDIRECT đã phát triển hai nhóm sản phẩm điển hình dành cho khách hàng Wealth là nhóm sản phẩm giúp khách hàng tích lũy định kỳ thực hiện theo các mục tiêu tài chính và sản phẩm ủy thác đầu tư (đầu tư theo chiến lược đã thống nhất với khách hàng). Năm 2018, VNDIRECT đã ký kết hợp tác chiến lược với NCB để cho ra đời sản phẩm ủy thác đầu tư theo chiến lược.

ECM & DCM (Thị trường vốn chủ và vốn nợ)

VNDIRECT duy trì và mở rộng hợp tác với nhiều định chế tài chính trên thị trường, nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh được đảm bảo ổn định với hạn mức tín dụng đạt 10.600 tỷ đồng. Tổng giá trị cấp mới tăng thêm 2.800 tỷ so 2017, với 10 ngân hàng có quan hệ tín dụng mới/ hạn mức mới (như AGRIBank, VPB, ABB), trong đó đặc biệt là hạn mức tại các ngân hàng nước ngoài như Maybank, CTBC với hơn 30 triệu USD.

VNDIRECT là một trong những tổ chức dẫn đầu trong lĩnh vực tư vấn phát hành trái phiếu cho các tổ chức và công ty tài chính. Chính VNDIRECT cũng đã phát hành thành công 1000 tỷ đồng trái phiếu trong năm 2018. Hai sản phẩm trái phiếu được VNDIRECT xây dựng và phân phối là V-BOND và D-BOND đã đạt được những thành công nhất định về lượng khách hàng đặt mua và giá trị bán thành công.

Finance (Tài chính và kinh doanh vốn)

Số lượng tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ, dư nợ trung bình cho vay ký quỹ cả năm là 3900 tỷ đồng, tăng 20% so với năm 2017 và doanh thu từ hoạt động này tăng trưởng tốt so với năm 2017

FinDirect & HRM

FINDIRECT tập trung vào nền tảng số, cung cấp đến khách hàng những tiện ích công nghệ, giúp cho việc tiếp cận, tham gia, giao dịch trên thị trường chứng khoán đơn giản, thuận tiện nhất, là phương tiện thực hiện sứ mệnh của VNDIRECT “Go Online – Go Direct”. Năm 2018, nền tảng số đã giúp VNDIRECT gia tăng thêm số lượng đáng kể tài khoản khách hàng.

HRM – Quản trị nguồn nhân lực: lực lượng lao động tại 31/12/2018 tăng 187 người so với cùng kỳ năm 2017, đạt 947 người, giúp VNDIRECT ổn định nguồn lực nòng cốt cho sự phát triển bền vững.

Hoạt động phân tích hỗ trợ dịch vụ chứng khoán

Tính đến cuối năm 2018, bộ phận phân tích đã phát

hành 140 báo cáo song ngữ Việt-Anh, trong đó có 2 báo cáo chiến lược, 2 báo cáo ngành, 13 báo cáo cổ phiếu lần đầu, còn lại là các báo cáo cập nhật và báo cáo chuyên đề khác.

Đặc biệt năm 2018, Khối Phân tích đã cho ra đời chuyên mục “Góc nhìn” với nội dung khuyến nghị các cơ hội đầu tư cổ phiếu Việt Nam dưới một lăng kính khác. Chuyên mục này đã nhận được nhiều sự quan tâm của các nhà đầu tư nước ngoài trong thời gian qua.

Đồng thời, VNDIRECT cũng đã thực hiện nhiều chương trình cho các khách hàng quốc tế từ Mỹ, Châu Âu, các nước quanh khu vực châu Á tới thăm các doanh nghiệp và các cơ quan quản lý, điều hành chính sách tại Việt Nam

Kết quả kinh doanh thực hiện 2018 – so sánh với kế hoạch

Đơn vị: tỷ đồng

Chi tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	% hoàn thành
Doanh thu*	1.850	1.634	88,32%
Chi phí**	1.004	1.196	119,12%
LNST	680	373	54,85%

Nguồn: VNDIRECT
(*): Không bao gồm thu nhập khác
(**): Không bao gồm chi phí khác

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của VNDIRECT, Ban Tổng Giám Đốc đã đề ra kế hoạch hoạt động kinh doanh với mục tiêu đạt 1850 tỷ đồng doanh thu, giữ chi phí ở mức tối đa 1004 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 680 tỷ đồng. Với mức kế hoạch này, VNDIRECT kỳ vọng tổng doanh thu tăng trưởng 49% và lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 44% so với kế quả kinh doanh năm 2017.

Tuy nhiên do biến động tiêu cực của thị trường, Tổng doanh thu (bao gồm doanh thu hoạt động và doanh thu tài chính) mới đạt 1634 tỷ đồng, hoàn thành 88,32% kế hoạch đề ra. Đồng thời do mở rộng quy mô vốn vay, chi phí tài chính tăng dẫn tới tổng chi phí kinh doanh vượt 19,12% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 373 tỷ đồng, hoàn thành 54,85% kế hoạch đề ra.



Tăng trưởng kết quả kinh doanh so với năm 2017

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng trưởng
1	Tổng doanh thu	1.224	1.634	33,50%
	-Doanh thu hoạt động	1.220	1.538	26,07%
	-Doanh thu tài chính	4	95	2.410,53%
2	Tổng chi phí	678	1.196	76,40%
3	Lợi nhuận sau thuế	481	373	-22,45%

Nguồn: VNDIRECT

Dù chưa đạt được mức tăng trưởng cao như kế hoạch đã đề ra cũng như không đạt được những con số tăng trưởng ấn tượng như năm 2017, nhưng năm 2018 vẫn là một năm VNDIRECT có kết quả kinh doanh tăng trưởng tốt. Tổng doanh thu tăng trưởng 33,50% so với năm 2017, trong đó doanh thu hoạt động đạt 1538 tỷ đồng, tăng trưởng 26,07% và doanh thu tài chính đạt 95 tỷ đồng, tăng trưởng đột biến 25 lần so với năm 2017 do ghi nhận lãi gần 89 tỷ đồng từ khoản đầu tư vào công ty liên kết (PTI) (PTI

không còn là công ty liên kết của VNDIRECT, do đó cổ phiếu PTI được chuyển từ khoản mục “đầu tư vào công ty liên kết” sang “Tài sản tài chính”, công ty ghi nhận lãi chênh lệch giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào PTI thời điểm 31/12/2018 và thời điểm kết thúc áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu).

Doanh thu tăng trưởng tốt nhưng tổng chi phí tăng 76,40% làm lợi nhuận sau thuế của công ty giảm 22,45% so với năm 2017.

Cấu trúc doanh thu theo hoạt động kinh doanh

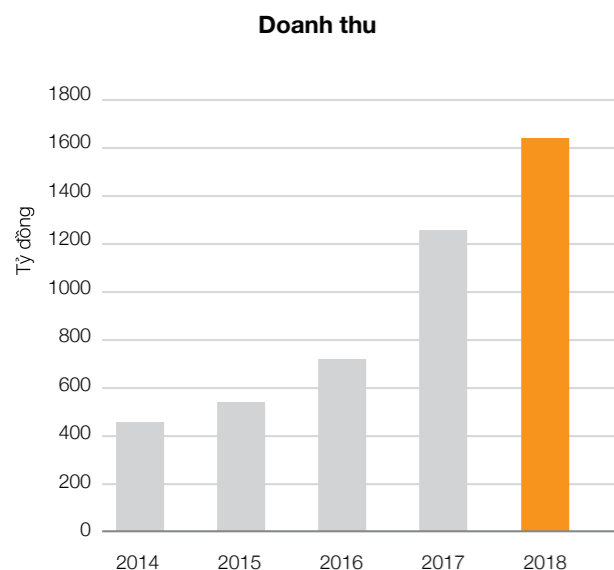
Doanh thu phân theo hoạt động kinh doanh giai đoạn 2015 - 2018

Đơn vị: tỷ đồng

Chi tiêu	Năm 2015	Năm 2016		Năm 2017*		Năm 2018	
		Giá trị	Tăng/giảm	Giá trị	Tăng/giảm	Giá trị	Tăng/giảm
DT hoạt động dịch vụ chứng khoán	176	195	10,80%	353	81,03%	534	51,27%
DT hoạt động NHĐT	10	21	110,00%	30	42,86%	22	-26,67%
DT hoạt động tự doanh	82	176	114,63%	312	77,27%	344	10,26%
DT hoạt động kinh doanh nguồn vốn	266	355	33,46%	529	49,01%	734	38,75%
Tổng	534	747	39,89%	1224	63,86%	1634	33,50%

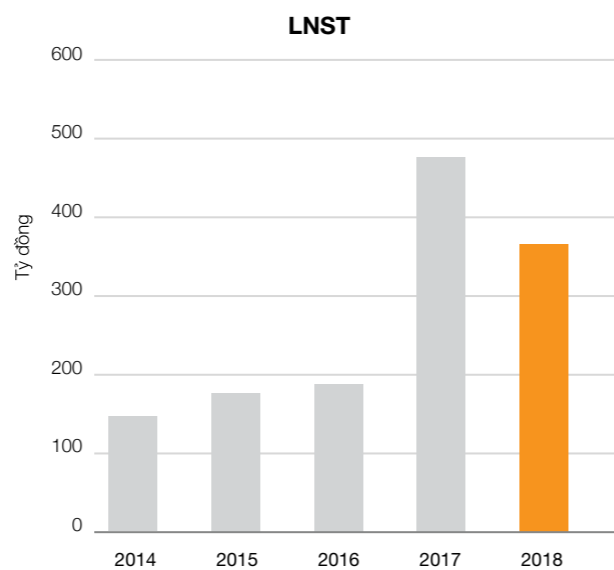
Nguồn: VNDIRECT
2017*: Số liệu điều chỉnh lại

Doanh thu dịch vụ chứng khoán năm 2018 đạt 534 tỷ đồng, tăng trưởng 51,27% so với năm 2017. Doanh thu kinh doanh nguồn vốn và tự doanh lần lượt đạt 734 tỷ đồng và 344 tỷ đồng, tăng trưởng 38,75% và 10,26% so với năm 2017. Riêng hoạt động ngân hàng đầu tư giảm 26,67%, đạt 22 tỷ đồng.



Doanh thu thuần giai đoạn 2014 - 2018

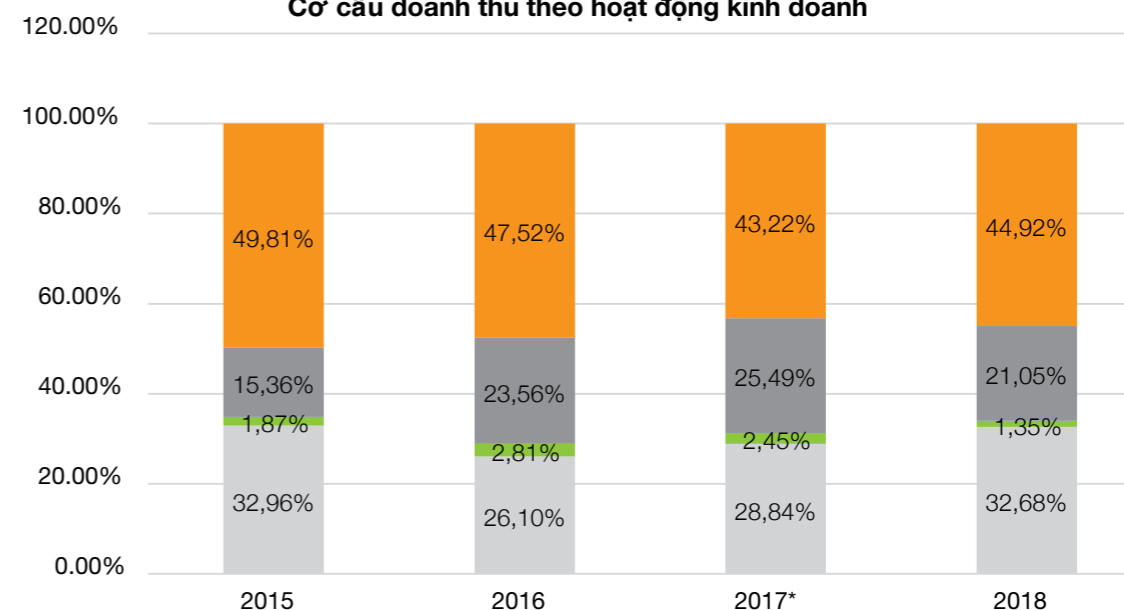
Nguồn: VNDIRECT
(* Số liệu 2017 đã điều chỉnh lại)



LNST giai đoạn 2014 - 2018

Nguồn: VNDIRECT
(* Số liệu 2017 đã điều chỉnh lại)

Cơ cấu doanh thu theo hoạt động kinh doanh



■ Dịch vụ chứng khoán
■ Ngân hàng đầu tư
■ Tự doanh
■ Kinh doanh nguồn vốn

Nguồn: VNDIRECT
2017*: Số liệu điều chỉnh lại

Về mặt cơ cấu, hoạt động kinh doanh nguồn vốn luôn có tỷ trọng doanh thu cao nhất, tiếp sau đó là dịch vụ chứng khoán, tự doanh, cuối cùng là hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư. Năm 2018, tỷ trọng doanh thu của các mảng hoạt động này lần lượt là 44,92%;

32,68%; 21,05%; 1,35%. Tỷ trọng doanh thu hoạt động dịch vụ chứng khoán có xu hướng tăng, năm 2016 và 2017, tỷ trọng doanh thu hoạt động này lần lượt chiếm 26,10% và 28,84% tổng doanh thu.

Quản lý chi phí

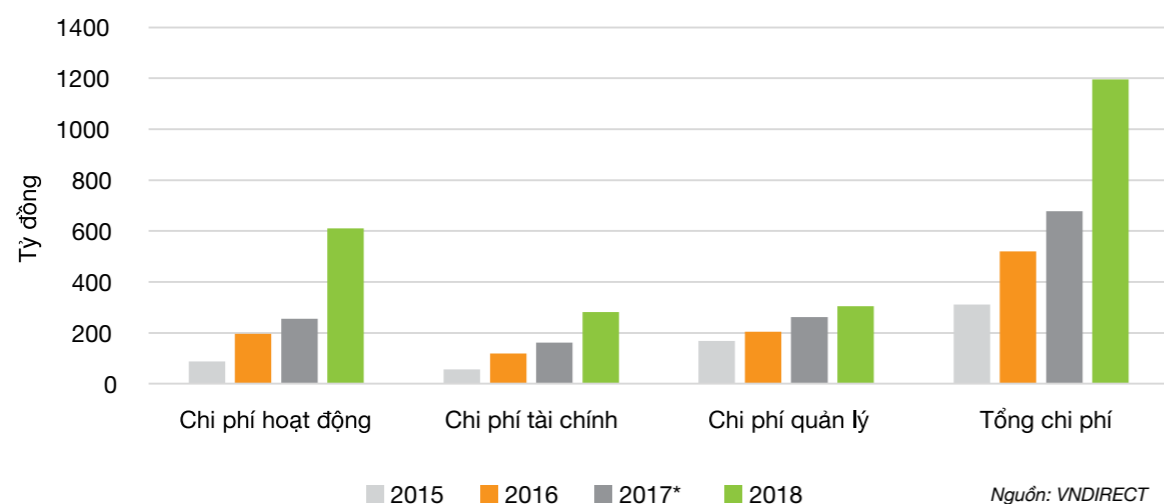
Tổng chi phí (không tính chi phí khác) của VNDIRECT năm 2018 là 1196 tỷ đồng, tăng 76,40% so với năm 2017, các chi phí hoạt động, chi phí tài chính và chi phí quản lý đều tăng với tốc độ lớn, lần lượt là 138,28%, 74,52%, 16,86%.

Biến động chi phí giai đoạn 2015 - 2018

Chi phí	2015		2016		2017		2018	
	Giá trị (Tỷ đồng)	Giá trị (Tỷ đồng)	Tăng/giảm	Giá trị (Tỷ đồng)	Tăng/giảm	Giá trị (Tỷ đồng)	Tăng/giảm	
Chi phí hoạt động	87	196	125,29%	256	30,61%	610	138,28%	
Chi phí tài chính	56	119	112,50%	161	35,29%	281	74,53%	
Chi phí quản lý	168	205	22,02%	261	27,32%	305	16,86%	
Tổng	311	520	67,20%	678	30,38%	1196	76,40%	

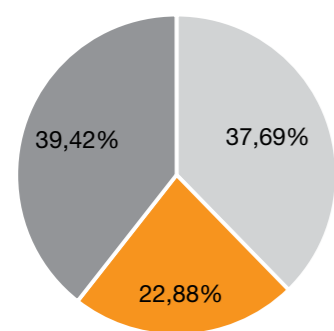
Nguồn: VNDIRECT
2017*: Số liệu điều chỉnh lại

Biến động chi phí giai đoạn 2015

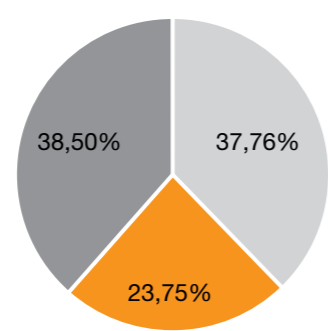


Nguồn: VNDIRECT
2017*: Số liệu điều chỉnh lại

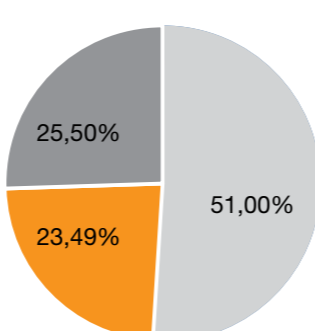
Năm 2016



Năm 2017*



Năm 2018



Nguồn: VNDIRECT
2017*: Số liệu điều chỉnh lại

Chi phí phân theo hoạt động kinh doanh

Tổng chi phí cho các hoạt động kinh doanh (không bao gồm chi phí quản lý công ty chứng khoán) năm 2018 là hơn 891 tỷ đồng, tăng 113,23% so với năm 2017, cao hơn nhiều lần so với tốc độ tăng tổng

doanh thu. Hoạt động tự doanh có chi phí tăng cao đột biến do tác động tiêu cực của thị trường làm giảm giá trị cổ phiếu, chứng chỉ quỹ niêm yết, đồng thời các cổ phiếu, chứng chỉ quỹ chưa niêm yết cũng bị đánh giá giảm giá trị hợp lý.

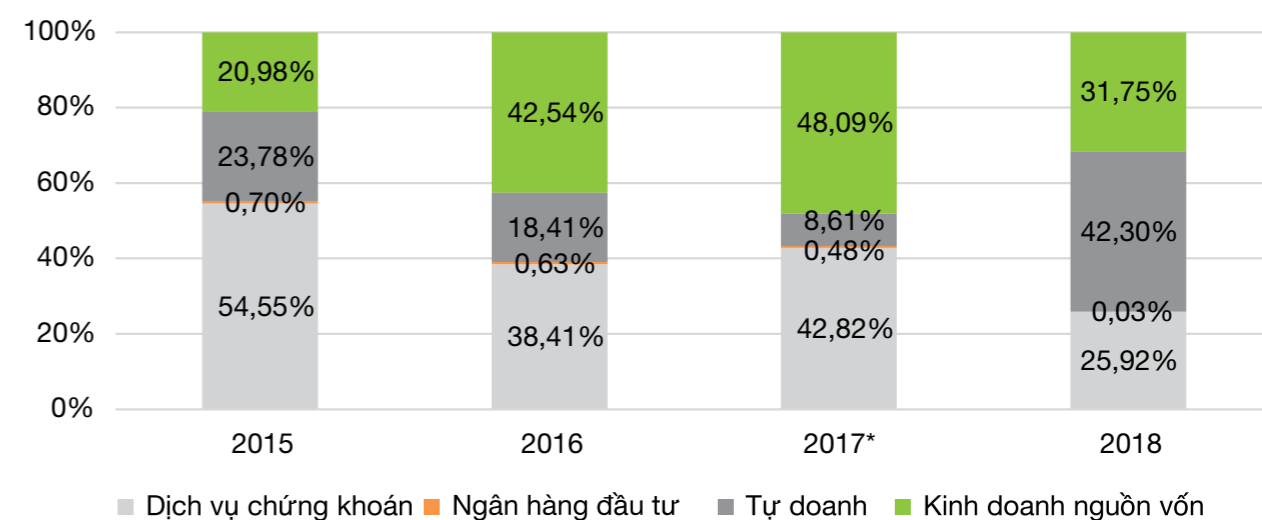
Chi phí theo hoạt động kinh doanh (Không bao gồm chi phí quản lý CTCK)

Đơn vị: Tỷ đồng

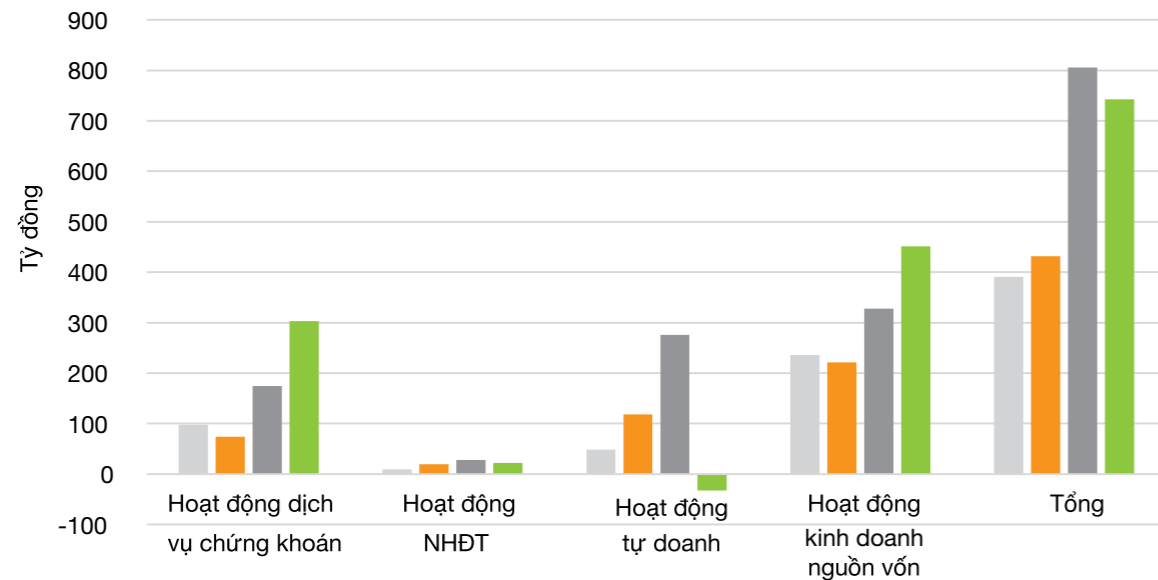
Chỉ tiêu	2015		2016		2017*		2018	
	Giá trị	Giá trị	Tăng/giảm	Giá trị	Tăng/giảm	Giá trị	Tăng/giảm	
CP hoạt động dịch vụ chứng khoán	78	121	55,13%	179	47,93%	231	29,05%	
CP hoạt động NHĐT	1	2	100,00%	2	0,00%	0,3	-85,00%	
CP hoạt động tự doanh	34	58	70,59%	36	-37,93%	377	947,22%	
CP hoạt động kinh doanh nguồn vốn	30	134	346,67%	201	50,00%	283	40,80%	
Tổng	143	315	120,28%	418	32,70%	891,3	113,23%	

Nguồn: VNDIRECT
2017*: Số liệu điều chỉnh lại

Cơ cấu chi phí theo hoạt động kinh doanh



Kết quả kinh doanh theo hoạt động kinh doanh



Nguồn: VNDIRECT

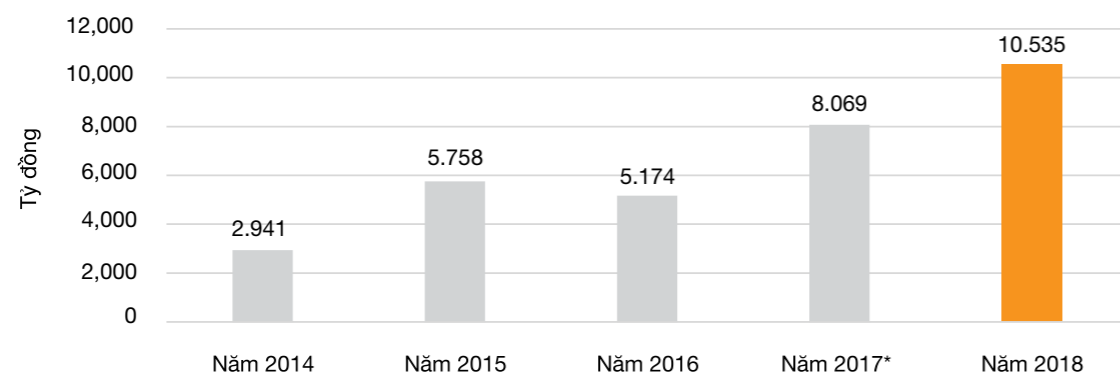
Hoạt động dịch vụ chứng khoán và kinh doanh nguồn vốn là hai hoạt động mang lại kết quả tăng trưởng ổn định nhất cho VNDIRECT.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tài sản thanh khoản ở mức cao

Theo số liệu báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán, tại 31/12/2018, tổng tài sản của công ty đạt 10.535 tỷ đồng, tăng 30,56% so với cuối năm 2017, hoàn thành mục tiêu tăng quy mô tổng tài sản đã được ĐHCĐ thông qua.

Quy mô tổng tài sản



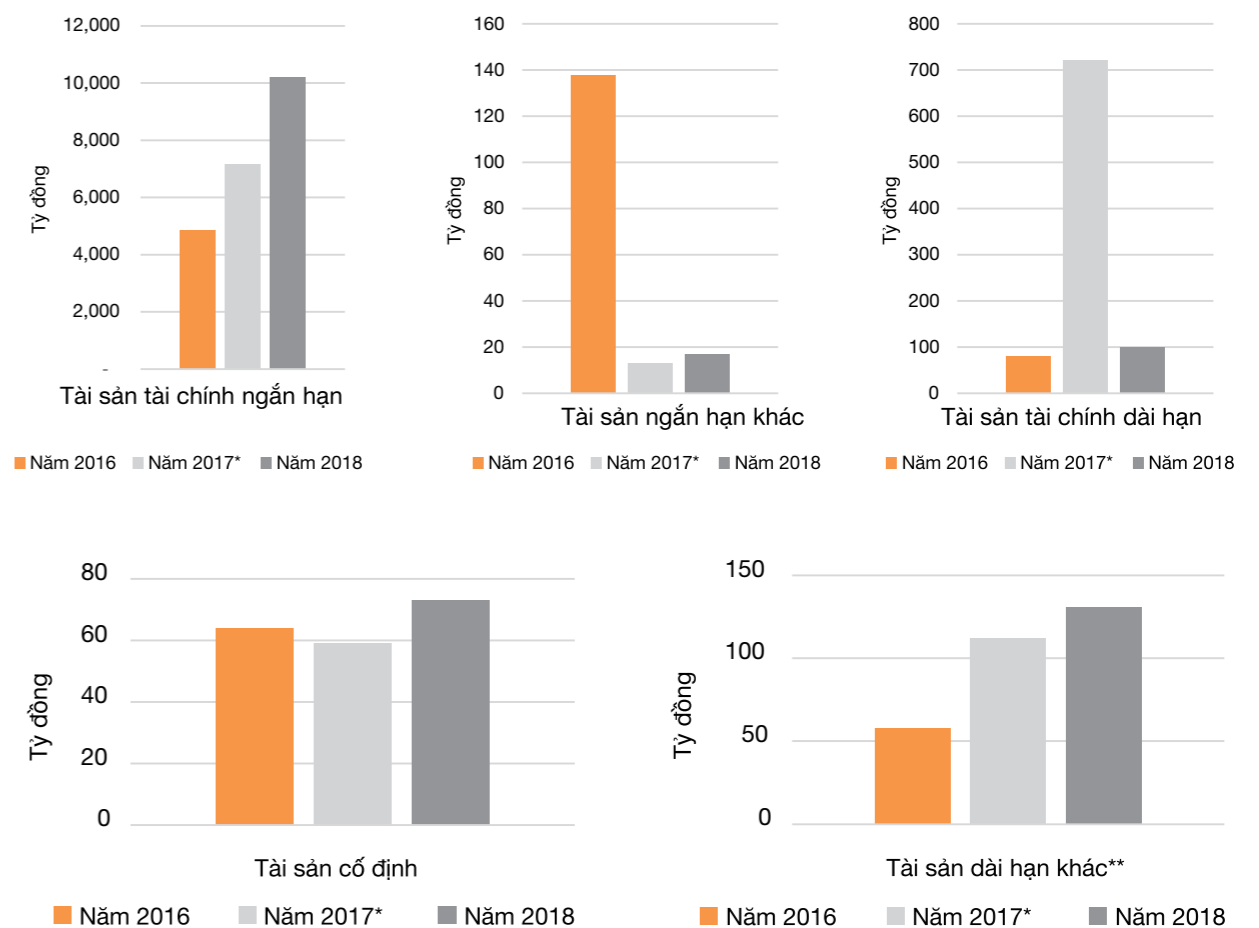
Tài sản tài chính ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu tài sản của VNDIRECT, chiếm tỷ trọng 96,95% năm 2018, cao hơn 8,18 điểm phần trăm so với tỷ trọng năm 2017. Song song với đó, công ty đã giảm tỷ trọng phân bổ vốn vào tài sản tài chính dài hạn, xuống còn 0,95% tổng tài sản, giảm 8 điểm phần trăm so với năm 2017.

Tiền mặt duy trì ở mức cao để sẵn sàng phục vụ hoạt động cho vay margin, tại 31/12/2018, VNDIRECT có 915 tỷ đồng tiền và tương đương tiền, tăng 573 tỷ đồng (tương đương 167,5%) so với 31/12/2017. Bên cạnh đó, các khoản tiền gửi có kỳ hạn còn lại trên 3 tháng đến 1 năm ghi nhận giá trị hơn 5.371 tỷ đồng.

Tỷ trọng tài sản tương quan năm 2017 và 2018

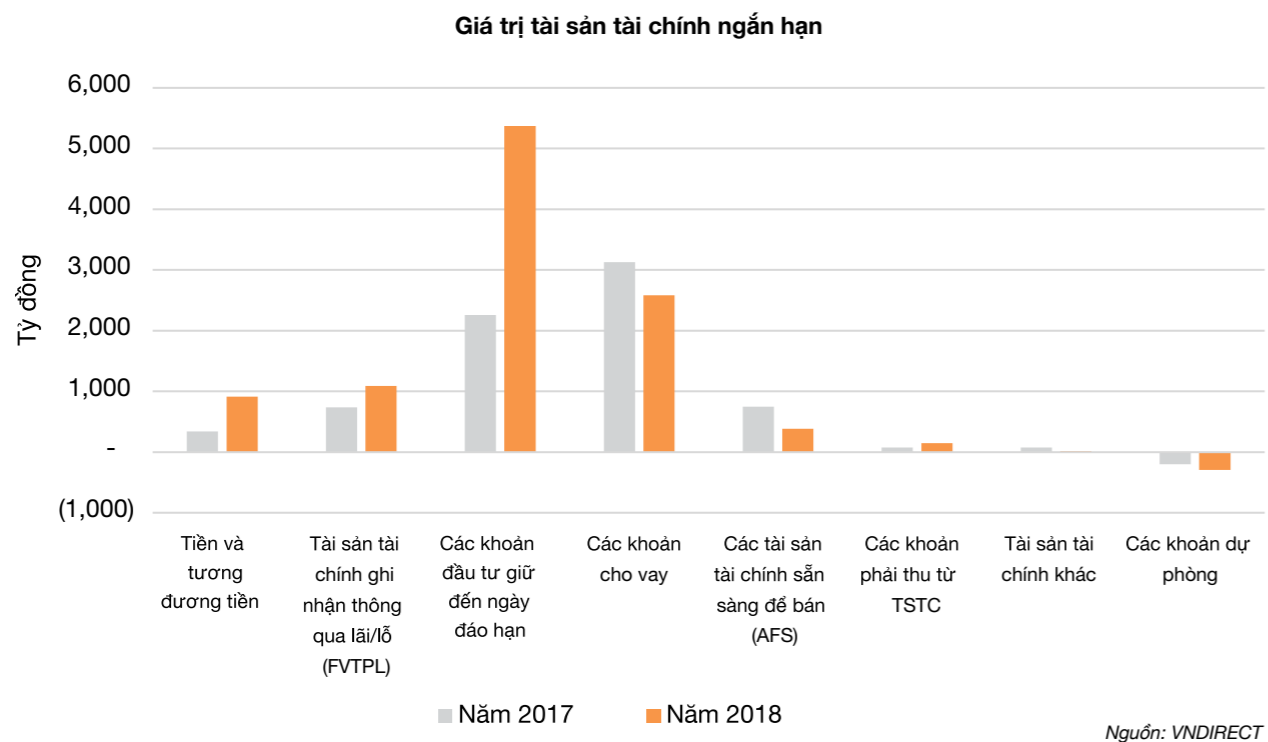
Chi tiêu	Năm 2017*		Năm 2018	
	Giá trị Tỷ đồng	Tỷ trọng	Giá trị Tỷ đồng	Tỷ trọng
1 Tài sản tài chính ngắn hạn	7.163	88,77%	10.214	96,95%
2 Tài sản ngắn hạn khác	13	0,16%	17	0,16%
3 Tài sản tài chính dài hạn	722	8,95%	100	0,95%
4 Tài sản cố định	59	0,73%	73	0,69%
5 Tài sản dài hạn khác**	112	1,39%	131	1,24%
Tổng cộng	8.069	100%	10.535	100%

Nguồn: VNDIRECT
(*) Số liệu điều chỉnh
(**) Bao gồm cả chi phí xây dựng Cơ bản dở dang

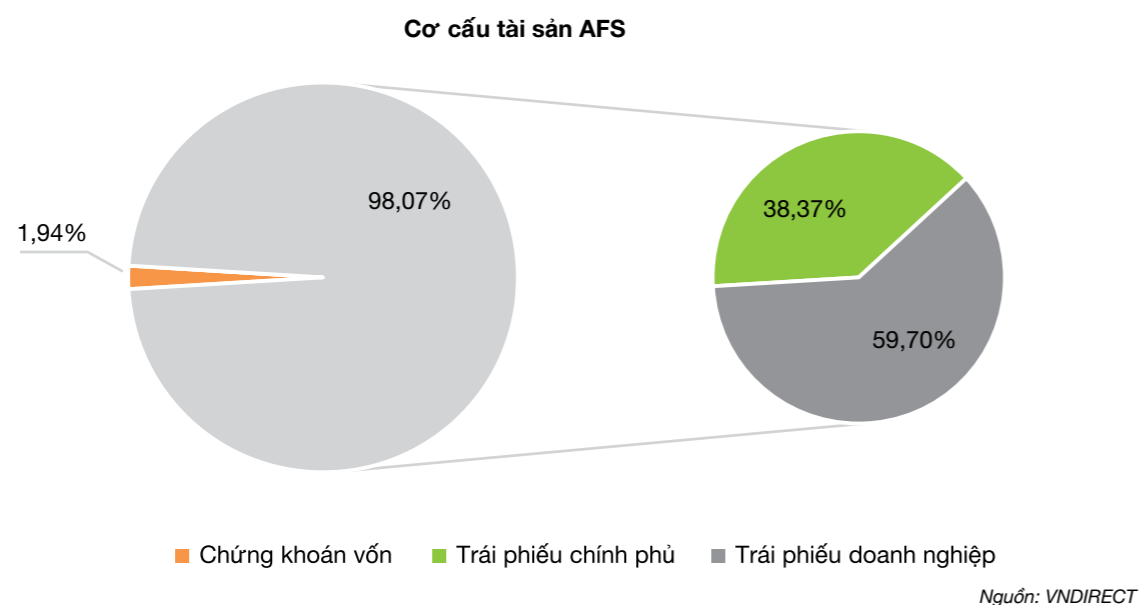


Nguồn: VNDIRECT
2017*: Số liệu điều chỉnh lại
(**): Bao gồm cả chi phí xây dựng Cơ bản dở dang

Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) ngắn hạn ghi nhận 1.089 tỷ đồng giá trị hợp lý (giá ghi sổ 1.082 tỷ đồng), tăng 48,16% so với năm 2017.



Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) ghi nhận 387 tỷ đồng, giảm 361 tỷ đồng so với 31/12/2017. Trong đó chứng khoán vốn giữ nguyên trạng thái, chứng khoán nợ thay đổi theo hướng giảm trái phiếu chính phủ và tăng trái phiếu doanh nghiệp.

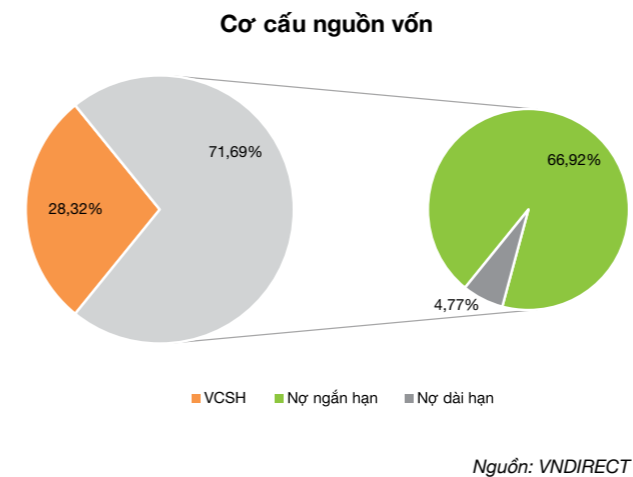


Tài sản tài chính dài hạn cuối năm 2018 ghi nhận 100 tỷ đồng và hoàn toàn là tiền gửi kỳ hạn trên một năm.

Nguồn vốn tăng trưởng bền vững

“Tổng hạn mức tín dụng đạt 10.600 tỷ đồng, tăng 25% so với năm 2017”

Năm 2018, thực hiện mục tiêu tăng trưởng nguồn vốn nhằm bổ sung nguồn lực cho hoạt động cho vay quý, VNDIRECT thành công trong việc huy động thành công 1000 tỷ vốn nợ thông qua trái phiếu và hơn 503 tỷ đồng qua phát hành cổ phiếu ra công chúng.



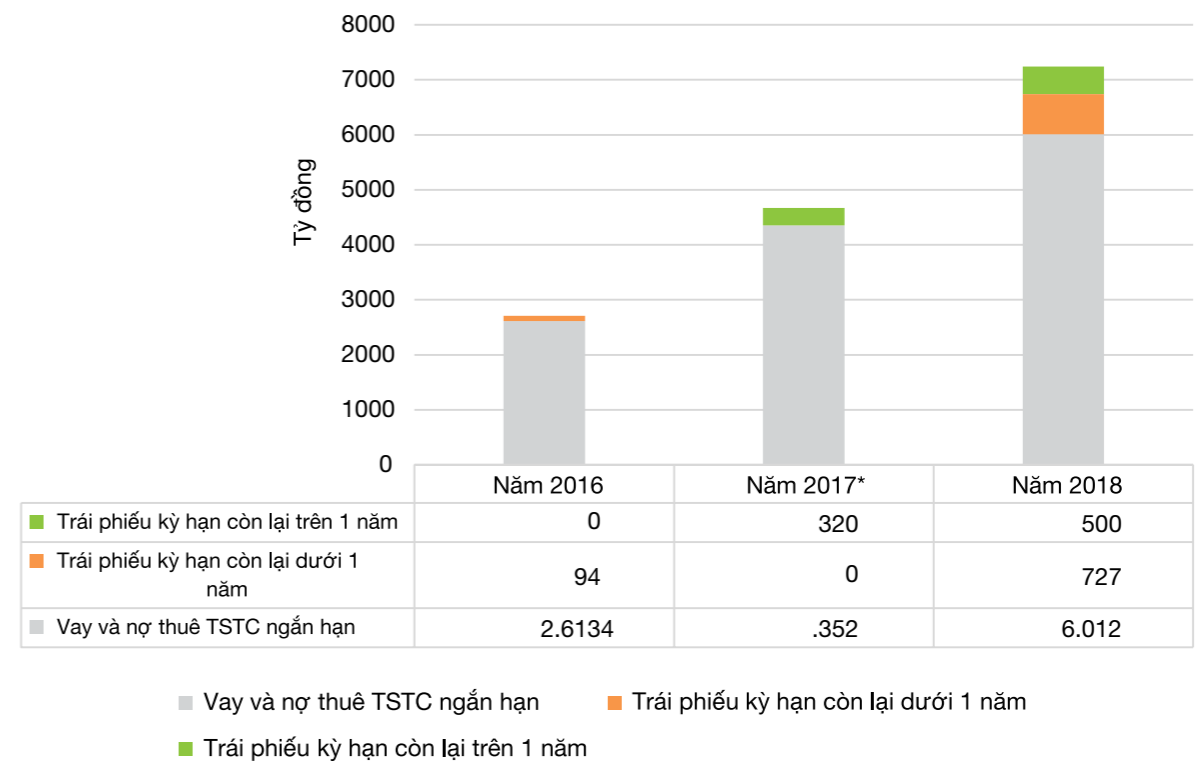
1000 tỷ đồng thu về từ phát hành trái phiếu đều là trái phiếu không chuyển đổi và không có tài sản đảm bảo, trong đó 5 triệu trái phiếu (tương đương 500 tỷ mệnh giá) có kỳ hạn 2 năm, 5 triệu trái phiếu còn lại có kỳ hạn 1 năm.

Số dư trái phiếu cuối năm là 1.226,6 tỷ đồng, trong đó 500 tỷ đồng có kỳ hạn trên một năm, 726,6 tỷ đồng kỳ hạn còn lại dưới 1 năm.

Tại 31/12/2018, tổng nợ phải trả của VNDIRECT ghi nhận 7.552 tỷ đồng, tăng 36,00% so với 31/12/2017, chiếm 71,68% tổng nguồn vốn, trong đó nợ ngắn hạn chiếm 93,35%, nợ dài hạn chiếm 6,65%.

Năm 2018, tổng dư nợ vay ngắn hạn tăng 1662 tỷ đồng; huy động thành công 500 tỷ đồng trái phiếu ngắn hạn (kỳ hạn 1 năm) và 500 tỷ đồng trái phiếu dài hạn (kỳ hạn 2 năm). Tính đến 31/12/2018, VNDIRECT có dư nợ vay ngắn hạn là 6012 tỷ đồng, dư nợ trái phiếu có kỳ hạn còn lại dưới một năm là 727 tỷ đồng, dư nợ trái phiếu có kỳ hạn còn lại trên một năm là 500 tỷ đồng.

Số dư tín dụng và trái phiếu theo kỳ hạn còn lại



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

VCSH đạt gần 3000 tỷ đồng

Ngày 17/4/2018, VNDIRECT có báo cáo số 182/2018/BC-VNDIRECT về kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng và phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2016 theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu số 08/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 05/02/2018, theo đó VNDIRECT đã phát hành thành công 65.432.004 cổ phiếu, trong đó 50.332.587 cổ phiếu phát hành ra công chúng và 15.099.417

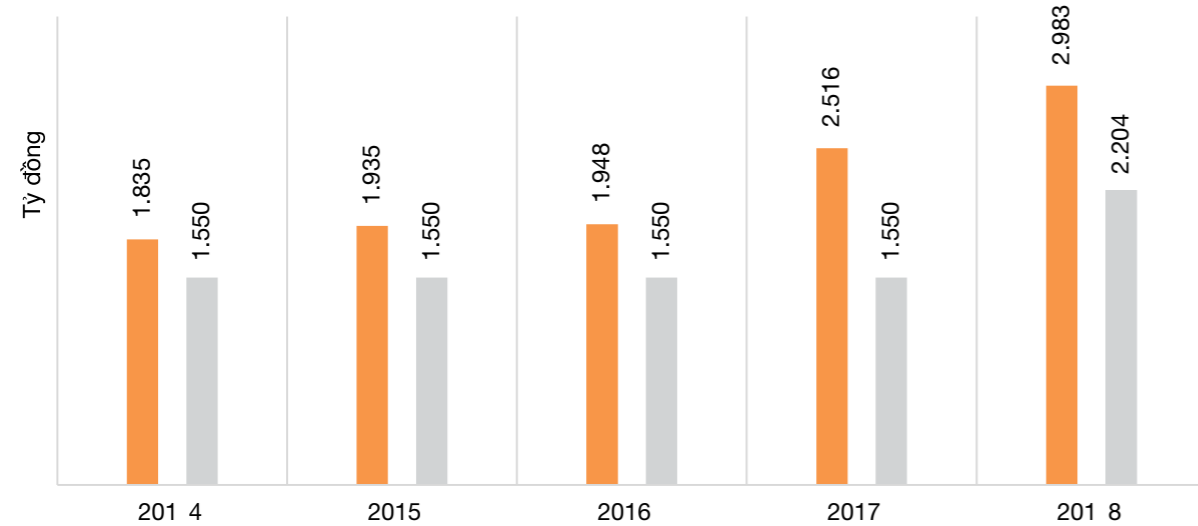
cổ phiếu phát hành cổ phiếu trả cổ tức, thu về 503.324.770.000 đồng.

Sau đợt chào bán, tổng số cổ phiếu của VNDIRECT là 220.430.169 cổ phiếu, tương ứng với vốn điều lệ 2.204.301.690.000 đồng.

Vốn chủ sở hữu hợp nhất của VNDIRECT tại 31/12/2018 đạt 2.983 tỷ đồng, tăng 18,57% so với 31/12/2017.

Tăng trưởng VDL và VCSH

■ VCSH ■ Vốn điều lệ



Nguồn: VNDIRECT

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Khả năng thanh toán

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2017*	31/12/2018
Tổng nợ/Tổng tài sản	%	68,82%	71,68%
Tổng nợ/VCSH	%	220,71%	253,17%
Nợ ngắn hạn/TTS	%	64,67%	66,92%
Nợ ngắn hạn/VCSH	%	207,39%	236,34%
Nợ vay/TTS	%	57,89%	68,71%
Nợ vay/VCSH	%	185,65%	242,68%
Khả năng thanh toán hiện hành (TSNH/NNH)	Lần	1,38	1,45
Chỉ số an toàn tài chính	%	422,6%	292,6%

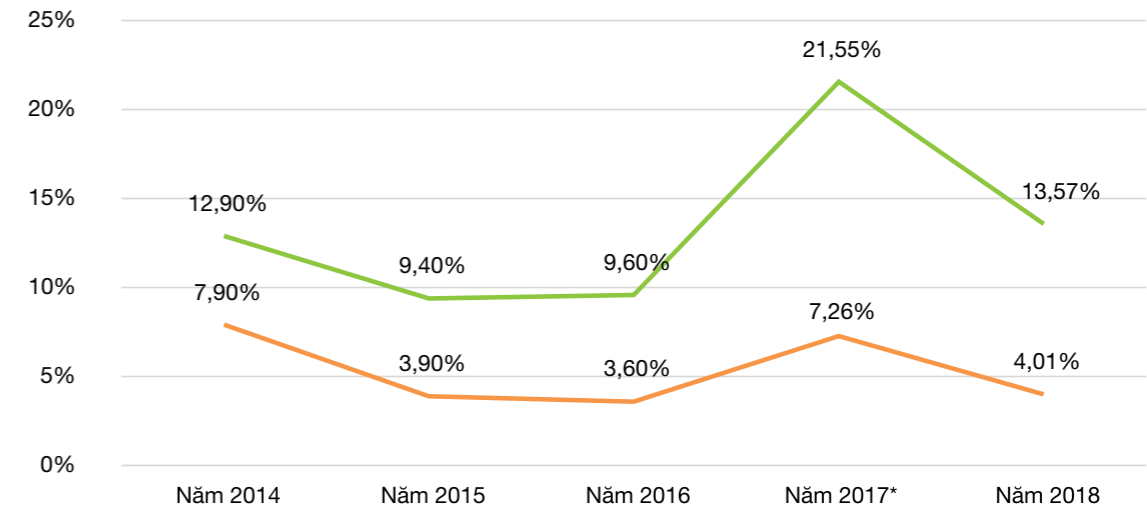
Nguồn: VNDIRECT
31/12/2017: Số liệu được điều chỉnh lại

Khả năng sinh lời: ROE, ROA

ROA, ROE

ROE & ROA

Nguồn: VNDIRECT



— ROE — ROA

Nguồn: VNDIRECT
31/12/2017: Số liệu được điều chỉnh lại

BIẾN ĐỘNG GIÁ CỔ PHIẾU, VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG

Thống kê thị giá và vốn hóa năm 2018

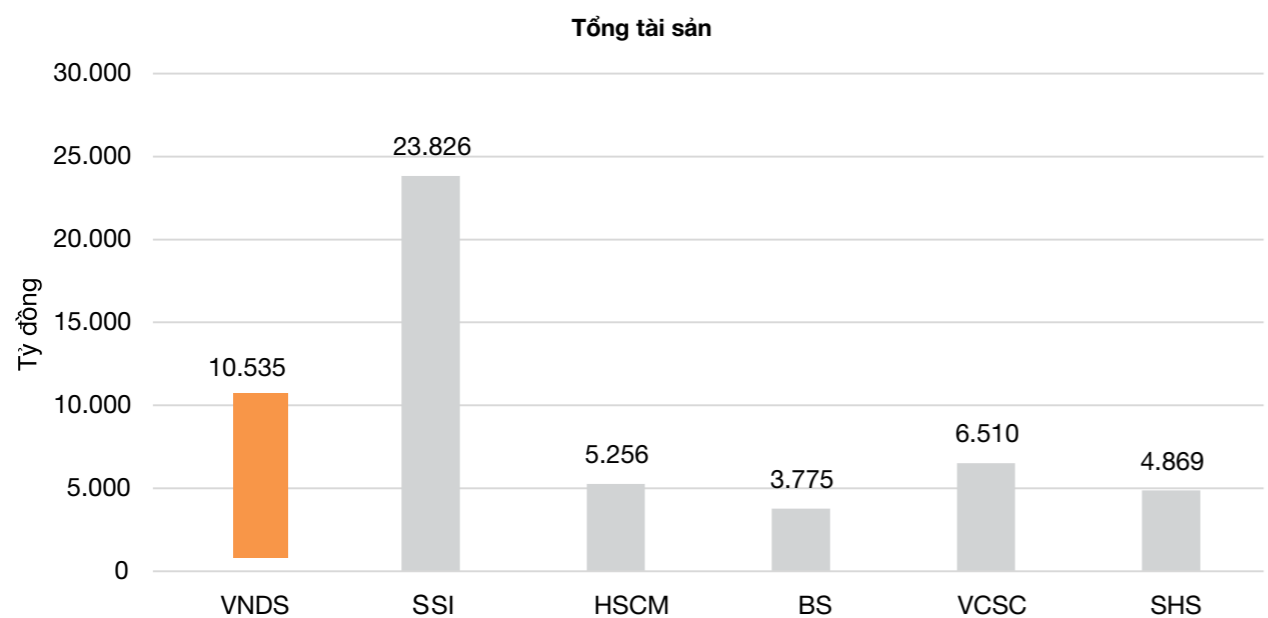


■ VHTT — Giá điều chỉnh

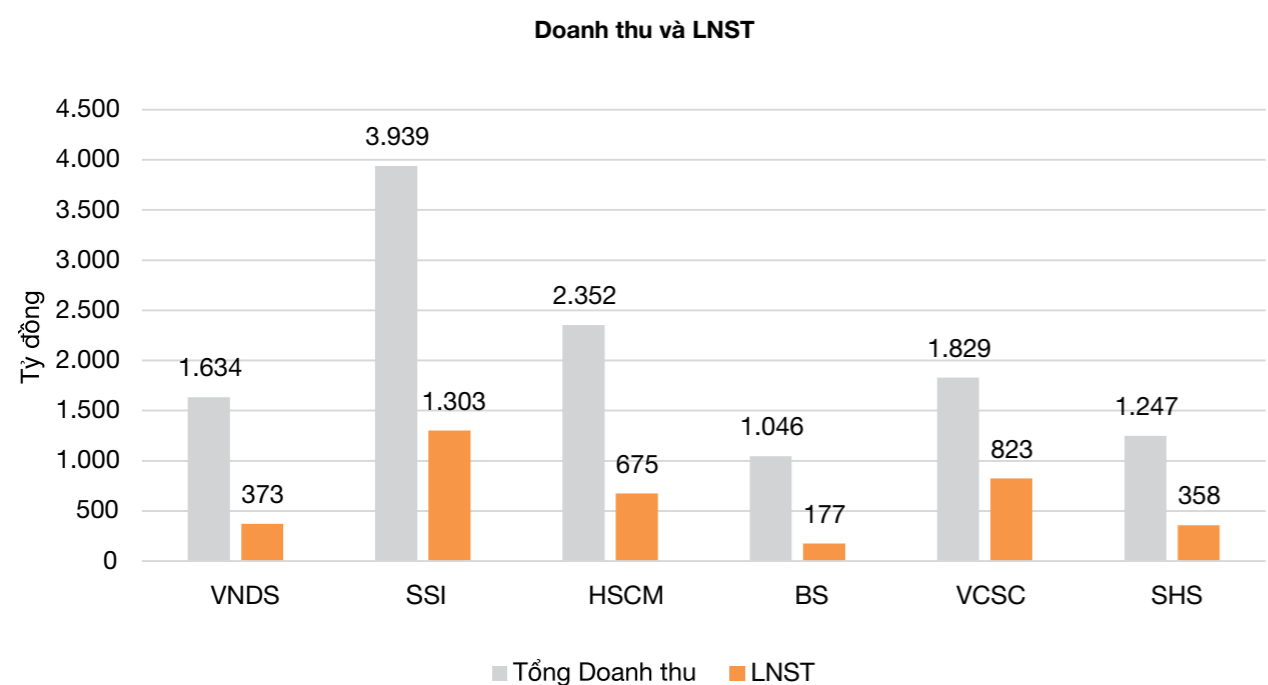


SO SÁNH VỚI CÁC DOANH NGHIỆP CÙNG NGÀNH NĂM 2018

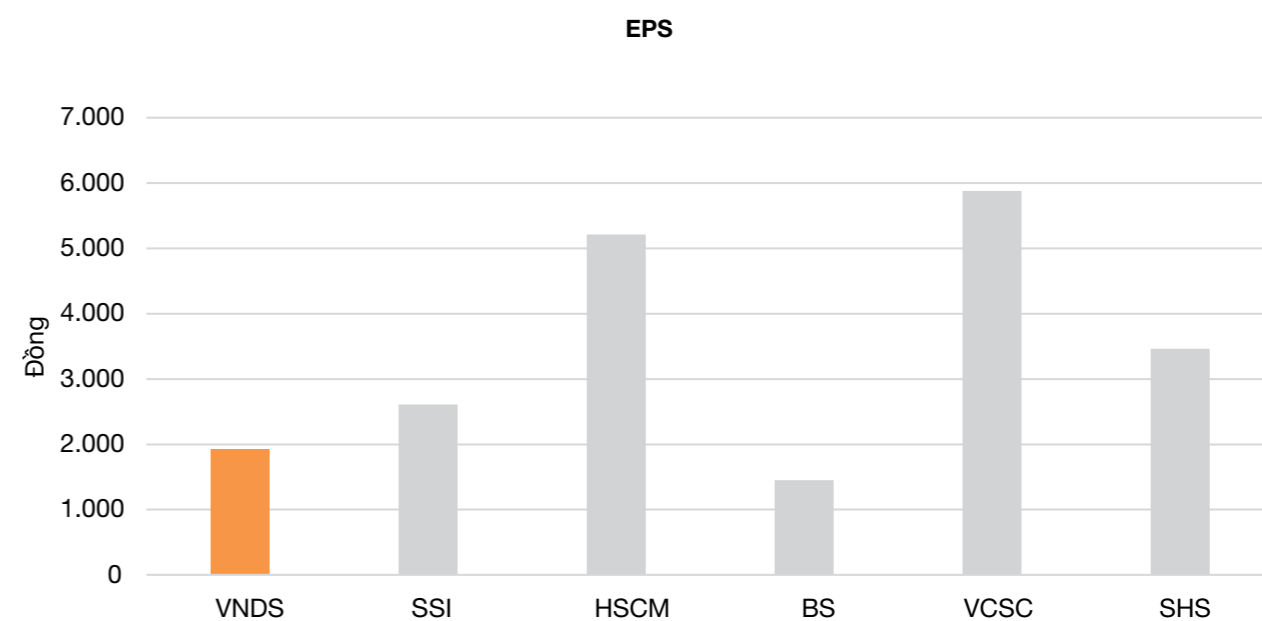
So sánh VNDIRECT với một số Công ty chứng khoán thuộc top dẫn đầu thị phần môi giới.



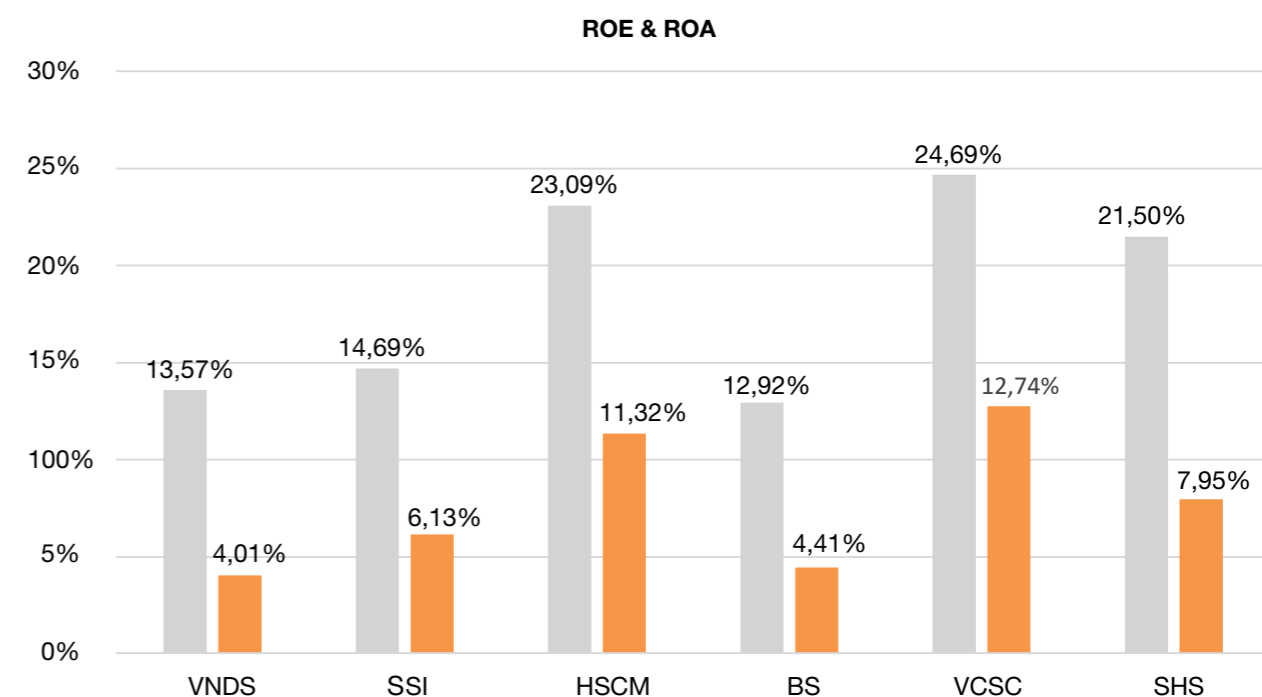
Nguồn: Tổng hợp



Nguồn: Tổng hợp



Nguồn: Tổng hợp



Nguồn: Tổng hợp

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

2. CHIẾN LƯỢC KINH DOANH NĂM 2019

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BÁN LẺ - CHUYỂN DỊCH NỀN TẢNG KINH DOANH NGÂN HÀNG SỐ

Năm 2019, VNDIRECT tiếp tục đầu tư chuyển dịch nền tảng kinh doanh sang nền tảng số nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ trực tiếp tới khách hàng, hỗ trợ nền tảng cho công ty tư vấn và chăm sóc tài khoản, tiếp tục giảm chi phí vận hành nghiệp vụ.

Nền tảng iVND

Ngày 01/01/2019, công ty đã triển khai trực tuyến toàn bộ luồng mở tài khoản và đăng ký sản phẩm dịch vụ tự động, giúp khách hàng tiếp cận trực tiếp tới các nền tảng dịch vụ của công ty, phù hợp với nhu cầu cá nhân của mỗi người.

Công ty dự kiến sẽ đưa vào triển khai nền tảng hỗ trợ quản lý khách hàng cho đội ngũ kinh doanh quan hệ khách hàng và đội ngũ môi giới, giúp các chuyên gia môi giới có thể quản lý phân loại chăm sóc khách hàng theo từng nhóm nhu cầu và hành vi riêng, từ đó nâng cao năng lực quản lý, tư vấn khách hàng và gia tăng thêm cơ hội phát triển khách hàng cho môi giới không giới hạn. Với nền tảng số hóa các công cụ thông tin cùng tri thức tư vấn, đội ngũ môi giới có nhiều thời gian và cơ hội tương tác với khách hàng để tư vấn đúng nhu cầu, đúng mục tiêu đầu tư. Hệ thống này cũng hỗ trợ ghi nhận các tương tác giữa nhân viên môi giới và khách hàng, từ đó giúp công ty có thể hỗ trợ khách hàng theo dõi và giám sát các hoạt động tư vấn của môi giới, phù hợp với tiêu chí khách hàng đã lựa chọn đồng thời có cơ chế cảnh báo tự động nếu những nguyên tắc này không được tuân thủ. Hệ thống này sẽ giúp cho khách hàng có thể tin tưởng vào chuyên viên môi giới và vẫn có sự theo dõi, giám sát độc lập từ hệ thống của công ty.

Dự kiến khi giải pháp iVND ra đời, công ty sẽ ghi nhận gia tăng hiệu quả của đội ngũ môi giới và chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng. Nền tảng iVND sẽ giúp cho VNDIRECT xây dựng được hệ thống kết nối chặt chẽ với các chuyên gia môi giới, cùng chia sẻ nền tảng hệ thống của tổ chức và kinh nghiệm nghề của cá nhân, để tạo giá trị n+1 tới khách hàng. Hoạt động môi giới sẽ tiếp tục được đầu tư mở rộng, để giúp VNDIRECT trở thành công ty có nền tảng môi giới uy tín nhất trên thị trường. Việc cạnh tranh bằng

chính sách hoa hồng và mức phí sẽ là thách thức lớn với VNDIRECT trong năm 2019 nhưng chúng tôi hy vọng, nền tảng iVND sẽ giúp môi giới gắn kết với VNDIRECT và minh bạch quan hệ tư vấn giữa khách hàng và môi giới, nhằm nâng cao uy tín và kỷ luật hoạt động của dịch vụ D-Broker tại VNDIRECT.

Nền tảng giao dịch trực tuyến Protrade:

tiếp tục hoàn thiện nền tảng giao dịch trên desktop Dolphin cho tất cả các loại tài sản bao gồm

- Chứng khoán và phái sinh
- Chứng chỉ quỹ
- Trái phiếu
- Tiền và thanh toán
- Vay và ứng vốn
- Tiết kiệm online
- Bảo hiểm online

Stockbook – Wealth Platform

Stockbook với định vị là một nền tảng tri thức đầu tư chứng khoán sẽ tiếp tục được đầu tư và phát triển để trở thành một nền tảng tri thức đầu tư để kết nối được nhà đầu tư tài chính tới cổng thông tin CIP của tổ chức phát hành, các nhận định chia sẻ của cộng đồng nhà đầu tư quan tâm đến cổ phiếu, nhận định của các chuyên gia phân tích và các thông tin liên quan. Việc tập hợp thông tin nhiều chiều ở CIP sẽ giúp nhà đầu tư có cái nhìn toàn diện về cổ phiếu, hiểu và đánh giá được rủi ro cũng như cơ hội để có thể ra quyết định đầu tư hay giao dịch. Stockbook cũng tạo công cụ cho các chuyên gia môi giới, các nhà tư vấn tài chính độc lập có thể sử dụng các công cụ trên Stockbook để quản lý khách hàng, tư vấn đầu tư và kết nối với nền tảng giao dịch của VNDIRECT.

Open API:

VNDIRECT tiếp tục chiến lược xây dựng hệ sinh thái mở, để có thể kết hợp với các đối tác kinh doanh B2B nối dài năng lực phát triển thị trường và sản phẩm mới và tiến tới định vị VNDIRECT sẽ là cầu nối đáng tin cậy của tất cả các nhà đầu tư. VNDIRECT tiếp tục mở rộng platform giao dịch hướng tới một hệ sinh thái sản phẩm đa dạng và toàn diện và giúp khách hàng lựa chọn theo đúng tiêu chí phù hợp với nhu cầu cá nhân của mình.

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VỐN TRÊN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ VÀ THỊ TRƯỜNG VỐN

Tiếp tục nâng cao năng lực kinh doanh rủi ro và quan hệ vốn với các định chế tài chính trong và ngoài nước bao gồm cả các công ty chứng khoán để gia tăng cơ hội kinh doanh vốn trên thị trường tiền tệ và lãi suất

Tìm kiếm nguồn vốn dài hạn giá rẻ để nâng cao năng lực tài chính và các hoạt động kinh doanh nguồn của VNDIRECT.

Kết hợp với các định chế tài chính, xây dựng năng lực tạo lập thị trường cho mảng trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi ngân hàng, tạo nguồn hàng cho nhà đầu tư cá nhân.

Năm 2019, thị trường cho phép kinh doanh chứng quyền và các sản phẩm phái sinh, tạo tiền đề cho VNDIRECT mở rộng được năng lực kinh doanh market making cho sản phẩm dòng sản phẩm mới. Hoạt động tự doanh sẽ tập trung xây dựng năng lực kinh doanh rủi ro với kỷ luật Stop loss và Profit taking

cho các mảng sản phẩm mới trên thị trường để tạo hàng cho nhà đầu tư cá nhân giao dịch.

Hoàn thiện nền tảng quản trị rủi ro và tự động hóa các hoạt động nghiệp vụ, giảm các chi phí lỗi phát sinh từ vận hành và kinh doanh.

Tìm kiếm sản phẩm và tạo hàng cho hoạt động khách hàng cá nhân để gia tăng thêm nguồn thu từ việc kinh doanh hàng hóa và giao dịch tài sản qua VNDIRECT.

Hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư

Tiếp tục đầu tư xây dựng đội ngũ quan hệ khách hàng để thiết lập được nhóm khách hàng mục tiêu phù hợp với năng lực cung cấp dịch vụ và năng lực cạnh tranh của VNDIRECT trong lĩnh vực này. Hoạt động dịch vụ Ngân hàng đầu tư tập trung khai thác lợi thế quan hệ khách hàng của mảng khách hàng cá nhân, cung cấp một nền tảng dịch vụ vốn toàn diện cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, tạo hàng đầu tư cho khách hàng cá nhân.



1. TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

THẾ GIỚI

Diễn biến của MSCI World Index trong năm 2018



Thị trường chứng khoán Mỹ

YTD của các chỉ số Dow Jones (DJIA), Nasdaq Composite (COMP) và S&P500 (SPX) trong năm 2018



Năm 2018 đánh dấu năm đầu tiên sau 10 năm mà cả 3 chỉ số chính của TTCK Mỹ đều ghi nhận mức tăng trưởng âm. Chỉ số công nghiệp Dow Jones giảm 5,6%, trong khi Nasdaq và S&P 500 Index cũng đánh mất lần lượt 3,9% và 6,2% số điểm. Trong suốt thập kỷ, đây mới là lần thứ 2 DJIA và SPX ghi nhận mức sụt giảm trong 1 năm dương lịch, sau năm 2015, tuy nhiên trong cùng năm đó thì COMP có sự tăng trưởng nhẹ.

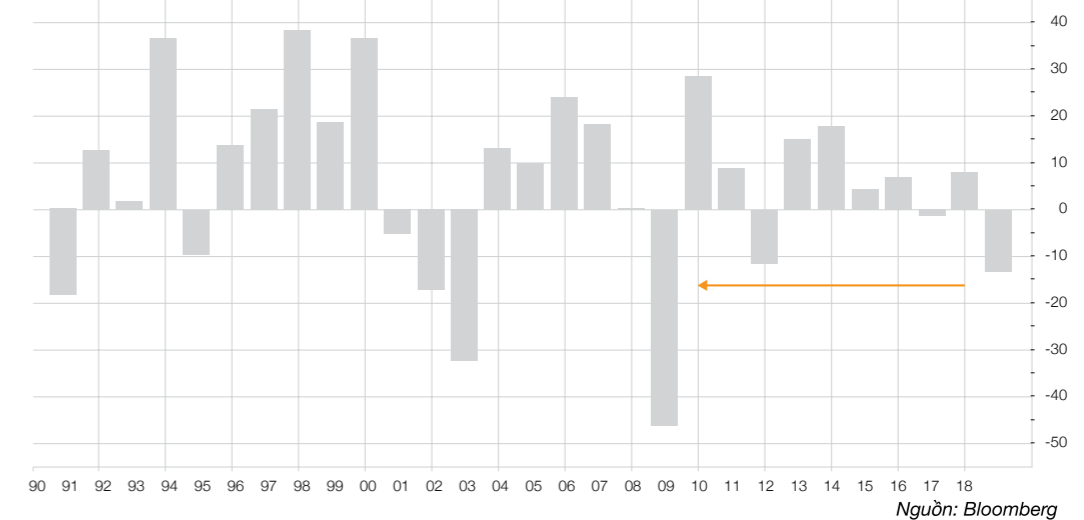
Các cổ phiếu công nghệ lớn như Amazon, Netflix và Apple đều giảm trên 20% số điểm, trong khi ông lớn

trong ngành sản xuất chip là Nvidia thậm chí chỉ còn một nửa giá trị vốn hóa chỉ sau 3 tháng cuối năm 2018.

Điểm đáng chú ý nhất của TTCK Mỹ năm 2018 là tính bất ổn của nó. Trong suốt lịch sử, DJIA chỉ rung lắc trên 1.000 điểm/phiên tổng cộng 8 lần, 5 lần trong số này xảy ra trong năm 2018. Nguyên nhân của sự bất ổn này là do các dấu hiệu tăng trưởng chậm lại của kinh tế toàn cầu, các thay đổi trong chính sách tiền tệ của FED, cùng với những bất đồng trong nội bộ Chính phủ Mỹ.

Thị trường chứng khoán Châu Âu

Biến động chỉ số Stoxx Europe 600 giai đoạn 1990 - 2018



Trong tháng 12/2018, chỉ số Stoxx Europe 600 ghi nhận giảm 5,5%, đánh dấu tháng thứ 8 trong 12 tháng của năm 2018 tăng trưởng âm. Tính chung cả năm, Stoxx Europe 600 đã giảm 13%, mức tệ nhất kể từ khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008. Khối lượng giao dịch ghi nhận thấp nhất kể từ năm 2000, tỷ số PE thị trường quay về ngang mức năm 2013. Các chỉ số chính như Euro Stoxx 50, DAX của Đức và FTSE MIB của Italia đều rơi vào thị trường gấu. Ảnh hưởng từ suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu và chiến tranh thương mại Mỹ - Trung là nguyên nhân chính, cùng

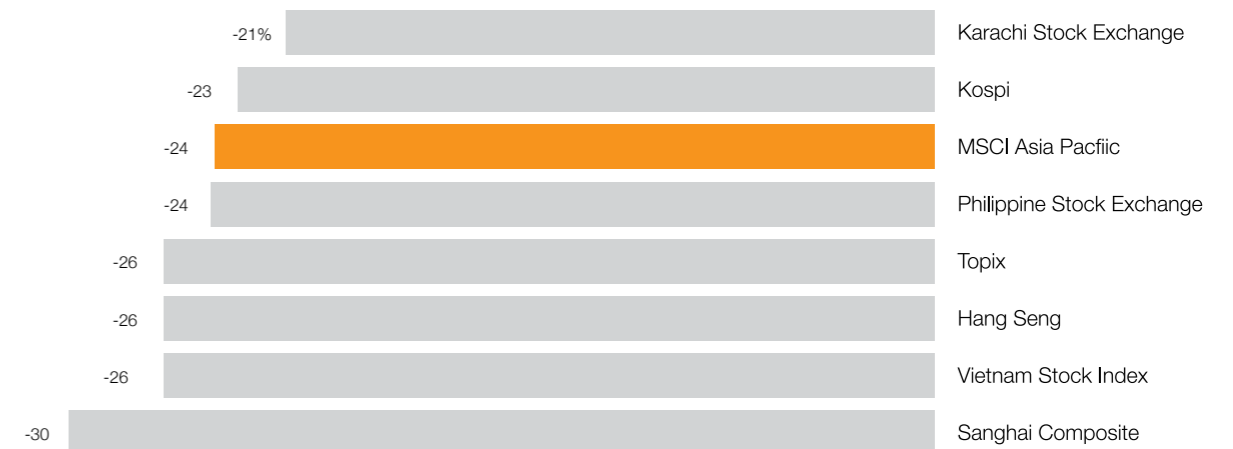
với đó là đàm phán Brexit kéo dài, khủng hoảng ngân sách tại Italia, biểu tình tại Pháp và vấn đề nợ công Hy Lạp quay trở lại cũng khiến tình hình tệ hơn.

Thị trường chứng khoán Châu Á

Tương tự như tại Mỹ và Châu Âu, TTCK Châu Á cũng đánh dấu năm 2018 với nhiều con số thất vọng. Toàn thị trường ước tính đã đánh mất 5,2 nghìn tỷ USD giá trị trong năm 2018. MSCI Asia Pacific Index ngày 31/12/2018 ghi nhận giảm 22% so với đỉnh lập được vào tháng 1.

Một số thị trường suy giảm mạnh tại châu Á năm 2018

(Con số suy giảm tính từ đỉnh cao nhất thiết lập năm 2018 đến 27/12/2018)



Nguồn: Bloomberg

Chỉ tính riêng Trung Quốc, Shanghai Composite Index đã giảm gần 25% so với mức đầu năm, đánh dấu mức giảm mạnh nhất trong số các thị trường lớn. Tổng giá trị thị trường đánh mất lên tới khoảng 2,4 nghìn tỷ USD, nhiều nhất kể từ năm 2002.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Diễn biến VNIndex trong năm 2018

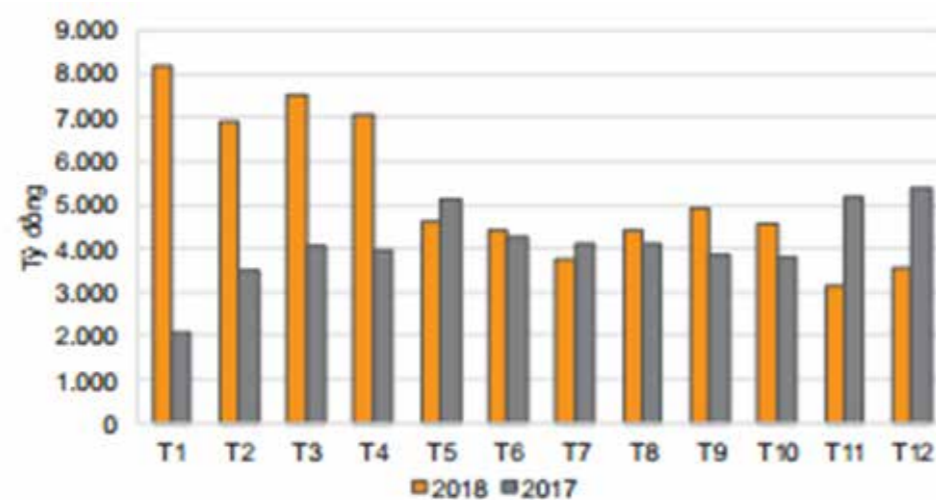


Đứng trước những biến động mạnh mẽ của thị trường thế giới, TTCK Việt Nam không tránh khỏi những tác động tiêu cực. VNIndex kết thúc năm 2018 ở 892,5 điểm, giảm 9,3% so với đầu năm, ghi nhận mức tăng trưởng âm đầu tiên kể từ năm 2011. Giai đoạn đầu năm, tiếp nối hưng phấn từ năm 2017, VNIndex là thị trường có mức tăng trưởng tốt nhất trong Quý 1 (+19,3%) và lập nên mức giá cao nhất lịch sử trong tháng 4 (1.204,3 điểm). Bước sang Quý

2, thị trường đã hụt hơi và trở thành một trong những thị trường kém nhất với mức giảm lên tới 19,7%.

Tâm lý ngại rủi ro gia tăng giữa những bất ổn và cú điều chỉnh mạnh trong Quý 2 khiến thanh khoản thị trường giảm mạnh. Dù thanh khoản bình quân cả năm vẫn tăng 27,6% so với năm 2017, thì thanh khoản bình quân Quý 4 đã giảm đến 28,9% so với Q4/2017.

Thanh khoản thị trường năm 2018 so với 2017



Diễn biến khó khăn lan tỏa trên diện rộng, tuy nhiên một số ngành vẫn ghi nhận mức tăng trưởng dương cho cả năm. 2018 có thể được xem là điểm rơi doanh thu của các Doanh nghiệp Bất động sản sau 1-2 năm ghi nhận tiến độ bán hàng tích cực. Tuy vậy, chỉ số của ngành BĐS vẫn chủ yếu được kéo bởi VIC (tăng 49,2% cho cả năm), trong khi một số cổ phiếu BĐS lớn có diễn biến kém tích cực (VHM: -17,0%, VRE: -27,5%).

Ngành bảo hiểm là nhóm ngành ghi nhận mức tăng giá tốt nhất, nhưng cũng như ngành BĐS, chỉ số ngành tăng mạnh không đại diện cho diễn biến chung của các cổ phiếu khi mà chỉ có 1 mình BVH là cổ phiếu có mức tăng giá vượt trội (+38,1%). BVH tăng mạnh trong 2018 phần nào khó giải thích khi lợi nhuận của DN này giảm đến 85,7% trong 9 tháng do khó khăn của thị trường chứng khoán.

Những lo ngại về sự chậm lại của các dự án BĐS mới đã khiến nhà đầu tư bi quan về triển vọng của nhóm ngành Xây dựng và Vật liệu, phản ánh qua mức giảm giá trong năm của các ngành này. Dù vậy, chỉ số ngành xây dựng giảm mạnh chủ yếu do tác động của ROS, cổ phiếu giảm 74,4% trong năm 2018. Trong khi đó, dù cho giá dầu bình quân tăng 30% so với cùng kỳ, nhóm ngành Dầu khí vẫn kết thúc cả năm với kết quả giảm mạnh, do màn ra mắt không như ý của các cổ phiếu mới lên sàn (BSR: -56,0%; OIL: -32,6%). Với sự sụt giảm cả về giá lẫn thanh khoản của ROS, nhóm cổ phiếu xây dựng không còn nằm duy trì được quy mô thanh khoản lớn như năm 2017, dẫn đến việc 3 nhóm ngành có thanh khoản lớn nhất là Ngân hàng, Bất động sản và Thực phẩm chiếm đến 50% GTGD toàn thị trường.

Dù cho khối ngoại lập kỷ lục mới về giá trị mua ròng trong năm 2018 với 1,9 tỷ USD và gia tăng đóng góp GTGD toàn thị trường, dòng tiền từ các NĐT nước ngoài không còn là động lực lớn cho thị trường như năm 2017. Dòng tiền mới từ nước ngoài chủ yếu vào các thương vụ riêng lẻ và giao dịch thỏa thuận với quy mô mua ròng khoảng 2,6 tỷ USD (so với con số bán ròng 0,7 tỷ đô qua giao dịch khớp lệnh). Tại thời điểm cuối tháng 12/2018, nếu chỉ tính riêng giao dịch khớp lệnh trên HOSE, thì khối ngoại bán ròng 155 trong tổng số 247 phiên giao dịch (63%), tạo áp lực lớn lên thị trường chứng khoán Việt Nam.

CÁC CHÍNH SÁCH MỚI NỔI BẬT

Ngày 08/11/2018, dự án Luật Chứng khoán (sửa đổi) chính thức được công bố. Dự thảo luật được kỳ

vọng khắc phục những tồn tại, hạn chế sau hơn 10 năm thi hành Luật Chứng khoán và bảo đảm thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật liên quan, đặc biệt Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư. Dự thảo luật có thay đổi trọng yếu khi dự kiến không trao quyền quyết định room cho các doanh nghiệp như hiện tại, mà sẽ mở tối đa 100% tại các doanh nghiệp không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Nếu điều khoản này được thông qua sẽ mở rộng cơ hội cho nhà đầu tư nước ngoài tham gia thị trường, đồng thời thúc đẩy các doanh nghiệp niêm yết, doanh nghiệp đại chúng phải bước nhanh hơn để đứng vững và phát triển trong hội nhập kinh tế quốc tế. Dự thảo Luật cũng đặt ra những tiêu chí cao hơn cho các thành viên tham gia thị trường; khuyến khích và nâng cao chất lượng quản trị công ty, công bố thông tin theo hướng tiếp cận với thông lệ quốc tế; tăng thẩm quyền thanh tra, xử phạt cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước... Dự kiến, dự án Luật sẽ được trình Quốc hội xem xét cho ý kiến và thông qua trong năm 2019.

Tháng 12-2018, cơ chế hoạt động của thị trường trái phiếu doanh nghiệp chính thức được Chính phủ ban hành tại Nghị định 163/2018/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 01/02/2019, đánh dấu nền tảng pháp lý cao nhất định hình nền tảng thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam hiện có quy mô vốn hóa khoảng 7% GDP, cho đến nay vẫn chưa được tổ chức, quản lý chính thức. Các doanh nghiệp trong quá trình hoạt động vẫn chủ yếu dựa vào vốn vay ngân hàng và một phần vốn được tài trợ thông qua việc phát hành cổ phiếu trên TTCK. Nền tảng pháp lý mới về trái phiếu doanh nghiệp ra đời được kỳ vọng sẽ tạo cơ sở cho việc định hình thị trường trái phiếu doanh nghiệp tại Việt Nam.

Quy định mới về sàn phí môi giới

Ngày 27/12/2018, Bộ Tài Chính ban hành Thông tư số 128 quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

Theo thông tư này, mức tối đa của giá dịch vụ môi giới mua, bán cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền có bảo đảm (áp dụng cho chứng khoán niêm yết và chứng khoán đăng ký giao dịch) là 0,5% giá trị giao dịch và không áp dụng mức sàn. Về dịch vụ chứng khoán phái sinh, mức tối đa của giá dịch vụ môi giới hợp đồng tương lai là 15.000 đồng/Hợp đồng tương lai chỉ số và 25.000 đồng/Hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018

Mặc dù đến 15/2/2019, Thông tư 128 mới có hiệu lực nhưng khi thông tư này được ban hành, nhiều nhà phân tích nhận định việc bỏ mức sàn giá dịch vụ môi giới cổ phiếu, CCQ và chứng quyền có đảm bảo sẽ tạo nên áp lực cạnh tranh về giá để tăng thị phần. Ngược lại, có nhiều ý kiến cũng cho rằng việc cạnh tranh sẽ dẫn đến sự sàng lọc, loại bỏ những nhà môi giới yếu kém.

Phí môi giới là nguồn thu chiếm tỷ trọng lớn của công ty chứng khoán, do đó việc bỏ mức sàn phí và tăng cạnh tranh về giá sẽ có ít nhiều ảnh hưởng đến chiến lược kinh doanh và doanh thu môi giới của các công ty chứng khoán.

2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018

DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

"Sự tín nhiệm của khách hàng chính là yếu tố quan trọng nhất mà VNDIRECT mong muốn xây dựng và duy trì bền vững. Dựa trên giá trị cốt lõi "phụng sự tận tâm", VNDIRECT bằng mọi nỗ lực đã và đang mang đến cho khách hàng những trải nghiệm đầu tư tiện ích nhất".

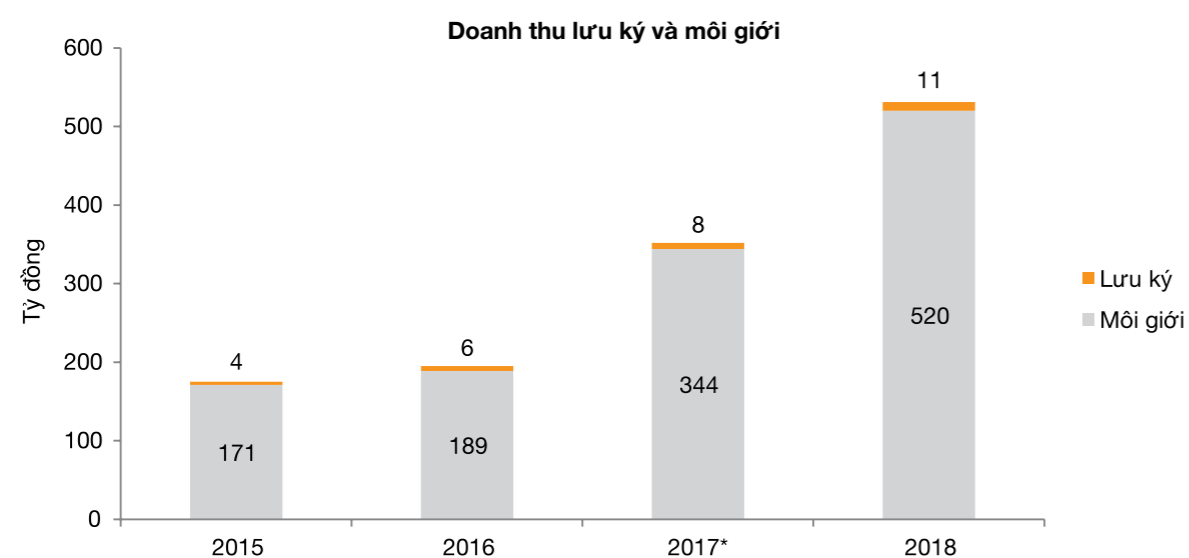
Doanh thu tăng trưởng vượt trội

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017*		Năm 2018	
	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng
DT môi giới	189	96,92%	344	97,45%	520	97,38%
DT lưu ký	6	3,08%	8	2,27%	11	2,06%
DT khác	0	0%	1	0,28%	3	0,56%
Tổng	195	100%	353	100%	534	100%

Nguồn: VNDIRECT
2017*: Số liệu điều chỉnh lại

Tính chung năm 2018, doanh thu dịch vụ chứng khoán đạt 534 tỷ đồng, tăng trưởng 51,27% so với năm 2017, trong đó, doanh thu môi giới tiếp tục chiếm tỷ trọng chủ yếu trong doanh thu dịch vụ chứng khoán, chiếm tới 97,74%.

Doanh thu môi giới đạt 520 tỷ đồng, tăng trưởng 51,16% so với năm 2017, thị phần môi giới cũng đạt được những con số ấn tượng.



Thị phần môi giới tăng trưởng ấn tượng

Với những nỗ lực không ngừng, khối sản phẩm dịch vụ chứng khoán của VNDIRECT đã đạt những thành công lớn trong năm 2018. Thị phần môi giới cổ phiếu và chứng chỉ quỹ trên HOSE, HNX có tăng trưởng, thị phần môi giới hợp đồng tương lai dẫn đầu thị trường và tăng trưởng dương.

TOP 1
HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI
23,92%

TOP 2
UPCOM
10,41%

TOP 2
HNX
9,16%

TOP 4
HOSE
7,31%

Năm 2018, Thông tư 128/2018/TT-BTC ban hành và sẽ có hiệu lực từ ngày 15/2/2019, bãi bỏ mức sàn 0,15% phí dịch vụ môi giới, điều này khiến thị trường cho rằng các công ty chứng khoán sẽ đứng trước một cuộc cạnh tranh về giá dịch vụ, nhiều công ty chứng khoán sẽ bỏ mức phí dịch vụ môi giới để thu hút nhà đầu tư, chiếm lĩnh thị phần.

Tuy nhiên, về phía VNDIRECT, Ban lãnh đạo công ty cho rằng một cuộc cạnh tranh về giá chỉ mang tính chất ngắn hạn, điều quan trọng nhất níu giữ khách hàng chính là chất lượng dịch vụ và những trải nghiệm đầu tư mà VNDIRECT mang tới cho họ. Tư duy này không phải đợi đến khi thông tư 128 ban hành mới hình thành mà đã được VNDIRECT xác định là trọng tâm, là giá trị cốt lõi và là mục tiêu cơ bản nhất của công ty. "Sự tín nhiệm của khách hàng" là giá trị được hình thành trong một quá trình xây dựng lâu dài, bằng nỗ lực của cả tập thể VNDIRECT, điều này rất khó có thể đánh đổi bằng giá dịch vụ.

Tuy nhiên, để chuẩn bị cho một cuộc cạnh tranh giá có thể xảy ra, VNDIRECT đã có những bước chủ động trong chiến lược kinh doanh. Trung tâm tư vấn đầu tư ra đời với mục đích phân tích, khuyến nghị đầu tư cho từng khách hàng đầu tư, nhu cầu đầu tư và khẩu vị rủi ro khác nhau. Bên cạnh đó, các gói tài

khoản cũng được xây dựng đa dạng hóa để phục vụ nhiều nhu cầu đầu tư khác nhau của khách hàng, tìm kiếm mọi cơ hội lợi nhuận, tối đa hóa giá trị tài sản cho khách hàng.

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, VNDIRECT luôn cố gắng tối đa để mang lại cho khách hàng những trải nghiệm tốt nhất với các sản phẩm dịch vụ chất lượng, dựa trên hai nền tảng: đội ngũ nhân sự chất lượng và công nghệ hiện đại.



Con người trí tuệ và tận tâm

“Đội ngũ môi giới là cầu nối giữa VNDIRECT và nhà đầu tư, là đội ngũ truyền tải thông điệp về “phụng sự” và “tri ân” đến từng khách hàng của VNDIRECT, luôn nỗ lực tối đa vì lợi ích của khách hàng, là hạt nhân trong việc xây dựng hình ảnh VNDIRECT và tạo dựng lòng tin nơi khách hàng”.

Đội ngũ môi giới không ngừng được đầu tư cả về số lượng và chất lượng, đến nay VNDIRECT đã có trên 600 nhân viên môi giới. Có 365 Chứng chỉ hành nghề chứng khoán được cấp cho Cán bộ nhân viên, tăng 47% so với năm 2017. Ngoài ra, đội ngũ môi giới liên tục được đào tạo nội bộ nhằm phát triển trình độ chuyên môn và kỹ năng chăm sóc khách hàng.

“One team – One Goal”

Đặc biệt, trong năm 2018, với định hướng chú trọng tới khách hàng và chất lượng tư vấn của đội ngũ môi giới với khách hàng, chiến dịch thúc đẩy kinh doanh “SalesForce” với khẩu hiệu “One team – One Goal” đã được tổ chức với sự tham gia của gần 600 chuyên viên của toàn bộ các khối kinh doanh của VNDIRECT. Chiến dịch hướng các khối kinh doanh tới 4 mục tiêu chính xoay quanh hành trình trải nghiệm của khách hàng tại VNDIRECT:

- Mục tiêu tăng trưởng: Hướng dẫn nhiệt tình chu đáo từ lúc khách hàng nhận biết được nhu cầu đầu tư của mình đến việc xem xét và lựa chọn kênh chứng khoán là kênh đầu tư thích hợp.
- Mục tiêu tận tâm: Toàn tâm vì nhu cầu và sát sao bảo vệ và tăng trưởng tài sản cho khách hàng.
- Mục tiêu Gắn kết: Gắn kết khách hàng cùng sự tăng trưởng bền vững.
- Mục tiêu Chất lượng: Nâng cao chất lượng chăm sóc, tư vấn đầu tư.

Nhằm tăng sự hiện diện và mở rộng thị trường, VNDIRECT đã không ngừng mở rộng mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch. Năm 2018, VNDIRECT đã được UBCKNN chấp thuận mở Chi nhánh Bình Dương. Như vậy hiện nay, VNDIRECT đã có mặt tại 6 tỉnh, thành phố trên cả nước.

Các phòng Giao dịch được xây dựng với mục tiêu hướng 100% nỗ lực tới việc mang lại lợi ích cao nhất cho khách hàng đã thực sự chứng minh hiệu quả ngày càng gia tăng của mình với các kết quả nổi bật:

- Số lượng khách hàng quản lý đã tăng trưởng 213% so với năm 2017
- Tỷ lệ khách hàng active của các phòng GD vẫn duy trì ổn định 60% như năm 2017
- Doanh thu phí trên 1 nhân viên tăng trưởng 161%, đạt 1 tỷ/năm
- Số lượng nhân viên các PGD đã tăng thêm 126% lên mức 43 nhân viên, trong đó có 37 đạt chuẩn (từ Level 3 trở lên) chiếm 86%.

Công nghệ tiên phong kết nối

Tiếp tục thực hiện sứ mệnh “Go online – Go Direct”, VNDIRECT là công ty chứng khoán tiên phong trên thị trường về áp dụng công nghệ thông tin vào lĩnh vực tài chính.

Hạ tầng kỹ thuật công nghệ mạnh mẽ

Các dự án lớn của VNDIRECT tiếp tục được đầu tư hoàn thiện như dự án Pro-Trade, cụm máy chủ thông minh, hệ thống Data Center kỹ vọng giúp VNDIRECT khẳng định sức mạnh nền tảng trong hạ tầng kỹ thuật, gia tăng chất lượng sản phẩm, độ an toàn, bảo mật thông tin và đáp ứng các tiêu chuẩn triển khai các dịch vụ phái sinh trong tương lai.

Pro-Trade là một nền tảng giao dịch cho nhà đầu tư, với các tính năng ưu việt, tốc độ xử lý lệnh của Pro-trade lên đến 5000 lệnh/s, chỉ bằng 1/2 tốc độ xử lý của HNX, độ trễ trung bình chỉ là 40 ms, nhanh nhất trên thị trường. Năm 2018, Pro-trade đã đạt cộc mốc 120.000 tài khoản đăng nhập trong 1 tháng.

Ứng dụng phân tích, giao dịch và kết nối

Các khách hàng của VNDIRECT có lẽ không còn xa lạ với các sản phẩm ứng dụng kỹ thuật hỗ trợ đầu tư. Các sản phẩm này mang đến cho nhà đầu tư nhiều hơn các tiện ích, thông tin, nhận định và các trải nghiệm giao dịch đồng bộ mà chưa một công ty chứng khoán nào trên thị trường làm được.



“Cổ phiếu khuyến nghị”



DataFeed



“Biểu đồ kỹ thuật”



“Bảng giá thông minh”



“VNDIRECT Mobile App”



“Stock Book”

Đặc biệt, Stockbook đã có tổng **42.000 user** tính đến 31/12/2018.

Năm 2018 đánh dấu sự ra đời của một loạt sản phẩm công nghệ mới của VNDIRECT, có nhiệm vụ hỗ trợ nhà đầu tư trong việc tăng tốc độ, tính chính xác và hiệu quả cho nhà đầu tư khi tham gia giao dịch.

Bộ Lệnh điều kiện phái sinh (Stop & Trailing Stop)

Đây là công cụ đặc lực cho nhà đầu tư tham gia thị trường phái sinh có thể theo sát thị trường để tận dụng cơ hội và giảm thiểu rủi ro tối đa. Nhà đầu tư hoàn toàn có thể “Mua đáy, Bán đỉnh” với công cụ này.

Dchart 1 phút + 10 bước giá phái sinh

Đây là công cụ phân tích hỗ trợ giao dịch phái sinh, giúp đưa thông tin chi tiết, nhanh chóng về thị trường tới cho khách hàng, giúp khách hàng phân tích thông tin và ra quyết định chính xác trước các biến động của thị trường.

DolFin – Destop

Đây là ứng dụng dành cho các nhà đầu tư chuyên nghiệp, nhằm chuyên nghiệp hóa việc đầu tư của khách hàng thông qua các tính năng riêng biệt đảm bảo tốc độ, tính chính xác cho các nhà đầu tư.

Triển khai Mobile App

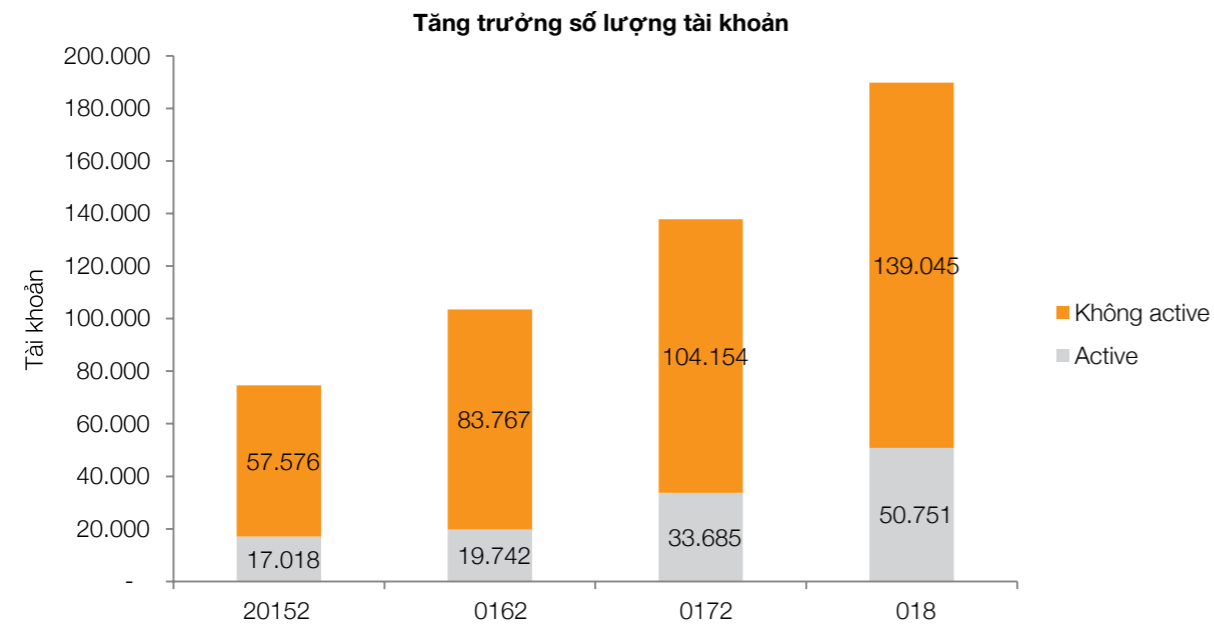
IOS sử dụng công nghệ mới nhất và hỗ trợ thêm nhiều tính năng nâng cao tăng trải nghiệm giao dịch của khách hàng.

Trực tuyến hóa các sản phẩm tài chính

Giúp Cấp/ rút hạn mức Online, giúp giảm thủ tục giấy tờ cho khách hàng, tăng tính linh hoạt, tiện lợi trong việc cấp rút hạn mức trên các kênh trực tuyến của VNDIRECT.

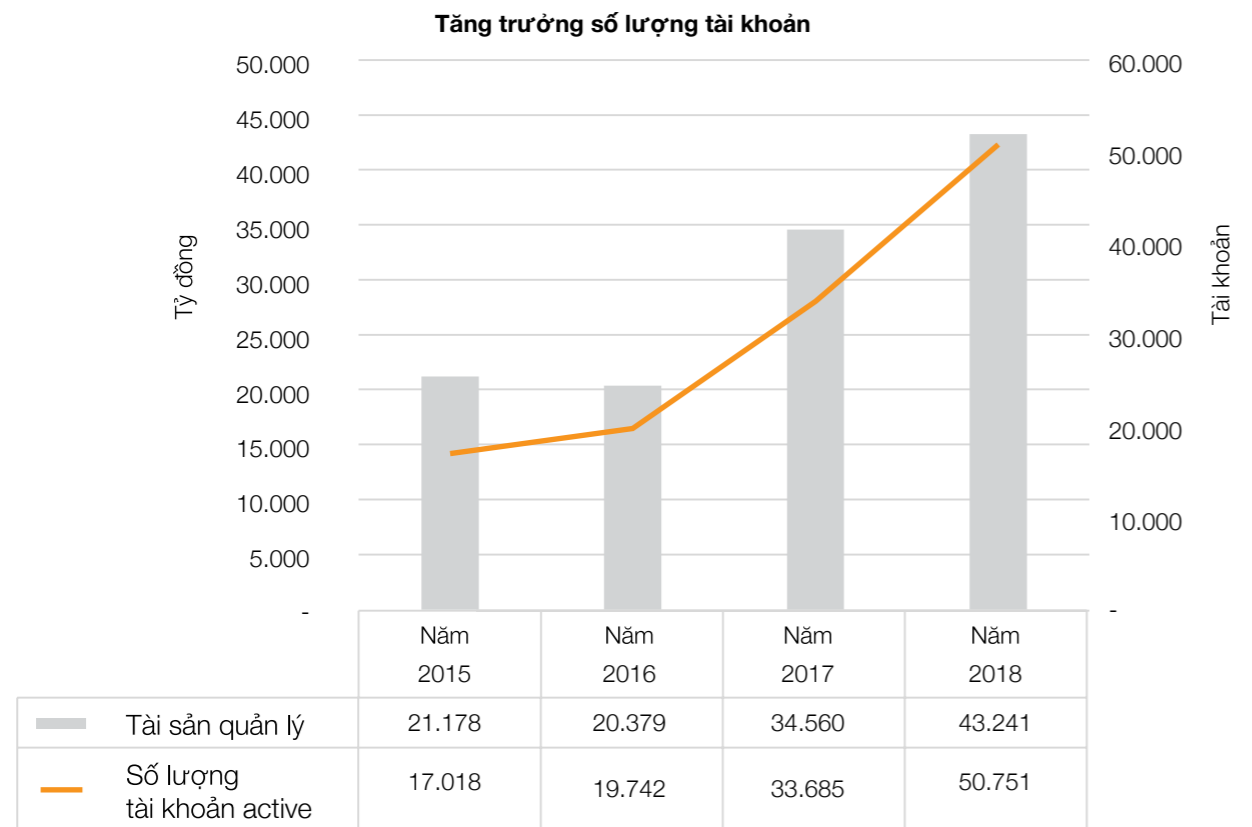
67.000 tài khoản được mở qua nền tảng số và chiến dịch Sale Marketing

Tổng số lượng tài khoản VNDIRECT đang quản lý là 189.796 tài khoản, trong đó 50.751 tài khoản active. Tính đến năm 2018, riêng các tài khoản mở trên nền tảng số và các chiến dịch Sale Marketing đã đạt 67.000 tài khoản.

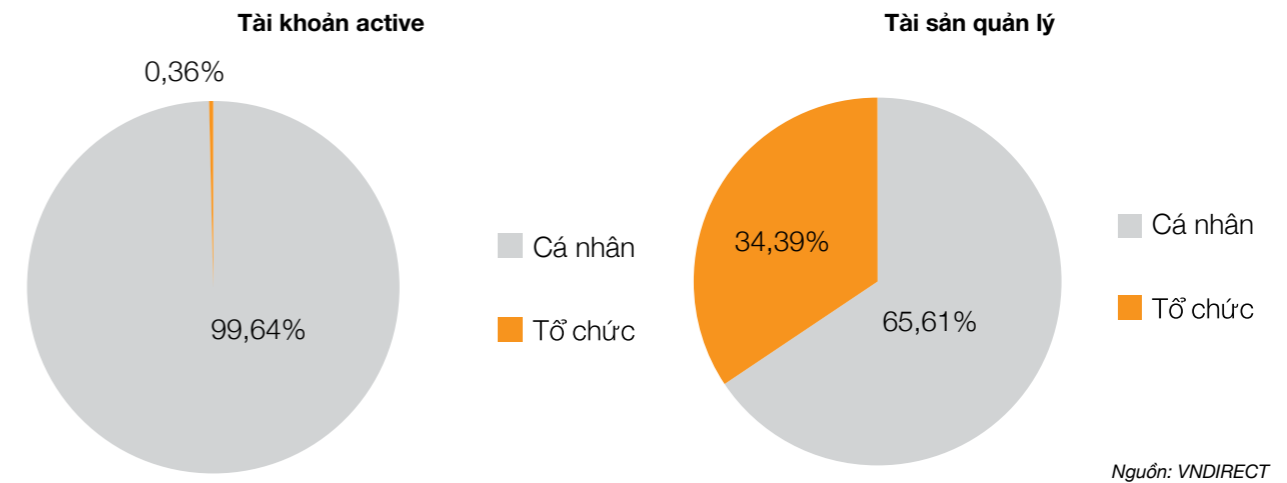


Nguồn: VNDIRECT

Số lượng tài khoản active tính đến hết năm 2018 chiếm 26,7% tổng số lượng tài khoản quản lý, tăng 50,66% so với năm 2017. Giá trị tài sản quản lý tương đương hơn 43.200 tỷ đồng, tăng gần 3,6 lần so với cuối năm 2017.



Nguồn: VNDIRECT

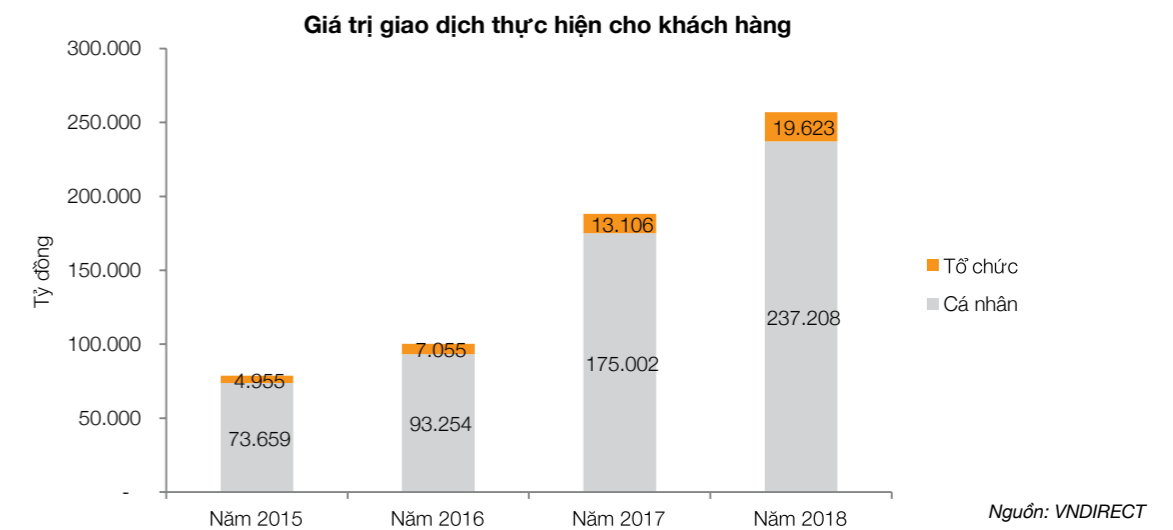


Nguồn: VNDIRECT

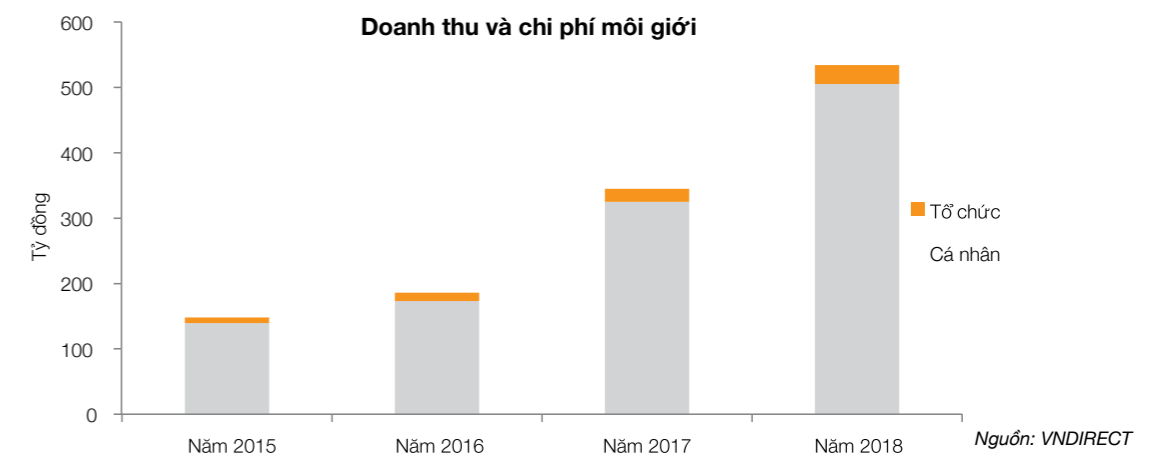
Khách hàng tổ chức chỉ chiếm 0,36% tổng số tài khoản active nhưng đóng góp tới 34,39% tổng tài sản quản lý cho khách hàng.

Doanh thu môi giới tăng trưởng

Năm 2018, VNDIRECT đã thực hiện tổng giá trị giao dịch cho khách hàng là 256.831 tỷ đồng, tăng 36,53% so với năm 2017, thu về 520 tỷ đồng Doanh thu phí môi giới.



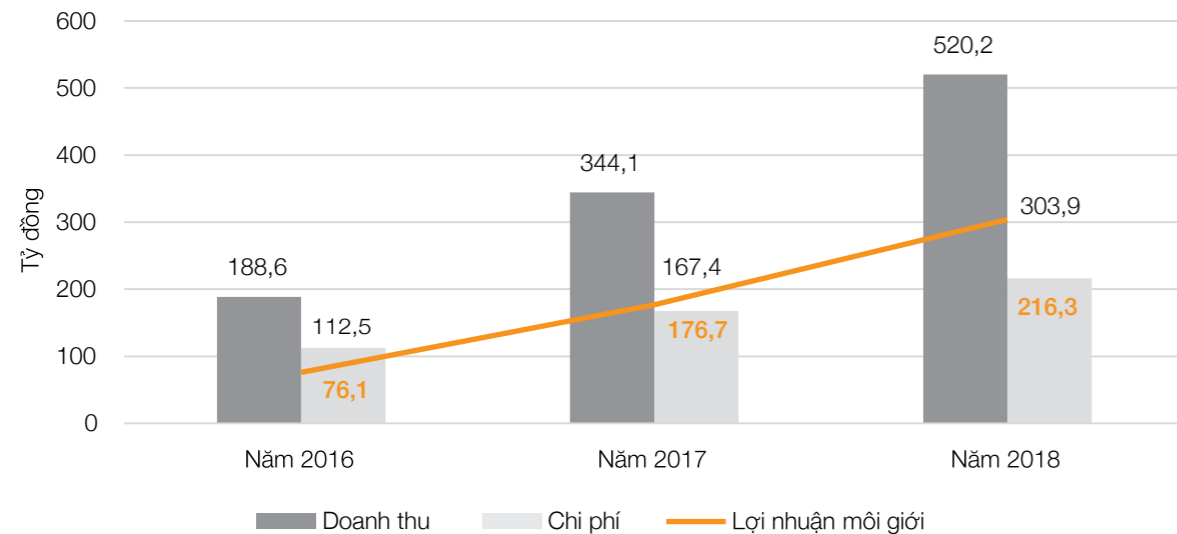
Nguồn: VNDIRECT



Nguồn: VNDIRECT

Khách hàng cá nhân là chiếm đến tỷ trọng chủ yếu về giá trị giao dịch và doanh thu phí môi giới. Năm 2018, nhóm khách hàng cá nhân chiếm 92% tổng giá trị giao dịch thực hiện và 95% tổng doanh thu phí môi giới.

Doanh thu và chi phí môi giới



Nguồn: VNDIRECT

Phân phối thành công sản phẩm V-BOND và D-BOND

Ngoài cổ phiếu, để đa dạng hóa sản phẩm đầu tư cho khách hàng, VNDIRECT đã thiết kế hai nhóm sản phẩm trái phiếu là V-Bond và D-Bond, đây là các sản phẩm trái phiếu doanh nghiệp do VNDIRECT phân phối với lợi tức hấp dẫn.

Hiện tại D-Bond được xây dựng trên 3 trái phiếu doanh nghiệp gồm trái phiếu Công ty CP Bình Hiệp, trái phiếu Công ty cổ phần năng lượng Bắc Hà, trái phiếu Công ty cổ phần tập đoàn I.P.A, lợi tức từ D-Bond lên đến 9,2%/năm. Bộ sản phẩm D-Bond gồm hai loại: D-bond Fix với lãi suất cố định và D-Bond Var với lãi suất thả nổi.

V-Bond là bộ sản phẩm bao gồm những trái phiếu doanh nghiệp uy tín, lợi suất cao và được VNDIRECT đảm bảo về thanh khoản. Hiện tại trong bộ sản phẩm V-Bond có sản phẩm trái phiếu CTCP Tập Đoàn Đất Xanh (DXG).

Với hai bộ sản phẩm V-Bond và D-Bond, VNDIRECT hướng tới việc hoàn thiện chuỗi dịch vụ khép kín trong hoạt động quản lý tài sản của nhà đầu tư cá nhân và nhà đầu tư tổ chức có quy mô vừa và nhỏ.

Năm 2018, VNDIRECT đã phân phối V-Bond và D-Bond tới 393 khách hàng với giá trị phân phối đạt 584 tỷ đồng (tính tới 31/12/2018).

Kết nối nhà đầu tư nước ngoài

“Thu hẹp khoảng cách giữ thị trường chứng khoán Việt Nam và nhà đầu tư nước ngoài là mục tiêu và cũng là nhiệm vụ mà VNDIRECT tự đặt ra và chinh phục”

Kết nối thị trường, rút ngắn khoảng cách giữa nhà đầu tư nước ngoài và thị trường chứng khoán Việt Nam luôn là một trong những chiến lược trọng tâm của VNDIRECT.

Tận dụng thế mạnh công nghệ có sẵn, VNDIRECT tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ và giải pháp nhằm mục đích mở rộng thị trường trên toàn thế giới thông qua các giải pháp:

DIRECTINVEST – một giải pháp công nghệ đầu tư của VNDIRECT sẽ giúp các nhà đầu tư nước ngoài giao dịch trực tuyến tại Việt Nam, giảm thiểu các khó khăn trong việc thực hiện các thủ tục đầu tư. Với DIRECTINVEST, số lượng nhà đầu tư nước ngoài đã gia tăng nhanh chóng, ngay tại buổi ra mắt vào hồi tháng 1 năm 2018, đã có 500 tài khoản đã được mở.

DIRECTINVEST được VNDIRECT giới thiệu: “New Gateway to Vietnam”.

Open API : Xây dựng nền tảng số theo hướng kết nối mở thông qua open API để cung cấp cho đối tác thứ 3 dễ dàng tích hợp với hệ thống của VNDIRECT

nhằm mục đích mở rộng thị trường và mở rộng năng lực kết nối sản phẩm dịch vụ đa dạng cho khách hàng. Năm 2018 vừa qua là năm chúng tôi thực hiện các thử nghiệm kết nối và đã thực hiện thành công kết nối với đối tác tại Singapore và Trung Quốc, nhằm hướng tới tệp khách hàng mục tiêu tại các nước nói tiếng Trung.

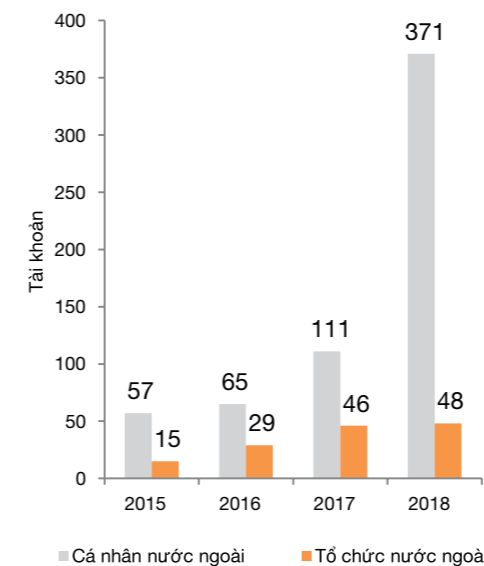
Bên cạnh việc phát triển công nghệ, năm 2018 vừa qua VNDIRECT thực hiện phát triển sản phẩm dịch vụ ETF trên thị trường sơ cấp và thứ cấp dành cho đối tượng nhà đầu tư nước ngoài. Để đánh dấu cho kết quả của việc phát triển sản phẩm này, tháng 11 năm 2018, VNDIRECT hạnh được mời tham dự buổi lễ giới thiệu sản phẩm Depository Receipt (DR) được phát hành bởi công ty Trách nhiệm Hữu hạn Đại chúng Chứng khoán Bualuang và niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Thái Lan SET. Tiếp theo sự kiện này, VNDIRECT trở thành công ty chứng

khoán duy nhất ở Việt Nam cung cấp dịch vụ hoán đổi ETFVN30 cho công ty Trách nhiệm Hữu Hạn đại chúng Chứng khoán Bualuang trên thị trường sơ cấp.

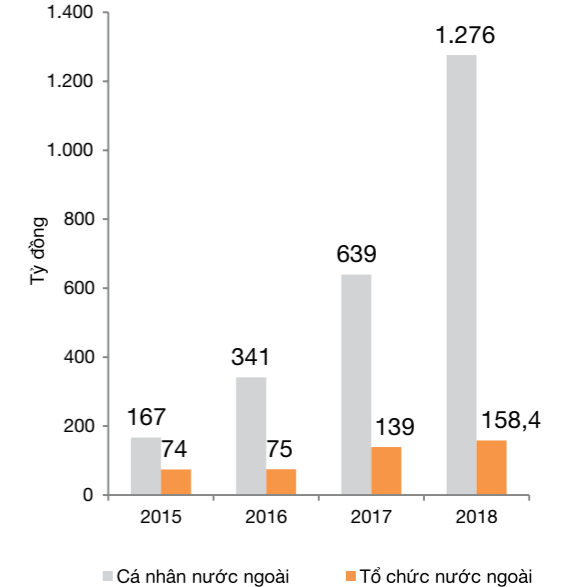
Song song với các hoạt động về phát triển nền tảng giao dịch, phát triển sản phẩm, năm 2019 vừa qua chúng tôi liên tục thực hiện các sự kiện marketing hướng tới việc mở rộng thị trường như : sự kiện “Vietnam Opportunity Day” diễn ra vào tháng 06/2018 tại Thái Lan, sự kiện “VVI” diễn ra tại Hà Nội ..., sự kiện “Vietnam Tour” phối hợp cùng CIMB Hoa Kỳ tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 11 năm 2018,...

Kết thúc năm 2018, có 419 tài khoản nhà đầu tư nước ngoài đang active, trong đó 371 tài khoản là khách hàng cá nhân, 48 tài khoản là khách hàng tổ chức, tổng tài sản quản lý cho khách hàng nước ngoài là hơn 1.400 tỷ đồng.

Số lượng tài khoản khách hàng nước ngoài active

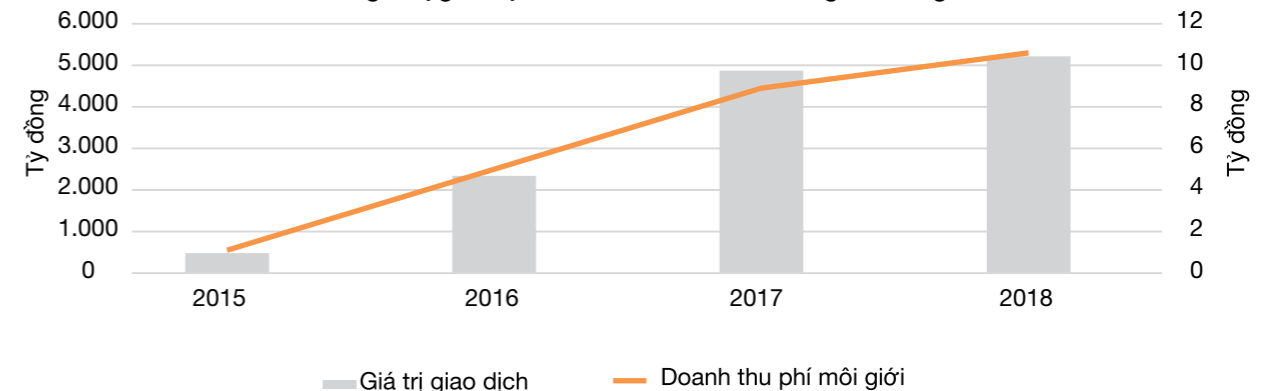


Giá trị tài sản quản lý cho khách hàng nước ngoài



Tổng giá trị tài sản quản lý cho nhà đầu tư nước ngoài mới chiếm 3,32% tổng giá trị tài sản khách hàng mà VNDIRECT đang quản lý.

Biểu đồ giá trị giao dịch và doanh thu khách hàng nước ngoài



Tỷ lệ doanh thu phí môi giới/Giá trị giao dịch trung bình là 0,2%.

HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

Hoạt động ngân hàng đầu tư bao gồm các dịch vụ chính:

- Thị trường vốn:** Phát hành trước khi chào bán ra công chúng; Chào bán lần đầu ra công chúng (IPO); Chào bán bổ sung.
- Thị trường nợ:** Phát hành trái phiếu; Thu xếp các khoản vay và cho vay hợp vốn.
- Mua bán sáp nhập:** Tư vấn bên mua; Tư vấn bên bán; Phát hành riêng lẻ.
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp:** Tư vấn cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước; Tư vấn niêm yết; Tái cơ cấu; Tư vấn quản trị tài chính; ...

Năm 2018, tính riêng sàn HNX và HOSE, có 46 doanh nghiệp niêm yết chứng khoán và thực hiện

phiên giao dịch đầu tiên trong năm, tương ứng số lượng đăng ký niêm yết lần đầu 7.129.328.035 cổ phiếu, trong đó 10 doanh nghiệp - 181.950.223 cổ phiếu thuộc HNX, 36 doanh nghiệp - 6.947.377.812 cổ phiếu thuộc HOSE. Vốn điều lệ tại thời điểm đăng ký niêm yết của doanh nghiệp bé nhất, lớn nhất lần lượt là 80,15 tỉ đồng (CTCP Đầu tư và Phát triển TDT) và 26.796,11 tỉ đồng (CTCP Vinhomes).

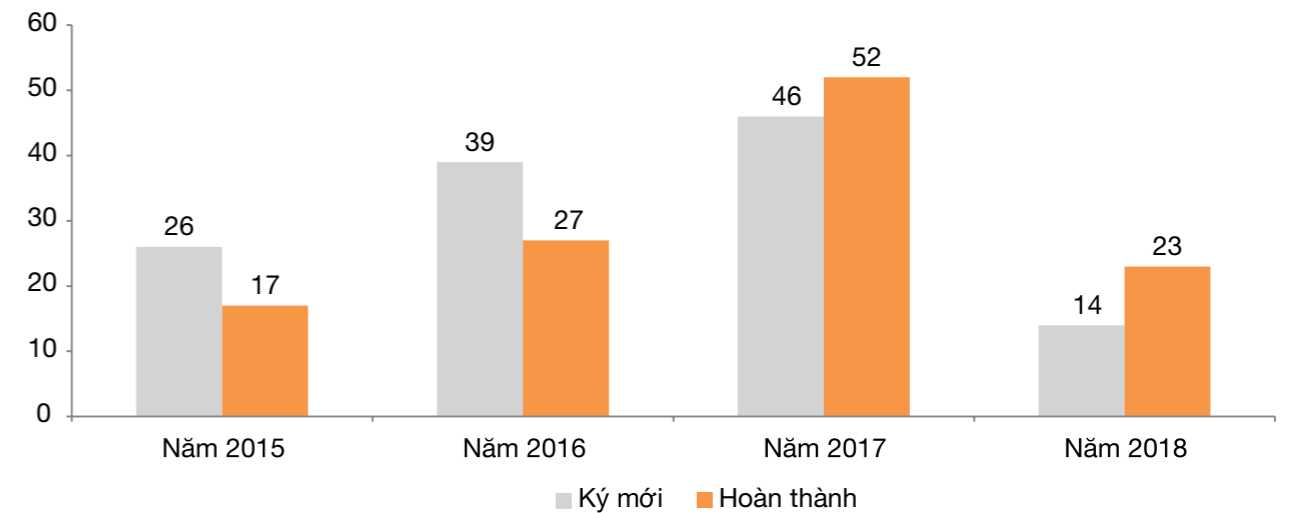
Bất động sản là ngành có nhiều doanh nghiệp niêm yết nhất với 10 doanh nghiệp, trong đó có các tên tuổi lớn như Vinhomes, Cenland, Hải Phát Land. Ngành ngân hàng có 3 ngân hàng niêm yết là Techcombank, TPBank và HDBank, trong đó Techcombank có mức vốn hóa niêm yết lớn nhất.

Trong số 46 doanh nghiệp niêm yết mới nêu trên, VNDIRECT tư vấn niêm yết 4 doanh nghiệp, trong đó 2 doanh nghiệp niêm yết HOSE, 2 doanh nghiệp niêm yết HNX

Mã CK	Sàn niêm yết/ đăng ký giao dịch	Tên doanh nghiệp	Khối lượng đăng ký niêm yết (CP)	Vốn hóa sau phiên giao dịch đầu tiên (đồng)
PMG	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Petro Miền Trung	33.000.000	554.400.000.000
FIR	HOSE	Công ty Cổ phần Địa ốc First Real	13.000.000	187.200.000.000
AAV	HNX	CTCP Việt Tiên Sơn Địa ốc	12.500.000	197.500.000.000
TDT	HNX	CTCP Đầu tư và Phát triển TDT	8.015.040	120.225.600.000
VTK	UPCOM	Công ty CP Tư vấn Thiết kế Viettel	4.159.905	158.076.390.000
VTP	UPCOM	Viettel Post	41.376.649	3.939.056.984.800
C4G	UPCOM	Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4	100.000.000	1.220.000.000.000
VGI	UPCOM	Viettel Global	2.243.811.200	47.120.035.200.000

Nguồn: VNDIRECT

Số hợp đồng ký mới vào hoàn thành 2015 – 2018



Nguồn: VNDIRECT

Trên nền tảng quan hệ khách hàng cá nhân và đội ngũ chuyên viên mỗi giới có nhiều năm kinh nghiệm, hoạt động ngân hàng đầu tư của VNDIRECT sẽ tập trung khai thác chủ yếu quan hệ các khách hàng chiến lược là các ông chủ doanh nghiệp hay các gia đình có quy mô vốn đầu tư lớn, xây dựng các phương án vốn đầu tư và thu xếp tài chính cho đầu tư, từ đó xây dựng quan hệ kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp giải pháp vốn toàn diện. Mảng hoạt động ngân hàng đầu tư gặp khá nhiều thách thức vì việc tuyển dụng và xây dựng đội ngũ cần thời gian để có thể đáp ứng được yêu cầu công việc. Nhân sự của ngành chứng khoán khá mỏng và cạnh tranh cao khiến cho hoạt động này chưa thực sự hiệu quả và công ty cũng thận trọng trong việc tuyển dụng đội ngũ để có thể xây dựng văn hóa làm việc chuyên nghiệp và minh bạch tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

Với lợi thế là công ty chứng khoán độc lập, việc thiết lập quan hệ kinh doanh với các đối tác tài chính ngân hàng sẽ thuận lợi hơn và giúp VNDIRECT có thể cộng lực được với các nền tảng tài chính lớn để cung cấp giải pháp cho khách hàng một cách toàn diện.

Hợp tác thành công cùng tập đoàn Viettel

VNDIRECT vinh dự là công ty chứng khoán được tập đoàn Viettel lựa chọn làm đơn vị tư vấn trong việc đưa các công ty thuộc tập đoàn đăng ký giao dịch UPCOM. Trong năm 2018, VNDIRECT đã đăng ký giao dịch thành công 3 doanh nghiệp thuộc tập đoàn Viettel.

Viettel Global – đăng ký giao dịch UPCOM

Mã chứng khoán: VGI

Khối lượng đăng ký giao dịch: 2.243.811.200 Cổ phiếu



Viettel Post – đăng ký giao dịch UPCOM

Mã chứng khoán: VTP

Khối lượng đăng ký giao dịch: 41.376.649 Cổ phiếu

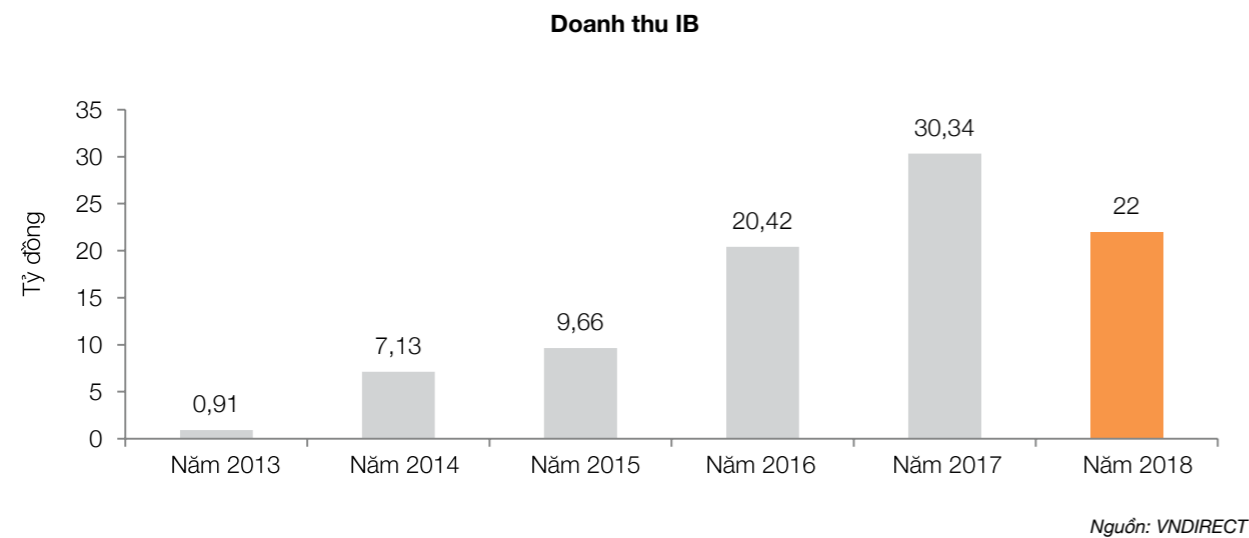
CTCP Tư vấn Thiết Kế Viettel – đăng ký giao dịch UPCOM

Mã chứng khoán: VTK

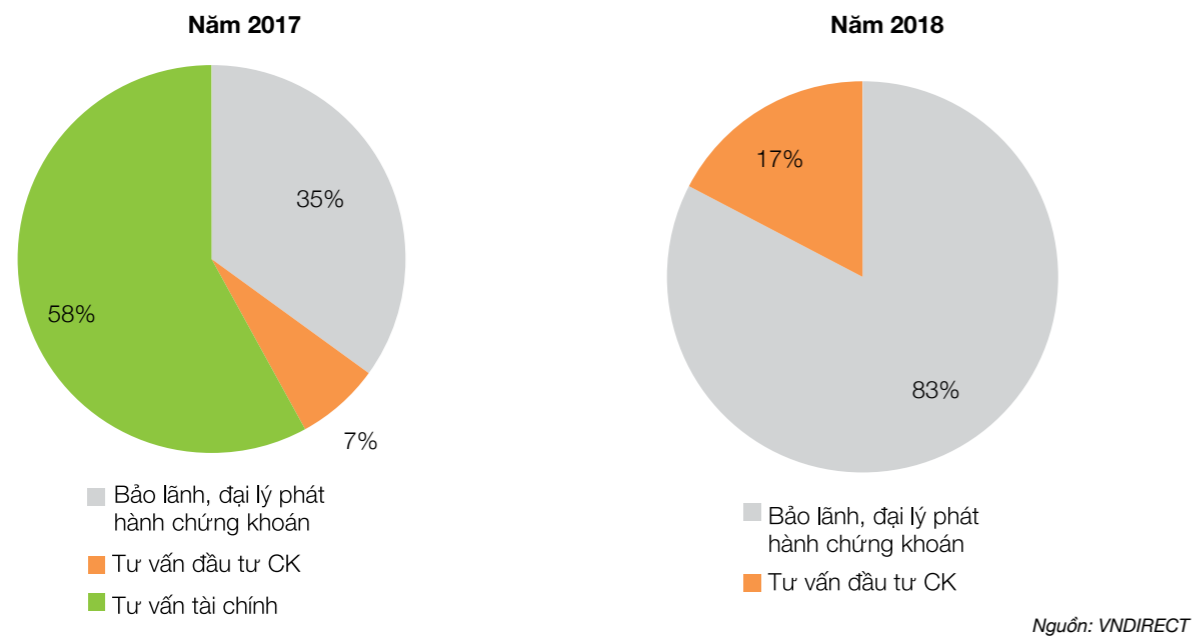
Khối lượng đăng ký giao dịch: 4.159.905 Cổ phiếu

Ngoài ra, trong năm 2018, VNDIRECT đã tư vấn phát hành thành công 2.200 tỷ đồng trái phiếu ACB. Đứng số 1 về thị phần đại lý phát hành trái phiếu cho tổ chức tín dụng.

Doanh thu giảm



Doanh thu hoạt động ngân hàng đầu tư năm 2018 đạt 22 tỷ đồng, giảm hơn 27% so với năm 2017.



HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH VÀ KINH DOANH NGUỒN VỐN

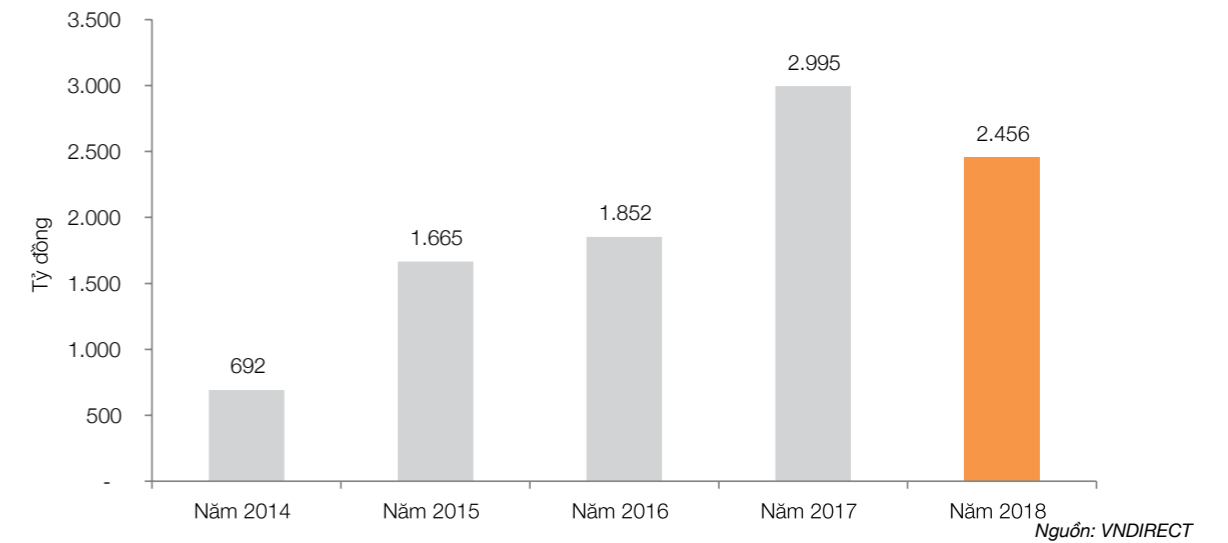
Năm 2018, chiến lược tăng nguồn vốn để gia tăng nguồn cung tiền cho hoạt động cho vay ký quỹ đã được Ban lãnh đạo của VNDIRECT xác định là chiến lược quan trọng và đã được thông qua tại cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Dư nợ trung bình năm 2018 đạt 3.900 tỷ đồng, tăng trưởng 20% so với trung bình của năm 2017.

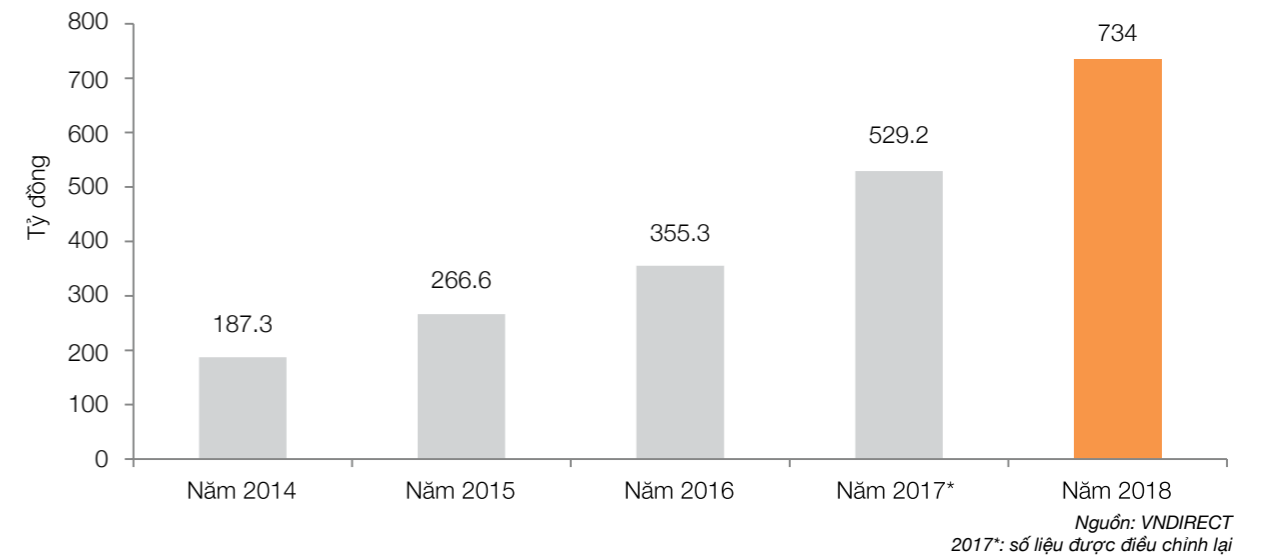
Có 30.800 tài khoản đăng ký sử dụng sản phẩm tài chính (tăng 1% so với năm 2017)

Tại 31/12/2018, dư nợ cho vay margin ghi nhận 2.456 tỷ đồng

Dư nợ cho vay ký quỹ



Doanh thu kinh doanh nguồn vốn



Tăng trưởng doanh thu thành phần

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017*	Năm 2018	
			Giá trị	Tăng/giảm so với 2017
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	128	180	289	60,56%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	208	344	435	26,45%
Thu nhập hoạt động khác	4	1	3	200%
Doanh thu hoạt động tài chính	15	4	7	75%
Tổng	355	529	734	38,75%

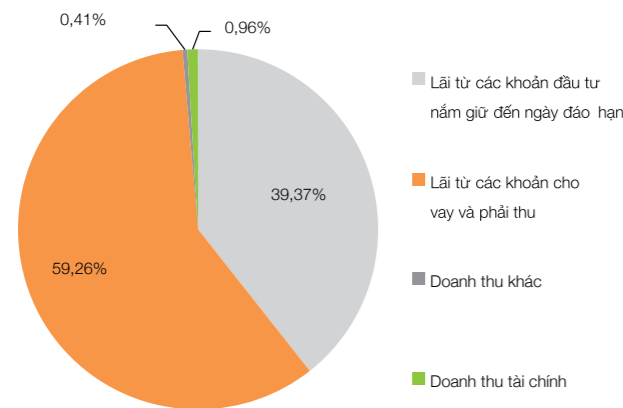
Nguồn: VNDIRECT
Năm 2017*: Số liệu điều chỉnh lại

Doanh thu các hoạt động kinh doanh thành phần của mảng kinh doanh nguồn vốn đều có sự tăng trưởng tốt so với năm 2017, trong đó lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) – chủ yếu là các khoản tiền gửi có kỳ hạn tăng 60,56% do quy mô tài sản tiền gửi kỳ hạn tăng cao.

Nhờ huy động được nguồn vốn mới từ vốn chủ sở hữu và trái phiếu, quy mô vốn cấp cho hoạt động cho vay margin tăng trưởng tốt, lãi hoạt động này đạt 435 tỷ đồng, tăng 26,45% so với năm 2017.



Tỷ trọng doanh thu hoạt động kinh doanh vốn



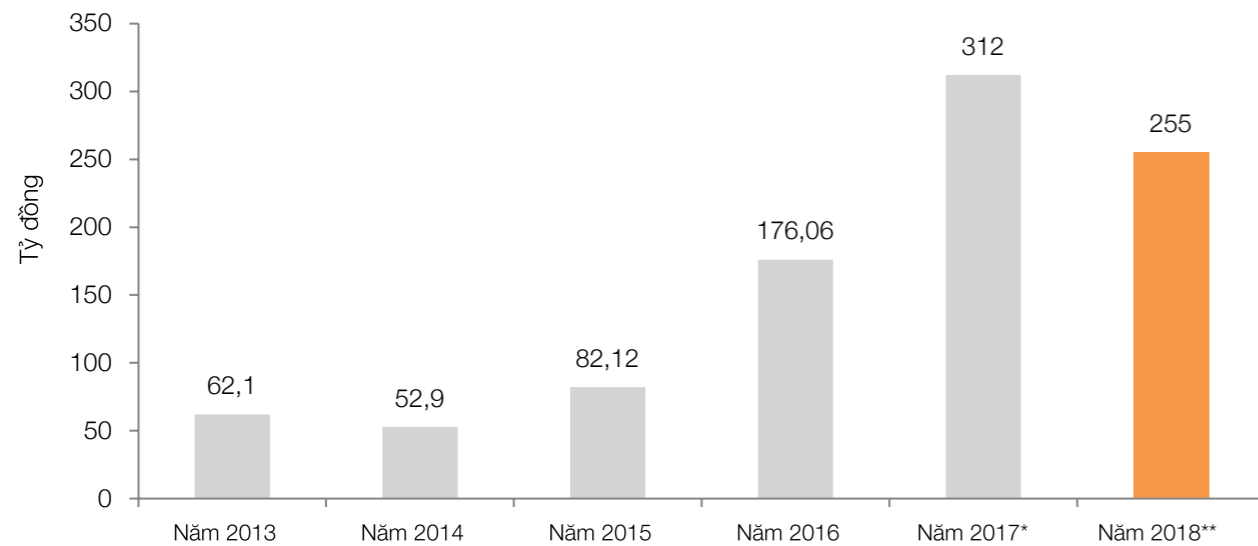
Nguồn: VNDIRECT
2017*: Số liệu điều chỉnh lại
2018**: Loại bỏ ghi nhận 88 tỷ doanh thu theo PP kế toán

Hoạt động cho vay margin và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (các khoản tiền gửi kỳ hạn) đóng góp lần lượt 59,26% và 39,37% tổng doanh thu hoạt động kinh doanh nguồn vốn.

HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH

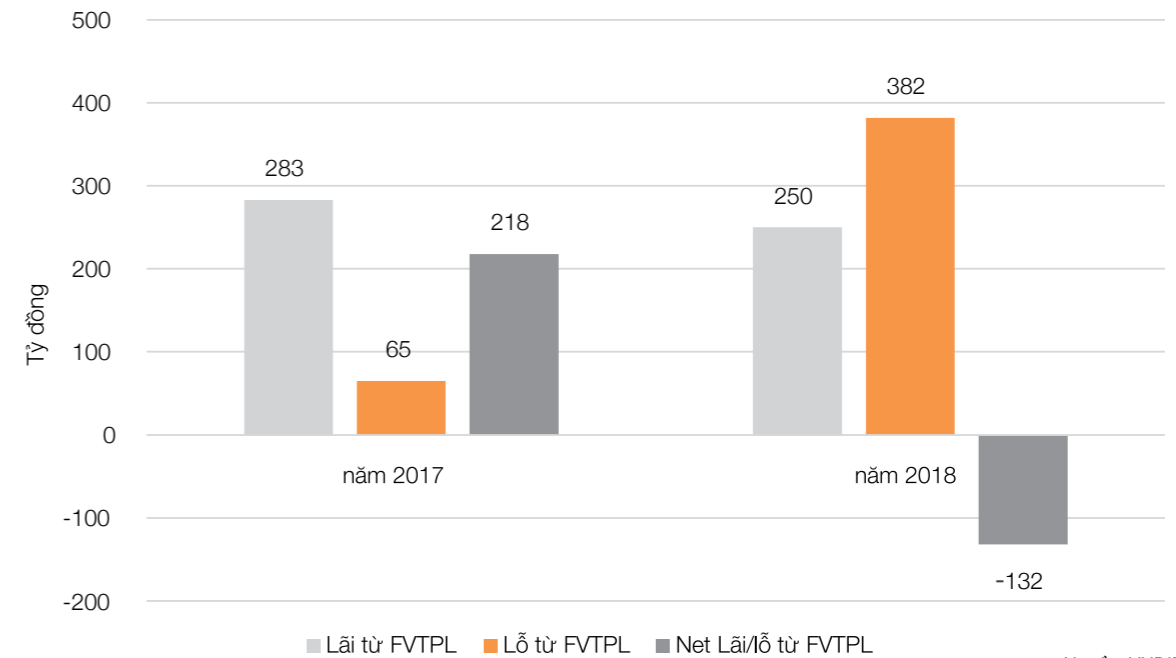
Với hậu thuẫn là đội ngũ phân tích dày dặn kinh nghiệm và đang có hợp tác với bộ phận phân tích của Công ty chứng khoán CIMB, hoạt động tự doanh của VNDIRECT đã có những nhận định phù hợp với tình hình thị trường năm 2018. Doanh thu tự doanh của VNDIRECT đạt 344 tỷ đồng, tăng trưởng 10,26% so với năm 2017, nếu loại bỏ việc ghi nhận 88 tỷ đồng theo phương pháp kế toán trong giao dịch thoái vốn tại PTI thì doanh thu tự doanh đạt 255 tỷ đồng, trong đó lãi từ tài sản tài chính (FVTPL) đạt 250 tỷ đồng – chiếm 98,04%, lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán ghi nhận 5 tỷ đồng – chiếm 1,96%.

Doanh thu tự doanh



Nguồn: VNDIRECT
2017*: Số liệu điều chỉnh lại
2018**: Loại bỏ ghi nhận 88 tỷ doanh thu theo PP kế toán

Doanh thu - Chi phí ghi nhận từ tài sản tài chính FVTPL



Nguồn: VNDIRECT

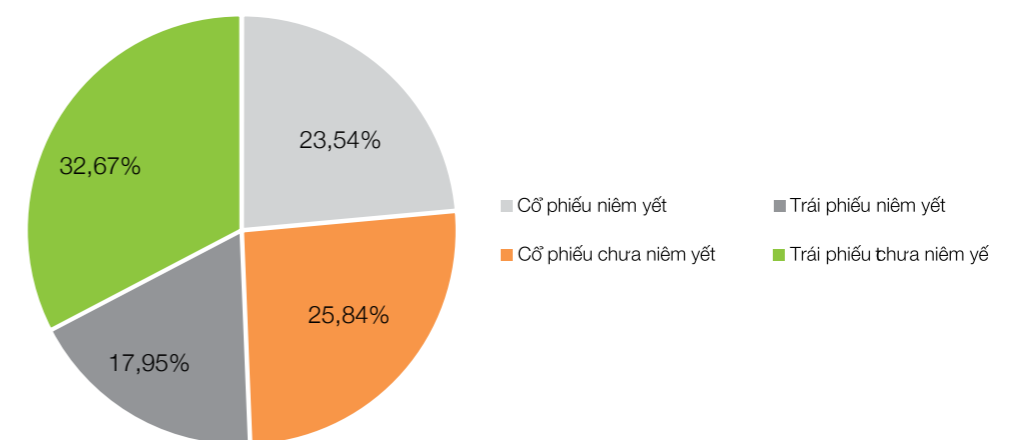
Năm 2018, VNDIRECT đã thực hiện tổng giá trị giao dịch chứng khoán là hơn 76.618 tỷ đồng, trong đó giao dịch trái phiếu đạt 73.809 tỷ đồng, chiếm 96,3% tổng giá trị giao dịch bán tài sản tài chính.

GIÁ TRỊ GIAO DỊCH VÀ LÃI/LỖ BÁN TSTC FVTPL NĂM 2018

	Đơn vị: tỷ đồng	
	Giá trị giao dịch	Lãi/lỗ
Cổ phiếu niêm yết	2.562	13
Cổ phiếu chưa niêm yết	247	14
Trái phiếu niêm yết	18.918	10
Trái phiếu chưa niêm yết	54.891	18
Tổng	76.618	55

Nguồn: VNDIRECT

Tỷ trọng lãi ròng từ giao dịch bán tài sản tài chính

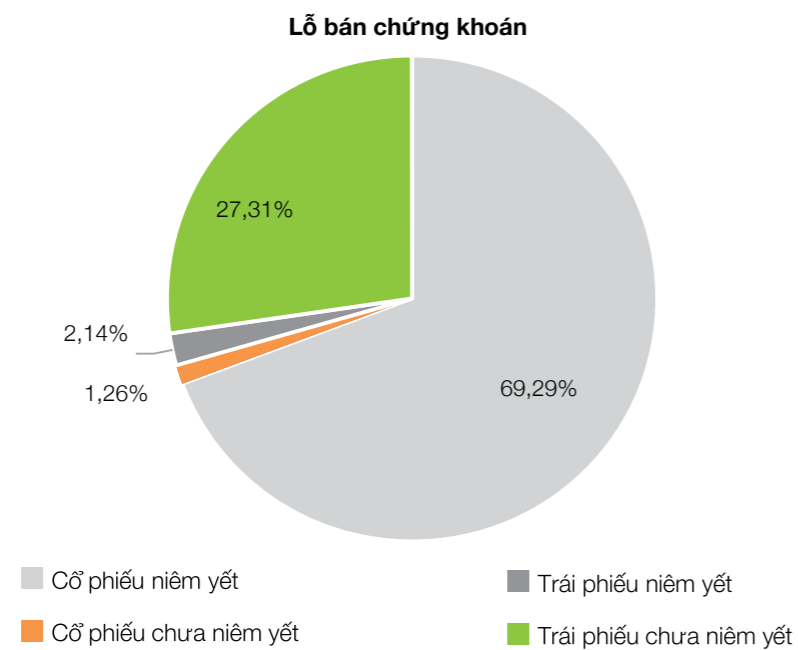
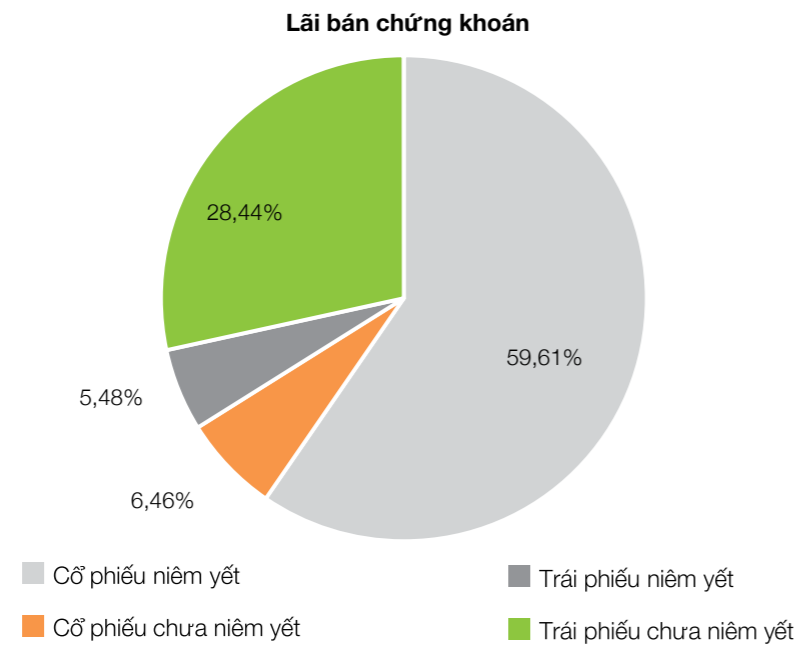


HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018

VNDIRECT ghi nhận 263 tỷ đồng lãi và 207 tỷ đồng lỗ từ các giao dịch bán tài sản tài chính, giá trị lãi ròng từ các giao dịch bán tài sản tài chính là hơn 55 tỷ đồng.

Bên cạnh lãi từ bán tài sản tài chính, VNDIRECT cũng ghi nhận cổ tức từ các tài sản tài chính đạt gần 14 tỷ đồng. Tuy nhiên, công ty cũng ghi nhận chênh lệch giảm về đánh giá lại tài sản tài chính hơn 26 tỷ đồng và phải trích lập dự phòng hơn 173 tỷ đồng.

Cơ cấu lãi/lỗ bán tài sản tài chính FVTPL



Nguồn: VNDIRECT

Các giao dịch bán cổ phiếu niêm yết mang lại lãi cao nhất, tuy nhiên chính nó cũng là các giao dịch tạo ra các khoản lỗ lớn. Năm 2018, các giao dịch bán cổ phiếu niêm yết tạo ra 157 tỷ đồng lãi và 144 tỷ đồng lỗ, lãi ròng chỉ đạt 13 tỷ đồng trên tổng 2.563 tỷ đồng giá trị giao dịch.



05. VƯỜN XÀ

01. TỔNG QUAN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

02. ĐIỂM NHẤN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2018

03. GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

04. TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

05. XÂY DỰNG XÃ HỘI

06. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



1. TỔNG QUAN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TÓM TẮT BÁO CÁO

Báo cáo phát triển bền vững của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT được lập trên cơ sở tổng hợp và đưa ra các đánh giá liên quan đến phát triển bền vững trong năm 2018. Báo cáo nêu lên các vấn đề trọng yếu của VNDIRECT có tác động đáng kể đến kinh tế, xã hội, môi trường và được xác định trên nguyên tắc đảm bảo sự tham gia của các bên liên quan, đảm bảo tính đầy đủ và tính trọng yếu. Bên cạnh việc công khai, minh bạch các hoạt động cụ thể hướng tới phát triển bền vững, báo cáo còn giúp VNDIRECT nhìn nhận và xem xét các mối tương quan trong hoạt động kinh doanh hiện tại, từ đó xây dựng định hướng và mục tiêu phát triển bền vững phù hợp, giúp nâng cao uy tín, thương hiệu của VNDIRECT.

PHẠM VI, GIỚI HẠN BÁO CÁO

Phạm vi báo cáo

Báo cáo phát triển bền vững được lập trong phạm vi hoạt động tại lãnh thổ Việt Nam của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT về lĩnh vực đầu tư - tài chính - chứng khoán, trong đó bao gồm cả các Công ty con/ Chi nhánh/Phòng Giao dịch tại các tỉnh thành trên toàn quốc.

Giai đoạn báo cáo

01/01/2018 – 31/12/2018

Tiêu chuẩn áp dụng

Báo cáo Phát triển bền vững năm 2018 của VNDIRECT được phát hành bổ sung, gắn kết chặt chẽ với Báo cáo Thường niên và Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty. Báo cáo được xây dựng dựa theo bộ tiêu chuẩn của Tổ chức Sáng kiến toàn cầu (GRI) và trình bày cụ thể cho từng lĩnh vực theo các danh mục Kinh tế - Môi trường - Xã hội. Ngoài ra báo cáo còn tham khảo Hướng dẫn công bố thông tin Môi trường và Xã hội do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phối hợp với Tổ chức IFC (International Finance Corporation) phát hành.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Mô hình quản trị phát triển bền vững của VNDIRECT được xây dựng dựa trên các nguyên tắc:



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Mọi khuyến nghị, ý kiến đóng góp và thắc mắc liên quan đến vấn đề phát triển bền vững của Công ty, Quý vị vui lòng liên hệ theo địa chỉ dưới đây:

Bộ phận Truyền Thông

Email: pr@VNDIRECT.com.vn

Điện thoại: 0243.9724568 (ext:20222)

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội

2. ĐIỂM NHẤN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2018

TĂNG TRƯỞNG KINH DOANH BỀN VỮNG

Tổng doanh thu: 1.634 tỷ đồng, tăng 33,48% so với năm 2017

Nộp ngân sách nhà nước: 322 tỷ đồng

Cổ tức chi trả cho cổ đông: 5%

ĐÓNG GÓP CHO SỰ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

Với mục tiêu lan tỏa và nuôi dưỡng tấm lòng nhân ái của mỗi cán bộ nhân viên, trong năm 2018 VNDIRECT đã ra mắt quỹ từ thiện của công ty với số tiền ban đầu là 500 triệu đồng để hỗ trợ các hoạt động hướng tới lợi ích cộng đồng, hoạt động thiện nguyện và trách nhiệm xã hội. Sự kiện này đã thu hút và nhận được hưởng ứng của hàng ngàn cán bộ nhân viên VNDIRECT trên toàn quốc.

Tổ chức chuỗi các sự kiện Dtalk/Friday Sharing định kỳ hàng tháng với nhiều đề tài được trực tiếp Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc VNDIRECT chia sẻ như: Thân thiện tâm an; Thiền trà “Luyện tập trí tuệ cảm xúc thông minh”; Con đường tu tập và giải thoát; Khóa tu “An khi thở - Lạc khi đi”...

Các CLB phát triển văn hóa doanh nghiệp trong Công ty được phát triển nở rộ: CBL Thiền/chánh niệm; CLB văn nghệ; CLB Thể thao (bóng đá, tennis, cầu lông); CLB Yoga. Thông qua nhiều hoạt động sôi nổi, thiết thực, các CLB đã tiếp thêm năng lượng vào cuộc sống của cán bộ nhân viên, là nơi để mọi người gặp gỡ, chia sẻ và trang bị thêm các kiến thức liên quan đến lĩnh vực sức khỏe, đời sống tinh thần...

Tổ chức thành công hơn 87 chương trình Hội thảo, đào tạo. Nhằm giúp các nhà đầu tư có thêm kiến thức về thị trường chứng khoán, từ những kiến thức căn bản trong giao dịch chứng khoán cơ sở, Phát sinh đến việc tìm kiếm một số hình thái đỉnh đáy trong phân tích kỹ thuật... các chuyên gia chứng khoán tại VNDIRECT đã tổ chức hơn 87 chương trình Hội thảo, đào tạo miễn phí dành cho Nhà đầu tư trong năm 2018.



Đi học 0 đồng: là hoạt động được tổ chức định kỳ vào Thứ bảy, tuần thứ 2 hàng tháng của VNDIRECT dành cho Nhà đầu tư quan tâm đến thị trường chứng khoán. Chương trình cung cấp những kiến thức giá trị, trải nghiệm giao dịch thực tế và chiến lược đầu tư hiệu quả, để chứng khoán đến gần hơn với mọi Khách hàng.



CHUNG TAY BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong năm 2018 VNDIRECT đã phát động và triển khai hiệu quả các chương trình bảo vệ môi trường như hưởng ứng tham gia Giờ Trái đất; ngày Nước thế giới; chương trình tiết kiệm điện và hạn chế sử dụng năng lượng; tham gia vệ sinh môi trường tại một số địa điểm công cộng... Các chương trình trên đều được cán bộ nhân viên toàn công ty đồng tình ủng hộ, giúp nâng cao ý thức về bảo vệ môi trường, khơi gợi tình yêu thương gắn bó với thiên nhiên.

SỰ KIỆN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TIÊU BIỂU

Kể từ tháng 3/2018, Chủ tịch Phạm Minh Hương đã trở lại điều hành với vị trí Tổng Giám đốc. Với tầm nhìn VNDIRECT được Chủ tịch chia sẻ từ nhiều năm, Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc đã trực tiếp tham gia và chỉ đạo điều hành tổ chức cùng với bộ máy lãnh đạo của VNDIRECT. Rất nhiều thay đổi được đưa ra giúp VNDIRECT có thể tiếp tục những sự nghiệp thành công của quá khứ và đặt nền móng xây dựng cho nền tảng dịch vụ trong tương lai. Có thể thấy một VNDIRECT dẫn hoàn thiện mình để vững bước trên con đường xây dựng một nền tảng quản lý tài sản cá nhân, kết nối các cơ hội đầu tư và dịch vụ phù hợp với từng đối tượng khách hàng.

Chuyển dịch cơ cấu tổ chức theo định hướng tới khách hàng, đội ngũ được tham gia chủ động xây dựng RACI của chính bản thân mình và của bộ phận. Quá trình chuyển dịch tổ chức theo RACI và hướng tới khách hàng giúp cho mỗi cá nhân nhận thấy được sứ mệnh và vai trò của mình trong tổ chức, được chủ động lãnh đạo công việc của bản thân, cộng lực với mọi người trong bộ phận và các bộ phận khác nhằm tạo được chuỗi giá trị cuối cùng

cho khách hàng, giúp mỗi nhân viên biết tự hoàn thiện chính mình để trở thành Lãnh đạo thực thi.

VNDIRECT kết nối nhà đầu tư Thái Lan với thị trường Việt Nam: ngày 16/06/2018, VNDIRECT đã phối hợp với Công ty Chứng khoán Finansia Syrus (Thái Lan) tổ chức hội thảo “Vietnam Opportunity Day” nhằm giới thiệu cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp Việt Nam. Tại buổi hội thảo này, VNDIRECT đã giới thiệu đến các nhà đầu tư Thái Lan tình hình kinh tế vĩ mô cũng như viễn cảnh đầu tư triển vọng tại Việt Nam, một trong những thị trường tăng trưởng ổn định nhất thế giới. Điểm nhấn của chương trình là hoạt động tiếp xúc trực tiếp giữa nhà đầu tư Thái Lan với các doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam. Giải pháp DIRECTINVEST của VNDIRECT giúp nhà đầu tư Thái Lan giao dịch trực tuyến tại Việt Nam, giảm thiểu tối đa những khó khăn trong việc mở tài khoản, chuyển tiền và xin giấy phép đầu tư. Nhờ đó, số lượng nhà đầu tư đã gia tăng với tốc độ nhanh chóng và VNDIRECT trở thành “cánh cổng” giúp doanh nghiệp Việt Nam quảng bá hình ảnh.



VNDIRECT được vinh danh trở thành một trong 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2017: Tại lễ trao giải “Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2017” diễn ra vào ngày 7/6/2018 vừa qua, VNDIRECT được tôn vinh là một trong 50 doanh nghiệp lên sàn hoạt động hiệu quả nhất Việt Nam năm 2017. Để có tên trong bảng xếp hạng này, VNDIRECT đã chứng minh kết quả kinh doanh liên tiếp trong 3 năm, trong đó 3 chỉ số tăng trưởng là doanh thu, lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) và lợi nhuận trên cổ phiếu đều gây ấn tượng với Hội đồng khảo sát. Năm 2017, VNDIRECT đạt doanh thu 1.244 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt

445 tỷ đồng. VNDIRECT cũng nằm trong top 4 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất trên sàn giao dịch HOSE và HNX với thị phần trên hai sàn lần lượt là 7,2% và 8,14%. Đặc biệt trên thị trường UPCoM, VNDIRECT là công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất, chiếm 11,95%.



VNDIRECT chính thức phát động chiến dịch “Lắng nghe để Phát triển” cùng thông điệp “Mỗi ý tưởng được sẻ chia là một niềm tin được gửi gắm” từ ngày 15/09/2018. Chương trình được triển khai trên trang Community của VNDIRECT để Khách hàng không chỉ gửi gắm được phản hồi hoặc ý tưởng của mình mà còn có thể kêu gọi bạn bè, người thân cũng là khách hàng của VNDIRECT bình chọn cho những phản hồi/góp ý hay ý tưởng của mình. Chương trình sẽ diễn ra với 2 hợp phần: Hợp phần Góp ý cho sản phẩm mới (mở màn sẽ là sản phẩm mới ra mắt tại VNDIRECT – Desktop App Dolphin) và Hợp phần VNDIRECT’s Choice Award (để xuất ý tưởng cho sự phát triển VNDIRECT).



Từ Quý 3/2018, khối Vận hành dịch vụ đã phát động cuộc thi **Tri thức Nghiệp vụ** với hình thức thi trắc nghiệm online nhằm tạo một sân chơi tri thức định kỳ. Cuộc thi không chỉ thúc đẩy ý thức phát triển và liên tục nâng cao tri thức của cán bộ nhân viên mà còn giúp gắn kết sự phát triển tri thức với hiệu quả công việc, đồng thời vinh danh các cá nhân có năng lực tri thức xuất sắc và nỗ lực nâng cao tri thức qua các kỳ thi.



Tháng 5/2018, Trung tâm đào tạo ra mắt và vận hành **Hệ thống đào tạo trực tuyến E-Learning** với số lượt truy cập sau 7 tháng là 16328 lượt (trung bình 2332 lượt/tháng). Hơn 20 bài giảng trực tuyến đã được thực hiện, với 6567 lượt học viên tham gia các lớp đào tạo cùng 43 kỳ thi lớn, nhờ đã giúp 3442 lượt thí sinh được tham gia và có một môi trường và công cụ học tập, thi cử trực tuyến hiệu quả và dễ dàng, mọi lúc mọi nơi. Bên cạnh đó, việc đào tạo Chứng chỉ hành nghề chứng khoán tăng 47% so với năm 2017, với 356 Chứng chỉ được cấp.



Tiếp nối thành công của ba mùa thi đầu tiên, năm 2018, kỳ thi Tri thức Môi giới đã trở lại với tên gọi **“Tri thức kinh doanh 2018”** cùng slogan Vườn tâm tri thức – Bứt phá thành công nhằm tìm kiếm và tôn vinh những môi giới có kiến thức chuyên môn nghề nghiệp cao, đạo đức nghề nghiệp vững vàng, thái độ tích cực, và luôn nỗ lực phát triển bản thân. Khởi động từ tháng 07.2018, kỳ thi đã trải qua 3 đợt thi với sự tham gia của gần 1.500 cán bộ nhân viên trên toàn quốc. Các bài thi được thực hiện hoàn toàn trên hệ thống đào tạo trực tuyến VNDIRECT với tổng giá trị giải thưởng lên đến 200.000.000 đồng.

3. GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

DANH SÁCH CÁC NHÓM BÊN LIÊN QUAN

VNDIRECT tiếp cận với các bên liên quan qua nhiều kênh tương tác bằng các hình thức khác nhau, Công ty luôn lắng nghe nguyện vọng và mong muốn nhận được sự quan tâm của các bên liên quan để mọi hoạt động của VNDIRECT ngày một hiệu quả. Các bên liên quan trọng yếu được Công ty để cập đến trong hoạt động phát triển bền vững bao gồm:



PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN ĐỐI VỚI GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN

Quy trình xác định các Bên liên quan





CÁC MỐI QUAN NGẠI VÀ CHỦ ĐỀ CHÍNH

Với mỗi bên liên quan VNDIRECT sử dụng cách thức tiếp cận thông tin khác nhau. Ý kiến phản hồi của các bên sẽ được Công ty xem xét thận trọng, nghiên cứu và nỗ lực nhằm đáp ứng tốt nhất kỳ vọng của các bên liên quan cũng như đảm bảo cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Bên liên quan	Phương pháp tham vấn	Vấn đề được các Bên liên quan đưa ra	Hành động của Công ty
Khách hàng	<p>Tổ chức các cuộc khảo sát nhằm lấy kiến đóng góp của khách hàng sử dụng sản phẩm, dịch vụ.</p> <p>Cập nhật thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng.</p>	<p>Danh mục sản phẩm/ dịch vụ đa dạng, đáp ứng nhu cầu của nhiều nhóm đối tượng khách hàng khác nhau.</p> <p>Ứng dụng công nghệ cao vào các sản phẩm/dịch vụ và ứng dụng.</p> <p>Giá cả phù hợp.</p> <p>Đối xử bình đẳng giữa các nhóm khách hàng</p> <p>Dịch vụ chăm sóc khách hàng, các kênh giải đáp khách hàng</p>	<p>Các sản phẩm/dịch vụ được cung cấp đa dạng và đảm bảo chất lượng, nỗ lực đáp ứng một cách tốt nhất nhu cầu của các đối tượng khách hàng khác nhau.</p> <p>Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm công nghệ cao phục vụ khách hàng.</p> <p>Nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên và tăng cường các hoạt động chăm sóc khách hàng.</p> <p>Thường xuyên tương tác, trao đổi và tiếp nhận các phản hồi từ phía khách hàng.</p>
Đối tác/Nhà cung cấp	<p>Gặp gỡ và trao đổi trực tiếp.</p> <p>Các kênh liên lạc khác (email, điện thoại)</p>	<p>Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.</p> <p>Hợp tác trên tinh thần các bên cùng có lợi.</p> <p>Minh bạch, đảm bảo công bằng giữa các đối tác</p>	<p>Đánh giá thường xuyên năng lực của các đối tác trong việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ, đảm bảo lợi ích của các bên</p>
Cán bộ nhân viên	<p>Khảo sát, đánh giá, lấy ý kiến sự hài lòng về môi trường làm việc, các chính sách lương, thưởng, phúc lợi...</p> <p>Thực hiện các chương trình đào tạo nội bộ.</p> <p>Tổ chức các sự kiện định kỳ, hoạt động nội bộ tại Công ty: hoạt động văn nghệ, thể thao, đoàn thể,...</p>	<p>Môi trường làm việc thoải mái, không phân biệt đối xử.</p> <p>Chính sách đào tạo, phát triển và cơ hội thăng tiến.</p> <p>Chính sách phúc lợi, lương thưởng và chế độ làm việc tốt.</p> <p>Công tác tuyển dụng</p>	<p>Môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, giúp nâng cao hiệu suất làm việc cho nhân viên.</p> <p>Các chính sách đãi ngộ được công khai minh bạch, đánh giá công bằng đối với những đóng góp vào sự phát triển Công ty của người lao động.</p> <p>Xây dựng cơ chế tuyển dụng rõ ràng.</p>

Bên liên quan	Phương pháp tham vấn	Vấn đề được các Bên liên quan đưa ra	Hành động của Công ty
Cổ đông và Nhà đầu tư	<p>Gặp gỡ và trao đổi trực tiếp với các Cổ đông và Nhà đầu tư</p> <p>Tổ chức họp ĐHDCD thường niên, ĐHDCD bất thường;</p> <p>Tổ chức các hội nghị/hội thảo Nhà đầu tư; Diễn đàn thường niên để chia sẻ thông tin và cơ hội mở rộng đầu tư.</p>	<p>Hiệu quả hoạt động kinh doanh đạt được, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.</p> <p>Năng lực quản trị của doanh nghiệp.</p> <p>Minh bạch thông tin và đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư.</p> <p>Giá trị thị trường của cổ phiếu và giá trị của doanh nghiệp.</p> <p>Đối xử giữa các nhóm cổ đông</p> <p>Chi trả cổ tức cho cổ đông và nhà đầu tư.</p>	<p>Thực hiện báo cáo, công bố thông tin thường xuyên, đều đặn, dễ dàng tiếp cận để các cổ đông có thể cập nhật được hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty.</p> <p>Đảm bảo sự bình đẳng giữa các nhóm cổ đông trong Công ty.</p> <p>Hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp, hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, giám sát tuân thủ, nâng cao hiệu quả hoạt động.</p> <p>Duy trì chính sách chi trả cổ tức đều đặn.</p>
Cộng đồng địa phương	<p>Tổ chức các chương trình, sự kiện vì cộng đồng trên khắp các tỉnh thành cả nước.</p> <p>Tổ chức các chương trình về bảo vệ môi trường.</p> <p>Tài trợ các đơn vị xã hội, cộng đồng.</p> <p>Hưởng ứng các cuộc vận động về hiến máu nhân đạo, kêu gọi vì người nghèo,...</p>	<p>Các hoạt động đóng góp vì cộng đồng.</p> <p>Các giải pháp nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu.</p> <p>Các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường.</p>	<p>Tích cực tham gia, hưởng ứng đều đặn các chương trình từ thiện, tình nguyện, các hoạt động vì cộng đồng.</p> <p>Xây dựng các chiến lược phát triển bền vững gắn với các yếu tố môi trường, quản trị doanh nghiệp</p>
Chính quyền, cơ quan quản lý	<p>Tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên ngành chứng khoán do Chính phủ, các Bộ ngành tổ chức.</p> <p>Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các nghĩa vụ về thuế và phí theo quy định.</p>	<p>Tuân thủ đúng pháp luật.</p> <p>Tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin theo đúng yêu cầu.</p> <p>Tuân thủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.</p> <p>Ý kiến đóng góp đối với việc xây dựng phát triển thị trường</p>	<p>Tuân thủ chặt chẽ các điều luật, quy định và hướng dẫn của các cơ quan quản lý.</p> <p>Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đầy đủ và đúng thời hạn</p> <p>Tích cực tham gia các chương trình hội thảo, đóng góp ý kiến xây dựng thị trường, phát triển sản phẩm mới</p>
Báo chí, Cơ quan truyền thông	<p>Họp báo, trả lời phỏng vấn báo chí.</p> <p>Thực hiện thông cáo báo chí khi có sự kiện.</p> <p>Website, mạng xã hội.</p>	<p>Chia sẻ các thông tin, ý kiến của các chuyên gia, lãnh đạo về tình hình thị trường.</p> <p>Minh bạch thông tin tài chính.</p>	<p>Hỗ trợ, chủ động tương tác thường xuyên với các cơ quan báo chí, truyền thông.</p> <p>Tăng cường thông tin gửi tới cơ quan truyền thông, các tin ngắn, bài viết phân tích chuyên sâu.</p>

4. TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ (GRI 201)

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, VNDIRECT đảm bảo tăng trưởng hiệu quả hoạt động kinh tế với các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đạt mức ổn định qua các năm, duy trì vị thế công ty chứng khoán dẫn đầu.

Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra

- Doanh thu toàn Công ty không ngừng tăng trưởng qua các năm, nâng cao giá trị đóng góp vào tổng GDP cả nước, trong đó doanh thu năm 2018 bao gồm:
 - Doanh thu hoạt động của toàn Công ty đạt 1.538 tỷ đồng, tăng trưởng lên tới 26,1% so với cùng kỳ.

- Doanh thu hoạt động tài chính đạt 95,4 tỷ đồng, tăng mạnh so với năm 2017 là 2.478%.

- Tổng tài sản toàn Công ty tại ngày 31/12/2018 đạt 10.535 tỷ đồng, tăng hơn 30,6% so với năm 2017.

SỰ HIỆN DIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG (GRI 202)

Công ty chi trả thù lao cho cán bộ nhân viên hướng đến sự công bằng, bình đẳng và gia tăng tính cạnh tranh về tổng thu nhập so với thị trường chung. Bên cạnh đó hàng năm VNDIRECT đều thực hiện đánh giá và xem xét nâng mức lương cho người lao động căn cứ vào kết quả kinh doanh, vị trí công việc và hiệu quả làm việc, tạo động lực và tăng sự gắn bó với Công ty. VNDIRECT thực hiện chi trả thù lao không phụ thuộc vào giới tính và các cán bộ nhân viên tại Công ty đều được nhận thù lao cao hơn mức lương tối thiểu vùng.

Chi tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Lương tối thiểu theo quy định (vùng 1)	3.100.000	3.750.000	3.980.000
Lương trung bình của nhân viên toàn công ty	12.600.000	14.000.000	15.000.000



TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP (GRI 203)

Bên cạnh việc trực tiếp sử dụng các lao động trên địa bàn hoạt động và các vùng lân cận, Công ty còn kết hợp đào tạo, trao học bổng, tổ chức chương trình thực tập nhằm nâng cao chất lượng nhân sự mỗi năm tại VNDIRECT.

CHỐNG THAM NHŨNG (GRI 205)

Công tác tuyên truyền, giáo dục luật phòng chống tham nhũng được VNDIRECT nghiêm túc thực hiện thông qua các cuộc họp định kỳ giữa ban lãnh đạo với trưởng các bộ phận, phòng ban. Bộ phận kiểm soát nội bộ có trách nhiệm kiểm soát và ban hành các chính sách phòng chống tham nhũng, giúp Công ty duy trì hệ thống quản trị tốt, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông. Công ty cũng tổ chức theo dõi và tiếp nhận các thông tin về tham nhũng qua các kênh nội bộ và bên ngoài thông qua bộ phận kiểm soát nội bộ.

Trong năm 2018 không có vụ tham nhũng nào được ghi nhận trong phạm vi toàn Công ty.

5. XÂY DỰNG XÃ HỘI

VIỆC LÀM (GRI 401)

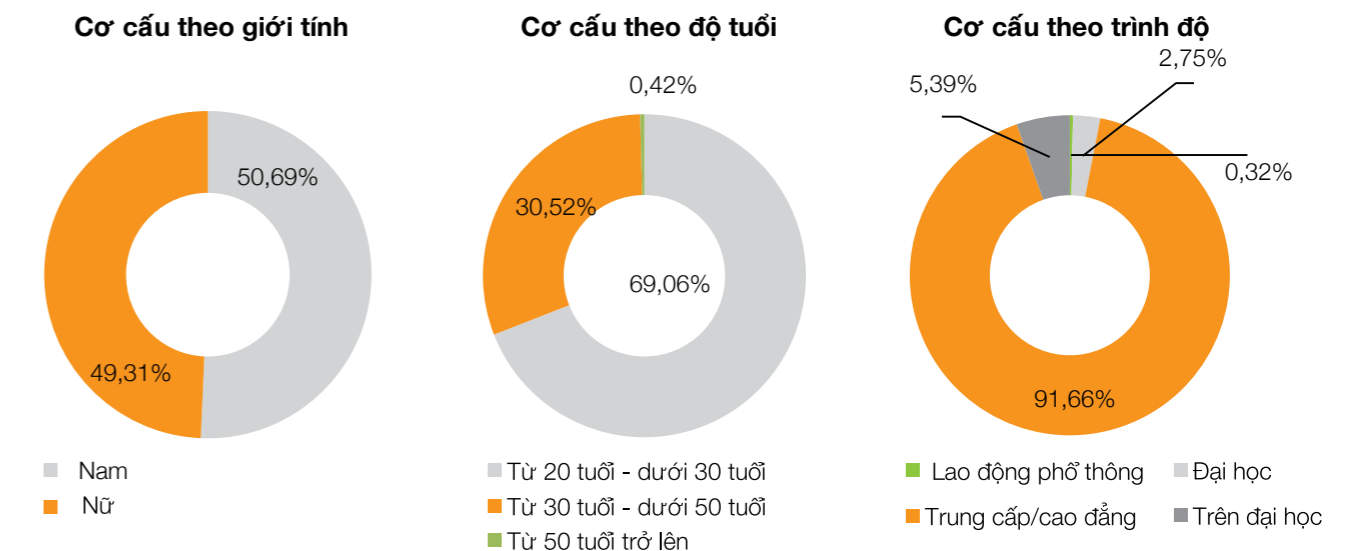
Ước mơ xây dựng được một tập thể VNDIRECT vững mạnh - làm việc từ tâm, nơi mà mọi người được cùng nhau thực hiện chính phục và tạo dựng niềm tin cho khách hàng, trở thành cầu nối giữa các doanh nghiệp và nhà đầu tư tài chính.

Tổng số lao động của VNDIRECT trong năm 2018 bao gồm cả nhân viên chính thức và cộng tác viên là 947 người (tăng 25,1% so với năm 2017), trong

đó cơ cấu lao động ít có sự thay đổi so với năm 2017. Cụ thể, tỉ lệ lao động Nam và lao động Nữ chiếm tương ứng lần lượt là 50,69% và 49,31%; chiếm tỉ lệ cao nhất là lao động trẻ có độ tuổi từ 20 tuổi đến 30 tuổi đạt 69,06% trong tổng số lao động. Với định hướng xây dựng và duy trì đội ngũ cán bộ nhân viên có trình độ cao, năm 2018 tỉ lệ lao động có trình độ đại học và trên đại học của VNDIRECT đạt mức 91,66%, riêng lao động có trình độ trên đại học chiếm 5,39%.

Cấu trúc nhân sự tại VNDIRECT năm 2018

Chi tiêu	Số lượng nhân viên	Tỷ lệ %
Phân theo giới tính	947	
Nam	480	50,69%
Nữ	467	49,31%
Phân theo trình độ	947	
Lao động phổ thông	3	0,32%
Trung cấp/cao đẳng	26	2,75%
Đại học	867	91,66%
Trên đại học	51	5,39%
Phân theo độ tuổi	947	
Từ 20 tuổi đến dưới 30 tuổi	654	69,06%
Từ 30 tuổi đến dưới 50 tuổi	289	30,52%
Từ 50 tuổi trở lên	4	0,42%





Số lượng cán bộ nhân viên thuê mới và tỷ lệ thôi việc năm 2018

Chi tiêu	Theo độ tuổi			Theo giới tính		Tổng cộng		
	Dưới 30	Từ 30 đến 50	Trên 50	Nam	Nữ			
Cán bộ nhân viên thuê mới	Năm 2017	Số người	239	61	1	150	151	301
		Tỷ lệ (%)	79,40%	20,27%	0,33%	49,83%	50,17%	100%
	Năm 2018	Số người	255	94	0	195	154	349
		Tỷ lệ (%)	66,47%	35,53%	-	55,87%	44,13%	100%
Cán bộ nhân viên nghỉ việc	Năm 2017	Số người	104	62	2	103	65	168
		Tỷ lệ (%)	61,90%	36,90%	1,19%	61,31%	38,69%	100%
	Năm 2018	Số người	111	51	0	87	75	162
		Tỷ lệ (%)	68,52%	31,48%	-	53,70%	46,30%	100%

Năm 2018, VNDIRECT tuyển dụng thêm 349 cán bộ (chiếm 34% trong tổng số lao động hiện tại và tăng 15,9% so với năm 2017). Trong đó nhân viên Nam được tuyển dụng là 195 người chiếm 55,87%, nhân viên Nữ được tuyển dụng là 154 người chiếm 44,13% trong tổng số cán bộ nhân viên thuê mới. Về cơ cấu tuyển dụng theo độ tuổi, nhân viên có tuổi đời dưới 30 tuổi chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu tuyển dụng là 66,47%, tiếp đến là nhân viên trong độ tuổi từ 30 đến 50 tuổi chiếm 35,53%, nhân viên trên 50 tuổi không có người nào.

Bên cạnh đó, tổng số nhân viên nghỉ việc tại VNDIRECT trong năm 2018 là 162 người, giảm 3,6% so với năm 2017, trong đó tỷ lệ thôi việc của nhân viên Nam cao hơn nhân viên Nữ. Tỷ lệ nghỉ việc cho thấy sự dịch chuyển cơ bản sang nhân viên Nam trong cơ cấu nhân sự của Công ty.

Phúc lợi cung cấp cho cán bộ nhân viên Công ty: Ngoài các chế độ bảo hiểm bắt buộc luôn được VNDIRECT nghiêm túc tuân thủ, Công ty cũng thường xuyên duy trì chế độ bảo hiểm tai nạn 24/24 đối với toàn thể cán bộ nhân viên và bảo hiểm sức

khỏe dành cho các vị trí chủ chốt từ cấp trưởng nhóm trở lên, cán bộ nhân viên được kiểm tra sức khỏe định kỳ và được hỗ trợ trong các trường hợp chia sẻ niềm vui (kết hôn, sinh con) hoặc các trường hợp khó khăn (ốm đau, gia đình có việc hiếu).

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (GRI 404)

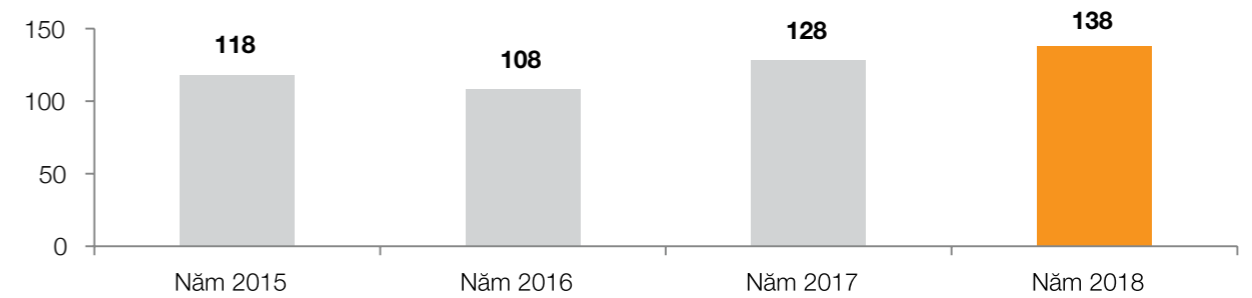
Tiếp nối định hướng từ những ngày đầu thành lập, hoạt động đào tạo và phát triển tại VNDIRECT trong năm 2018 luôn vẫn được chú trọng và đầu tư với mục tiêu nâng cao chất lượng nhân sự và đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển chuyên môn của cán bộ nhân viên.

Đánh dấu sự ra mắt của hệ thống đào tạo trực tuyến trong năm 2018, hoạt động đào tạo của Công ty đã phát triển vượt bậc cả về quy mô lẫn chất lượng. Với thiết kế chuẩn hóa năng lực theo đối tượng, chương trình đào tạo trực tuyến đã xây dựng được một nền tảng tri thức có hệ thống dùng cho đội ngũ nội bộ cũng như khách hàng, nhà đầu tư với các khóa học chuyên sâu về chuyên môn, quy trình nghiệp vụ sản phẩm, kỹ năng....

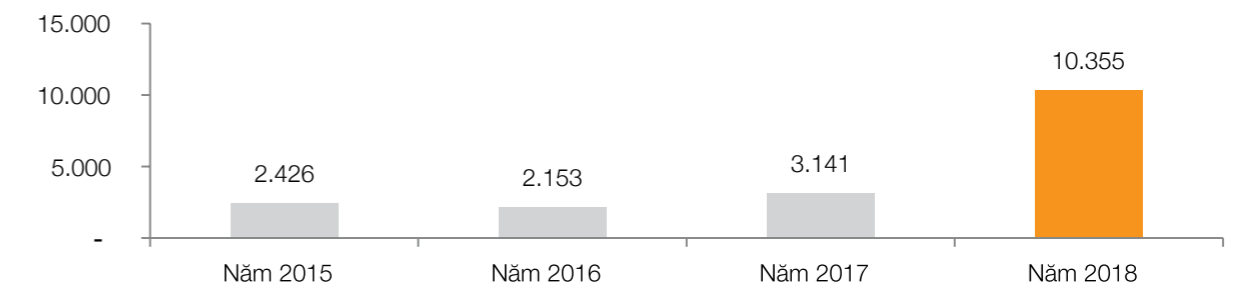
Hoạt động giáo dục và đào tạo giai đoạn 2017 - 2018

Nội dung	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Chi phí cho đào tạo	Tỷ đồng	2,73	2,63	1,83	1,75
Số khóa đào tạo nội bộ & thuê ngoài	Lớp	118	108	128	138
Số lượt nhân viên tham gia đào tạo	Nhân viên	2.426	2.153	3.141	10.355
Bình quân số lớp học/CBNV	Lớp/CBNV	3,52	2,76	3,69	9,52
Số giờ đào tạo	Giờ	1.618	2.170	2.548	1.366

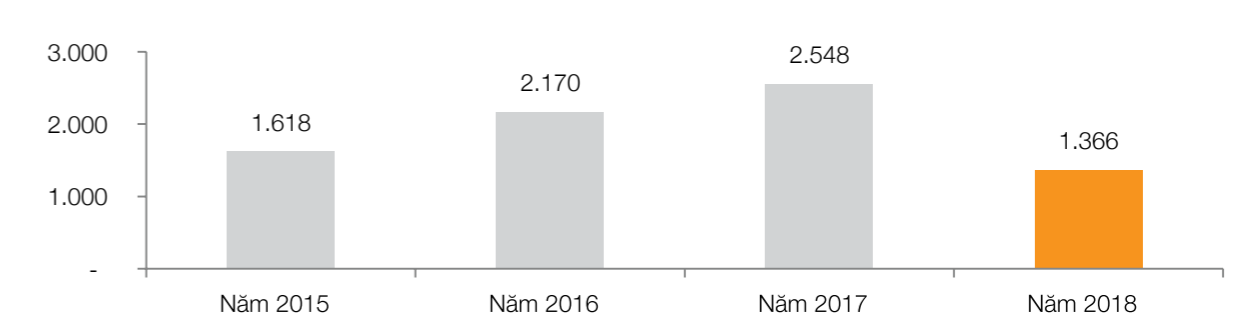
Số khóa đào tạo nội bộ & thuê ngoài



Số lượt nhân viên tham gia đào tạo



Số giờ đào tạo





Trong năm 2018, nhờ có hệ thống đào tạo trực tuyến đã giúp giảm nguồn lực tổ chức, giảm số giờ đào tạo thực tế trên lớp nhưng vẫn tăng được hiệu quả đào tạo thông qua việc tăng số lớp, số lượt CBNV tham gia đào tạo trong năm.

Trong đó số khóa đào tạo nội bộ và thuê ngoài cho nhân viên:

Chi tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Đào tạo nội bộ	58	45,31%	87	63,04%
Đào tạo thuê ngoài	70	54,69%	51	36,96%
Số khóa đào tạo	128	100%	138	100%

Số lượt nhân viên tham gia đào tạo

Chi tiêu		Năm 2017		Năm 2018	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Phân theo cấp độ làm việc	Cấp độ nhân viên	3.091	98,41%	9.658	93,27%
	Cấp độ quản lý	50	1,59%	697	6,73%
Phân theo giới tính	Nam	1.878	59,79%	4.660	45,00%
	Nữ	1.263	40,21%	5.695	55,00%
Tổng số giờ đào tạo		3.141	100%	10.355	100%

Một số hình ảnh về các khóa đào tạo của VNDIRECT



Nhằm phát huy tối đa hiệu quả công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, VNDIRECT đã xây dựng các chương trình đào tạo phù hợp với từng vị trí chuyên môn. Một số chương trình nâng cao kỹ năng cho Ban lãnh đạo và nhân viên trong năm 2018 như sau:

• **Chương trình đào tạo nâng cao năng lực quản trị của Ban lãnh đạo**

- Đào tạo Tạo lập mô hình kinh doanh;
- Quản trị mục tiêu theo BSC và KPI;
- Thấu hiểu lòng người và văn hóa doanh nghiệp;
- Bên cạnh những khóa học đi sâu về quản lý nêu trên thì các khóa học về tâm thức lãnh đạo, hiểu mình hiểu người, rèn luyện thân tâm cũng được tổ chức cho hầu hết các cấp quản lý như: Thấu hiểu lòng người và văn hóa doanh nghiệp; Nhận thức mới trong giáo dục và kinh doanh, Doanh nhân hạnh phúc, Thấu hiểu Kinh Kim Cương...

Gần 700 lượt cán bộ quản lý đã được tham gia đào tạo trong năm 2018 với nội dung, chủ đề đa dạng, phong phú và mang lại rất nhiều giá trị thực tế, hữu ích. Việc triển khai các chương trình đào tạo dành cho các cấp quản lý với tên gọi “VND-Lead” vẫn là một trong các mục tiêu trọng yếu sẽ được tiếp tục triển khai trong năm 2019 tới đây.

• **Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, sản phẩm, kỹ năng cho các cấp nhân viên:**

- Quy trình Nghiệp vụ - Sản phẩm;
- Chứng khoán phái sinh và hệ thống vận hành chứng khoán phái sinh;
- Chứng quyền có bảo đảm;
- Kênh đặt lệnh phái sinh mới;
- Sản phẩm bán lẻ trái phiếu của VNDIRECT;

- Kỹ năng chăm sóc khách hàng;
- Agile mindset & Practice;
- Hands - on Power BI training for Business Intelligence in FinTech 4.0;
- React.Js Cơ bản;
- Artificial Intelligence: From Zero to Hero;
- Cơ sở dữ liệu cơ bản SQL.

Bên cạnh việc nâng cao chất lượng đào tạo, các cán bộ nhân viên làm việc tại VNDIRECT còn chung sức xây dựng Văn hóa làm việc theo nguyên tắc “Cùng chung kỷ luật”. Từ một nền văn hóa có tính chất tự do cá nhân, đội ngũ VNDIRECT đã xây dựng một văn hóa làm việc chung có tính kỷ luật hệ thống. Điều này đòi hỏi mỗi cá nhân phải tôn trọng tính Tuân thủ và Kỷ luật cao, đây cũng làm một trong những yếu tố then chốt cho sự phát triển lâu dài của VNDIRECT. Tuân thủ kỷ luật không có nghĩa là mất đi tinh thần sáng tạo ngẫu hứng, mà thay vào đó là sự tuân thủ trên nguyên tắc thấu cảm khách hàng để cùng hành động hướng tới tạo giá trị mới. Hưởng ứng nét văn hóa trên, toàn bộ Ban Điều hành của VNDIRECT đã thực hiện ba việc đầu tiên để bắt đầu con đường của cam kết tuân thủ, đó là:

- **Mỗi lãnh đạo sẽ là một tấm gương của cam kết tuân thủ: “Nói là làm”, không du di với câu chuyện “đánh trống bỏ rùi” hoặc “đầu voi đuôi chuột”;**
- **Mỗi lãnh đạo sẽ cam kết phản hồi email/request trong vòng 24h để kịp thời đáp ứng yêu cầu công việc;**
- **Mỗi cán bộ lãnh đạo sẽ là tấm gương cam kết tính tuân thủ hệ thống của VNDIRECT;**

SỰ ĐA DẠNG VÀ CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG (GRI 405)

Tính đa dạng của cấp quản lý và nhân viên tại VNDIRECT được phân theo giới tính và độ tuổi. Số lượng cán bộ quản lý cấp cao thuộc Hội đồng Quản trị/Ban Tổng Giám đốc trong năm 2018 của Công ty là 9 người, trong đó cán bộ Nam (6 người) chiếm đa số so với cán bộ Nữ (3 người). Xét theo độ tuổi, cán bộ quản lý có thâm niên nghề nghiệp cao trong độ tuổi từ 30 - 50 chiếm đa số là 77,78%, không có cán bộ quản lý dưới 30 tuổi.

Các cán bộ quản lý cấp cao tại VNDIRECT được lựa chọn và bổ nhiệm đều là các chuyên gia giàu kinh nghiệm quản trị điều hành, có trình độ chuyên môn cao trong các lĩnh vực như tài chính ngân hàng, đầu tư, chứng khoán... Công ty luôn ưu tiên và duy trì tỉ lệ hợp lý về cơ cấu cán bộ quản lý cấp cao để đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững tại VNDIRECT.

Trong cơ cấu nhân sự, bộ máy quản lý của VNDIRECT đều có sự tham gia của cán bộ Nữ, chi tiết:

Chi tiêu	Tỷ lệ
Tỷ lệ nhân viên nữ làm việc tại VNDIRECT	49,27%
Tỷ lệ nhân viên nữ được tuyển dụng năm 2018	44,13%
Tỷ lệ nhân viên nữ giữ chức vụ quản lý	44,14%

Trong năm 2018, không có khiếu nại hay vụ việc liên quan đến hành động phân biệt đối xử nào VNDIRECT và các công ty con, công ty liên kết được ghi nhận.

QUYỀN BẢO MẬT THÔNG TIN KHÁCH HÀNG (GRI 418)

Với đặc thù là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán và cung cấp các dịch vụ cho khách hàng, do đó bảo mật thông tin khách hàng được VNDIRECT ưu tiên đặt lên hàng đầu. Để đảm bảo quyền lợi của khách hàng một cách tốt nhất, Công ty đã cho ban hành các hệ thống chính sách, quy định khá đầy đủ đối với vấn đề thu thập, sử dụng, truy xuất và bảo mật thông tin của khách hàng từ các văn bản quy định chung tới các văn bản quy định riêng, cụ thể đối với từng lĩnh vực và nghiệp vụ của VNDIRECT. Các thông tin thu thập, truy xuất, sử

dụng từ khách hàng được công bố tới khách hàng qua các form biểu mẫu, hợp đồng đăng ký sử dụng các sản phẩm dịch vụ do VNDIRECT cung cấp nhằm đảm bảo đầy đủ tính pháp lý.

Ngoài ra Công ty cũng có các Quy chế xử lý trách nhiệm đối với các cán bộ nhân viên, bộ phận có các hành vi vi phạm trong việc sử dụng thông tin khách hàng không đúng mục đích, không đảm bảo việc bảo mật thông tin khách hàng qua các phần mềm ứng dụng của Công ty cũng được thực hiện chặt chẽ, các tiêu chuẩn An ninh thông tin như ISO/IEC 27001 và PCI DSS được sử dụng tăng cường công tác phòng chống các rủi ro về bảo mật hệ thống.

6. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU...)

Với đặc thù là một doanh nghiệp trong lĩnh vực đầu tư – tài chính – chứng khoán do đó các hoạt động kinh doanh của VNDIRECT có tác động không đáng kể đến môi trường. Tuy nhiên Công ty vẫn luôn gắn liền các mục tiêu bảo vệ môi trường với hoạt động nội bộ thông qua việc nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ nhân viên về môi trường, tiết kiệm năng lượng và nước. Tiêu chí về môi trường được Công ty đánh giá và xem xét dựa trên các yếu tố như vật liệu, năng lượng và nước.

VẬT LIỆU (GRI 301)

Vật liệu được sử dụng trong quá trình vận hành và các dịch vụ cung cấp của VNDIRECT chủ yếu là giấy in, mực in và đồ dùng văn phòng phẩm.

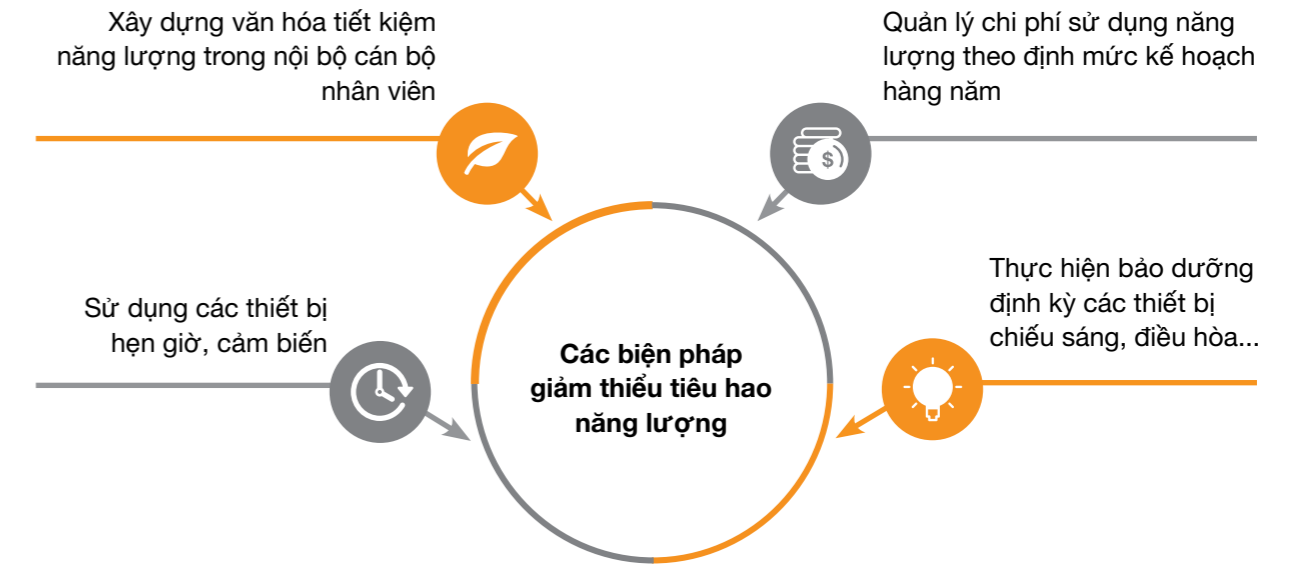
Chi tiêu	Triệu VND	
	Năm 2017	Năm 2018
Chi phí mực in sử dụng	101	124
Chi phí đồ dùng văn phòng phẩm	937	858

Nhằm tiết kiệm nguồn vật liệu góp phần bảo vệ môi trường, một số biện pháp đã được Công ty áp dụng: thực hiện định mức, tiêu chuẩn giấy in, đồ dùng văn phòng phẩm được sử dụng; tái sử dụng giấy in một mặt;

NĂNG LƯỢNG (GRI 302)

Các năng lượng công ty tiêu thụ trong quá trình hoạt động và kinh doanh chủ yếu gồm có xăng dầu và điện. Xăng dầu được sử dụng cho các xe ô tô chở cán bộ nhân viên công tác tại các tỉnh thành phố trên cả nước, tập trung tại các thành phố lớn như Hà Nội và TP Hồ Chí Minh. Điện năng được sử dụng để thắp sáng, duy trì hoạt động của máy tính làm việc, điều hòa nhiệt độ.

Các biện pháp giảm thiểu tiêu hao năng lượng đã được Công ty áp dụng :



NƯỚC (GRI 305)

Nội dung	Triệu VND	
	Năm 2017	Năm 2018
Chi phí nước sử dụng	200	257

Nguồn nước được sử dụng tại VNDIRECT là nguồn nước sạch của Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội cung cấp, dùng cho các mục đích chính là sinh hoạt như: nước uống, lau dọn, vệ sinh, tưới tươi,... Nước thải sinh hoạt sau khi sử dụng được đưa về một nơi tập trung để xử lý theo quy định.

Ý thức được tầm quan trọng của tài nguyên nước, trong năm 2018 công ty đã tổ chức hoạt động hưởng ứng các sự kiện như Ngày Nước thế giới và Tuần lễ Nước quốc tế tại Việt Nam để các cán bộ nhân viên có thể tham gia, nâng cao trách nhiệm bảo vệ và tiết kiệm nguồn nước.

TUÂN THỦ VỀ MÔI TRƯỜNG (GRI 307)

VNDIRECT tự tin là đơn vị luôn tuân thủ quy định và luật pháp Việt Nam cũng như nỗ lực hướng tới các chuẩn mực quốc tế khắt khe hơn về môi trường. Bên cạnh đó, Công ty còn tiên phong trong việc hưởng ứng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; đồng hành cùng kiến tạo, xây dựng một Việt Nam giàu mạnh và bền vững hơn.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (“Công ty”) đệ trình báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con (gọi chung là “VNDIRECT”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Phạm Minh Hương	Chủ tịch
Vũ Hiền	Thành viên
Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên
Phạm Lê Nhật Quang	Thành viên
Christopher Bertram Brinkeborn Beselin	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Phạm Minh Hương	Tổng giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 21 tháng 4 năm 2018)
Nguyễn Hoàng Giang	Tổng giám đốc (Miễn nhiệm từ ngày 21 tháng 4 năm 2018)
Trần Vũ Thạch	Giám đốc Điều hành
Hoàng Minh Châu	Giám đốc Công nghệ Thông tin
Vũ Nam Hương	Giám đốc Tài chính
Nguyễn Thị Hà Ninh	Kế toán trưởng

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của VNDIRECT tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất, tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và tình hình biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán được Bộ Tài chính ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC (“Thông tư 210”) ngày 30 tháng 12 năm 2014; Thông tư số 334/2016/TT-BTC (“Thông tư 334”) ngày 27 tháng 12 năm 2016 sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của VNDIRECT ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán được Bộ Tài chính ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014; Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của VNDIRECT và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Ngày 29 tháng 3 năm 2019
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam



Số: /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**KÍNH GỬI: CÁC CỔ ĐÔNG
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (gọi tắt là “Công ty”) và công ty con (gọi chung là “VNDIRECT”), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2019, từ trang 05 đến trang 64, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của VNDIRECT theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán được Bộ Tài chính ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 (gọi tắt là “Thông tư 210”); Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của VNDIRECT có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của VNDIRECT liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của VNDIRECT. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của VNDIRECT tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và tình hình biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán được Bộ Tài chính ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014; Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

VẤN ĐỀ KHÁC

Báo cáo tài chính hợp nhất của VNDIRECT cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 30 tháng 3 năm 2018 đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần.



Trần Thị Thúy Ngọc
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0031-2018-001-1



Phạm Tuấn Linh
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3001-2019-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 29 tháng 3 năm 2019
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam



BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+130)	100		10.231.031.388.656	7.175.866.857.101
I. Tài sản tài chính	110		10.214.489.951.731	7.163.117.754.376
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111	6	915.397.756.735	342.470.238.293
1.1 <i>Tiền</i>	111.1		507.397.756.735	241.470.238.293
1.2 <i>Các khoản tương đương tiền</i>	111.2		408.000.000.000	101.000.000.000
2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	112	8(a)	1.089.324.365.595	734.946.831.356
3. Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	113	8(b)	5.371.330.000.000	2.258.215.032.772
4. Các khoản cho vay	114	8(c)	2.582.474.306.127	3.130.859.448.293
5. Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	115	8(d)	387.030.902.241	748.022.000.000
6. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	116	10	(288.925.602.948)	(194.922.005.231)
7. Các khoản phải thu từ TSTC	117		149.044.009.181	74.449.101.616
7.1 <i>Phải thu từ bán các TSTC</i>	117.1		70.296.321.189	21.516.495.100
7.2.1. <i>Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận</i>	117.4	11	78.747.687.992	52.932.606.516
8. Trả trước cho người bán	118		2.424.693.340	60.779.142.897
9. Các khoản phải thu khác	122	12	11.052.735.889	12.961.178.809
10. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	129	13	(4.663.214.429)	(4.663.214.429)
II. Tài sản ngắn hạn khác	130		16.541.436.925	12.749.102.725
1. Tạm ứng	131		3.420.828.003	2.799.726.146
2. Chi phí trả trước ngắn hạn	133	14	6.623.025.546	7.756.485.234
3. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	134		2.500.563.283	1.692.896.845
4. Tài sản ngắn hạn khác	137		3.997.020.093	499.994.500
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250)	200		303.609.931.346	892.826.843.591
I. Tài sản tài chính dài hạn	210		100.000.000.000	721.715.161.007
1. Các khoản đầu tư	212		100.000.000.000	721.715.161.007
1.1 <i>Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>	212.1	8(b)	100.000.000.000	300.000.000.000

1.2 <i>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</i>	212.3	15	-	421.715.161.007
II. Tài sản cố định	220		72.912.546.977	59.106.424.602
1. Tài sản cố định hữu hình	221	16	54.009.140.204	34.002.092.098
- Nguyên giá	222		107.783.001.986	94.208.450.947
- Giá trị hao mòn lũy kế	223a		(53.773.861.782)	(60.206.358.849)
2. Tài sản cố định vô hình	227	17	18.903.406.773	25.104.332.504
- Nguyên giá	228		83.084.078.207	78.230.908.391
- Giá trị hao mòn lũy kế	229a		(64.180.671.434)	(53.126.575.887)
III. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	240		500.000.000	500.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	250		130.197.384.369	111.505.257.982
1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251		-	76.697.125
2. Chi phí trả trước dài hạn	252	14	7.473.184.996	4.614.344.843
3. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	253	28	15.301.984.520	-
4. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	254	18	20.000.000.000	20.000.000.000
5. Tài sản dài hạn khác	255	19	68.046.721.049	65.019.271.222
6. Lợi thế thương mại	256	20	19.375.493.804	21.794.944.792
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		10,534,641,320,002	8,068,693,700,692
NGUỒN VỐN				
C. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+340)	300		7.551.711.467.349	5.552.979.994.000
I. Nợ phải trả ngắn hạn	310		7.050.210.912.528	5.217.818.566.753
1. Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	311		6.012.344.898.307	4.351.896.422.610
1.1 <i>Vay ngắn hạn</i>	312	21	6.012.344.898.307	4.351.896.422.610
2. Trái phiếu phát hành ngắn hạn	316	22	726.562.200.000	-
3. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318	23	152.425.291.772	763.730.233.228
4. Phải trả người bán ngắn hạn	320	24	2.382.421.715	2.554.536.055
5. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321		2.535.120.090	1.713.205.704
6. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	25	36.049.127.774	43.413.068.362
7. Phải trả người lao động	323		6.996.117.562	28.913.624.165
8. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324		3.028.864.974	1.659.830.206
9. Chi phí phải trả ngắn hạn	325	26	92.417.509.353	15.530.988.149
10. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329		607.578.976	2.100.216.713
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	331	27	14.861.782.005	6.306.441.561



II. Nợ phải trả dài hạn	340		501.500.554.821	335.161.427.247
1. Trái phiếu phát hành dài hạn	346	22	500.000.000.000	320.000.000.000
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	356	28	1.500.554.821	15.161.427.247
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400		2.982.929.852.653	2.515.713.706.692
I. Vốn chủ sở hữu	410		2.982.929.852.653	2.515.713.706.692
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		2.124.680.195.027	1.621.127.781.027
1.1 Vốn góp của chủ sở hữu	411.1		2.204.301.690.000	1.549.981.650.000
a. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411.1a	29	2.204.301.690.000	1.549.981.650.000
1.2 Thặng dư vốn cổ phần	411.2		121.224.048.620	120.708.515.572
1.3 Cổ phiếu quỹ	411.5		(200.845.543.593)	(49.562.384.545)
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	414		90.351.911.844	69.472.492.286
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415		61.050.184.841	40.170.765.283
4. Lợi nhuận chưa phân phối	417	30	706.847.560.941	784.942.668.096
4.1 Lợi nhuận đã thực hiện	417.1		794.851.251.780	757.921.397.031
4.2 (Lỗ)/Lợi nhuận chưa thực hiện	417.2		(88.003.690.839)	27.021.271.065
TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU (440=300+400)	440		10,534,641,320,002	8.068.693.700.692

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Số đầu năm (Trình bày lại)	
		Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN CỦA CTCK VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT			
1. Nợ khó đòi đã xử lý	004	101.986.716.060	26.178.472.147
2. Cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	006	208.565.480	150.997.774
3. Cổ phiếu quỹ (cổ phiếu)	007	11.864.689	4.000.391
4. Tài sản tài chính niêm yết/ đăng ký giao dịch tại VSD của CTCK	008	269.117.370.000	330.135.030.000
5. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của CTCK	009	5.770.000	32.476.120.000
6. Tài sản tài chính chờ về của CTCK	010	148.490.500.000	704.500.100.000
7. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của CTCK	012	556.924.410.000	232.711.280.000
8. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác		-	1.801.200.000
9. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác		-	442.226.093
B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG			
1. Tài sản tài chính niêm yết/ đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	021	28.943.992.430.000	22.814.799.840.000
a. Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1	26.629.255.570.000	21.268.039.160.000
b. Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	021.3	1.942.609.490.000	1.119.436.710.000
c. Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	021.4	54.631.610.000	54.631.610.000
d. Tài sản tài chính chờ thanh toán	021.5	317.495.760.000	372.692.360.000
2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	022	1.010.283.560.000	439.683.520.000
a. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	022.1	263.545.560.000	395.545.920.000
b. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	022.2	708.951.950.000	6.351.550.000
c. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, cầm cố	022.3	37.786.050.000	37.786.050.000
3. Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	023	324.074.460.000	375.990.610.000
4. Tiến gửi của khách hàng	026	1.993.122.252.442	2.167.977.438.501
4.1. Tiến gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	027	1.524.410.851.943	1.295.267.199.378



4.2.	Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	028	468.569.564.560	872.053.173.200
4.3.	Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	029	91.855.939	33.435.738
a.	Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước	029.1	17.809.964	30.234.653
b.	Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư nước ngoài	029.2	74.045.975	3.201.085
4.4.	Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán	030	49.980.000	623.630.185
5.	Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031	1.991.753.674.247	2.172.648.568.194
5.1.	Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.1	1.859.790.878.722	2.132.201.442.287
5.2.	Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.2	131.962.795.525	40.447.125.907
6.	Phải trả Tổ chức phát hành chứng khoán	032	49.980.000	28.300.000
7.	Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	035	1.318.598.196	595.330.185
8.	Tiền gửi ký quỹ của Nhà đầu tư tại VSD	036	443.921.851.802	69.006.751.008

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHI TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Số đầu năm (Trình bày lại)
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	01		250.194.815.933	282.709.442.976
a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	01.1	31(a)	262.812.853.506	223.244.609.776
b. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	01.2	31(b)	(26.273.814.727)	33.776.588.832
c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	01.3	34	13.655.777.154	25.688.244.368
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	02	34	289.295.366.105	180.440.950.763
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03	34	434.877.326.930	343.826.028.615
1.4. Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	04	34	4.811.965.659	29.141.692.539
1.5. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	06	35	520.182.829.564	344.073.430.661
1.7. Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	07	35	17.870.966.190	10.617.046.488
1.8. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	08	35	3.707.799.209	2.123.113.998
1.9. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	09	35	11.198.531.803	7.814.459.101
1.10. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	10	35	-	17.594.724.284
1.11. Thu nhập hoạt động khác	11	35	6.349.245.274	1.985.262.269
Cộng doanh thu hoạt động (20=01+02+03+04+06+07+08+09+10+11)	20		1.538.488.846.667	1.220.326.151.694
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1. Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	21		382.465.198.184	65.094.516.013
a. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	21.1	32(a)	207.207.628.275	68.627.047.479
b. Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng suy giảm giá trị các TSTC FVTPL	21.2	32(b)	173.280.823.688	(3.603.767.777)
c. Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL	21.3		1.976.746.221	71.236.311
2.2. (Hoàn nhập)/Trích lập dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm giá trị tài sản tài chính	24	33	(3.539.230.029)	9.821.150.741


Vũ Thị Thành Vân
 Người lập


Nguyễn Thị Hà Ninh
 Kế toán trưởng


Phạm Minh Hương
 Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2019
 Hà Nội, CHXHCN Việt Nam



2.3.	Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	27		216.277.272.321	167.382.705.905
2.4.	Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	29		136.409.943	279.299.660
2.5.	Chi phí lưu ký chứng khoán	30		14.759.679.422	11.310.015.100
2.6.	Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	31		124.000.000	2.226.875.400
	Cộng chi phí hoạt động (40=21+24+27+29+30+31)	40		610.223.329.841	256.114.562.819
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH					
3.1.	Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	41	36	826.465.877	-
3.2.	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42	36	5.908.714.023	3.768.871.084
3.3.	Lãi bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty liên kết	43	36	88.662.183.838	-
	Cộng doanh thu hoạt động tài chính (50=41+42+43)	50		95.397.363.738	3.768.871.084
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH					
4.1.	Chi phí lãi vay	52	37	286.523.253.543	191.174.998.663
4.2.	Phân lãi trong công ty liên kết	56	15	(5.465.614.355)	(29.446.034.409)
	Cộng chi phí tài chính (60=52+56)	60		281.057.639.188	161.728.964.254
V.	CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	62	38	305.130.942.810	260.580.494.633
VI.	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70=20+50-40-60-62)	70		437.474.298.566	545.671.001.072
VII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC					
7.1.	Thu nhập khác				
7.2.	Chi phí khác				
	Cộng kết quả hoạt động khác (80=71-72)	80		524.740.469	34.697.596.972
VIII.	TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90=70+80)	90		437.999.039.035	580.368.598.044
8.1.	Lợi nhuận đã thực hiện	91		581.986.857.885	546.592.009.212
8.2.	Lợi nhuận chưa thực hiện	92		(143.987.818.850)	33.776.588.832

IX.	CHI PHÍ THUẾ TNDN	100		64.862.737.763	99.359.689.708
9.1.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1	39	93.825.594.709	92.612.392.844
9.2.	(Thu nhập)/Chi phí thuế TNDN hoãn lại	100.2	39	(28.962.856.946)	6.747.296.864
X.	LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)	200		373.136.301.272	481.008.908.336
XI.	THU NHẬP (LỖ) TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ TNDN	300		-	-
	TỔNG THU NHẬP TOÀN DIỆN	400		373.136.301.272	481.008.908.336
	Thu nhập toàn diện phân bổ cho chủ sở hữu	401		373.136.301.272	481.008.908.336
XII.	THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG	500			
12.1.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	501	40	1.780	2.257


 Vũ Thị Thanh Vân
 Người lập


 Nguyễn Thị Hà Ninh
 Kế toán trưởng


 Phạm Minh Hương
 Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2019
 Hà Nội, CHXHCN Việt Nam





BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Số đầu năm (Trình bày lại)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	01	437.999.039.035	580.368.598.044
2. Điều chỉnh cho các khoản:	02	479.816.514.046	218.929.549.717
- Khấu hao tài sản cố định	03	21.958.681.733	19.137.603.000
- Các khoản dự phòng	04	169.741.593.659	6.217.382.964
- (Lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	05	(826.465.877)	-
- Chi phí lãi vay	06	286.523.253.543	191.174.998.663
- Lợi thế thương mại phân bổ	09	2.419.450.988	2.399.565.090
3. Tăng các chi phí phi tiền tệ	10	26.273.814.727	-
- Lỗ đánh giá giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	11	26.273.814.727	-
4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ	18	(88.662.183.838)	(67.821.625.748)
- Lãi đánh giá giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	19	-	(33.776.588.832)
- Lãi khác	21	(88.662.183.838)	(34.045.036.916)
5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	30	855.427.183.970	731.476.522.013
- Giảm/(Tăng) tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	31	77.705.135.034	(407.082.267.117)
- (Tăng) các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	32	(2.913.114.967.228)	(847.715.032.772)
- Giảm/(Tăng) các khoản cho vay	33	472.647.146.224	(1.219.060.983.166)
- Giảm/(Tăng) tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	34	360.991.097.759	(217.053.783.139)
- (Tăng) phải thu bán các tài sản tài chính	35	(48.779.826.089)	(3.407.011.400)
- (Tăng) phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi của các tài sản tài chính	36	(25.815.081.476)	(14.741.743.825)
- Giảm các khoản phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	37	-	7.317.124.296
- Giảm/(Tăng) các khoản phải thu khác	39	60.339.589.602	(7.393.346.535)
- Giảm/(Tăng) các tài sản khác	40	7.707.617.130	(12.974.369.144)
- (Giảm)/Tăng chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41	(45.450.406)	4.896.907.658
- (Tăng)/Giảm chi phí trả trước	42	(1.725.380.465)	865.705.133
- Thuế TNDN đã nộp	43	(100.042.353.412)	(79.244.516.114)

- Lãi vay đã trả	44	(209.589.816.056)	(189.041.036.055)
- (Giảm)/Tăng phải trả cho người bán	45	(611.477.055.796)	1.966.511.362
- Tăng các khoản trích nộp phúc lợi cho nhân viên	46	1.369.034.768	970.139.892
- (Giảm)/Tăng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47	(1.147.181.885)	10.908.493.230
- (Giảm)/Tăng phải trả người lao động	48	(21.917.506.603)	15.528.174.856
- (Giảm)/Tăng phải trả, phải nộp khác	50	(33.974.228.168)	284.447.882.267
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	60	(2.131.442.043.097)	(1.939.336.628.560)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác	61	(35.764.804.108)	(12.071.766.012)
2. Tiền chi đầu tư vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác	63	-	(22.863.273.905)
3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác	64	36.360.000.000	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	70	595.195.892	(34.935.039.917)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	71	504.584.770.000	129.611.184.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu phát hành	72	(152.026.526.000)	(33.617.514.400)
3. Tiền vay gốc	73	98.249.324.343.698	55.291.361.622.210
3.1. Tiền vay khác	73.2	98.249.324.343.698	55.291.361.622.210
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	74	(95.681.488.668.001)	(53.327.572.176.314)
4.1. Tiền chi trả nợ gốc vay khác	74.3	(95.681.488.668.001)	(53.327.572.176.314)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	76	(216.619.554.050)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	80	2.703.774.365.647	2.059.783.115.496
IV. Tăng tiền thuần trong năm	90	572.927.518.442	85.511.447.019
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	101	342.470.238.293	256.958.791.274
- Tiền	101.1	241.470.238.293	173.958.791.274
- Các khoản tương đương tiền	101.2	101.000.000.000	83.000.000.000
VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	103	915.397.756.735	342.470.238.293
- Tiền	103.1	507.397.756.735	241.470.238.293
- Các khoản tương đương tiền	103.2	408.000.000.000	101.000.000.000



**PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI,
ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG**

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Số đầu năm (Trình bày lại)
I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng	01	131.010.682.468.151	101.504.435.325.525
1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	02	(131.010.624.047.950)	(101.504.542.473.259)
2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	07	(175.658.554.271)	981.482.525.577
3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	14	2.327.225.993.952	1.907.230.582.875
4. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán	15	(2.326.481.045.941)	(1.913.578.038.440)
5. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán	20	(174.855.186.059)	975.027.922.278
(Giảm)/Tăng tiền thuần trong năm			
II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng	30	2.167.977.438.501	1.192.949.516.223
Tiền gửi ngân hàng đầu năm:	31	2.167.977.438.501	1.192.949.516.223
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	32	1.295.267.199.378	828.810.828.201
- Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	33	872.053.173.200	357.027.018.800
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	34	33.435.738	140.583.472
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	35	623.630.185	6.971.085.750
III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng (40=20+30)	40	1.993.122.252.442	2.167.977.438.501
Tiền gửi ngân hàng cuối năm:	41	1.993.122.252.442	2.167.977.438.501
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	42	1.523.092.253.747	1.295.267.199.378
- Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	43	468.569.564.560	872.053.173.200
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	44	91.855.939	33.435.738
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	45	1.368.578.196	623.630.185

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số đầu năm		Số tăng/giảm		Số cuối năm	
		Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay
		(Trình bày lại)		(Trình bày lại)		(Trình bày lại)	
I. Biến động vốn chủ sở hữu		1,948,263,501,243	2,515,713,706,692	23,478,946,173	1,032,729,149,340	565,513,003,379	2,982,929,852,653
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	29	1,525,134,111,427	1,621,127,781,027	74,336,193,280	502,809,047,048	743,366,952	1,621,127,781,027
1.1. Vốn góp chủ sở hữu		1,549,981,650,000	1,549,981,650,000	-	654,320,040,000	-	1,549,981,650,000
1.2. Thặng dư vốn cổ phần		65,433,524,852	120,708,515,572	-	515,533,048	-	120,708,515,572
1.3. Cổ phiếu quỹ		(90,281,063,425)	(49,562,384,545)	74,336,193,280	(152,026,526,000)	743,366,952	(49,562,384,545)
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	30	48,820,054,976	69,472,492,286	-	20,879,419,558	-	69,472,492,286
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	30	19,518,327,973	40,170,765,283	-	20,879,419,558	-	40,170,765,283
4. Lợi nhuận chưa phân phối	30	354,791,006,867	784,942,668,096	(50,857,247,107)	488,161,263,176	(566,256,370,331)	784,942,668,096
4.1. Lợi nhuận đã thực hiện		354,791,006,867	757,921,397,031	(50,857,247,107)	488,161,263,176	(451,231,408,427)	757,921,397,031
4.2. (Lỗ)/Lợi nhuận chưa thực hiện		-	27,021,271,065	-	-	(115,024,961,904)	27,021,271,065
		1,948,263,501,243	2,515,713,706,692	23,478,946,173	1,032,729,149,340	565,513,003,379	2,982,929,852,653


 Vũ Thị Thanh Vân
 Người lập


 Nguyễn Thị Hà Ninh
 Kế toán trưởng


 Phạm Minh Hương
 Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2019
 Hà Nội, CHXHCN Việt Nam


 CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT
 Phạm Minh Hương
 Ngày 29 tháng 3 năm 2019
 Hà Nội, CHXHCN Việt Nam


 Nguyễn Thị Hà Ninh
 Kế toán trưởng


 Vũ Thị Thanh Vân
 Người lập



Chúng tôi cam đoan rằng:

(1) Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo theo đúng quy định tại Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 (“Thông tư 87”) của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính;

(2) Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo;

(3) Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.


Nguyễn Hà Ninh
Kế toán trưởng


Trần Thị Thanh Hương
Trưởng bộ phận
Kiểm soát nội bộ


Phạm Minh Hương
Tổng Giám đốc


CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
VNDIRECT

Ngày 29 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TỈ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (“Công ty”) được lập ngày 28 tháng 03 năm 2019, từ trang 05 đến trang 34. Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kèm theo được lập theo quy định tại Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 (sau đây gọi tắt là “Thông tư số 87”) của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính phù hợp với quy định tại Thông tư số 87 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách được áp dụng cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TỈ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

(Tiếp theo)


Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, phù hợp với các quy định về lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính theo quy định tại Thông tư số 87 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính.

Chính sách lập báo cáo và giới hạn về đối tượng nhận và sử dụng Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kèm theo được lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 87 của Bộ Tài chính về quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính được lập để giúp Công ty đáp ứng các yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền. Vì thế, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính này có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.




Trần Thị Thúy Ngọc
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0031-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 29 tháng 3 năm 2019
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam



Phạm Tuấn Linh
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3001-2019-001-1



BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG

STT	Các chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2018 Giá trị rủi ro/ Vốn khả dụng
	Tổng giá trị rủi ro thị trường (VND)	5(a)	255.872.828.098
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán (VND)	5(b)	437.539.685.151
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động (VND)	5(c)	249.403.338.651
4	Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3) (VND)		942.815.851.900
5	Vốn khả dụng (VND)	4	2.758.422.023.645
6	Tỷ lệ Vốn khả dụng (6=5/4) (%)		292,6%


 Nguyễn Hà Ninh
 Kế toán trưởng


 Trần Thị Thanh Hương
 Trưởng bộ phận
 Kiểm soát nội bộ


 Phạm Minh Hương
 Tổng Giám đốc
 Ngày 29 tháng 3 năm 2019

ĐƠN VỊ BÁO CÁO

CƠ SỞ THÀNH LẬP

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0103014521 ngày 7 tháng 11 năm 2006. Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép Hoạt động Kinh doanh Chứng khoán số 101/UBCK-GP ngày 31 tháng 12 năm 2007 và Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 38/GPĐC-UBCK ngày 01 tháng 6 năm 2018.

Địa chỉ liên hệ của Công ty tại số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam.

Điều lệ hoạt động của Công ty được ban hành ngày 25 tháng 9 năm 2006 và được sửa đổi, bổ sung lần gần nhất vào ngày 20 tháng 4 năm 2018.

VỐN ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, vốn điều lệ của Công ty là 2.204.301.690.000 VND (31/12/2017: 1.549.981.650.000 VND).

HOẠT ĐỘNG CHÍNH

Các hoạt động chính của Công ty bao gồm môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, ký quỹ chứng khoán, lưu ký chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty có 930 nhân viên (31/12/2017: 740 nhân viên).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty có một (01) công ty con (31/12/2017: 01 công ty con).

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Phạm Minh Hương	Chủ tịch
Ông Vũ Hiền	Thành viên
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên
Ông Phạm Lê Nhật Quang	Thành viên
Ông Christopher Bertram Brinkeborn Beselin	Thành viên

Ban Tổng giám đốc

Bà Phạm Minh Hương	Tổng giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 21 tháng 4 năm 2018)
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Tổng giám đốc (Miễn nhiệm từ ngày 21 tháng 4 năm 2018)
Ông Trần Vũ Thạch	Giám đốc điều hành
Ông Hoàng Minh Châu	Giám đốc Công nghệ Thông tin
Bà Vũ Nam Hương	Giám đốc Tài chính
Bà Nguyễn Hà Ninh	Kế toán trưởng

CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH VÀ MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG BÁO CÁO

TUYÊN BỐ VỀ TUÂN THỦ

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính được lập để Công ty tuân thủ các quy định của Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 (“Thông tư 87”) của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính. Do đó, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và việc sử dụng báo cáo và các thuyết minh này không được thiết kế cho những người không được biết về các nguyên tắc và các quy định của Thông tư 87 về việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính áp dụng cho các tổ chức kinh doanh chứng khoán tại Việt Nam. Do đó, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

CƠ SỞ SỐ LIỆU TÀI CHÍNH

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính được lập dựa trên cơ sở số liệu tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018. Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.



ĐƠN VỊ TIỀN TỆ KẾ TOÁN VÀ TRÌNH BÀY BÁO CÁO

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.

TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH LẬP BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính này.

TỶ LỆ VỐN KHẢ DỤNG

Tỷ lệ vốn khả dụng của Công ty được xác định theo quy định của Thông tư 87 như sau:

$$\text{Tỷ lệ vốn khả dụng} = \frac{\text{vốn khả dụng}}{\text{Tổng giá trị rủi ro}} \times 100\%$$

Trong đó, tổng giá trị rủi ro là tổng các giá trị rủi ro thị trường (Thuyết minh 3(c)), giá trị rủi ro thanh toán (Thuyết minh 3(d)) và giá trị rủi ro hoạt động (Thuyết minh 3(e)).

VỐN KHẢ DỤNG

Vốn khả dụng là vốn chủ sở hữu có thể chuyển đổi thành tiền trong vòng 90 ngày.

Vốn khả dụng được xác định theo quy định của Thông tư 87 được trình bày ở Thuyết minh số 4.

Vốn khả dụng của Công ty được điều chỉnh tăng thêm các khoản mục sau:

- Năm mươi phần trăm (50%) phần giá trị tăng thêm của tài sản cố định được định giá lại theo quy định của pháp luật;
- Toàn bộ phần giá trị tăng thêm của các khoản đầu tư, tài sản tài chính ghi theo giá trị ghi sổ không bao gồm các chứng khoán được phát hành bởi các tổ chức có quan hệ với Công ty cũng như các chứng khoán có thời gian bị hạn chế chuyển nhượng còn lại trên 90 ngày kể từ ngày lập báo cáo;
- Trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu ưu đãi do Công ty phát hành có kỳ hạn ban đầu tối thiểu là năm (5) năm và đã đăng ký bổ sung vào vốn khả dụng với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; và
- Các công cụ nợ khác do Công ty phát hành có kỳ hạn ban đầu tối thiểu trên mười (10) năm và đã đăng ký bổ sung vào vốn khả dụng với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Tổng giá trị các khoản được sử dụng để bổ sung vào vốn khả dụng tối đa bằng 50% phần vốn chủ sở hữu của Công ty. Đối với các khoản nợ có thể chuyển đổi thành vốn chủ sở hữu và đã đăng ký bổ sung vào vốn khả dụng với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty khấu trừ 20% giá trị ban đầu mỗi năm trong thời gian năm (5) năm cuối cùng trước khi đến hạn thanh toán/chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông và khấu trừ 25% giá trị còn lại mỗi quý trong thời hạn bốn (4) quý cuối cùng trước khi đến hạn thanh toán/chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông.

Vốn khả dụng của Công ty được điều chỉnh giảm các khoản mục sau:

- Vốn cổ phần ưu đãi hoàn lại và cổ phiếu quỹ (nếu có);
- oàn bộ phần giá trị giảm đi của tài sản cố định được định giá lại theo quy định của pháp luật;
- Toàn bộ phần giá trị giảm đi của các khoản đầu tư, tài sản tài chính ghi theo giá trị ghi sổ không bao gồm các chứng khoán được phát hành bởi các tổ chức có quan hệ với Công ty và chứng khoán có thời gian bị hạn chế chuyển nhượng còn lại trên 90 ngày kể từ ngày lập báo cáo;

- Các tài sản dài hạn và tài sản ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày; và
- Các khoản ngoại trừ trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán (nếu có).

Khi xác định phần giảm trừ khỏi vốn khả dụng, Công ty điều chỉnh giảm bớt phần giá trị giảm trừ một khoản bằng giá trị nhỏ nhất của (giá trị thị trường của tài sản, giá trị sổ sách và giá trị còn lại của các nghĩa vụ) (đối với tài sản được dùng làm tài sản bảo đảm cho các nghĩa vụ của Công ty hoặc cho bên thứ ba) và giá trị nhỏ nhất của (giá trị thị trường của tài sản bảo đảm và giá trị sổ sách) (đối với tài sản được bảo đảm bằng tài sản của khách hàng).

GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Giá trị rủi ro thị trường là giá trị tương ứng với mức độ tổn thất có thể xảy ra khi giá thị trường của tài sản đang sở hữu biến động theo chiều hướng bất lợi. Giá trị rủi ro thị trường được xác định theo quy định của Thông tư 87 như sau:

$$\text{Giá trị rủi ro thị trường} = \text{Vị thế ròng} \times \text{Giá tài sản} \times \text{Hệ số rủi ro thị trường}$$

Trong đó, vị thế ròng đối với một chứng khoán tại một thời điểm là số lượng chứng khoán mà Công ty đang nắm giữ, sau khi đã điều chỉnh giảm bớt số chứng khoán cho vay và tăng thêm số chứng khoán đi vay phù hợp với quy định của pháp luật.

Công ty không xác định giá trị rủi ro thị trường cho các chứng khoán, tài sản sau:

- Cổ phiếu quỹ;
- Chứng khoán phát hành bởi các tổ chức có liên quan với Công ty trong các trường hợp dưới đây:
 - Là công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết của Công ty;
 - Là công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết của công ty mẹ của Công ty.
- Chứng khoán có thời gian bị hạn chế chuyển nhượng còn lại trên 90 ngày kể từ ngày lập báo cáo;
- Trái phiếu, các công cụ nợ, giấy tờ có giá trên thị trường tiền tệ đã đáo hạn.
- Chứng khoán đã được phòng ngừa rủi ro bởi chứng quyền bán hoặc hợp đồng tương lai; Chứng quyền bán và hợp đồng quyền bán được sử dụng để phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở.





STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1	Tiền (VND)	Số dư tài khoản tại ngày tính toán
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tính tại ngày tính toán
3	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tới ngày tính toán
4	Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ được chiết khấu	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính đến ngày tính toán
Trái phiếu		
5	Trái phiếu niêm yết	<p>Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán của giao dịch thông thường tại ngày giao dịch gần nhất cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế)</p> <p>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày tính toán, là giá trị lớn nhất trong các giá trị sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá mua cộng lãi lũy kế; + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; và + Giá xác định theo phương pháp nội bộ của Công ty, bao gồm cả lãi lũy kế. <p>Tức là:</p> <p>Max (Giá mua cộng lãi lũy kế; Mệnh giá cộng lãi lũy kế; Giá xác định theo phương pháp nội bộ, bao gồm cả lãi lũy kế)</p>
6	Trái phiếu không niêm yết	<p>Là giá trị lớn nhất trong các giá trị sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá do Công ty lựa chọn, cộng lãi lũy kế; + Giá mua cộng lãi lũy kế; + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; và + Giá xác định theo phương pháp nội bộ của Công ty, bao gồm cả lãi lũy kế. <p>Tức là:</p> <p>Max (Giá yết (nếu có); Giá mua cộng lãi lũy kế; Mệnh giá cộng lãi lũy kế; Giá xác định theo phương pháp nội bộ, bao gồm cả lãi lũy kế).</p>

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Cổ phiếu		
7	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh	<p>Giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất ngày tính toán</p> <p>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày tính toán, là giá trị lớn nhất trong các giá trị sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; + Giá mua; và + Giá xác định theo phương pháp nội bộ của Công ty. <p>Tức là:</p> <p>Max (Giá trị sổ sách; Giá mua; Giá xác định theo phương pháp nội bộ)</p>
8	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	<p>Giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất ngày tính toán</p> <p>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày tính toán, là giá trị lớn nhất trong các giá trị sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; + Giá mua; và + Giá xác định theo phương pháp nội bộ của Công ty. <p>Tức là:</p> <p>Max (Giá trị sổ sách; Giá mua; Giá xác định theo phương pháp nội bộ)</p>
9	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	<p>Giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất ngày tính toán</p> <p>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày tính toán, là giá trị lớn nhất trong các giá trị sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; + Giá mua; và + Giá xác định theo phương pháp nội bộ của Công ty. <p>Tức là:</p> <p>Max (Giá trị sổ sách; Giá mua; Giá xác định theo phương pháp nội bộ)</p>
10	Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch	<p>Giá trị trung bình dựa trên báo giá của tối thiểu ba (3) công ty chứng khoán không phải là bên liên quan tại ngày giao dịch gần nhất trước thời điểm tính toán</p> <p>Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu ba (3) công ty chứng khoán, là giá trị lớn nhất trong các giá trị sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá từ các báo giá; + Giá của kỳ báo cáo gần nhất; + Giá trị sổ sách; + Giá mua; và + Giá xác định theo phương pháp nội bộ của Công ty. <p>Tức là:</p> <p>Max (Giá từ các báo giá; Giá của kỳ báo cáo gần nhất; Giá trị sổ sách; Giá mua; Giá xác định theo phương pháp nội bộ của Công ty)</p>



STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Cổ phiếu		
11	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	Là giá trị lớn nhất trong các giá trị sau: + Giá trị sổ sách; + Mệnh giá; và + Giá xác định theo phương pháp nội bộ của Công ty. Tức là: Max (Giá trị sổ sách; Mệnh giá; Giá xác định theo phương pháp nội bộ)
12	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	80% Giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất, hoặc giá xác định theo phương pháp nội bộ của Công ty.
13	Cổ phần, phần vốn góp khác	Là giá trị lớn nhất trong các giá trị sau: + Giá trị sổ sách; + Giá mua/giá trị vốn góp; và + Giá xác định theo phương pháp nội bộ của Công ty. Tức là: Max (Giá trị sổ sách; Giá mua/giá trị vốn góp; Giá xác định theo phương pháp nội bộ của Công ty).

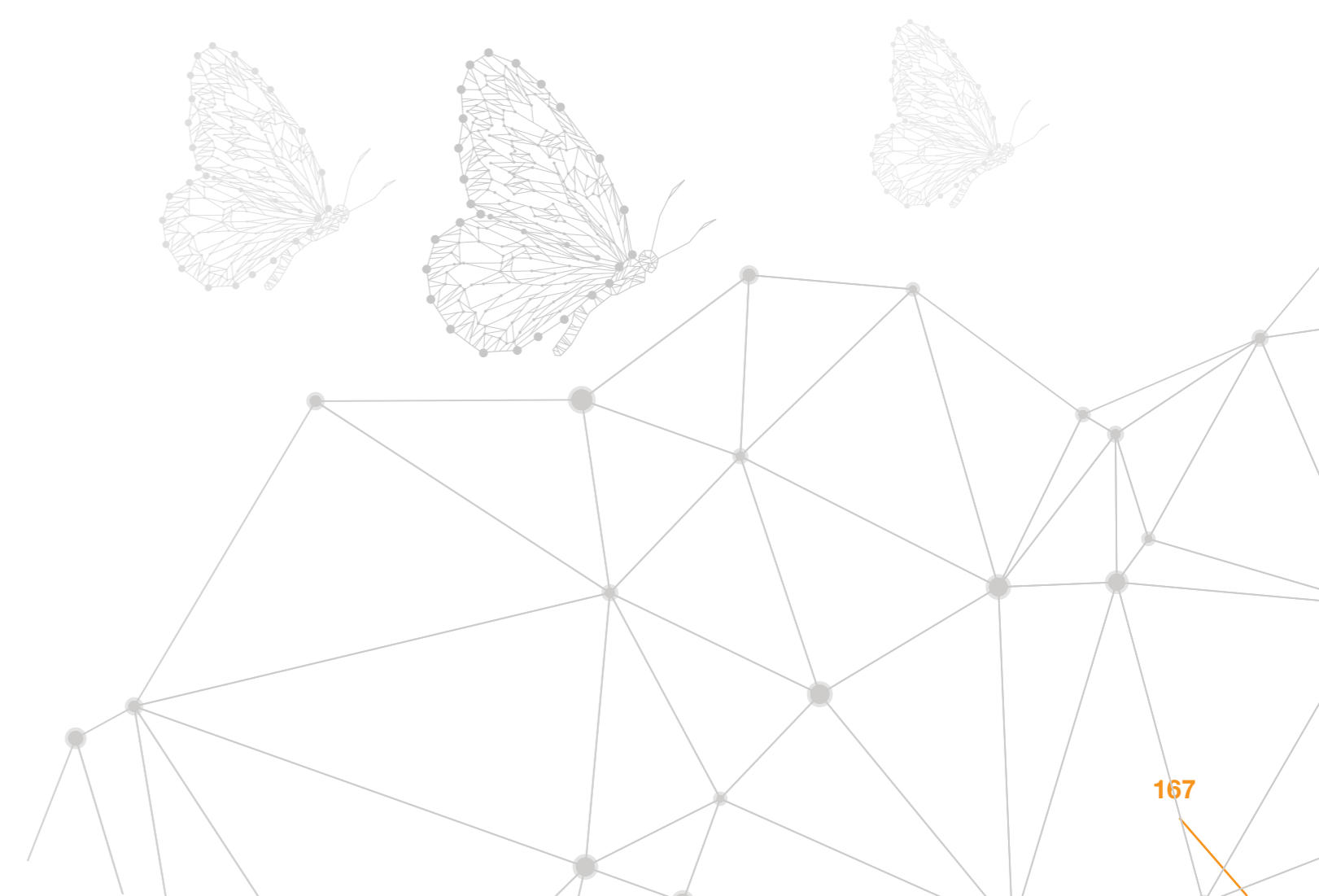
Quỹ/Cổ phiếu của Công ty đầu tư chứng khoán

14	Quỹ đóng đại chúng/Quỹ ETF	Giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất ngày tính toán Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (2) tuần tính đến ngày tính toán là: NAV/1CCQ tại kỳ báo cáo gần nhất trước ngày tính toán
15	Quỹ thành viên/Quỹ mở/Cổ phiếu của Công ty đầu tư chứng khoán phát hành riêng lẻ	Giá trị tài sản ròng NAV trên một đơn vị phần vốn góp/đơn vị chứng chỉ quỹ/cổ phiếu tại kỳ báo cáo gần nhất trước ngày tính toán
16	Các trường hợp khác	Theo quy định nội bộ của Công ty

Tài sản cố định

17	Quyền sử dụng đất.	Giá trị được xác định bởi tổ chức định giá độc lập do Công ty lựa chọn
18	Nhà cửa/vật kiến trúc bao gồm cả các hạng mục xây dựng cơ bản dở dang	Giá trị được xác định bởi tổ chức định giá độc lập do Công ty lựa chọn/Chi phí xây dựng cơ bản dở dang lũy kế
19	Các trang thiết bị, máy móc, phương tiện...	Giá trị còn lại của tài sản
20	Các tài sản cố định khác	Giá trị được xác định bởi tổ chức định giá độc lập do Công ty lựa chọn

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Chứng khoán khác		
21	Chứng quyền có đảm bảo do tổ chức kinh doanh chứng khoán khác phát hành	<ul style="list-style-type: none"> Giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất ngày tính toán Giá mua (nếu chứng quyền có bảo đảm chưa niêm yết).
22	Cổ phiếu niêm yết trên thị trường nước ngoài	<ul style="list-style-type: none"> Giá (theo đồng ngoại tệ) x tỷ giá chuyển đổi sang đồng tại ngày tính toán Giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất ngày tính toán; Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày tính toán, là giá trị lớn nhất trong các giá trị sau: <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị sổ sách; - Giá mua; - Giá xác định theo phương pháp nội bộ của Công ty. <p>Tức là: Max (Giá trị sổ sách, Giá mua, Giá xác định theo phương pháp nội bộ của Công ty).</p>





(ii) Hệ số rủi ro thị trường

Hệ số rủi ro thị trường được xác định cho từng khoản mục tài sản theo quy định của Thông tư 87 được trình bày ở Thuật minh 5(a).

(iii) Giá trị rủi ro thị trường tăng thêm

Giá trị rủi ro thị trường của mỗi tài sản xác định theo quy định trên đây sẽ phải điều chỉnh tăng thêm trong trường hợp Công ty đầu tư quá nhiều vào tài sản đó, ngoại trừ chứng khoán đang trong thời gian bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh. Giá trị rủi ro được điều chỉnh tăng theo nguyên tắc sau:

- Tăng thêm 10% trong trường hợp tổng giá trị của khoản đầu tư vào cổ phiếu và trái phiếu của một tổ chức chiếm từ 10% tới 15% Vốn chủ sở hữu của Công ty;
- Tăng thêm 20% trong trường hợp tổng giá trị của khoản đầu tư vào cổ phiếu và trái phiếu của một tổ chức chiếm từ 15% tới 25% Vốn chủ sở hữu của Công ty;
- Tăng thêm 30% trong trường hợp tổng giá trị của khoản đầu tư vào cổ phiếu và trái phiếu của một tổ chức chiếm từ 25% trở lên Vốn chủ sở hữu của Công ty.

Các khoản cổ tức, trái tức, giá trị quyền ưu đãi của chứng khoán (nếu có) hoặc lãi cho vay của tiền gửi và các khoản tương đương tiền, công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá được điều chỉnh tăng thêm vào giá trị tài sản khi xác định giá trị rủi ro thị trường.

(d) Giá trị rủi ro thanh toán

Giá trị rủi ro thanh toán là giá trị tương ứng với mức độ tổn thất có thể xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc chuyển giao tài sản đúng hạn theo cam kết. Giá trị rủi ro thanh toán được xác định khi kết thúc ngày giao dịch của các hợp đồng, giao dịch như sau:

- Giá trị rủi ro thanh toán trước thời hạn nhận chuyển giao chứng khoán, tiền và thanh lý hợp đồng, được xác định theo nguyên tắc sau:

$$\text{Giá trị rủi ro trước thời hạn thanh toán} = \text{Hệ số rủi ro thanh toán theo đối tác} + \text{Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán}$$

Nguyên tắc xác định giá trị rủi ro trước thời hạn thanh toán trên đây được áp dụng cho các hợp đồng sau đây:

- Tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng, các khoản cho vay đối với các tổ chức, cá nhân khác;
- Hợp đồng vay, mượn chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật;
- Hợp đồng bán có cam kết mua lại chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật;
- Hợp đồng mua có cam kết bán lại chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật;
- Hợp đồng cho vay mua ký quỹ chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật;
- Hợp đồng bảo lãnh phát hành ký với các tổ chức khác trong tổ hợp bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn mà Công ty là tổ chức bảo lãnh phát hành chính; và
- Các khoản phải thu trong hạn, các khoản phải thu cho khách hàng trong hoạt động môi giới bán chứng khoán.
- Đối với hợp đồng bảo lãnh phát hành ký với các tổ chức khác trong tổ hợp bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn mà Công ty là tổ chức bảo lãnh phát hành chính, giá trị rủi ro thanh toán được xác định bằng 30% giá trị còn lại của các hợp đồng bảo lãnh phát hành chưa được thanh toán.
- Giá trị rủi ro thanh toán quá thời hạn thanh toán được xác định theo nguyên tắc sau:

$$\text{Giá trị rủi ro quá thời hạn thanh toán} = \text{Hệ số rủi ro thanh toán theo thời gian} + \text{Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán}$$

(i) Hệ số rủi ro thanh toán

Hệ số rủi ro thanh toán theo đối tác được quy định tại Thông tư 87 như sau

STT	Đối tác thanh toán cho Công ty	Hệ số rủi ro thanh toán
1	Chính phủ, các tổ chức phát hành được Chính phủ bảo lãnh, Bộ Tài chính bảo lãnh, Ngân hàng Nhà nước, Chính phủ và Ngân hàng Trung ương các nước thuộc khối OECD; Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	0%
2	Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán	0,8%
3	Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán thành lập ở các nước thuộc khối OECD và có hệ số tín nhiệm đáp ứng các điều kiện khác theo quy định nội bộ của tổ chức kinh doanh chứng khoán	3,2%
4	Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán thành lập ngoài các nước OECD; hoặc thành lập tại các nước thuộc khối OECD và không đáp ứng các điều kiện khác theo quy định nội bộ của tổ chức kinh doanh chứng khoán	4,8%
5	Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam	6%
6	Các tổ chức, cá nhân khác	8%

Hệ số rủi ro thanh toán theo thời gian được quy định tại Thông tư 87 như sau:

STT	Thời gian quá hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	Hệ số rủi ro thanh toán
1	0 - 15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	16%
2	16 - 30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	32%
3	31 - 60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	48%
4	Từ 60 ngày trở đi	100%

Thời hạn thanh toán/nhận chuyển giao chứng khoán là T+2 (đối với cổ phiếu niêm yết), T+1 (đối với trái phiếu niêm yết), T+n (đối với các giao dịch thỏa thuận ngoài hệ thống giao dịch trong n ngày theo thỏa thuận của hai bên).

(ii) Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán

- Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán trong hoạt động vay, cho vay chứng khoán, giao dịch ký quỹ, giao dịch mua bán lại:





STT	Loại hình giao dịch	Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán
1	Tiền gửi có kỳ hạn, khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm	Toàn bộ giá trị khoản cho vay, tiền gửi
2	Cho vay chứng khoán	Max {(Giá trị thị trường của Hợp đồng – Giá trị tài sản bảo đảm (nếu có)), 0}
3	Vay chứng khoán	Max {(Giá trị tài sản bảo đảm – Giá trị thị trường của Hợp đồng), 0}
4	Hợp đồng mua chứng khoán có cam kết bán lại	Max {(Giá trị hợp đồng tính theo giá mua – Giá trị thị trường của Hợp đồng * (1 – Hệ số rủi ro thị trường)), 0}
5	Hợp đồng bán chứng khoán có cam kết mua lại	Max {Giá trị thị trường của Hợp đồng * (1 – Hệ số rủi ro thị trường) – Giá trị hợp đồng tính theo giá bán}, 0}
6	Hợp đồng cho vay mua ký quỹ (cho khách hàng vay mua chứng khoán)/ Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	Max {(Số dư nợ - Giá trị tài sản bảo đảm), 0}

Số dư nợ bao gồm giá trị khoản vay, lãi vay và các loại phí.

Giá trị tài sản bảo đảm được xác định theo giá thị trường. Trong trường hợp tài sản bảo đảm của khách hàng không có giá tham khảo theo thị trường, thì được xác định theo quy định nội bộ của Công ty.

- Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro trong hoạt động giao dịch mua bán chứng khoán:

STT	Thời gian	Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro
A. Đối với các giao dịch bán chứng khoán (bên bán là Công ty hoặc khách hàng của Công ty trong hoạt động môi giới)		
1	Trước thời hạn nhận thanh toán	0
2	Sau thời hạn nhận thanh toán	Giá trị thị trường của hợp đồng (trong trường hợp Giá trị thị trường thấp hơn Giá giao dịch) 0 (trong trường hợp Giá thị trường cao hơn Giá giao dịch)
B. Đối với các giao dịch mua chứng khoán (bên mua là Công ty hoặc khách hàng của Công ty trong hoạt động môi giới)		
1	Trước thời hạn nhận chuyển giao chứng khoán	0
2	Sau thời hạn nhận chuyển giao chứng khoán	Giá trị thị trường của Hợp đồng (trong trường hợp Giá thị trường cao hơn Giá giao dịch) 0 (trong trường hợp Giá thị trường thấp Giá giao dịch)

- Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán của các khoản phải thu, trái phiếu đã đáo hạn và các công cụ nợ đã đáo hạn là giá trị khoản phải thu tính theo mệnh giá, cộng thêm các khoản lãi chưa được thanh toán, chi phí có liên quan và trừ đi khoản thanh toán đã thực nhận trước đó (nếu có).

(iii) Giảm trừ giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán

Công ty điều chỉnh giảm trừ phần giá trị tài sản bảo đảm của đối tác, khách hàng khi xác định giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán trong trường hợp các hợp đồng, giao dịch này đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Đối tác, khách hàng có tài sản bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của mình và tài sản bảo đảm là tiền, các khoản tương đương tiền, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng trên thị trường tiền tệ, chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Bộ Tài chính bảo lãnh phát hành;
- Công ty có quyền định đoạt, quản lý, sử dụng, chuyển nhượng tài sản bảo đảm trong trường hợp đối tác không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn đã thỏa thuận tại các hợp đồng.

Giá trị tài sản bảo đảm tính giảm trừ được xác định như sau:

$$\text{Giá trị tài sản bảo đảm} = \text{Khối lượng tài sản} \times \text{Giá tài sản} \times (1 - \text{Hệ số rủi ro thị trường})$$

Giá tài sản được xác định theo nguyên tắc quy định của Thông tư 87 được trình bày ở Thuyết minh 3c(i).

Hệ số rủi ro thị trường được xác định theo quy định của Thông tư 87 được trình bày ở Thuyết minh 5(a).

(iv) Tăng thêm giá trị rủi ro thanh toán

Giá trị rủi ro thanh toán phải được điều chỉnh tăng thêm trong các trường hợp sau:

- Tăng thêm 10% trong trường hợp giá trị hợp đồng tiền gửi, khoản cho vay, khoản phải thu trong hạn, hợp đồng mua có cam kết bán lại chứng khoán, hợp đồng bán có cam kết mua lại chứng khoán, tổng giá trị các khoản vay đối với một tổ chức, cá nhân và nhóm tổ chức, cá nhân liên quan (nếu có), chiếm từ trên 10% đến 15% vốn chủ sở hữu của Công ty;

- Tăng thêm 20% trong trường hợp giá trị hợp đồng tiền gửi, khoản cho vay, khoản phải thu trong hạn, hợp đồng mua có cam kết bán lại chứng khoán, hợp đồng bán có cam kết mua lại chứng khoán, tổng giá trị các khoản vay đối với một tổ chức, cá nhân và nhóm tổ chức, cá nhân liên quan (nếu có), chiếm từ trên 15% đến 25% vốn chủ sở hữu của Công ty;

- Tăng thêm 30% trong trường hợp giá trị hợp đồng tiền gửi, khoản cho vay, khoản phải thu trong hạn, hợp đồng mua có cam kết bán lại chứng khoán, hợp đồng bán có cam kết mua lại chứng khoán, tổng giá trị các khoản vay đối với một tổ chức, cá nhân và nhóm tổ chức, cá nhân liên quan (nếu có), hoặc một cá nhân và các bên liên quan tới cá nhân đó (nếu có), chiếm từ trên 25% vốn chủ sở hữu của Công ty trở lên.

(v) Bù trừ ròng song phương giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán

Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán được bù trừ ròng song phương khi:

- Rủi ro thanh toán liên quan tới cùng một đối tác;
- Rủi ro thanh toán phát sinh đối với cùng một loại hình giao dịch; và
- Việc bù trừ ròng song phương đã được các bên thống nhất trước bằng văn bản.

(e) Giá trị rủi ro hoạt động

Giá trị rủi ro hoạt động là giá trị tương ứng với mức độ tổn thất có thể xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp, hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, lỗ từ hoạt động đầu tư, hoặc do các nguyên nhân khác quan khác.

Giá trị rủi ro hoạt động của Công ty được xác định là giá trị lớn nhất của các giá trị sau: 25% chi phí duy trì hoạt động của Công ty trong vòng 12 tháng liên kế tính tới ngày lập báo cáo và 20% Vốn pháp định theo quy định của pháp luật.

Chi phí duy trì hoạt động của Công ty được xác định bằng tổng chi phí phát sinh trong kỳ, trừ đi:

- Chi phí khấu hao;
- Chi phí/(hoàn nhập) dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính ngắn hạn;



- Chi phí/(hoàn nhập) dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính dài hạn;
- Chi phí/(hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi;
- Chi phí/(hoàn nhập) dự phòng suy giảm giá trị các tài sản ngắn hạn khác; và
- Chi phí/(hoàn nhập) dự phòng suy giảm giá trị các tài sản dài hạn khác.

4. VỐN KHẢ DỤNG

STT	Nội dung	Vốn khả dụng tại ngày 31/12/2018		
		Vốn khả dụng VND	Khoản giảm trừ VND	Khoản tăng thêm VND
A.	Nguồn vốn chủ sở hữu			
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	2.204.301.690.000		
2	Thặng dư vốn cổ phần, vốn khác không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	121.224.048.620		
3	Cổ phiếu quỹ	(200.845.543.593)		
4	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu – Cấu phần vốn		-	
5	Vốn khác của chủ sở hữu		-	
6	Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý		-	
7	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	89.932.080.839		
8	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	60.630.353.836		
9	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	
10	Lợi nhuận chưa phân phối (i)	675.782.530.613		
11	Số dư dự phòng suy giảm giá trị tài sản	174.568.347.377		
12	Chênh lệch đánh giá lại tài sản cố định		-	
13	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	826.465.877		
14	Các khoản nợ có thể chuyển đổi			-
15	Toàn bộ phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chỉ tiêu đầu tư tài chính (ii)		86.824.489.806	24.760.020.865
16	Vốn khác		-	
1A	Tổng			3.064.355.504.628

STT	Nội dung	Vốn khả dụng tại ngày 31/12/2018		
		Vốn khả dụng VND	Khoản giảm trừ VND	Khoản tăng thêm VND
B	Tài sản ngắn hạn			
I	Tài sản tài chính			
1	Tiền và các khoản tương đương tiền			
	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)			
2	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường			
	- Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng		-	
	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)			
3	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường			
	- Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng		-	
4	Các khoản cho vay			
	Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)			
5	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường			
	- Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng		-	
6	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp			
	Các khoản phải thu (Phải thu bán các tài sản tài chính; Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi từ các tài sản tài chính)			
7	Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		2.677.252.603	
8	Chứng quyền có bảo đảm chưa phát hành hết			
9	Chứng khoán cơ sở phục vụ mục đích phòng ngừa rủi ro khi phát hành chứng quyền có bảo đảm			-



STT	Nội dung	Vốn khả dụng tại ngày 31/12/2018		
		Vốn khả dụng VND	Khoản giảm trừ VND	Khoản tăng thêm VND
	Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp			
10	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-	
	Phải thu nội bộ			
11	- Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-	
	Phải thu về lỗi giao dịch chứng khoán			
12	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-	
	Các khoản phải thu khác			
13	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		3.986.302.429	
14	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu			
II	Tài sản ngắn hạn khác			
	Tạm ứng			
1	- Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại trên 90 ngày		-	
2	Vật tư văn phòng, công cụ dụng cụ		-	
3	Chi phí trả trước ngắn hạn		6.504.751.914	
4	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn		2.500.563.283	
5	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	

STT	Nội dung	Vốn khả dụng tại ngày 31/12/2018		
		Vốn khả dụng VND	Khoản giảm trừ VND	Khoản tăng thêm VND
6	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-	
7	Tài sản ngắn hạn khác		2.424.693.339	
8	Dự phòng suy giảm giá trị tài sản ngắn hạn			
1B	Tổng			18.093.563.568
C	Tài sản dài hạn			
I	Tài sản tài chính dài hạn			
1	Các khoản phải thu dài hạn		-	
2	Các khoản đầu tư			
	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn			
2.1	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường			
	- Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng		-	
2.2	Đầu tư vào công ty con		110.000.000.000	
2.3	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		-	
2.4	Đầu tư dài hạn khác		7.500.000.000	
II	Tài sản cố định			7.500.000.000
III	Bất động sản đầu tư			72.912.546.977
IV	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang			-
V	Tài sản dài hạn khác			500.000.000
1	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn		-	
2	Chi phí trả trước dài hạn		7.457.357.514	
3	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	
4	Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán		20.000.000.000	
5	Tài sản dài hạn khác		50.923.487.500	
VI	Dự phòng suy giảm giá trị tài sản dài hạn			



STT	Nội dung	Vốn khả dụng tại ngày 31/12/2018		
		Vốn khả dụng VND	Khoản giảm trừ VND	Khoản tăng thêm VND
	Các chỉ tiêu tài sản bị coi là khoản ngoại trừ, có ý kiến trái ngược hoặc từ chối đưa ra ý kiến tại báo cáo tài chính đã được kiểm toán, soát xét mà không bị tính giảm trừ			
1C	Tổng			269.293.391.991
D	Các khoản ký quỹ, đảm bảo			
1	Giá trị ký quỹ			
1.1	Giá trị đóng góp vào quỹ hỗ trợ thanh toán của Trung tâm Lưu ký chứng khoán (đối với thị trường chứng khoán phái sinh)		15.046.536.424	
1.2	Giá trị đóng góp vào quỹ bù trừ của đối tác thanh toán trung tâm đối với vị thế mở của chính thành viên bù trừ (đối với thị trường chứng khoán phái sinh)		3.499.989.000	
1.3	Khoản ký quỹ bằng tiền và giá trị bảo lãnh thanh toán của ngân hàng khi phát hành chứng quyền có bảo đảm		-	
2	Giá trị tài sản đảm bảo cho các nghĩa vụ phải trả có thời hạn còn lại trên 90 ngày		-	
1D	Tổng			18.546.525.424
VỐN KHẢ DỤNG = 1A-1B-1C-1D				2.758.422.023.645

(i) Lợi nhuận chưa phân phối trước khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định của pháp luật

	31/12/2018 VND
Lợi nhuận chưa phân phối	696.417.013.182
Điều chỉnh cho chênh lệch tăng do đánh giá lại tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi/lỗ	(19.808.016.692)
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện tại thời điểm cuối năm	(826.465.877)
	675.782.530.613

(ii) Giá trị tăng thêm và giảm trừ của chứng khoán tại chỉ tiêu đầu tư tài chính

Chi tiết giá trị tăng thêm và giảm đi của chứng khoán tại khoản mục đầu tư tài chính được điều chỉnh vào vốn khả dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 như sau:

	Giá gốc (VND)	Giá thị trường (VND)	Chênh lệch (VND)
Giá trị tăng thêm			
Cổ phiếu niêm yết	275.771.285.300	293.859.160.580	18.087.875.280
Cổ phiếu chưa niêm yết	4.051.260.115	10.418.105.700	6.366.845.585
Chứng chỉ quỹ	919.700.000	1.225.000.000	305.300.000
	280.742.245.415	305.502.266.280	24.760.020.865
Giá trị giảm trừ			
Cổ phiếu niêm yết	42.318.914.503	32.865.362.250	(9.453.552.253)
Cổ phiếu chưa niêm yết	211.719.749.453	136.624.411.900	(75.095.337.553)
Chứng chỉ quỹ	50.500.000.000	48.224.400.000	(2.275.600.000)
	304.538.663.956	217.714.174.150	(86.824.489.806)





5. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO

(a) Giá trị rủi ro thị trường

Các hạng mục đầu tư tại 31 tháng 12 năm 2018		Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro (VND)	Giá trị rủi ro (VND)
		(1)	(2)	(3)=(1)*(2)
I. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ				
1.	Tiền	0%	-	-
2.	Các khoản tương đương tiền	0%	6.403.352.657.529	-
3.	Giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng trên thị trường tiền tệ, chứng chỉ tiền gửi	0%	203.599.459.950	-
II. Trái phiếu Chính phủ				
4.	Trái phiếu Chính phủ không trả lãi	0%	-	-
5.	Trái phiếu Chính phủ trả lãi suất cố định		148.490.500.000	4.454.715.000
5.1	Trái phiếu Chính phủ (bao gồm công trái và trái phiếu công trình đã phát hành trước đây), trái phiếu Chính phủ các nước thuộc khối OECD hoặc được bảo lãnh bởi Chính phủ hoặc Ngân hàng Trung ương của các nước thuộc khối này, trái phiếu được phát hành bởi các tổ chức quốc tế IBRD, ADB, IADB, AFDB, EIB và EBRD	3%	148.490.500.000	4.454.715.000
III. Trái phiếu doanh nghiệp				
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	8%	2.012.145.400	160.971.632
6	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 năm đến dưới 3 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	10%	-	-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 3 năm đến dưới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15%	-	-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	20%	-	-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	25%	-	-
7	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 năm đến dưới 3 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	30%	11.281.249.808	3.384.374.942
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 3 năm đến dưới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	35%	16.376.040.234	5.731.614.082
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	40%	-	-

Các hạng mục đầu tư tại 31 tháng 12 năm 2018		Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro (VND)	Giá trị rủi ro (VND)
		(1)	(2)	(3)=(1)*(2)
IV. Cổ phiếu				
8	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh; chứng chỉ quỹ mở	10%	42.340.251.530	4.234.025.153
9	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	15%	284.385.530.600	42.657.829.590
10	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi các công ty đại chúng chưa niêm yết, đăng ký giao dịch qua hệ thống UpCom	20%	147.042.957.200	29.408.591.440
11	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các công ty đại chúng đã đăng ký lưu ký, nhưng chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch; cổ phiếu đang trong đợt phát hành lần đầu (IPO)	30%	-	-
12	Cổ phiếu của các công ty đại chúng khác	50%	302.492.033.516	151.246.016.758
V. Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán				
13	Quỹ đại chúng, bao gồm cả công ty đầu tư chứng khoán đại chúng	10%	1.225.000.000	122.500.000
14	Quỹ thành viên, công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ	30%	48.224.400.000	14.467.320.000
VI. Chứng khoán bị hạn chế giao dịch				
15	Chứng khoán bị tạm ngừng giao dịch	40%	-	-
16	Chứng khoán bị hủy niêm yết, hủy giao dịch	50%	9.739.001	4.869.501
VII. Chứng khoán phái sinh				
17	Hợp đồng tương lai chỉ số cổ phiếu	8%	-	-
18	Hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ	3%	-	-
VIII. Chứng khoán khác				
19	Cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán khác	80%	-	-
20	Cổ phiếu niêm yết trên các thị trường nước ngoài thuộc chỉ số đạt chuẩn	25%	-	-
21	Cổ phiếu niêm yết trên các thị trường nước ngoài không thuộc các chỉ số đạt chuẩn	100%	-	-
22	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	8%	-	-
23	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội	10%	-	-



Các hạng mục đầu tư tại 31 tháng 12 năm 2018			
	Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro (VND)	Giá trị rủi ro (VND)
	(1)	(2)	(3)=(1)*(2)
24	Chứng quyền có bảo đảm do công ty chứng khoán phát hành	-	-
25	Chứng khoán hình thành từ hoạt động phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm do công ty chứng khoán đã phát hành (trường hợp chứng quyền có bảo đảm không có lãi)	-	-
IX Rủi ro tăng thêm			
Mã chứng khoán	Mức tăng thêm	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
Trái phiếu chính phủ	20%	-	-
TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG (I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII+IX)			255.872.828.098

(b) Giá trị rủi ro thanh toán

I. Rủi ro trước thời hạn thanh toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018						
Loại hình giao dịch	Giá trị rủi ro (VND)					
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Hệ số rủi ro thanh toán	0%	0,8%	3,2%	4,8%	6%	8%
Tiền gửi có kỳ hạn, các khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm và các khoản phải thu từ các hoạt động giao dịch và nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán	-	126.193.847.861	-	5.914.110.733.926	73.741.487.484	361.755.513.817
Cho vay chứng khoán/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-
Vay tài sản tài chính/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-
Hợp đồng mua tài sản tài chính có cam kết bán lại/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-
Hợp đồng bán tài sản tài chính có cam kết mua lại/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-
Hợp đồng cho vay mua kỳ quỹ cho khách hàng vay mua chứng khoán/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-
Các khoản mục tiềm ẩn rủi ro thanh toán khác	-	-	-	-	-	-
Các khoản phải thu khác	-	-	-	-	-	-
Các tài sản ngắn hạn khác	-	-	-	-	-	-
Tổng						75.784.171.334
TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN (I+II+III)						437.539.685.151




II. Rủi ro quá thời hạn thanh toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018			
Thời gian quá hạn	Hệ số rủi ro (%)	Quy mô rủi ro (VND)	Giá trị rủi ro (VND)
1. 0 - 15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	16%	-	-
2. 16 - 30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	32%	-	-
3. 31 - 60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	48%	-	-
4. Từ 60 ngày trở đi	100%	-	-
Tổng			
III. Rủi ro tăng thêm (nếu có) tại ngày 30 tháng 6 năm 2018			
Chi tiết tới từng khoản vay, tới từng đối tác	Mức tăng thêm (%)	Quy mô rủi ro (VND)	Giá trị rủi ro (VND)
1. Tiền gửi kỳ hạn và lãi dự thu tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	30%	172.989.234.866	51.896.770.460
2. Tiền gửi kỳ hạn và lãi dự thu tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	20%	28.364.693.882	5.672.938.776
3. Tiền gửi kỳ hạn và lãi dự thu tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	20%	32.524.009.315	6.504.801.863
4. Tiền gửi kỳ hạn và lãi dự thu tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	20%	36.817.183.562	7.363.436.712
5. Tiền gửi kỳ hạn và lãi dự thu tại Ngân hàng TNHH Indovina	10%	18.075.281.644	1.807.528.164
6. Tiền gửi kỳ hạn và lãi dự thu tại Ngân hàng TNHH Maybank	10%	25.386.953.589	2.538.695.359
Tổng		75.784.171.334	437.539.685.151
TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN (I+II+III)			

Chi tiết đối tác thanh toán cho công ty như sau:

- Giá trị rủi ro thanh toán đối với Chính phủ, các tổ chức phát hành được Chính phủ bảo lãnh, Bộ Tài chính bảo lãnh, Ngân hàng Nhà nước, Chính phủ và Ngân hàng Trung ương các nước thuộc khối OECD; Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Giá trị rủi ro thanh toán đối với Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán;
- Giá trị rủi ro thanh toán đối với Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán được thành lập ở các nước thuộc khối OECD;
- Giá trị rủi ro thanh toán đối với Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán được thành lập ngoài các nước OECD;
- Giá trị rủi ro thanh toán đối với Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam;
- Giá trị rủi ro thanh toán đối với các tổ chức, cá nhân khác.

(c) Giá trị rủi ro hoạt động

STT	Chỉ tiêu	Giai đoạn từ 01/1/2018 đến 31/12/2018 VND
I.	Tổng chi phí hoạt động phát sinh từ ngày 01 tháng 1 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018	1.070.668.749.601
II.	Các khoản giảm trừ khỏi tổng chi phí hoạt động	73.055.394.998
1.	Chi phí khấu hao	21.958.681.733
2.	Chi phí dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính ngắn hạn	54.635.943.294
3.	Chi phí dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính dài hạn	-
4.	Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(3.539.230.029)
III.	Tổng chi phí sau khi giảm trừ (III = I - II)	997.613.354.603
IV.	25% Tổng chi phí sau khi giảm trừ (IV = 25% III)	249.403.338.651
V.	20% Vốn pháp định của tổ chức kinh doanh chứng khoán	60.000.000.000
TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (C=Max {IV, V})		249.403.338.651


 Nguyễn Hà Ninh
 Kế toán trưởng


 Trần Thị Thanh Hương
 Trưởng bộ phận
 Kiểm soát nội bộ


 Phạm Minh Hương
 Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2019



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Trụ sở chính

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền
Hai Bà Trưng – Hà Nội

Điện thoại: (84- 24) 3 9724568

Fax: (84- 24) 3 9724600

